

Tuyển tập truyện ngắn

Gửi lại mùa trăng



Nguồn: Chimviet.free

Nhiều tác giả

Gửi Lại Mùa Trăng
Tập truyện ngắn
Nhiều tác giả
Tập hợp , Ebook: Cuibap
Cover:db
Text: Chimviet.free

Ngôi Nhà Sau Thành Phố

Tru Sa

Sau con đường gồ ghề đầy những đá răm và ổ gà này sẽ tới ngoại ô. Đất ở đây xấu, địa hình không được bằng phẳng nên chẳng có doanh nghiệp nào có ý định đầu cơ dù rằng phần đất này đủ rộng để xây dựng một nhà máy. Đã nhiều năm rồi, ở khu đất ngoại ô vắng vẻ này chỉ có một gian nhà gạch tồi tàn. Ngôi nhà nằm khuất sau lùm cây và hướng thẳng về phía con đường dẫn tới thành phố. Nhà xây mái ngói, tường xung quanh đã tróc để lộ ra màu đỏ của những viên gạch. Cửa sổ bụi đã ám đen, các con ốc ghim quanh cánh cửa cũng đã rỉ sét. Ngôi nhà được ngăn với bên ngoài bằng một lớp tường dày và bức tường đó dù đã tróc hết lớp xi măng bên ngoài nhưng nhìn vẫn rất chắc chắn.

Trong ngôi nhà chỉ có một lão già ốm yếu.

Lão đã già rồi nên rất ít khi ra ngoài. Phía sau vườn lão có trồng rau và vì trước đây khá lâu lão từng là một nông dân nên chẳng quá khó để làm ruộng rau trở nên tươi tốt. Mùa thu hoạch, nếu thời tiết thuận lợi lão sẽ bán phân nửa cho mấy người bán rau, số còn lại thì để lại ăn. Rau lão giá phải chăng, lại rất tươi và không phun thuốc nên có rất nhiều người đặt mua, nhưng lão thì chỉ thỉnh thoảng mới đem rau ra bán.

“Tiền của ông đây” – Bà bán rau nói và đưa cho lão số tiền mua rau. Lão cầm lấy.

“Con cháu ông đi đâu cả rồi?”

“Tôi ở một mình.”

“Chỉ một mình thôi ư, giữa ngoại ô.”

“Phải!”

Lão đóng cửa, đi vào. Lão nói “Ái chà, sắp phải nấu cơm nữa đây.”

Bên trong nhà chỉ có một chiếc giường lúc nào cũng kêu cọt két, một cái tủ quần áo đã rụng mất cánh, vài thứ đồ đạc lặt vặt khác. Nhà không có ti vi, lão chỉ cập nhật tin tức thường ngày qua cái đài cũ mèm đặt phía cửa sổ, hoặc không thì lão chẳng cần, lão đâu còn trẻ nữa.

Bà già bán rau tên Hậu, tuổi xấp xỉ lão và có vẻ rất nghèo. Đó là những gì lão đoán được qua cách nói chuyện và bộ quần áo nâu sẫm lam lũ cùng khuôn mặt sạm đen, lốm đốm những nếp nhăn. Bà già này không phải người duy nhất mua rau của lão, trước đó cũng có vài người nữa nhưng họ chỉ đặt mua vài lần rồi biệt

tăm. “Rồi thì chúng cũng sớm lổ vốn thôi. Các người chẳng tìm được ở đâu rau lại tươi và rẻ như ở đây.” – Lão nói. “Nếu mình gánh rau đem bán thì sẽ kiếm được đấy nhưng mình thì già mất rồi.”

Thời gian gần đây ít ai tìm tới mua rau của lão. Duy nhất chỉ có bà già tên Hậu này là khách thường xuyên. Bà lão này chẳng bao giờ trả thiếu hoặc khất lại hôm sau. Lão luôn để những mớ to và tươi nhất cho bà lão. Tiền lão không tính thêm.

Trời xâm buông. Nắng nhòa. Gió kéo từng cơn ngẩn. Ngôi nhà khuất sau con đường rồi nhá nhem, thêm thiếp lúc nào không hay.

Bữa cơm của lão chỉ có một bát canh, đĩa rau rút luộc, vài lát cà chua và cốc rượu nhắm với vài củ lạc. Rượu lão rót vào cái chén con con dùng để uống trà. Mỗi lần uống lão chỉ dám nhấp một ngụm nhỏ nhỏ. Mọi ngày lão đều uống nửa cốc, khi cao hứng lắm thì rót nhiều thêm nhưng không bao giờ được rót đầy tới miệng hoặc để tràn ra ngoài. “Nghỉ ngơi một lát rồi đi rửa bát thôi” – Lão nói và gật gù. Cửa sổ nhà chẳng mở bao giờ, kể từ khi lão dọn về đây chưa một lần nào lão có ý định mở nó ra để nhìn ngắm khung cảnh bên ngoài. “Mà ích gì chứ.” – Lão nâng chén lên, rượu hết rồi, chỉ còn vài giọt vương lại dưới đáy chén. Lão rót chút nước vào chén, lắc lắc cho hơi rượu quyện lại rồi tu một hơi hết sạch.

Hàng tháng lão vẫn phải lên thành phố lấy lương hưu. Hai triệu tư, đó là những gì lão có được sau một thời gian dài gấn bó trên đó. Phía sau vườn có một chiếc xe đạp mini cũ. Lão thường đạp nó lên thành phố. Lão nói “Cái thành phố đó chán phèo, nhưng tiền lương của mình thì chẳng nên để trên đó mãi được.”

Con đường dẫn vào thành phố đi mất một tiếng. Những nhà cửa, cao ốc mọc quanh thành phố, người đi lại tấp nập, còi xe rú inh ỏi. “Cái thành phố này nhỏ bé quá, mà mình thì đã biết rõ rồi” – Lão không nói ra thành tiếng nữa mà chỉ lẩm bẩm vì nơi này không phải là ngoại ô và người thành phố thì chẳng hề muốn nhìn thấy một lão già hom hem vừa dắt xe vừa nói một mình.

Lão tìm về những khu nhà quen thuộc. Ở cuối phố có một ngôi nhà sang trọng. Nhà năm tầng, xây theo kiểu biệt thự có ống khói của Châu Âu. Nhà có sân rộng và lão trông thấy đủ thứ bon sai bên trong. Một bức tường kiên cố xây bao quanh nhà, phía trên những bờ tường là những thanh sắt sắc nhọn hướng lên trời. Cổng nhà cũng bằng sắt và giờ thì nó đã khóa chặt.

Lão vỗ vỗ đầu “Sao thế nhỉ? Mình lú lẫn mất rồi, đây đâu phải nhà mình.” Con Béc Giê thấy bóng người lạ liền chồm dậy, gầm gừ. Con chó đủ lớn để thành mối đe dọa cho bất cứ kẻ lạ mặt nào. Đôi mắt với những tia vằn hung hãn cùng hàm răng sắc bén đang nhe ra cảnh giác lão nên rời khỏi đây. Lão đứng lặng hồi

lâu, nhìn ngôi nhà. Con Béc Giê chồm ra nhưng không làm cách nào giật đứt được sợi xích khóa trước cổ. Tiếng sủa lớn hơn, đôi mắt hung dữ lóe lên những tia máu và nếu như cánh cổng kia được mở ra, nó sẵn sàng phá đứt xích để xông tới phía kẻ lạ mặt.

Lão lẩm bẩm “Đâu có ai? Mà làm gì có ai chứ, ải chà mình lại lú lẫn rồi, nhà mình ở ngoại ô kia mà.” Lão dắt xe đi.

Hàng tháng lão vẫn lấy lương hưu đều đặn. Lão thường bỏ một chút ít trong số tiền đó để mua mỳ gói, cân gạo và một chai rượu. Quần áo thì lão chẳng mấy khi mua. Lão thường mặc lại quần áo cũ, bộ nào đã rách thì lão khâu lại hoặc vá bằng một miếng vải cùng màu từ bộ áo quần cũ hơn.

“Ông lão ơi!”

Lão nhìn ra, thấy phía vỉa hè là bà lão tên Hậu. Bà ta đang ngồi bán rau, cùng vài người già khác. Đã hơn tám giờ nên chẳng mấy ai mua rau, gánh rau của bà Hậu vậy đã là ế rồi. Bà Hậu gọi lão lại, lão tiến tới.

“Ông lão đi đâu vậy?”

*

Lão thường hay uống rượu và chưa lần nào uống quá quy định. Rượu chỉ khiến đầu óc lão mụ mị thêm thôi mà lão thì đã mụ mị quá lâu rồi. “Uống nốt chút rượu rồi đi ngủ sớm thôi” – Lão nói. Bốn bức vách khép chặt lão với ngôi nhà, các ô cửa sổ xám xịt vì bụi bặm thời gian nhưng điều đó chẳng khiến lão bận tâm. Lão chỉ cần ở đây thôi, dù chiến tranh thế giới thứ ba có nổ ra, trên trời đang có sự va quyết sao chổi, mặt trăng đã bị lõm một lỗ hoặc hoang đường hơn là ở phía xa thành phố xuất hiện một con khủng long thời thượng cổ và nó đang trút cơn thịnh nộ xuống cả thành phố thì lão cũng vẫn ngồi trong ngôi nhà này thôi.

Lão ngửa cổ, uống nốt chút rượu còn lại rồi đặt chén xuống. Rượu đã ngấm nhưng vẫn chưa làm lão say. Chiếc đài đã lâu không sửa nên âm thanh không còn rõ, tiếng người cứ rè rè, dần dần thì lão chẳng phân biệt được đâu là tiếng người đâu là tiếng sóng. Cửa đã chốt từ lâu rồi nhưng lão vẫn chưa thật sự yên tâm nên đã ra kiểm tra lại. Lão đập mạnh tay để cái chốt tiến sâu vào hơn. “Chà chà, thế là được rồi”. Lão nhìn ngó xung quanh, cúi xuống lấy viên gạch lát ở phía góc tường. Lão bới lớp đất lên. Một chiếc một gổ lộ ra và lão nhấc nó lên. Lão mở chiếc hộp. Bên trong chẳng có vàng bạc, giấy tờ mà chỉ có một chồng tiền dày. Những tờ tiền cũ kĩ, vài tờ dù có mệnh giá cao nhưng cũng đã nhàu nát, rất ít trong số đó là còn mới. “Tao chỉ còn mày thôi đấy, chỉ còn mày thôi...” Lão thở dài, đóng chiếc hộp lại. Lão vùi nó xuống lớp đất rồi chèn viên gạch lên.

*

“ Ông lão ơi ! Ông lão ơi!”

Lão tỉnh dậy. Cửa sổ vẫn đóng chặt như mọi ngày. Nhìn những tia nắng chiếu qua những kẽ hở của cánh cửa tràn vào phòng lão biết trời đã sáng. Tia nắng vàng rực, có chút oi ả xuyên xuống thành những vết sáng vuông vức dưới nền nhà. Lão vẫn nằm trên giường, tay vất lên trán. Mắt lão hơi lim dim. Phía ngoài tiếng gọi vẫn nhá từng nhịp

Lão nằm hồi lâu rồi ngồi dậy “Chắc là bà già bán rau. Mình đã nói rau lần này không được tươi rồi mà. Phiền quá.”

Công tắc đèn được bật lên. Lão đã tỉnh từ lâu nhưng đôi mắt lão vừa mới tiếp xúc với ánh sáng nên lão phải ti hí hồi lâu mới mở mắt nhìn bình thường. Chân lão bước run run, mái tóc trắng phủ xuống vai. Lão đi vài bước rồi ngồi xuống giường. Lão lấy chút dầu gió xoa đều rồi bóp trán. Phía ngoài tiếng gọi cửa vẫn dồn dập.

“Đợi một lát, tôi ra ngay.” – Lão nói lớn.

Lão thấy hụt hơi. “Mình nói lớn quá” – Lão lẩm bẩm “Chắc tại hôm qua uống rượu xong mình lại ra ngoài ngắm cảnh. Tối hôm qua gió lớn lắm mà.”

Mặt trời đã lên cao. Nắng gắt hơn và trái lác đác xuống như những chiếc lá mùa thu. Lão vỗ mặt cho tỉnh táo rồi ra ngoài mở cửa.

“Chào ông lão!” – Bà già tên Hậu nhìn lão mỉm cười

“Tôi bảo là đợt này không bán mà.”

“Tôi biết, nhưng tôi tới không phải để lấy rau.”

Ông lão nhìn ra. Hai chiếc thúng đầy ắp rau. Luống rau còn tươi nhưng bé và xanh. Mấy củ cà rốt to nhỏ không đều, mấy trái bắp cải thì còn quá nhỏ.

“Mấy thứ rau này, sao bà có thể mua nhỉ?”

“Chẳng được ngon như rau của ông trồng nhưng biết sao được.”

Bà lão mở thúng, lấy ra một cái chai nhựa cỡ như chai nước Lavi. Cái chai được nút chặt nhưng lão vẫn ngửi thấy mùi thơm của rượu. Sanlung. Nhìn lớp bọt đục đục nổi nơi miệng chai lão biết đây là rượu từ lò.

“Ông cầm lấy đi.”

“Tôi chẳng mua đâu.”

“Tôi biếu ông, nhà tôi còn mấy chai nữa cơ. Ông nhà tôi mất rồi mà mấy cháu thì làm ăn xa.”

“Tôi chẳng lấy đâu.”

Lão lùi vào trong cửa, mắt nheo nheo nhìn bà Hậu, bảo “Hết tháng này tôi lại trồng rau, tôi sẽ trồng thêm bắp cải nữa, bà nhớ tới.”

Cánh cửa khép lại. Tiếng xích và khóa leng keng. Bà già tên Hậu đứng trước

cửa hồi lâu. Chai rượu vẫn cầm trên tay. Lát sau, bà già bỏ về. Khi ấy, lão đi vào nhà.

*

Lão lại lên thành phố. Tất nhiên đây chẳng phải việc du ngoạn hay liên hệ với những nơi xây dựng để sửa chữa hay tân trang lại ngôi nhà. Lão đi lấy lương hưu, đã tới kỳ rồi. Các con phố được xây dựng khang trang hơn, có thêm vài tòa cao ốc chọc trời. Cầu thang bộ cao vút, đường cao tốc cũng cao vút.

“Ái chà! Trung tâm thương mại tài chính đã hoàn thành rồi, đẹp ra trò.”

Lưng lão chưa đến nỗi gù nhưng nó vẫn hành hạ lão mỗi khi trở trời. Lão có bao giờ ăn đồ bổ đâu, lão chẳng dư giả gì, dù rằng cơm trắng, rau dưa thì tốt thật đấy nhưng ăn mãi mấy món đó thì lão sẽ chẳng đủ sức khỏe.

Lão đi bộ dưới con phố. Một cô gái gọi lại “Anh giai ơi, làm tí không”. Lão chẳng ngoái lại, đi tiếp. Vài thanh niên tụ tập ở quán nước vỉa hè. Bà bán nước ngập dãi, phe phẩy quạt. Một thanh niên hỏi bà bán nước “Dạo này có gì hay không mợ?” bà ta bảo “Tuần trước ở có một thằng bị chém...” Một thanh niên khác bảo “Thật không, mợ kể đi, dạo này ông bỏ cắt túi, chẳng đi đâu được”. Tiếng trò chuyện rôm rả, có vài tiếng cười. Lão vẫn đi.

Ngôi nhà năm tầng hiện dần ra. Con chó Béc Giê đã ăn no, đang thiu thiu ngủ. Lão đứng trước cánh cổng sắt, im lặng hồi lâu. Ngôi nhà quanh quẽ, chẳng một bóng người. “Mình lại tới đây làm gì không biết” – Lão lẩm bầm “Mình lấy lương hưu rồi, về đi thôi”.

Nắng đã tàn, gió hắt liu riu, vài chiếc lá rụng xoay vòng hồi lâu trên không trước lúc dán hờ xuống mặt đất. Lão vẫn đứng trước cổng và vẫn im lặng.

Một bàn tay khẽ chạm vào vai lão “Cụ tìm ai” – Lão đứng im hồi lâu rồi quay lại. Một đôi vợ chồng trẻ cùng một đứa bé, trạc mười tuổi. Họ ăn mặc rất sang trọng, hẳn họ là chủ của ngôi nhà.

“Cụ tìm ai vậy!” – Anh chồng nói.

“Tôi...Tôi nhầm nhà thôi.”

“Cụ tìm nhà nào, có khi cháu lại biết.” – Cô vợ nói.

Lão lắc đầu, ngoái lại nhìn đứa bé rồi dắt xe đi. Anh chồng nói “Ông già lạ thật?” Đứa bé ngoái nhìn ra, nói “Cụ ấy nhìn khổ quá bố mẹ nhỉ?” Cô vợ bảo “Trẻ con biết gì sướng mới cả khổ”, anh chồng cười đáp “Biết đấy, đời là bể khổ.”

Tiếng chìa khóa lách cách, cánh cổng mở ra. Con Béc Giê thấy chủ về, mừng rỡ nhồm dậy, tiếng sủa vang vang. Đứa nhỏ mỉm cười, chạy tới xoa đầu con chó, lấy trong túi một khúc xúc xích đặt xuống bát. Tiếng cười nói vọng nhỏ dần rồi mất tăm.

Lão không lên xe mà vẫn dắt bộ. Ngôi nhà sang trọng khuất khỏi con phố, trời đã về chiều nên đường rất vắng. Cách một đoạn lão lại ngoái nhìn phía sau “Mình lẫn thân mất rồi. Phải về nhà thôi, sang con phố khác rồi còn gì”. Lão dắt xe thêm một đoạn, ngoái lại nhìn, thở dài rồi bắt đầu đạp xe.

*

Một sáng, bà già tên Hậu tới mua rau.

“Quê ông lão ở đâu?”

“Tôi chẳng biết. ”

“Quê mình mà cũng không biết ư. Hay từ nhỏ lão đã tha hương. ”

“Ai mà chẳng tha hương”

“Con cái lão đâu cả rồi ?”

“Tôi đã nói là chỉ ở một mình. ”

“Lão thật tội !”

“Thế nào là tội?”

“Ông đã già, mà chẳng con cái gì, rồi sẽ ra sao đây?”

“Không con cái sẽ ra sao mà có con cái sẽ ra sao? Rau của bà đây.”

Bà già Hậu nhìn lão, thấy buồn. Lão quay đi. Cánh cửa cũ kĩ đóng lại.

*

Từng viên gạch lát phía góc căn nhà từng lớp được gỡ lên. Những ngón tay gầy gò, khô héo bới lớp đất dày phía dưới lên, chiếc hộp gỗ dần hiện ra. Lão mở nó ra, ngắm nghía hồi lâu rồi lại đóng lại. Lão nói “Lương hưu và tiền bán rau mình đã bỏ vào trong đó rồi, sao còn bới lên...” Lão khe khẽ thở, rồi lão nói “Mà không ngắm mày thì biết làm gì hơn đây, tao chỉ còn mày thôi.”. Lão nhìn vào số tiền trong chiếc hộp, những tờ tiền cầm lạng nhìn lão. Một cơn gió chui qua kẽ cửa thổi vào, từng tờ tiền rung rung. Lão nghe thấy tiếng gì đó rất lớn, như tiếng bát đĩa rơi xuống đất, như tiếng bàn ghế đổ, cũng như tiếng quát tháo, khóc lóc nỉ non...Lão vỗ vỗ đầu, đóng chiếc hộp gỗ lại rồi trả nó xuống sâu lớp đất.

Lão lấy chai rượu đặt ở đầu giường và tu một ngụm lớn. Rượu chảy qua cổ họng nóng bỏng, do lão uống gấp quá nên liền bị sặc. Lão ho vài tiếng. Chiếc áo somi cũ lão đang mặc đã năm ngày chưa thay, người ngòm hôi mù. Vài chỗ trên áo rách cả mảng lớn, để lộ lớp da nhăn nheo của tuổi già. Lão ngồi xuống giường, nói “Sao hôm nay mình lại thêm rượu thế nhỉ, mọi ngày đâu có thế.” Lão cầm chai rượu, lắc lắc “Chỉ còn một ít thôi, uống bây giờ thì hết mất, nhưng mình thì thêm quá đi.”

Lão tu ừng ực, hơi rượu bốc nồng nặc. Thứ âm thanh lộn xộn cùng những hình ảnh chập vá, nửa như hiện ra, nửa như lẫn khuất mờ đi và lặn vào khoảng

trắng trong lão.

*

Những ngôi nhà mái rơm đã ở rất xa rồi, còn tòa nhà sang trọng, xây năm sáu tầng với những lớp kính luôn khép chặt thì từ lâu lắm cũng đã mất đi rồi. Chúng ta có nhiều ngôi nhà lắm, chỉ cần có tiền thôi, bao nhiêu nhà cũng sẽ thuộc về chúng ta. Tôi, bạn, ông, nó và người sẽ ở đâu trong ngôi nhà đó đây. Phòng khách với những cỗ bàn ghế trang trọng, tầng thượng với cái ban công thoáng đãng và những nhánh phong lan ư, hay một gian phòng có cái tủ rượu quý? Không đâu, sẽ chẳng có điều gì là rõ ràng như những suy tưởng của mình đâu bởi vì ngay cả khi có được cả một tòa lâu đài rộng lớn với hàng tá đầy tớ luôn quỳ mọp phía dưới thì không cách nào có thể gọi đó là nhà của mình. Đây chỉ là một nơi nấu thân.

Mồ hôi lão túa rất nhiều. Đêm đã qua rồi nhưng bên ngoài trời hửng còn tối, vì đây là ngoại ô nên sương khá dày và lạnh. Miệng lão lẩm bẩm “Bọn mày lấy đi...Có còn gì ở đây...”

*

Bà già tên Hậu lại đến, lão ra mở cửa. Lão hơi ngỡ ngàng vì lần này bà ta không đi xe đạp nữa. Có một chiếc xe hơi đỗ trước cửa. Xe sơn màu trắng, mui cao và hai chiếc đèn gắn phía trước luôn phát ra những chùm sáng chói lòa. Bà già tên Hậu đứng trước xe.

“Chào ông lão, ông vẫn khỏe chứ.”

“Cả tháng nay chẳng thấy bà đâu. Mà bà ăn mặc đẹp đi dự đám cưới ở đâu vậy.”

“Tôi không đi đám cưới, tôi tới để chào ông thôi.”

“Bà định đi đâu?”

“Tôi không bán rau nữa.”

“Bà chuyển nghề ư, chà chà, vậy hôm nay bà không mua rau à.”

“Tôi sẽ trả tiền ông về những mớ rau này.”

“Không có tiền nong gì ở đây đâu, tôi vẫn chưa nhổ rau lên. Bà không bán rau nữa thì làm gì?”

“Tôi mới bán đất, nên chuyển lên thành phố sống. Mấy đứa con của tôi cũng dọn lên ở cùng.”

Lão thở dài, vỗ vỗ trán “Ông Trời rõ hay trêu người.”

“Ai rồi cũng tới vận thôi.”

“Không đâu, tôi không nói thế đâu, chẳng hay ho gì ở vận số. Trời không hào phóng thế đâu.”

Bà già tên Hậu nhìn lão, bảo “Ông lão có định chuyển đi đâu không?”

Lão lắc đầu.

Bà già Hậu lấy một tờ giấy, ghi ghi vài dòng rồi nhét vào tay lão “Đây là địa chỉ nhà tôi, Nếu có dịp đi qua, mời ông ghé vào chơi”. Bà lão lên xe. Cửa xe đóng lại. Xe lăn bánh rồi phóng vút đi. Lão cầm tờ giấy, tay run run. Trên tờ giấy bé con con ghi Vũ Thị Hậu... Số nhà...Đường...Điện thoại...

Lão nhìn tờ giấy, đứng một lúc lâu rồi mới vào nhà.

*

Lão lấy chiếc hộp gỗ lên rồi mở nắp ra. Những tờ tiền xanh đỏ hiện lên. Lão thở dài “Tao chỉ còn mày, chỉ còn mày”. Lão đặt tay vào tờ tiền. Bề mặt tiền trơn nhẵn và lạnh. Ngón tay lão trơn, rơi vèo xuống. Những con số căm lạng nhìn lão, trôi lại gió, lão lạnh. Bệnh thấp khớp lại trở chứng. “Uống chút rượu thôi”- Lão nói. Căn nhà bốn bề vắng teo, cánh cửa sổ từ lâu vẫn chốt chặt còn cửa ra vào thì từ lúc vào phòng lão đã khóa lại. Lão mở chai rượu và uống. Chiếc hộp gỗ vẫn ở kia, cơn gió thổi qua khiến một vài tờ bay khỏi hộp, màu xanh đỏ uốn éo trước mắt lão. “ Tao còn mình mày...Mình mày...” – Tiếng lẩm bẩm quanh, lặp đi lặp lại trong căn phòng.

Lão ngủ li bì hai ngày. Cơ thể lão mỏi nhừ và tưởng như rã rời cả ra. Chai rượu vẫn đặt phía đầu giường. Lão uống rượu quên chưa đầy nút nên rượu bên trong đã chảy ra hết. Khắp phòng mùi rượu nồng nặc. Căn nhà lão khép kín nhưng qua những kẽ hở ở ô cửa lão biết trời đã hửng sáng. Lão nhồm dậy, vỗ vỗ mặt cho tỉnh táo rồi lấy chùm chìa khóa mở cửa. Mặt trời đã ló rạng, nắng trải đều xuống khoảng sân. Lão ra ô ruộng, những khóm bắp cải mập mạp và trắng muốt. Vòi nước được vặn ra, lão múc đầy một xô rồi ra ô ruộng, múc từng gáo tưới xuống luống bắp cải. Thấy những mớ bắp cải đã được tắm táp kĩ càng, lão cất xô đi rồi trở vào nhà.

Lão ngồi rất lâu trong buồng, cánh cửa chưa đóng lại, chỉ mới hé hé. “Ái chà, sao bà già này trẻ thế nhỉ. Đã gần năm rồi rồi.”

Lão đun nước, ngâm mỳ ăn. Có lẽ lão uống khá nhiều rượu nên thấy đắng miệng. Sợi mỳ nóng hồi ăn không vào.

Có tiếng cành cành phía ngoài cửa. Lão ngồi dậy, bỏ bát mỳ đấy và nói lớn “Đợi ở đó, tôi ra ngay đây.”

Không có ai ở ngoài, lão ngó quanh vẫn không thấy gì. Đường quốc lộ dẫn vào thành phố không một bóng người. Rặng bạch đàn rủ cành. Mấy cánh bướm vờn nhau rồi ngủ trên một bông hoa ven đường. Lão đứng ngoài cửa một lúc lâu, rồi lẩm bẩm “Mình quên mất. Bà già kia đã thôi bán rau rồi mà, mình lẩn thẩn quá đi...” Lão quay vào, đóng cửa lại.

*

Đã đến ngày lĩnh lương hưu. Hôm nay là thứ sáu, vẫn chưa phải cuối tuần nên đường rất đông, lão phải đi từ sớm vì gạo lão đã ăn hết, mỳ tôm cũng không còn gói nào. Lão mặc thêm áo khoác vì trời đang trở gió, rất có thể tầm chiều tối sẽ có gió mùa Đông Bắc.

Lão khóa cửa lại rồi dắt xe đi. Đã lâu rồi lão không trồng rau, vụ rau lần trước lão quên không thu hoạch. Đất ở ruộng khô và những trái bắp cải đã teo tóp lại. Cả tháng nay lão thường xuyên phải lên thành phố để mua thức ăn. Lão không mua nhiều, tiền ăn cả ngày chỉ mất ba chục. Thịt lão rất ngấy, tôm thì đắt nên lão không mua, chủ yếu lão mua chút rau và khúc cá. Tính lão rất khó nên phải dạo qua vài chợ mới mua được thứ ưng ý.

“Bây giờ ngày nào cũng đi chợ, nhưng may là mình không ăn mỳ gói nữa nên cũng đỡ được chút ít” – Lão vừa dắt xe vừa lẩm bẩm. Bên vệ đường có một quán bún riêu dọc mùng. Mùi bún thơm phức ghim chân lão. Quán vẫn còn vắng, nhìn vào nồi nước dùng lão thấy đã là nước giữa nồi, hương vị sẽ đậm đà hơn. Lão hãy còn no nhưng mùi thơm của bát bún đã khiến nước miếng lão ứa ra. “Mình mấy năm nay chẳng ăn vặt, mà quán này nấu có tiếng.” – Lão dựng xe lại. Bà chủ quán gọi lão vào. Lão nhìn quán bún hồi lâu rồi xua tay. Vừa đạp xe lão vừa nói “Mình già rồi cũng chẳng nên ăn vặt.”

Đài phát thanh báo “Bây giờ là chín giờ.”

Những chiếc xe phóng vùn vụt trên đường, mũ bảo hiểm và khẩu trang che giấu mọi gương mặt.

Đã chín giờ hơn, nắng bắt đầu lên. Nắng chưa gắt, cũng không hanh mà chỉ le lói, nhọt nhạt chút sắc vàng mỏng manh. Từ đầu đường ngôi nhà sang trọng bốn tầng kiến trúc theo kiểu cổ điển đã hiện ra. Ngôi nhà mới sơn lại. Cả con phố ngoài các cửa hàng bán đồ điện tử, quán café, thì chỉ duy nhất còn có ngôi nhà này. Vài căn hộ nhỏ quanh đó đã dọn đi hết, hoặc đã thành một phần của ngôi nhà to lớn.

Lão nhìn ra hướng khác, quay xe đi. Đoạn đường dài hướng tới cuối phố, nơi có ngôi nhà tiện nghi kia thu hẹp theo đường xe đạp. Đoạn đường ngắn dần. Cánh cổng sắt đen nhem cam lạng hiện ra và lão buộc phải phanh lại. Lão xuống xe, đứng ở trước cổng. Ngôi nhà này rất lớn, có nhiều gian buồng nhưng nhìn vẫn rất quanh quẽ. Con Béc Giê hung dữ vẫn đang ngái ngủ. Con vật này trông gầy đi, hẳn đã lâu quá rồi nó đã chưa có gì bỏ bụng, lão nhìn thấy cái bát sứ đặt cạnh chuồng nó vẫn còn những hạt cơm mà giờ đã khô đánh lại.

Tai lão lơ mơ nghe thấy tiếng cãi vã ở phòng khách bên dưới. Có cả tiếng

loảng xoảng, một tiếng động nào đó rất to vang lên, cùng sau đó một thứ to lớn ngã bịch xuống.

Lão nắm lấy song sắt. Chấn song lạnh và chắc như cổng nhà ngục. Tiếng động bên trong lớn dần, có tiếng khóc nghêo nghệt đầu đó. Con Béc Giê thấy người lạ liền chồm dậy và bắt đầu sữa. Con chó hung hãn nhìn lão, những cái răng sắc bén nhe ra. Bên bậu cửa, lão thoáng thấy một người già cả ngồi, hai tay ôm mặt. Không ai để mắt tới bóng người bên cửa sổ. Lão thấy muối khóe miệng. Mắt lão mờ dần. Tiếng cãi vã ồn ào, tiếng khóc ồn ào, tiếng chó sữa cũng ồn ào. Tay lão nắm chặt chấn song. Con Béc Giê giằng đứt được sợi xích và nhảy bổ về phía song cửa. Một tiếng va chạm đủ mạnh để lão ngã ngửa. Con Béc giê không sữa nữa. Con vật đang ngấu nghiến thứ gì đấy.

*

Chiếc xe đạp vẫn dừng ở kia, chỉ nó là phương tiện duy nhất để lão trở về nhà. Lão đạp xe đi. Một bên tay lão run run, nắm không đủ năm ngón. Máu vẫn xối ộc. Mắt lão mờ hơn, tay lái chuyệnh choạng. Một cái quanh xe không kịp phanh, suýt đâm vào người đi đường. Tiếng chửi sau tai “Đ.M thằng già.” Xe đạp đi chậm lại. Lão vẫn ngó nghiêng. Lão lẩm bầm “Mình lẩn thân rồi...Ôi...Về nhà đi thôi...”

Một tờ giấy nhỏ xiu rơi khỏi bàn tay nắm hờ. Máu dính nhoe nhoét vào giấy. Trong tờ giấy, vài dòng chữ lờ mờ ...Số nhà...Đường... Điện thoại...

Tờ giấy phát pho hồi lâu rồi bị cơn gió cuốn về một phương vô định. Giờ tan tầm, đường bắt đầu tắc. Hàng chục chiếc xe kẹt lại một chỗ, những chiếc mũ bảo hiểm tròn láng, xếp dài con đường nom như những cái sọ người.

*

Nhiều năm sau, người ta tìm thấy ở ngoại ô một căn nhà bỏ hoang. Trong nhà ngoài cái giường cũ kỹ, cái tủ gãy cánh thì còn rất nhiều tiền. Cả chẵn, cả lẻ, tờ bị xé rách nát, tờ bị xé nửa, tờ vò tròn, tờ còn mới nguyên...Rải rác quanh nhà như bãi chiến trường. Cửa chính, cửa sổ của nhà đều toang mở. Mọi công tắc đều ở chế độ on nhưng chẳng sáng nổi, đèn đóm đã cháy hoặc bị cắt tạm thời bởi những hóa đơn chưa thanh toán tồn đọng nhiều năm. Không ai biết tung tích về chủ ngôi nhà. Chỉ một số người biết nơi đây từng có một ông già trồng rau sống.

Ăn Tim

Đỗ Quyên

Những trái tim đó của ai cũng được.

*

Từ lâu, Chun Hey Gyo đã là một cô gái không xấu, dáng mỏng như lá bài, kiểu đi chao chao dẫu đôi chân rất thẳng. Rõ ràng là mặt đất dưới chân Hey Gyo phải bị nghiêng như thế nào đó mỗi lúc cô rảo bước. Khi trái tim của Hey Gyo được ăn, cô hai mươi năm tuổi. Cô yêu không nhiều. Tình yêu nào cũng rành mạch, không chen lấn nhau. Đó là cái khó bậc nhất của việc yêu. (Mặc dù yêu không phải là một việc.) Trên con tim của cô, các xa lộ theo đó mỗi chàng trai tìm đến song song với nhau.

Người yêu đầu là một bác sĩ tâm lý. Mỗi khi hôn lên ngực Hey Gyo, anh thường dụi cằm vào bầu vú phải, như lấy đà, rồi quay liền sang bầu trái mà đập môi. Răng, từng chiếc từng chiếc, rà rà lên núm. Khiến trái tim cô gái đập nhanh, gấp, nhưng bình tĩnh. Giống một chiếc xe ô tô bị cảnh sát rượt đuổi nhằm. Biết bị nhằm, xe vẫn cứ chạy; như chọc chơi vậy. Thế là mạo hiểm. Chun Hey Gyo thích mạo hiểm trong đường tình hay không, chắc chỉ cô biết, vì vị bác sĩ tâm lý đó không coi người tình là người bệnh. Anh không còn thừa tâm lý để hành nghề khi yêu. Kẻ nào hay nghĩ rằng trong ngành y, bác sĩ tâm lý là người bị bệnh nghề nghiệp nặng nhất thì là vấn đề của kẻ ấy. Không có anh trong đó! Nhờ khai phá của người bác sĩ trẻ, trái tim hiểu vì sao cô chủ của nó thích được rằng đàn ông cà cà nơi núm vú trái. Vẫn chuyện “vú đàn bà quà đàn ông” thôi. Sau khi tim Chun Hey Gyo được ăn, người bác sĩ chuyển nghề. Thấy bảo vì anh có nghề khác kiếm tiền hơn? Lúc đó anh vẫn độc thân. Giờ cũng vậy. Nghề bác sĩ lúc nào cũng là nghề tốt miếng tốt tiếng.

Yêu thật sự tới người thứ ba thì Hey Gyo lấy anh ta làm chồng. Trái tim người phụ nữ này không bị cuộc sống hôn nhân làm thay hình đổi dạng. Cô sống cho chồng và cậu con trai bằng trí óc và chân tay của mình. Đến cả nước mắt cô cũng không phải tiêu tốn cho họ nữa là. Thật ra, chính những cú tình lẻ mới làm tim cô co thắt tới phát mệt. Lại là vận động suông. Nó méo mó đi, chẳng đưa đến các dòng máu ấm nào nuôi cuộc tình. Phải rồi. Không có máu dồn đến, sao gọi là tình? Như bờ sông không có phù sa thì gọi là bờ gì, sông gì? Đó là nói về con tim. Còn núm vú có cái lý của nó mà lý của con tim không thể nào thấu nổi. Ngay cả

chuyện “Vú là gì?” tới nay trí óc vẫn chưa biết thấu đáo về giới tính của nó; nói gì đến núm vú.

...Nhiều tháng chia tay với người bác sĩ tâm lý... Tối thứ bảy nọ, Chun Hey Gyo một mình đến đám cưới của chị bạn quen sơ. Thế cũng mạo hiểm. Trong bộ áo váy, hai núm vú của cô ngo ngậy nhìn sang nhau. Hey Gyo biết vậy. Vào phòng cưới mà hai bầu vú những muốn tự khẳng định như thể chúng đang trong phòng tắm hay ngoài bãi biển! Chúng muốn có cánh ngay lúc đó. Nếu như không có bầu ngực trái che chắn, chắc con tim sẽ xấu hổ lắm.

- Xin lỗi... Hey Gyo, nhớ tôi không?

Một tiếng Hàn giọng Nhật của người Canada trắng thuần chủng. Không quay sang nhận lấy thứ tiếng Hàn đó. Chun Hey Gyo đã biết trước sẽ có nó tại tiệc cưới, ngay khi đang trang điểm ở nhà. Hai núm vú hướng về phía người đàn ông, nhìn đáp lễ. Cái bên trái nhấp nháy, như con mắt hiếng.

*

Nhà văn ăn-tim-viết-sách cho biết, những quả trái tim của ai cũng được. Ông không câu nệ trong hay ngoài nước Úc, giới tính, nghề nghiệp, sắc tộc, tuổi tác... Mà chọn theo gu của ông.

“Cần nhất nó phải tươi, còn thoi thóp co bóp thì tuyệt. Thế thôi. Đương nhiên phải là tim của chính những người tôi muốn. Còn muốn kiểu loại gì thì tùy. Khó nói trước. Lắm khi sách nó chọn tim. Nhưng thường là tim mình ăn vào thế nào thì để ra sách nấy. Vàng, đó là hai điều kiện vàng. Các hai núi vàng, tôi cũng không đổi. Tôi kinh tởm các con tim khô lạnh. Kể cả từ thời chưa phát hiện mình có khả năng ăn tim để rồi viết sách. Hồi nhỏ, mỗi lần thăm bảo tàng động vật hay vào phòng thí nghiệm nhà trường, tôi đều nôn ói cho đến tận mặt xanh hoặc bất tỉnh khi nhìn các lọ ướp những quả tim, bất luận của người hay không phải của người. Cha mẹ đưa tôi sang cả Anh quốc, đến các bác sĩ hàng đầu, cũng không chữa trị nổi. Một nông trại nho rộng lớn phải đi đòi. Rồi hai cụ cũng qua đời theo. Tôi còn lại, lớn lên... Lớn lên với chứng bệnh, thành nhà báo. Là chuyên gia phỏng vấn, giao thiệp bạn viết đó đây đã dẫn tôi đến việc biết mình có cái tài “ăn” oái oăm này. Vàng, chuyện phỏng vấn phỏng véo kiểm ăn đã đưa tới chuyện viết văn rong chơi. Đang còn là chơi thôi. Đến nay được ba, bốn cuốn-sách-tim, “tiền nhuận bút chả bỏ dính nhà băng”. Bà vợ cũ của tôi hay nói, rồi phẩy ngón út trái lên. Tôi lại nghĩ, ăn những thứ khác thì không sao; ăn trái tim người ta mà kiếm bộn bạc về tay mình, tệ quá! Phải không? Tất nhiên, tôi đang cần tiền. Sống vất vưởng thế này...

Phải mình định một điều. Với các nhà-văn-tim khác không biết sao, nhưng

với tôi không nên suy diễn theo kiểu truyện cổ anh em nhà Grimm rằng, hoàng hậu định ninh ăn tim gan Bạch Tuyết rồi mục chắc từ nay mình đẹp nhất đời; hay theo lối các võ sĩ thời xưa phải ăn tim đối phương quả cảm giúp thêm khí phách và chiến thắng thì mới vinh quang. Vì tôi quan niệm trong nghiệp văn không có kẻ thù. A, trong nghề báo thì có đấy, kẻ tình địch luôn ở mọi nơi đối với thứ nghề kinh doanh chữ.

Vẫn đang nói về các quả tim, bạn ạ. Ngay khi nó bị bệnh, hay là tim của người bị bệnh gì đó, tôi đau ngại. Những trái tim kém may mắn cũng sẽ cho tôi dinh dưỡng thông tin về chủ nhân. Có thể lại nhiều và quý là đằng khác. À, thoát đầu tôi cứ nghĩ, áp dụng cách chữa chứng mồ hôi quá nhiều do cơ thể suy nhược là ăn tim lợn và uống nước canh, thì có thể tạo hiệu ứng nào đó trong khi tôi ăn tim người. Song, dường như tôi chẳng thấy gì đặc biệt khi quan sát kỹ vận hành của các giọt mồ hôi của mình. Tôi vốn bị táo bón từ nhỏ. Ngay khi chưa viết-văn-tim, hàng ngày cũng phải ăn trái cây. Nho chẳng hạn. Trước kia, ở tòa soạn tờ The Kangaroo, khi các đồng nghiệp đi hút thuốc tôi bắt đầu rút trái cây từ ngăn tủ ra. Họ xuống đến hàng hiên tòa nhà, rút thuốc, châm lửa. Tôi ra tới hành lang, nhìn xuống, nhai trái cây. Họ nói về bài vở đang dở dang, và thường chuyển nhanh qua thời tiết. Cuối cùng vẫn chuyện gia đình rồi một, nếu có phụ nữ trong đám đó; nếu toàn đàn ông, đoạn kết rất linh tinh lộn xộn, thường là chuyện may rủi của một văn nghệ sĩ trai nào đó. Tôi trên này, một mình. Nhâm nhi trái cây và đau đầu về cuốn sách đang viết. Tất nhiên. Một mình.

Quên chưa kể, tôi có thói mút tay từ nhỏ. Và thường được các cô cậu bồi bàn nhớ dai vì cách liếm các ngón tay rất ngon lành. Thói tật gì cũng có có thể hiện. Tôi để ý rất nhiều người Việt coi việc xỉa răng bằng tăm như một thói quen sau bữa ăn. Tất nhiên trong đó lý do vệ sinh là chính, mãi thành thói quen tâm lý. Khi đó tâm can họ mãn nguyện lắm thì phải. Ra khỏi tiệm ăn, lên xe ô tô ngồi sau tay lái mà cái tăm còn nhong nhong trên miệng. Xỉa răng gì, có mà mút tăm thì có! À, nghe nói có một số người già ở Việt Nam xỉa răng xong ưa đưa lên mũi để ngửi. Tại thị trấn này, tôi thì hay mục kích vụ “hửi tăm” ở một bà cụ, má của chủ tiệm Ba Mùa. Thì vẫn biết đó là chuyện cá nhân, như một thú nhâm nhi thói tật thôi. Luận điểm nọ cho rằng, mút ngón tay là thói quen ở vài dân tộc, di căn từ bẩm sinh bú tí mẹ. Lại có trường phái khẳng định mút tay liên quan tới phương tiện ăn. Mà phương tiện ẩm thực của con người, cũng như phương tiện giao thông và nhiều chuyện khác, đều học lỏm từ loài vật. Ngụ gì mà không học lỏm! Chỉ có loài vật ngu mới không chịu học từ con người. Bộ môn Phỏng sinh vật ra đời vì thế. Dân châu Âu ăn bằng nĩa vì bắt chước gấu dùng các móng tay vọc đồ ăn; một số

nước châu Á thì dùng đũa là cạp-pi mở chim; các xứ theo đạo Hồi (Ấn Độ, Mã Lai, châu Phi) là khôn nhất vì ăn bốc, nhai theo khi. Nhiều người tưởng chúa tể lãnh vực mút hẳn là dân ăn bốc? Không đúng, theo tôi. Suốt các bữa ăn, tức là suốt một phần không nhỏ cuộc đời, các ngón tay đã mút họ. Vậy không còn khái niệm họ mút ngón tay nữa. Người Âu - Úc rất hay mút ngón tay khi ăn. Xấu quá! Ha ha... Trong đó có tôi. Trời, có lần thăm Thổ Nhĩ Kỳ, tôi ngồi đối diện một cô gái, chắc người Ý, dân sang trọng ra trò mà kết thúc đĩa spaghetti bằng ngón tay trở thanh tú. Hai ngón tay trở của tôi khi đó dựng cả dậy. Chúng tìm thấy bạn gái. Như muốn động tình.

Vâng, tôi vẫn nhớ là đang nói chuyện ăn trái cây đấy chứ... Khi mút các ngón tay dính nước trái cây, dường như tôi tiêu hóa đến hết những con tim. Tôi chắc chắn trong Tòa soạn, thậm chí cả cái tỉnh Sunshine này, chẳng có tay văn sĩ nào mang chúng ăn thịt người để viết sách, ngoài tôi. Cả tiểu bang Melbourne không nói làm gì. Trời, lên trung tâm Melbourne City những ngày gió lớn trong nắng chiều thì biết tay nhau. Không, đúng ra là biết tim nhau. Hì hì... Bạn hỏi gì? Thì mã tầm mã mà. (Tôi không thú vị khi ví mình là ngư dân! Là đàn ông, tôi muốn được làm ngựa!) Vâng. Tim sẽ tìm thấy tim. Máu thịt đòi gặp máu thịt. Qua cung cách, cái nhìn của kẻ ăn thịt đồng loại là biết nhau ngay. Một bậc thầy của tôi ở Nam Phi cũng có khiếu ăn tim, nhờ vậy viết được tự điển bốn thứ tiếng. Khi qua đây thăm tôi, ngài đã chỉ mảnh tim nhìn đồng nghiệp đồng sàng qua ánh mắt trong nắng xiên xiên. Tinh sắc của con người đổ lên cái nhìn. Chúng tôi ăn-thịt-người nên mang cái nhìn của quạ, của cạp. (Bà bạn gái của tôi thì ăn chân, thế mà cũng có ánh mắt như vậy. Lại!) Thứ nữa, loại như tụi tôi tất nhiên thường phả ra hơi thở rất khó chịu. Tôi có hoa quả bù lại nhân tính cho hơi thở. Không hiểu ở các vị khác, lại là ăn các thứ khác tim, thì sao. Tôi và người bạn gái không yêu nhau qua hơi thở, nên cũng chả biết! Với ông thầy Nam Phi, đó là xì-gà Havana. Ông giàu, có tiếng tăm, đặt được xưởng sản xuất xì-gà riêng cho mình. Một quan chức khá nổi danh trong chính trường Mexico, cũng xơi tim sinh sách – sách của ông này vớ vẩn thôi, toàn về di dân bất hợp pháp, chứ văn về gì – thì lại khứ hôi mồm khi đi hôn các cô buôn phấn bán hương. Bạn cười? Nghe cái cười, tôi biết bạn hiểu. Gã quan chức ấy đến với các cô chỉ để hôn, chẳng ham gì khác. Bạn bảo sao? À ừ. May mà các hoa không biết mục đích tìm hoa của lão già nửa dê nửa chuột! Nào có đâm hoa chọc hoét gì cho cam. Hít hít mút mút thôi mà! Chán hơn cả bà má hửi tằm! Ha ha ha! Không hiểu sao tôi kinh tởm gã chính khách viết văn ấy. Xin lỗi, có lẽ tôi bất công. Trong làng văn ăn tim, nghe nói có nhiều cách khứ hôi miệng. Già Lev Tolstoy nói đúng đấy, “Có bao nhiêu trái tim có bấy nhiêu cách

yêu”, nên có bấy nhiêu mùi hôi ở miệng chúng tôi. Nhờ vậy, sách chúng tôi làm ra sẽ mang khẩu vị riêng. Chắc giới phê bình và một số độc giả phải ngửi thấy chứ? Cái hôi thối chân thật của những chữ nghĩa bật ra từ máu thịt tươi sống.”

*

Tony Stewart là người làm chứng hôn nhân, một nghề thuộc hàng chuyên nghiệp trong vùng. Tiền kiếm được không cao lắm. Nhưng đều. Xứ sở mà chính sách bảo lãnh vị hôn thê là quốc sách mà. Tony Stewart đọc thân. Người ngoại đạo thì lạ. Ốc không mang nổi mình ốc lại còn đòi... Nhưng với nhà văn ăn tim của chúng ta, chuyện này sáng tỏ như tất cả những gì hiện ra dưới ánh sáng mặt trời và mặt trăng. Nhà văn mất bốn năm lùng tìm tìm của Tony Stewart. Sau một lần leo núi, bị trượt và lăn như một tảng đá biết kêu, chàng trai tưởng như khỏe đẹp đầy nam khí đã thành pho tượng. Vô sinh. Rồi trở thành người khai sáng thủ tục cho các đôi uyên ương.

“Tâm sự của một Người Chủ Hôn Lễ *)

Tony Stewart là một người chủ lễ cưới. Đây là tâm sự ông muốn gửi đến độc giả của báo The VIP - các cô dâu chú rể trong vùng Nam Fornia - nhân mùa cưới:

Ngày 17/4/1988

‘Em sẽ đồng ý lấy anh chứ?’ - ‘Em đồng ý!’ – Đó là câu hỏi và câu trả lời rất phổ biến. Đó còn là lời thổ lộ, cam kết mà không một ai coi nhẹ. 14 năm nay, tôi hướng dẫn các buổi lễ thành hôn. Và tôi thích được là một phần của Ngày Quan Trọng Nhất trong đời sống các lứa đôi; dù biết đó là ngày của-họ - và là hôn-lễ-của-họ. Có một hoặc hai điều kiện pháp lý cần thiết. Bất kỳ tiền thù lao nào cũng được định giá ứng với: hai cuộc viếng thăm, một buổi diễn tập và buổi lễ chính thức. Một khi tiền thù lao đã được chúng ta đồng ý, sẽ không hề có bất kỳ ‘chi phí ẩn’ nào khác! Tất nhiên, điều quan trọng là bạn cần cân nhắc và biết kết hợp hài hòa các yêu cầu văn hóa vào buổi hôn lễ của mình. Tôi thực sự thích thú và sẵn sàng tham gia sắp xếp kế hoạch cho Ngày Của Bạn: Có những lễ cưới được làm tại các công viên đầy ong bướm trong địa phương. Những cặp uyên ương khác lại dùng Ngày Của Họ trong các khu vực trang nghiêm và gọn đẹp quanh nhà thờ. Nhiều đôi lứa chọn lựa một phòng cưới cao rộng trong các lâu đài tiếp tân lộng lẫy. Lại có không ít hôn lễ được thực hiện trang trọng nơi bờ suối sau khi khách cưới đã vui chung ở phòng cưới cao sang cạnh đó. Cũng có đôi ba cặp làm Ngày Của Mình ấm cúng và khoáng đạt trên một con tàu nơi sông biển. Các khả năng thì vô hạn và không có quy định nào! Đó là Lễ Cưới của-bạn và tôi, một trong các Người Chủ Hôn Lễ chuyên nghiệp - mong muốn được làm Người Chủ Hôn Lễ của bạn, để giúp bạn có một ngày yêu dấu và không thể quên.

Tony Stewart

Người Chủ Hôn Lễ"

"Chàng" Tony yêu hết họ, những cô dâu mà chàng làm chứng. "Ông" Stewart cũng vậy. Ông còn yêu thuần thực hơn chàng! Tony Stewart đan lồng hài hòa và kín đáo tư tình vào công vụ. Chả có lỗi gì, khi trong vai một ông vua tự phong, một vị tộc trưởng tự ban sắc. Tony Stewart chỉ yêu bằng con tim. Không hề bằng chân, tay, ngực, bụng, cơ quan sinh sản, hậu môn, mông, môi miệng, ánh mắt, nụ cười, hơi thở, tai, mũi, khuôn mặt, đầu, râu tóc và làn da. Không kể chỗ kín, các chỗ hở của Tony Stewart cũng chẳng phát tia sáng của nam tính. Chưa thấy cô dâu nào vấp ngã trong nhà thờ hay trên bãi cỏ dưới ánh mắt dẫn đường của người làm chứng hôn nhân này. Bàn tay của Tony Stewart mới nhạt làm sao! Sau loại ánh mắt với ánh mắt, nếu loại giao hợp thứ hai của nam nữ là tay với tay (và cuối cùng – theo quan niệm truyền thống - loại thứ ba, bằng bộ phận sinh nỏ) thì ở những cái tay Tony Stewart phải tốn thêm một ký lô muối dội thẳng vào. Trong trắng. Cao thượng. Xa cách. Dị nhân. Các ảnh cưới mà Tony Stewart sắm vai nhân chứng đều được nằm âu yếm, cẩn trọng trong các album. Ông vua không ngại không mỹ nữ trên long sàng, chỉ trên giấy chứng hôn thú, đã sắp xếp hình ảnh theo ngày tháng cưới. Thế là công bằng. Không kỳ thị.

Gần 300 phụ nữ đã sống hòa thuận trong tim Tony Stewart. Các chú rể, họ là thân chủ - người chi tiền - của Tony Stewart và là người đàn ông trên đời, là chồng của những người vợ trên giấy của Tony Stewart. Nếu như phải ra tòa, ông sẽ cãi: gần 600 người đó là bạn, đúng tinh thần tâm sự của bài quảng cáo. Bác sĩ pháp y cứ việc mổ xẻ tìm Tony Stewart. Gần 300 phụ nữ đã sống hòa thuận trong trái tim ấy! Rõ ràng họ chỉ có thể là bạn của ông. Ông không phải là vua, và cũng chỉ là đàn ông tựa như chuyển hệ. Còn họ, những đàn bà.

*

Cuối cùng thì một nhà thơ cũng đã chết. Lưu Trầm Thu. Đó không là tên thật của anh, mà tên vợ anh. Anh yêu vợ lắm. Yêu đến mức ôm vợ trong thơ suốt đời. Ôm luôn tên của vợ làm bút danh. Thế là yêu hạng thi nhân. (Cũng không hiếm trong ngành văn chương. Hà Thành có nhà tùy bút Nguyễn Liệt Na là một.) Nhưng yêu tới cỡ thế này thì chỉ ở thi hào thi bá: Khi cầu hôn, thề "Anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên cao bằng em!" Thơ thương Lưu Trầm Thu, nhưng than ôi, trời hại anh.

Thu vợ không phải là người thấp. Nhìn dáng đi là biết, không tung tẩy vẻ tất bật những chuyện không đâu như những người lùn. Đây là một người bé nhỏ, thật là bé nhỏ. Cơ bắp, xương thịt tỷ lệ thân thể là của một người bình thường ở

tầm một mét hai. Thế thôi. Như trên màn hình trang đời, ông Tạo thu cô lại bảy lăm phần trăm vậy. Ở những người đàn bà lùn, nữ tính an phận tỏa trong cộng đồng lùn. Thu vợ từng có những giấc mơ hội nhập vào họ. Trong hai, ba lần mơ cô yêu một chàng lùn đẹp trai thối sáo tuyệt chiêu. Ở tuổi dậy thì, khi chiều cao của các cô gái con nhà lam lũ thường được hiểu là tới chậm, Thu vợ còn được gọi là “Hoa khôi tí tì tì tì”. Khuôn mặt chị trong những ngày vắn vãnh tang đùng đục vẫn ánh lên nét hoa.

- Con giỏi đề! - Bà ngoại rửa mỗi khi cô bé làm trái ý.

- Bà cứ nói vậy cháu nó ế mất. Hăm hai hăm ba rồi còn gì... - Người mẹ tiếp lời.

- Sao mẹ mà không bắt nó chịu ông Đôn đi? - Bà già vẫn một giọng.

- Bác ấy già yếu quá. Về đấy thì bằng như làm lẽ...

Cô bé từ trong bếp vụt chạy ra sau vườn.

Năm năm nữa.

- Cứ nói cho nó nghe thấy nhục mà bỏ đi.

- Cho khuất mắt.

- Thằng bố nó mà nghe còn tức hơn.

- Cho càng tức; đi cho nhẹ thân. Rõ ghét từ cha chí con.

- Của tội của nợ.

Cô gái từ vườn rào bước đến bờ sông. Bước thấp bước cao giữa trời mù sương. Một dấu phẩy bơi trên trang giấy trắng đục. Thấp lùn cũng là một cái tội cái nợ? Tội: nhúng nước rửa cho hết. Nợ: trôi theo dòng, tan đi. Dấu phẩy nhấp nhô và dòng sông Hồng cuộn chảy. Dấu phẩy chìm dần trong dòng máu lớn.

Những người đàn ông lấy làm lạ. Người trí thức cân nhắc, “Nhìn con bé từ đầu đến chân chẳng sợ mất nhiều thời gian.” Dân lãng mạn tiếc, “Giá mà em cao thêm 40 phân nữa...” Kẻ thô tục nuốt nước bọt, “Lò em be bé lá tre non...”

- Anh cứu em làm gì? Em hận lắm!

- Em biết không, những khi nghe người ta lăng mạ em, anh bèn về nhà nằm mơ. Mơ rằng khi nào anh xin cưới em làm vợ, sẽ hứa trước em là anh chỉ có thể chết được khi các trang bản thảo thơ xếp chồng lên phải cao bằng em!

Cô gái cả cười. Lần đầu tiên chiều cao của cô có giá.

Cô hỏi người con trai to và mạnh hơn dòng nước đỏ ngẫu từng ôm níu lấy cô:

- Thơ cao lắm hay sao mà em được đo với nó hử anh?

- Em là tầm thơ của anh.

Họ thành Thu vợ Thu chồng. Họ hạnh phúc. Hạnh phúc quá sẽ như giấc ngủ say, thế nào cũng tự đánh thức bằng những cơn sáng.

- Em người ngợm bằng cái thước kẻ thế này mà anh còn cho cưới xin về làm vợ đàn hoàng. Đòi em mong gì hơn. Nói đại miệng trời vả nhé, thà anh sút tai gãy gọng gì đi, anh ngu si gì đi, em yên lòng! Đàn này...

-.....

- Em giữ trinh tiết cho anh là một lễ. Mà anh còn tân cho em, càng làm em khổ. Sao anh không yêu dăm ba người đi, vợ nọ con kia rồi cuối cùng hẵng đến với em! Tới một ngày kia, anh biết các cô khác, chân dài mặt đẹp, thế nào anh cũng bỏ em thôi! Mà đàn bà con gái ngoài đường chân có dài thì dài, “múi mít” cũng chỉ có một, chả đẹp chả thơm bằng của nhà đâu!

-...

- Anh bảo thơ nó sẽ giữ anh cho em. Em chả tin. Thế ra thơ không mê gái lạ à? Nhưng em có cách của em. Anh muốn biết không? Ông Trời ông Phật không cho em thân hình bằng chị bằng em thì tấm lòng em phải to khỏe này, phải cao đẹp này. Gấp đôi họ. Thế có đủ chưa? Thì em sẽ cho nó gấp ba. Lòng em lúc nào cũng bao phủ, chăm sóc anh, làm tình với anh.

Vợ bé chồng to dẫn nhau đến chùa Trong động Hương Tích, thề: “Có trời xanh Phật cao đây, con thề bên nhà con là con sẽ không ăn nằm với ai ngoài nhà con!”

Lưu Trầm Thu thường sang phố, bên kia sông. Nơi có bạn có hội. Mỗi khi viết xong một tập thơ, anh chở thơ qua đó ngâm vịnh cả tháng. Rồi lại vắt vẻo chờ thơ về cho vợ. Lần ấy, chắc giờ đi đâu vắng, để mưa bão lớn thế không biết. Thu chồng từ bên phố về đến đúng xế ngang chùa làng bên thì đành chôn chân dưới cây đa giữa đồng. Sấm to. Sét lớn. Nhà thơ không thể nung cửa Phật lánh nạn. Đòi cũng là đạo ở anh, Lưu Trầm Thu phải giữ mình với vợ đang ngồi bậu cửa chờ, và phải giúp ni cô đang hành đạo sau cổng chùa. Người nữ này si mê anh từ ngày còn là học trò.

Chắc rồi Thu vợ sẽ chẳng lấy ai làm chồng? Kiếm đâu ra ở đời một người đàn ông nữa thông minh và to khỏe, từ sống cho đến chết thủy chung với vợ. Lại là vợ tí hơn. Kiếm đâu ra một người chồng nữa biết làm thơ để có thể xếp các trang bản thảo của mình lên tiếp với người quá cố?

Sau khi nhà thơ ra đi, nước sông Hồng vẫn ngẫu đục bồi bồi, mà ven sông Hồng thì buồn lắm. Người trí thức chẳng có thời gian để nhìn đi đâu, dù chỉ là cái nhìn dấu phẩy; dân lãng mạn thả đòi theo các em chân dài; kẻ thô tục đã hết cả nước bọt. Vậy, Thu vợ sẽ yên thân với cánh đàn ông. Còn đám phụ nữ? Người mẹ và người bà vẫn còn sống chống mắt coi hạnh phúc của con và của cháu trong hồi sau. Ni cô không còn ở ngôi chùa làng bên nữa; sư ông trụ trì cũng không biết gì

hơn. Người đàn bà trong Thu vợ liệu có thức giấc vì lời thề chùa Hương? Mà thôi, Lưu Trầm Thu, hãy yên nghỉ. Chỉ nội cái việc văn chương dò hỏi như thế trong khi gái góa chờ tang cũng đã là một thứ văn chương vô ý!

*

Người bác sĩ tâm lý đã vô tình làm máu thịt Chun Hey Gyo trở thành thực phẩm thứ nhất cho văn chương.

Đầu tiên, nhà-văn-tim ném Chun Hey Gyo để tạo ý đồ, dựng dàn bài và, khó nhất, lấy giọng điệu. Theo ông, đây là thủ tục nhưng vẫn cần ngẫu hứng. Không có ba đỉnh này, không làm nên tam giác tiểu thuyết. Cũng hồi hộp không khác khi làm thơ là bao. Giọng điệu là từ cao xanh dội xuống; ngay cả với các tiểu thuyết trần thuật, tả chân theo đường thẳng. Ý đồ của một cuốn sách là nền tảng có ngay dưới lòng đất mà nhà tiểu thuyết sinh sống. Dàn bài? Nó dàn trải trên khắp mặt tường nền nhà ăn nằm hàng ngày với người viết. Ba thứ đó lần này có mã số ẩn nấu trong con tim Hey Gyo. Nếu biết thế, chắc gì chàng bác sĩ đã yêu cô hào hứng đến vậy. Chúng ta có thể than rửa thay cho chàng:

“Sách truyện là thế ư? Tại sao lão ta phải để ngòi bút leo lên đầu vú của nàng, theo các mạch máu về hành hạ con tim tội nghiệp của nàng, chỉ vì cái giọng điệu văn vẻ chết tiệt đó! Ta ị vào cái thứ chữ nghĩa nô lệ thể chất con người! Văn học là nhân học đâu phải theo trò gán ghép ấy! Gì nữa đây? Cái dáng đi lênh lênh của nàng đã làm xiêu đổ lòng ta! Không một cô người mẫu nào được trời tặng món quà đó. Đến cả nghề y khoa hiện đại của ta cũng chưa nghĩ tới mối liên hệ giữa trái tim và dáng đi ở một con người, thế mà thằng cha một sách mượn vĩa chữ đã khai thác. Mị dân! Phù thủy! Vô nhân bản!”

Không nói cũng biết, tim của ngài Stewart thì làm nhiệm vụ của người thợ cày cho một tiểu thuyết gia: tìm chi tiết, kiếm nhân vật, rồi thế mà viết. Sồn sồn là đô sồn! Mỗi ngày cứ việc đẻ ra năm, bảy trang, ví dụ vậy. Ừ, mỗi cô dâu - nhất là các cô dâu da màu và lai - tận tụy hóa thân trong cơ thể nhà văn của chúng ta để tái sinh nơi trang sách. Họ làm vậy đâu phải để chiều lòng nhà văn, hay để muốn dự phần vào kho tàng nhân vật tiểu thuyết của nhân loại! Lý do chỉ là họ đòi đền bù sự lạm dụng của người chủ hôn lễ Tony Stewart. Nhưng họ đã nhầm, không một sự liên hệ nào giữa cá nhân họ, từ tên tuổi, hoàn cảnh sống cho tới cá tính của họ hay của vị hôn phu của họ ánh được lên các trang văn. Nếu thắc mắc với các chuyên gia phê bình về mối quan hệ hiện thực và tưởng tượng, chắc chắn họ sẽ được giải thích qua loa: “Hừm, có phải đời thế nào thì vào văn thế nấy đâu, mấy bà?”

Tiêu hóa hai con tim trôi chảy. Cái thứ ba thì không. Trong cơ thể cũng như

trên bản thảo, nhà văn của chúng ta thấy sinh sự mỗi khi ăn nhà thơ Lưu Trầm Thu. Có thể tại vì đồng nghiệp ăn nhau? Cũng khó mà biết. Trước, trong hai cuốn sách, nhà văn cũng may mắn xoi tái cả một cây đại thụ của văn học Pháp mà có sao đâu! Hay vì thời gian này, ông ăn uống thất thường? Cơm đường cháo chợ, như người Việt hay nói. Thoạt đầu nhà-văn-tim này mất cảm giác ngon miệng trong ba bữa thường nhật. Khi ông bước vào quán ăn Tàu ưa thích nhất ở Sunshine, nước bọt không còn tiết ra nữa. Trước, bắt chước người Trung Hoa, thường là ông phải chạy đi nhổ đại một, hai bãi nước bọt ở góc khuất nào đó. Ông cho là vì mệt mỏi, nên chưa để tâm. Tới khi có các biểu hiện một-một giữa việc ăn tim nhà thơ họ Lưu với sức khỏe của ông và tình trạng của văn bản, nhà văn chần chừ mãi mới đi khám bệnh. Khi viết hai cuốn sách kia, cơ thể ông thay đổi gần giống như khi ông ăn Chun Hey Gyo và Tony Stewart. Cảm hứng cũng tựa tựa. Sau Lưu Trầm Thu, khác hẳn. Cứ nhâm nhi một tí họ Lưu là như ngậm sâm trong miệng; nhiều lần ông viết quên cả bà chủ bút, sếp của ông, đứng sau lưng. Quên cả bà chủ nhà, vợ ông, đứng sau lưng. Thậm chí cả bà bạn gái - đứng trước mặt, trên màn hình - ông cũng quên luôn. Cho nên, ông coi việc khám phá và kiểm về được trái tim Thu chồng như một vận may to nhất trong đời viết văn ăn thịt đồng loại của mình.

Nhà-văn-tim tìm đến một nữ bác sĩ tim mạch không nổi tiếng. Ông tránh người bác sĩ quen thuộc, vị giáo sư tim mạch đầu đàn của Đại học Monash. Phần vì đâu còn đủ tiền trả, phần vì linh cảm sự lạ ở Lưu Trầm Thu. Ông ngộ rằng nghề viết của mình có những chốn linh thiêng mà khoa học không nên can thiệp. Ông bắt đầu thấy hối hận vì cái tật nhát chết: ngay khi gia nhập làng văn lạ lẫm này ông đã mua ngay bảo hiểm nhân thọ với giá cao và neo trang văn vào bệnh án của bác sĩ tim mạch. Ông bắt đầu ngừng việc mĩa mai các cây bút Á Đông khi họ không tách bạch việc ăn thịt đồng loại với các thực phẩm khác. Và nể phục họ, bằng bản năng kín đáo truyền thống, đã không san sẻ với người ngoại đạo - kể cả vợ chồng hay bạn chần gối - mọi ẩn khúc xung quanh hành vi ăn người viết sách.

- Vì lý do nghề nghiệp, tôi khó có thể kể về một số điều kiện sinh hoạt đặc biệt của mình, thưa bác sĩ. Mong cảm thông. - Nhà văn thấp giọng, năn nỉ...

- Ông yên tâm. Ở đây, chúng tôi bảo đảm quyền thông tin cá nhân cho đến nhịp đập cuối cùng trên con tim bệnh nhân cuối cùng của mình.

Nhà văn ăn tim cười, một điệu cười không có biểu hiện gì để gây hại. Bình thường ông sẽ cười ruồi. Một cái cười ruồi bay thẳng vào mặt đối phương, và vo ve trong đầu họ suốt cả ngày. Trừ bà chủ bút, các đồng nghiệp đều ngán ông tới cổ là vì vậy.

- Ông dư biết, trái tim là bộ phận quan trọng bậc nhất của thân thể. Nó được ví như cơ xương làm việc ngày đêm không nghỉ, bơm máu đi khắp cơ thể, mang theo ôxy và chất dinh dưỡng tới mọi nơi. Khi quá trình này bị gián đoạn hoặc hoạt động bất thường, toàn bộ cơ thể sẽ rệu rã, thậm chí tử vong. Đây là lúc bệnh tim xuất hiện...

Nghe chỉ đến đó, tất nhiên, ông nhà văn của chúng ta đã ói ra. (Không phải vì nhìn thấy một con tim khô lạnh.) Lần đầu tiên ông hiểu vì sao có những kẻ nhảy chồm lên bóp cổ người đối diện. Ói quả là một biện pháp ngăn chặn án mạng. Thân thể con người thật nhân đạo!

- Tất cả mọi người, mọi lứa tuổi đều có nguy cơ bị bệnh tim, nhưng nạn nhân chính của căn bệnh hiểm nghèo này là cao niên và nam giới.

Sau nửa tiếng chịu cực hình, nhà văn ra về. Bình an vô sự, cho cả hai bên. “Thế mới biết dân phương Đông có tài chịu đựng!” Chỉ còn hai mươi đô la cuối cùng của tuần đó, ông thưởng cho mạng sống của mình một châu quán Tàu Sunshine, dù chẳng tiết được tí nước miếng nào. Tháng sau, qua xét nghiệm và khám lần hai, nhà văn được biết nơi trái tim ông động mạch vành tạm thời bị thắt lại. Biến thành một người thí nghiệm bất đắc dĩ và chơi ú tim với bà bác sĩ, ông vui mừng xiết bao khi khẳng định được Lưu Trầm Thu là sự kiện trong thế giới chữ nghĩa của mình, và bụng bảo dạ, “mà cũng là vấn đề của văn học nói chung.”

Cuối cùng, vấn đề đó nó là thế này.. Tất cả đời thực của Lưu Trầm Thu trở thành cuộc đời nhân vật Sam Bithoor trong truyện. Một minh họa cho phép ánh xạ một-một. Các khác biệt chỉ là chi tiết vặt mà chính nhà văn cũng không can thiệp. Hoặc đó là biến dạng sau khi địa phương hóa từ Việt Nam qua Ấn Độ. Thu chồng thì là Sam chồng, Thu vợ là Sam vợ (có mập hơn Thu vợ dăm bảy ký lô và nhỉnh hơn chừng dăm ba phân), sông Hồng thì thành sông Hằng, chùa Hương thành Mandhar Devi, v.v...

Ngày và đêm, viết trong một năm rưỡi, nhà văn ăn tim của chúng ta không còn thói ngưng để đọc lại từng chương theo thói quen. Khi xong câu cuối cùng, ông hình dung thấy cái gòn gợn bám vào hai bàn tay suốt một năm rưỡi bỗng từ từ biến mất. Như đứa trẻ lấm lem vừa xây xong lâu đài cát, ông xòe hai bàn tay ra nhìn. Không còn gì trong đó.

Bạn sẽ quan tâm việc ông nhà văn có ngạc nhiên về sự trùng hợp của nhà thơ họ Lưu ngoài đời và nhân vật Sam Bithoor trong sách? Nếu ở hai, ba cuốn sách trước, hay ở một cuốn sách khác của tác giả khác, thì ông nhà văn ăn tim cũng sẽ ngạc nhiên. Nhiều khả năng ông sẽ tu chỉnh cuốn sách của mình, hoặc la lối cuốn sách của tác giả kia. Bây giờ thì không. Ông hóm hỉnh, nháy cái mắt xanh lơ, trả

lời trong buổi ra mắt sách mà ông tưởng tượng. “Lưu Trầm Thu đã thành Sam Bithoor là qua hai bàn tay của tôi. Vâng, qua trái tim của tôi. Điều đó mới đáng để tâm. Sau đó họ giống nhau hay khác nhau thế nào, là theo ý Phật!”

Sam Bithoor giống Lưu Trầm Thu thì không lạ cho lắm. Thi nhân, xứ sở nào cũng có. Và cuồng si giống nhau. Tư chất, điệu bộ khác là mấy. Dưới ánh mặt trời chung này. Ừ thì những ánh trăng có thể khác nhau ở mỗi vùng trời đất. Sự sống và cái chết của các nhà thơ chỉ là những bản sao lục của nhau. Lạ, là ở Thu vợ và Sam vợ. Những người thiếu thước tắc còn khó kiếm hơn các thi sĩ. Họ ngày càng có nguy cơ tuyệt chủng. Lại là những người đàn bà. Bị giới hành hạ, đè nén. Ác và hèn, ở chỗ trời hành hạ, đè nén họ trước, rồi theo đà đó bọn đàn ông hành hạ, đè nén tiếp. Trên cái thể xác và tinh thần thiếu hụt. Những người đàn bà tí hon có gương mặt, tính nết như nhau, số phận như nhau càng hiếm. Thu vợ và Sam vợ chính là hai chị em song sinh từ hai cha hai mẹ!

Những người viết ăn tim người sinh ra sách văn học không nhiều bằng các loại người viết tương tự khác. Thoạt tiên, cứ tưởng có thể suy luận giản đơn rằng công việc văn chương chủ yếu xuất phát từ con tim, nên cần tim hơn; số lượng nhà văn ăn tim sẽ nhiều hơn. Nếu thế thì hai với hai đã thành năm từ thời Pythagoras! Thực tế, cho đến nay, qua theo dõi, tình thế ngược lại. Trong cái làng văn ăn thịt người để sách, có phải cứ muốn ăn tim là ăn được, muốn không ăn tóc thì không ăn đầu! Hoặc đó là cái nghiệp mạng; hoặc đó là sự khó hiểu đáng nể của giới cầm bút.

Cuốn tiểu thuyết “ăn” Chun Hey Gyo, Lưu Trầm Thu và Tony Stewart được chào đời với bìa sách có ba trái tim xếp lại thành một hòn núi. Núi tim. Một họa sĩ ở Nam Dương vẽ. Chắc vì lý do kiện tụng bản quyền nên sách phải in ở New Zealand chứ không ở Úc. Thuộc vào loại bán chạy trong năm ở Nam bán cầu nhờ tiếp thị của nhà xuất bản biết ăn theo thân xác của tác giả đột tử như một xì-căng-đan tình ái. Nghệ thuật của cuốn sách ra sao? Đâu là nơi trả lời? Chẳng lẽ chờ Hollywood ghé mắt sang? Ừ, biết đâu họ sẽ lấy được vô khối nước mắt và đô la của khán giả từ đây.

Melbourne, 2006 - Vancouver, 2008 2013

Chuyện Tổ Quốc Moving Bất Thành

Đỗ Quyền

“Văn học, lịch sử của tương lai.”

*

Dịch ra tiếng Vượt, moving trong tiếng Calada là dọn nhà, chuyển chỗ ở... Dân chúng Calada cho từ này tung tăng trên làn môi ánh mắt, chứ không lưu trữ đầy dạ dày như ở châu Âu - quê hương tiên tổ của họ trước khi di đạt đến đây như những công dân văn minh Nam bán cầu đầu tiên. Cả một câu chuyện dài mà bí mật của nó đang chôn vùi trong các núi băng rừng tuyết... Thỏa chí tang bồng, họ thường chuyển đổi nơi ở hơn cả thay đồ lót. Đất rộng, người thưa, khí hậu giá lạnh, lười ngại sinh con, ham viết truyện cực ngắn. Thế nên moving được xem như một phong cách sống - phong cách Calada.

Thi sĩ Đậu Phủ vốn là người nước Nam. Theo cách nói bình dân hoặc lối viết văn hoa. Chứ trong giấy tờ, trên bản đồ thì thi sĩ thuộc về dân tộc Vượt, đất nước của thi sĩ có tên Vượt Nam. Nhờ thời toàn cầu hóa, trái đất hết là tam giác kim tự tháp với người da nâu, thôi là hình vuông bánh chưng với dân da vàng. Với tất cả, là con quay. Quay quay thế nào đó khiến Phủ moving từ thương cảng Sài Gòn sang định cư tại Hongcouver, một thành phố duyên hải của nước Calada. Gọi là định cư cho đúng thủ tục hành chính, còn theo tập tục nước Nam, loại người như Phủ là tạm cư đất khách. Điều tạm đau đớn hơn cả, đó là Đậu Phủ không còn được làm thơ viết trường ca nữa! Riêng tại quốc gia này, công dân có tới 34 thứ quyền - kỷ lục trong thế giới đương đại - nhưng lại thiếu hai thứ: thi ca quyền và chiến tranh quyền.

*

Người đang chát trên mạng cùng Đậu Phủ là Nhà văn.

“Có chi mới?” - “Châu chấu đã bu đầy một phần ba đảo Cát Hồng! Nhiều gấp bốn, năm lần hôm qua, thi sĩ ơi!” - “Biết rồi, từ các hãng tin NNC, PA, PAD, TOT... Tá lả! Chỉ chưa thấy gì về Cát Dài.” - “Tôi sắp phải ăn sáng...” - “Ăn lẹ? Sẽ chờ...”

Kể từ ngày 2 tháng Năm, đã một tháng rồi. Nhiều lần chịu không nổi, họ điện thoại hàng tiếng, hàng tiếng... Cảnh sát biển, kiểm ngư hao tổn tính mạng, sức lực, tinh thần. Họ, năm bảy cái cạc viễn liên bỏ gì. Hai người cảm và hiểu nhau. Mỗi khi cái nốt ruồi rung rung nơi cằm Phủ, y như là có điện thư của bạn gửi từ quê nhà. Còn lúc chiếc răng hàm trên bên trái của Nhà văn ê ê đau trở lại,

ấy khi chuông điện thoại đổ dồn.

“Biên tập tiếp giùm đoạn vừa thấy vô hộp thư? Bổ sung hồ sơ gửi Liên minh hòa bình toàn cầu. Không phải bài đăng báo đâu! Cảm ơn.” - “OK. Đang đọc... Đang đọc...”

“... Xứ sở lúa nước, dân Vượt đa phần theo đạo Bút, thờ thơ ca và côn trùng. Mỗi khi nạn châu chấu từ Trung Huê tràn sang, chúng tôi chỉ còn biết ca câu ‘Tránh châu chấu chẳng xấu mặt nào’ và gọi gió bão đến xua đuổi. Năm thế kỷ trước, châu chấu nhằm dịch tả mà kéo sang. Lo cứu người, không còn ai kêu gió cầu bão được. Cực chẳng đã, phải dùng người còn chút sức khỏe diệt châu chấu. Ấu cũng độc nhất một lần cả đạo cả nước chịu tiếng phạm giới. Tâm linh tê liệt, mùa màng kiệt quệ mất mấy đời... Nói cho ngay, tự thời xa xưa chiến trường còn thuần trên đất liền, hai quốc gia đã có ngót trăm cuộc chiến lớn nhỏ người đối người mà người Vượt thường là kẻ rút gươm ra sau và tra gươm vào vỏ trước. Cũng đã có năm, sáu lần chúng tôi chẳng còn gươm cùng vỏ. Đất mất là mất hết. Chỉ còn những đêm trường nô lệ ngàn năm... Dịp đại lục ấy đạt dân số hai tỷ trùng với một cuộc xâm phạm biên giới thảm khốc, một đại tướng soái Trung Huê nói với thuộc cấp: ‘Hai tỷ người chúng ta chỉ cần đồng loạt nhảy lên một cú, cả trái đất này sập; hai tỷ người chúng ta chỉ cần đồng thanh hắt xì hơi, cả rẻo đất Nam kia vắng ra biển.’ Châu chấu là quân tiên phong khi người đang bày binh bố trận. Duy nhất có được non nửa thế kỷ, châu chấu là bạn là tình là hoa là gạo... Thế rồi châu chấu vui chẳng tày gang. Suốt thập niên qua, vượt eo biển Đông, hàng năm châu chấu lại xâm ra lấn vào khắp hai đảo cửa ngõ của nước Vượt Nam là Cát Dài và Cát Hồng án ngữ biển Chiến Tranh Dương. Đảo Cát Cụt thì đã bị chiếm đoạt từ mười năm trước đó. Với kiểu hải chiến châu chấu lắt léo khó lường hơn rất nhiều châu chấu cạn, đạo Bút của chúng tôi đang phải cải biến gấp để sinh tồn trong thời hậu hiện đại. Họa mất đất mất nước đã đến tầm tay rồi! Từ xưa dân tộc Hãn của Trung Huê đã có thói quen lạ trong giấc mơ: ngủ dậy có người ngõ mình hóa thành bướm, số này thường thích thơ phú và kinh doanh; có kẻ tỉnh dậy thấy biến thành châu chấu, đa số họ ham truyện chương và gây sự loạn xạ ngẫu với bất kể ai xung quanh, vô tình hay hữu ý...”

*

Từ khi moving khỏi trời Nam đất Vượt, các ý nghĩ trong mơ của Đậu Phủ trở nên siêu đẳng. Đạo còn ở trong nước, người ấy dành trọn các giấc mơ cho thơ và trường ca; thì cũng như chán vạn người thơ khác mà thôi.

Có lần đang điện thoại chúc tân niên Nhà văn bỗng hỏi:

“Tôi chưa hiểu rõ việc thi sĩ từng mơ thành Trạng sang Trung Huê để cứu

nước Vượt khỏi nạn châu chấu nước?”

Phủ bèn bảo Nhà văn chuyển qua dùng điện thư. Người viết bây giờ được thế là trúng số, vừa “tám chuyện” vừa có bài báo ngay tức thì hoặc làm nguồn bài vở về sau.

“Trạng thời nay chỉ là thuyết khách với tư cách cá nhân. Nếu như Trung Huê hứa, bằng văn bản quốc tế, rằng tối thiểu 500 năm không động chạm địa phận và hải phận Vượt Nam thì Phủ này sẽ cống hiến mật kế bảo đảm nội tình đại lục trở lại yên hòa, cũng 500 năm tối thiểu.”

Nhà văn nhồm lên, chẳng còn ngồi rung chân được nữa. Và vẫn không bỏ được tật lép bép những câu đệm hư vô.

“To chuyện? To chuyện rồi!”

Ngón út ve ve nốt ruồi cung, “Trạng thời nay” dè dặt gõ máy; thật ra là đồ chữ nghĩa từ trong lòng ra bàn phím.

“Ai cũng biết Tận Thủy Hoàng là vị vua đầu tiên sau vài ngàn năm nội chiến đã thống nhất đế chế Trung Huê. Vậy mà tưởng như không ai biết một điều rằng, bộ óc của đế nhất hoàng đế hiện vẫn còn được bảo lưu rất kỳ bí! Phủ mơ thấy mình tìm được nơi cất giữ bảo vật. Vấn đề ở chỗ bộ óc Thủy Hoàng Đế bị dính một chú châu chấu! Nó chạy nhung nhäng trong đó khiến hồn phách ngài bất an. Tự ngàn xưa qua ngàn sau... Não của kẻ bạo chúa thuộc hàng phi phạm, có đặc chất nuôi côn trùng bất tử. Địa điểm bảo lưu ‘trái tim châu chấu’ không tại nơi lăng tẩm hoành tráng với đội quân đất nung huyền thoại mà lại ở một địa điểm quần chúng. Phải dùng kinh Di cứu quái để giải mã bức mật đồ. Éo le thay, trong vụ này kinh Di chỉ thiêng khi được chính người Vượt nào đó sử dụng. Chưa hết... Phủ mơ truy cập địa chỉ bức mật đồ đang tản mát trong nhân gian. Phần giữa bức mật đồ do một người Đài Phượng giữ truyền đời; cũng như thế phần trái và phần phải bức mật đồ trong tay một người Cựu Cương và một người Đông Tạng. Từ đó, Phủ vững tin Trung Huê sẽ thương thảo được mâu thuẫn trăm năm về cương vực với những sắc tộc ở các khu tự trị Đài Phượng, Đông Tạng và Cựu Cương để mọi bên cùng hưởng lợi. Bí quyết an hòa cho quốc gia Trung tâm là vậy!”

Nhà văn cảm thấy nghèn nghẹn, vội cẩn thận chuyển điện thư vào tệp bài mới mở. Truyện ngắn mà độc giả đang đọc được ra đời từ lúc đó...

“Tiếc, chỉ là đang mơ! Cứ dịp rằm các tháng Giêng, Tư, Bảy, Tám, Mười và Chạp thì Phủ lại mơ... Mười năm có lẽ. E sẽ không nên chuyện. Viễn vông! Trí óc Phủ càng lúc đã lú lại thêm loạn (Chưa biết chừng đang có vài cô châu chấu trong đó?!) Không làm sao thấu suốt kinh Di. Đọc quẻ Đòi lộn qua quẻ Độn. Vậy, Phủ cứ kể hết ra cho Nhà văn tùy nghi. Cầu trời đất tổ tông tìm ra vị độc giả cao cường

nào có chí có trí để mơ tiếp. Cho nước non Vượt gặp vận may, mà Trung nguyên cùng các xứ ngoại vi có cơ hội yên bình. Nhà văn nhớ ghi cho tỏ: Phi Kinh Di Bất Truy Tận Thủy.”

*

Không còn thời gian tự oán trách mình bỏ cuộc kinh Di, Phủ vào ngay phương án moving toàn bộ đất nước Vượt Nam sang xứ Calada. Ước mơ của ban ngày. Trước Phủ, cũng có một số tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cá nhân ở trong và ngoài Vượt Nam bàn thảo rồi xúc tiến thăm dò. Không hiểu sao chỉ khi tay Phủ xô đẩy vào, mọi sự trơn tru hơn. Cả một câu chuyện dài mà bí mật của nó đang chôn vùi trong hình chữ S vòng vo bên biển Đông cuộn sóng. Không ít điều còn vùi chôn ở các cường quốc liên đới.

Góp phần nối kết hai nhà nước trở lại đại sự và nhất là tìm chuyên viên lập loại thuật toán moving chưa từng có, với Phủ thật ra không khó hơn thảo một bản trường ca năm vạn chữ. Thế rồi kết cục vẫn không thành! Nhưng lần này lỗi không ở thi sĩ Đậu Phủ.

Dưới đây là một ít thông tin được Nhà văn soạn lại từ các hồ sơ và dư luận công chúng Vượt Nam và quốc tế, nhất là các tài liệu, tranh luận trong Quốc hội Vượt Nam:

Tít hút miệt dưới, Calada là quốc gia hiện đại hình thành đầu tiên, là chủ nhân ông đương nhiên và vĩnh viễn của nửa địa cầu phía Nam. Vì khiêm nhường, nhà nước này không khuyến khích việc gọi tên dân dã của châu lục là châu Calada; chuẩn phải là châu Cực Nam. Chính sách “Moving tứ hải giai huynh đệ” đã nhanh chóng biến nơi băng giá thành chốn tình nồng với nền kinh tế, văn hóa, công nghệ, an sinh xã hội vọt lên hàng đầu thế giới. Khiến từ miệt trên Bắc bán cầu các cường quốc có bề dày dân chủ phải vị nể, các nhược quốc thiếu dân chủ luôn ngưỡng mộ.

Châu Cực Nam đã có cả tá quốc gia, tiểu bang, lãnh thổ tự trị. Tất cả đều được thành lập bằng các dân tộc, sắc dân, cộng đồng đến từ mọi châu lục khác. Mỗi hồ sơ moving, mỗi lý do. Lý do “bị xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải; đe dọa an ninh” cũng không ít. Là quốc gia chính chủ, Calada giành độc quyền quyết định thu nhận thành viên mới thông qua Hội đồng các quốc gia, khu tự trị toàn Cực Nam. Và điều gì là huyền bí ở sự quản trị của nhà nước Calada trên mọi lĩnh vực, trong đó số một là vấn đề an ninh, phi quân sự của toàn cõi Nam bán cầu? Đó chính là nguồn tư vấn từ Tổng bang tộc chủ – một cơ chế bất khả tư nghị, gồm các bậc trưởng thượng của những thổ dân có mặt hàng thiên niên kỷ tại lục địa heo hút này như những con người hiện đại đầu tiên. May! Tâm, tâm, tài vẹn toàn

của chính chủ khiến mọi sự trong “xóm nhà lá” đều suôn sẻ; đâu có tùm lum tanh bành như bốn châu lục kia. Vả, xứ sở gì mà lạnh lẽo thấy ông bà ông vải; chẳng ai còn muốn sinh sự cho phí công... moving.

Tổ quốc moving? Hồ sơ Vượt Nam được xem như trường hợp quốc gia khởi đầu có thể moving toàn bộ - con người và thể chế, nhà cửa và sông núi, phong tục và phong thủy, linh hồn và mồ mả, vân vân và vân vân... Cả hình chữ S khổng lồ cùng các đảo sẽ tới đây. Thống nhất đất nước, độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Thông cảm với một dân tộc mang trên mình 5500 năm cảm cảnh ngoại xâm, Calada sẽ cho nước Vượt Nam mới an tọa tại tiểu bang Orange, nơi hoàn toàn bỏ không với những bình nguyên cam vô chủ. Các quốc gia, khu vực láng giềng đều là của các bác bản địa suốt ngày đêm hát múa, vẽ tranh tạc tượng rồi uống bia Sék, hút thuốc cuốn sau khi đã kiếm được chút lương thực đủ cho một tuần.

Cũng có vài tiền lệ rút lại hồ sơ. Đáng nể và đáng kể là dân tộc Do Cắt. Từng bị đế quốc Đứt triệt hạ gần nửa số dân, tính bản thiện họ chỉ ham thích bán buôn và làm toán. Thế nhưng từ buôn bán dần đến chiến tranh, từ làm toán chuyển sang làm thơ gằn nhau vô cùng. Không kiềm chế, đếm tiền sẽ thành bóp cò. Không tự chủ, hai cộng hai sẽ bằng năm trong nghệ thuật lãng mạn. So đi tính lại, cộng đồng Do Cắt đành xin lỗi các vị hảo tâm miệt dưới khi quyết định hủy hồ sơ. Việc đền bù lệ phí thì không là gì so với tài lực của họ, quan trọng là chịu mất hẳn quyền moving theo luật hiện hành. Bài học: thà không lãnh thổ, không tổ quốc, cư ngụ tản mát trên hàng trăm quốc gia để sống mái với loài người Bắc bán cầu trong mọi lĩnh vực; chứ không chịu tụt xuống miệt dưới an phận mất bản sắc người Do Cắt!

Tại sao luật lệ châu Cực Nam, khắt khe nhất là nước Calada, lại khiếm khuyết thi ca quyền và chiến tranh quyền? Là vùng đất hứa, họ lập luận thế này... Nhân chi sơ con người ta - đại biểu là ở Bắc bán cầu - thường yêu thơ ca và mê súng gươm. Tức là yêu hoa và mê máu. Thi hào SE, người được tôn là tiếng nói của đại dân tộc Nsa ngự trị đỉnh cực Bắc từng tuyên ngôn: “Nếu không là thi nhân/ Ta sẽ thành tướng cướp”. Nam bán cầu muốn xóa bỏ các tệ nạn của Bắc bán cầu. Để tiến hóa theo kiểu khác, phải dùng thật nhiều nhân quyền khác bù đắp cho thi ca quyền và chiến tranh quyền. Thôi đành, luật vô thập toàn.

Sách tiểu học miệt dưới có các truyện cổ tích tân thời như: “Ngày xưa ngày xưa, có tác giả nọ mới chỉ gieo một vần thơ là con mắt trái rụng xuống, vón lại làm dấu chấm hết. Ông còn cố viết xuống hàng theo nhịp điệu, tức thì mắt phải cũng rụng và thành vòng tròn đen loang khắp trang thơ”. Và như, “Ngày nọ, chàng Don vừa cầm lên khẩu súng; tay cầm súng bị nhào ra. Don kịp chuyển qua tay kia

và bóp cò bắn đối phương; tất nhiên tay kia bèn chảy thành bột.” Bù lại, khí hậu hàn đới ở đây lại có những tuần nóng cháy đột ngột, rất tiện cho viết và nghe truyện cực ngắn. Năm kia, lần đầu tiên giải thưởng Loben về tay một công dân Calada, Alice Lee - bậc thầy của phong cách truyện cực ngắn.

“Độc đáo nhất trong hồ sơ đến Calada của nước Vượt Nam là chương trình phần mềm chưa từng có.” - Mời độc giả xem tiếp đôi dòng trích từ trả lời phỏng vấn của tỷ phú Kevin Gates; người Calada gốc Cờ Hoa; cựu sĩ quan phản chiến trong chiến tranh Cờ Hoa-Vượt Nam; đương kim Giám đốc MicroNonHard (MNH). -

“Vâng, như nhà báo hỏi. Và như trăm câu hỏi chúng tôi từng nhận được. Thuật toán moving tổng thể một quốc gia luôn là đỉnh cao MNH phải tới. Bởi đó cũng là mong muốn hiển nhiên trong chính sách của Calada. Nhưng - dùng hình ảnh của người Vượt - đó là bài toán con trâu và cái cày. Khoa học công nghệ có cái đồng đánh của nó, không phải lúc nào cũng xằng xái chạy trước nhu cầu sống còn của con người. Dù chưa thực hành thành công, vì Hồ sơ Vượt Nam đang chờ xác quyết lần chót từ phía Vượt Nam. Song tôi có thể tiết lộ: trong biết bao nhiêu là năm, MNH đã hao tổn tới một phần ba vốn liếng cho các nghiên cứu phát minh Thuật toán moving quốc gia; và chỉ khi “con trâu Vượt Nam” chính thức vào cuộc thì “cái cày MNH” mới hoàn thiện công trình này về lý thuyết. Tôi muốn khẳng định với các công dân và đất nước mà mình chịu ơn rằng, từ hồn vía tổ tiên Vượt tới các món ăn quốc hồn quốc túy Vượt đều có thể giữ nguyên ý nghĩa (dù tính chất sẽ bị “lạnh” đi!) khi moving tới địa chỉ tái sinh là Calada. Điều đã khiến chúng tôi tin tưởng không hẳn vì ưu thế tuyệt đối của sản phẩm mang tên MNH - Công ty điện toán lớn thứ hai trên thế giới, mà còn bởi tính thích nghi của bản sắc Vượt. Xưa kia, ‘Tứ giáo’ phức hợp và đa điệu đến thế mà vẫn được ‘đồng nguyên’ ngon lành trong văn hóa Vượt cơ mà?”

“Tôi có những duyên nợ nào với con người và đất nước Vượt ư? Tôi từng được quân đội Vượt Nam cứu sống khỏi trại đào binh Cờ Hoa. Tôi có cậu con trai Aeren 13 tuổi từng tự nhận mang ba dòng máu Cờ Hoa, Calada và Vượt Nam, trong khi mẹ cháu là người thuần chủng Calada, còn cha cháu – thề có Chúa! – chưa hề “động chạm” người phụ nữ Vượt. Và, tôi là bạn của thi sĩ Đậu Phủ.”

Cuối cùng là lược trích nghị quyết - biên bản số 2855HD/918-QH8 của Quốc hội Vượt Nam, Ban đặc nhiệm Chương trình moving đến Calada:

“Tiếc cho một dự án sinh tử của dân tộc đã không thể tiếp tục thực thi; ngay cả trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực không nhiều diễn biến phức tạp; ngay cả không xảy ra xung đột biên giới phía Bắc tại các thành phố Quảng Nynh,

Lào Kai, Lạng Gyang và xâm lấn, chiếm đoạt hải phận Biển Đông (tức Giao Chỉ Dương) tại ba đảo tam giác đầu Cát Hồng, Cát Dài, Cát Cụt.”

“Hội nghị Dziên Hồng vì mô đã phủ quyết quốc sách ‘Tránh voi chẳng xấu mặt nào’; song cũng không có quyết định gì bảo đảm cân đối giữa Hữu nghị bất khả từ nan và Chủ quyền bất khả xâm phạm, trong Nạn châu chấu giữa hai nước Vượt Nam và Trung Huê. Quốc hội đề nghị Chính phủ tập trung định hướng chỉ đạo tăng tính ổn định, bảo đảm sự đồng điệu sao cho duyên dáng mà vững chãi của thể chân vạc an ninh, kinh tế và xã hội; nhằm tiến tới Hội nghị Dziên Hồng vĩ mô; ngoài ra, không loại trừ Hồ sơ moving được tái xét với hiến luật mới của nước Calada và châu Cực Nam trong 150 năm tới.”

“Kết luận về lý do ngừng Chương trình moving: i. Luật cấm làm thơ sẽ có thể dẫn đến sự giảm năm mươi phần trăm dân số Vượt; và hầu hết các gia đình có nguy cơ chia lìa. (Thành viên kém làm thơ trong gia đình sẽ đi theo Chương trình; các thành viên giỏi thơ sẽ phải tự tìm quốc gia khác xin cư trú theo những chương trình văn học); ii. Luật cấm chiến tranh - dù là chiến tranh tự vệ - chắc chắn sẽ làm mất gần như trăm phần trăm tinh thần dân tộc Vượt. (Với não trạng bị đe dọa đô hộ và xâm lược, người Vượt mình rất khó làm quen với niềm tin ‘Tổ quốc không thể bị lâm nguy’ của xã hội Nam bán cầu. Nên, nhiều câu hỏi không viễn vông đã nảy ra: Nước bạn Calada liệu có bảo đảm châu chấu sẽ không thể vượt biển Chiến Tranh Dương tràn xuống miệt dưới? Dân Vượt chúng ta biết còn moving tới đâu nữa, nếu như một bộ phận nào đó của Trung Huê trong một ngày xấu trời nào đó sẽ moving sang Calada và - lịch sử lặp lại! - là láng giềng của nước Vượt Nam mới?, v.v...; iii. Lý do quyết định là vấn đề quốc sĩ: Vượt Nam sẽ tạo tiền lệ xấu nếu tiên phong trong chương trình ‘Tổ quốc moving’ vì lý do ngoại xâm. (Đã đành cũng sẽ nêu tấm gương tốt khi dẫn đầu quy trình moving cả một đất nước trong thời đại toàn cầu hóa; đặc biệt mở bước ngoặt cho tiến trình hòa bình hóa toàn cầu mà nhà nước Calada và châu Cực Nam đeo đuổi một cách hào hứng và cô đơn.)

**

... Truyện về thi sĩ Đậu Phủ với việc moving bất thành của nước Vượt Nam chỉ có vậy.

Ngay sau khi biết truyện vừa được gửi đi bốn biển năm châu, nửa đêm theo giờ Hongcouver, Phủ điện thoại cho tôi. Thế mới hay chuyện “răng biết hát” là có thật: từ chiếc răng hàm trên bên trái của tôi bỗng phát ra ca khúc Hồn Thi Tử Sĩ mà tôi kịp nhờ cặp đôi nhạc sĩ Lưu Hữu Phước - Phạm Tuyên sáng tác phòng khi phải tiễn biệt bạn hiền. Đêm qua bản thảo truyện được sửa sang lần chót trong

những âm điệu bi hùng... Căng thẳng chờ Phủ nói kế hoạch về nước để tự thiêu, tôi nghe rõ cả cái chữ mà cô ca sĩ hát ngọng... “Nửa đã cháy và xương đã đỏ, soi sáng tỏ biên cương”... Thế nhưng, đến tai tôi lại là thông tin tốt đẹp và hoàn toàn mới lạ: một vị quan chức hồi âm cho biết sau thời gian xem xét cân trọng kiến nghị của Phủ, Quốc hội Vượt Nam đã quyết định trong vòng tháng tới thế nào cũng phải có kỳ họp mở rộng bất thường; đang còn lựa chọn tên chính thức cho hội nghị...

Mấy lần tôi toan ngắt lời Phủ mà không được. Phủ từ tốn bảo không nên coi ý nghĩa của sự kiện như Hội nghị Dziên Hồng, rồi nhấn mạnh:

“Chỉ thuần túy về hình thức bảo vệ, kỹ thuật phòng thủ. Hội nghị sẽ thông qua để giao cho Chính phủ thực hiện ngay việc dùng cột đồng Mã Viện làm mẫu thay thế tất cả cột biên giới hiện hành khắp lãnh thổ Vượt Nam; còn trên lãnh hải, cũng dùng phao đồng thay cho phao đang có tại các tọa độ cần thiết. Pháo-cột-dồng-Mã-Viện mà ị!” - Tới lúc này Phủ mới cười. Phủ cười... Cười trong vài chục giây thôi mà được chuẩn bị chục năm trời. Không còn là điệu cười bằng hữu từng thân thuộc với tôi từ thời trung học. Phủ cười một điệu cười giang sơn, từ đây..

“A ...a... Hồi hộp... Hồi hộp...” - Tôi kêu thật nhanh, cũng là xả cơn đau răng vừa dứt.

“Sẽ bàn thảo nhiều việc, như: Bỏ đầu hơn trăm triệu dân Vượt, bất kể ai ở độ tuổi lao động đều có quyền lợi và nghĩa vụ đóng góp một cột hay phao bằng đồng, trên đó có ảnh, tên tuổi, quê quán của mình; Với Vượt kiều, như Phủ chẳng hạn, nếu không đồng quốc tịch Vượt Nam thì được quyền lợi, miễn nghĩa vụ; Anh hùng, liệt sĩ trong các trận chiến bảo vệ biên cương, hải đảo của suốt 5500 năm dựng nước và giữ nước sẽ được ghi danh tại những trụ cột, phao trọng yếu mà trụ cột, phao đó do nhà nước đảm nhiệm hoặc được coi như phần vinh dự dành cho cá nhân, hội đoàn nào xứng đáng.”

“Hồi hộp... Hồi hộp...” - Tôi còn biết kêu gì hơn.

“Sẽ còn bàn thảo nhiều việc lắm, như: với ai không làm được điều đó thì sao? Theo ý Phủ, trước hết, tự hạ mình xuống hàng công dân hạng bét rồi. Muối bỏ bể. Khởi cần dư luận, quy chế. Mà thôi, Nhà văn ơi, truyện ngắn đâu phải làm nơi tỏ tường cái trọng đại của tổ quốc. Mỗi truyện ngắn, một điều thường của cá nhân. Dừng tại đây! Stop here! À, đó là câu tiếng Ảng Lè từng được giữ nguyên văn trong một truyện dịch từ tiếng Phú Lang Sà. Lời một quý bà da trắng lệnh cho thằng nhỏ da đen bản xứ kéo xe. Phủ đọc khi cũng là một đứa bé, bằng tuổi nó.”

“Hồi hộp... Hồi hộp...”

Tôi còn biết làm gì hơn là buông thả tiếng kêu vào những cơn sóng gió đang vờn ngoài khơi, để nhao lên mạng tìm xem truyện của mình được tung hoa hay bị ném đá ra sao. Bên kia biển Chiến Tranh Dương, nhân vật chính của truyện cũng đang vậy. Dừng tại đây.

Vancouver, Canada - hoàn thành ngày 2/6/2014

Xóm Cô Hồn

Kha Tiêm Ly

1.

Xóm Cô Hồn!”. Không biết vì xóm đó có cái miếu thờ cô hồn nên người ta gọi vậy hay bởi đó là nơi sinh sống của nhiều người mà người ta gọi là bất lương, là lũ âm binh. Bất lương hay không thì chưa biết, nhưng xóm đó rõ ràng là nơi bá nạp, chứa nhiều thành phần lao động ở tứ xứ kéo về. Họ làm đủ thứ nghề khác nhau. Có nghề được ghi trong sổ bộ nhà nước như xích lô, ba bánh, phụ hồ, hàng rong, bán vé số, mua ve chai; nhưng có “nghề” phải viết trong ngoặc kép vì không được chấp nhận của nhà cầm quyền như bán bia ôm, đá gà, ghi đề, cho vay! Đặc biệt ở xóm này có một nhà văn và một “thằng khùng”!

Sự ồn ào có thể nói không ngừng ở xóm cô hồn và nó cứ lập đi lập lại từ ngày này qua ngày khác: Tiếng cãi cọ của băng đá gà, tiếng chửi rửa của bà Hai cho vay (cũng là chủ dãy nhà trọ), tiếng karaoke mở hết công suất của Thủy bia ôm, tiếng “Dzô! Dzô!” và tiếng cười điếc tai của băng ăn nhậu, tiếng của mấy chục con gà nòi thay phiên nhau gáy dậy trời!

Không phải ngẫu nhiên mà “trường gà” lại được chọn ngay trước cửa nhà của anh nhà văn, mà chỉ vì những nơi khác không thể: Nếu đặt trước nhà của các người khác thì sẽ bị vướng xe ba bánh, xe xích lô, xe mua ve chai, hay xe bán hàng rong; đặt trước nhà Thủy bia ôm thì vướng cái hàng rào; còn đặt trước nhà bà Hai Cho Vay, thì chỉ có mấy thằng điếc mới không sợ ...cái “ô bạc lư” của bà! Vậy chỉ còn nhà của anh Cao nhà văn là thoáng, chủ nhà “hiền như cục bột”, là nơi lý tưởng nhất!

“Trường gà” nói cho oai chơi chứ nó chưa đủ... tư cách là một trường gà thứ thiệt, bởi nó chỉ mang tính bộc phát nhiều hơn tổ chức. Tuy không quy mô, vì một độ cũng chỉ vài chai; nhưng “tần số” có lẽ vượt hẳn bởi tuần nào cũng có ba bốn lần. Người coi thì vài chục, phần đông là lứa tuổi choai choai trong xóm, với mấy người mặn việc ăn thua.

Thời gian từ khi Chín Trọng Tài cân gà, rồi thu tiền bắt độ đến lúc kết thúc trận đấu cũng không hơn hai mươi phút, (đôi khi vài phút vì một trong hai con gà bị dính cựa chỗ nhiệt)

Tuy không lâu, nhưng thời gian đó cũng quá ồn ào với đủ loại ngôn ngữ của giới... đá gà!

Một tháng xiu xiu cũng trên dưới hai mươi lượt ăn thua mà băng đá gà vẫn “mạnh giỏi” vì chưa bị công an phường hốt bao giờ! Đừng nói “chắc có ăn chia” mà oan cho mấy ảnh, nếu không muốn nói là mang tội vu khống nhà cầm quyền! Hốt sao được mà hốt, khi con hẻm chỉ có hai lối vào thì đã có hai “cảnh vệ” canh ở hai đầu, hễ thấy bóng công an từ xa, ngoài này chỉ việc “a lô” thì bên trong trong tích tắc đã “xóa hiện trường”! Nhưng đi đêm có ngày gặp ma. Công an có hàng trăm thì làm sao “cảnh vệ” nhớ mặt cho hết? Mấy tên chủ chốt thì “bỏ ...gà chạy lấy người”, còn lại đám người coi và bắt độ thì mạnh ai nấy làm đủ thứ kiểu giả đồ coi như mình vô can vậy! Công an đông dặc hỏi mọi người: “Ai đá gà?” – “Tui có biết đâu? Tui đi ngang qua đây thôi!” – “Thì cũng phải biết mặt người đá gà chó?” – “Họ ở đâu đó lại làm sao tui biết?”. Đến trước cửa anh Cao, một công an hỏi: “Sao ông cho tui nó đá gà trước nhà ông vậy ông?” – “Tôi làm sao cấm họ được?” – “Sao ông không báo công an?” – “Cố nội tôi cũng không dám!”. Thế là chỉ có ... hai con gà bị bắt về đồn, còn ai về nhà nấy! Và cứ như đám bèo, khóa nước thì tan ra, hết khóa nước thì tụ lại! Băng đá gà vẫn “mạnh giỏi” như thường!

Băng nhậu trước thềm nhà Tư Ba Gác, Sáu Thọ Hồ chỗ mở qua nhà Chín Trọng Tài (kiêm “kê thủ”) cười hà hà:

- Tao nói con gà đó có cái vảy hường tâm đâu có sai! Ha ha!...

Chín Trọng Tài ...đá gà phát quạu:

- Đừng có "dô diêng" ông ơi!

- Vậy chó không phải sao mậy? Nếu không hường tâm, hàm tương, thì cũng kì ra...cà ri! Chó hỏng lẽ mấy chả đem về nuôi để đá sao mậy?

Tư Ba Gác khều Sáu Thọ Hồ, giục:

- Uống đi cha nội! Ở đó mà chọc tức con người ta. Tụi nhỏ nó làm gì thì làm. Uống đi!

- Nói chơi cho vui chó chọc tức gì anh! Tại nó mất gà rồi nó nói sảng đó chó! Hi hi.

Sáu Thọ Hồ cầm ly rượu, đánh “trót”, “khè” một cái nghe thiệt đã!

Vừa để ly xuống thì Thủy Bia Ôm cũng vừa thắng xe tay ga trước cửa. Sáu Thọ Hồ nói với Tư Ba Gác nhưng cố ý cho Thủy Bia Ôm nghe:

- Nhìn nó ăn mặc nhậu khỏi cần mời anh Tư hén?

Tư Ba Gác phụ họa:

- Nhều nước miếng luôn! Haha!

Thủy Bia Ôm liếc cái dài ngoằn:

- Nhậu không lo nhậu, nói bậy gì đó mấy cha nội?

Sáu Thọ Hồ:

- Thì thấy em đẹp, tụi anh khen vậy mà!

Thủy Bia Ôm dựng xe rồi bước qua. Sáu Thợ Hồ đổi sắc:

- Thấy em vui tánh tụi anh nói chơi, có chi mà em giận vậy?

- Ai không biết mấy anh nói chơi? Lâu lâu em biếu mấy anh hai hộp gà xối mở nhậu vậy thôi!

Thủy lấy từ trong giỏ, bày ra hai hộp âm ấp thịt gà vàng lươm. Sáu Thợ Hồ thở phào. Tư Ba Gác:

- Em làm chi hao tốn vậy? Em làm cũng cực khổ...

- Hai anh cứ nhậu đi mà! Chẳng phải em mua đâu. Của mấy thằng dư tiền cho em đó.

Sáu Thợ Hồ:

- Em uống với tụi anh chút cho vui!

Thủy Bia Ôm cười ngất:

- Được thôi! Nhưng có em ngồi đây thì anh khỏi gắp mồi đó nghe! Ha ha...

Cả ba cùng cười vui. Tư Ba Gác, nói vừa đủ nghe:

- Thủy nè! Anh thấy em làm ăn coi bộ khá, sao em không rủ con Dung theo làm với em. Anh thấy nó tội nghiệp quá!

Thủy ngó qua nhà Dung, buồn buồn:

- Chỉ vẫn còn chút hương sắc, nhưng quá đát rồi anh à. Người ta có tiền, họ luôn chọn những người trẻ đẹp. Có những ông khách nếu thấy ai không vừa ý, họ đui ra bàn với lời lẽ làm cho người ta xấu hổ. Nghề của em cũng chua xót lắm mấy anh! Em ráng làm để trả nợ cho cha mẹ, vì năm ba năm nữa, khi hết thời, em cũng “về quê cắm câu” mà thôi!

2. Gọi nó là “thằng khùng” không biết có quá đáng hay không. Thực ra là nó bị hội chứng đao (dawn) điếc gì đó. “Dạng nhẹ” nên hơi đần độn hơn so với các trẻ bình thường. Lưỡi nó làm như trám hết lỗ miệng nên dù nó nói từng tiếng một nhưng lại rất khó nghe! Ba nó không biết là ai, còn mẹ nó thì suốt ngày đội bánh cam đi bán, bỏ nó một mình ở nhà nên nó mặc tình lê la từ nhà này sang nhà khác. Nó “dễ sai”, ai bảo gì cũng làm, và thù lao thường là trái cam, vài trái mận hay một ít bánh kẹo có sẵn ở nhà. Mỗi xộp của nó vẫn là băng nhậu của Tư Ba Gác và Sáu Thợ Hồ với vài chục đồng lẻ, hay tô cháo, tô lẫu không đến nổi kém chất lượng để trả công sau mỗi lần sai nó mua rượu về. Dân nhậu thảo ăn thảo uống là vậy! Chẳng biết ăn uống như vậy có đầy đủ không mà nó lại mập ú. Người ta chưa thấy nó mở miệng xin ai bao giờ, cũng không hề thấy nó đòi tiền công - dù tiếng cảm ơn - từ người sai vặt nó. Khùng mà, biết gì!

Lạ một điều là thằng khùng rất mến trẻ con. Khi thấy mấy bé còn đi lùn đùn,

thì dù đang đi “công tác”...sai vật, nó cũng phải ngồi xuống nệm với ba câu ú ó trong họng cho bằng được. Khổ nỗi mỗi lần như vậy là bé lại khóc ré lên bởi nhìn thấy cái thân mập thù lù và cái áo thùng thình dài tới gối, cộng thêm giọng ồ ồ như hù dọa của nó! Và cũng mỗi lần như vậy nó đều bị chửi tắt bếp và bị đuổi như đuổi tà!

Một lần Xóm Cô Hồn náo nhiệt hơn hẳn mọi ngày khi lũ trẻ từ ngoài đường hơ hải chạy vào báo tin: “Thằng... thằng khùng bị xe cán chết rồi!”. Mọi người ủa ra hẻm, thì thấy nó đầy máu me, nằm sõng sượt trên tay Sáu Thợ Hồ. Mọi người lao nhao:

- Sao không chở nó đi nhà thương?
- Chết queo rồi chở nhà thương chi, bà nội?
- Ai kiếm má nó về đi! Tội nghiệp quá!
- Sao vậy, Sáu?

Đặt nó xuống hiên nhà, Sáu Thợ Hồ vừa quẹt mồ hôi vừa trả lời:

- Tui đi làm về, tui thấy rõ ràng: Không biết con cháu ai ngoài đó đi lữn đũn giữa đường. Tui thấy nó vừa chỉ tay, rồi vừa chạy ra, vừa ú ó. Đứa bé nhìn thấy nó, vừa khóc vừa chạy nhanh vô lẽ nên thoát; còn nó chậm chạp, bị xe tông, nằm im luôn!

3. Nói chút về anh Cao nhà văn và Dung: Anh Cao... cao cao, ròm ròm. Anh viết văn không biết hay dở ra sao nhưng chắc chắn anh là người nghèo nhứt với cái xóm chẳng ai được coi là giàu này! Gia sản “có giá” vốn vẹn là mớ báo chí đủ loại và cái máy vi tính “đời Bảo Đại còn... ở trường!” Vợ con không biết có hay không, mà khi hỏi tới, anh đều ồm ờ: “Có, mà còn ở nhà... người ta”!

Dung là phụ nữ, tuy “quá đát” như Thủy Bia Ôm nhận xét nhưng nhan sắc vẫn còn khá mặn mòi. Không chồng, không con, Dung ví như bông hoa dại trong vườn, mặc tình bướm ong lui tới. Một hôm, Dung hốt hoảng chạy xộc vào nhà Cao, lắp bắp nói:

- Anh cứu em! Họ định giết em!

Cao còn ngỡ ngàng thì Dung đi nhanh ra nhà sau. Bên nhà Dung giọng nói đàn bà oang oang:

- Ông giấu nó chỗ nào? Tui xé xác nó cho ông coi!

Cao nhìn qua, một mụ khá sang trọng cùng hai thanh niên dáng hung hăng đứng trước cửa nhà Dung. Mụ quát:

- Tụi bây lục nhà, rách mặt nó cho tao. Ở tù tao chịu!

Giọng người đàn ông dù nhỏ nhưng cũng nghe được:

- Bà đừng làm bậy nghe! Ở đây còn có lối xóm, có chánh quyền...

Một tên trong bọn kẻ tai mù nói gì đó rồi cả ba người hùng hổ kéo qua nhà Cao. Mụ nhìn Cao, lớn tiếng hỏi trống:

- Con đi đó trốn đây phải không?

- Bà hỏi ai? Bà nên lịch sự một chút! Bà có thái độ như vậy, tôi không tiếp bà.

Một tên trong bọn bặm môi, nói với Cao:

- Để tránh lời thôi cho ông, ông lời nó ra cho tôi!

- Cái gì lùm xùm vậy anh Cao?

Tiếng Tư Ba Gác vừa dứt thì anh cũng vừa tới cửa. Cao nói :

- Không biết sao mà mấy người này lại đòi lời vợ tôi ra mà hành hung!

Tư Ba Gác từ từ quét ánh mắt vào mụ mập và hai thanh niên, giả bộ hỏi:

- Bộ chị Cao thiếu nợ mấy người hả? Nợ thì người ta sẽ trả. Mấy người làm gì phải hành hung?

Một tên trong bọn:

- Ông là ai mà xía vô chuyện của tui tui?

Tư Ba Gác nghiêng răng, giật phăng nút áo, vỗ mạnh vào ngực:

- Tao là ai hả? Là Tư Ba Gác vừa cá nè!

Nhìn thấy những vết sẹo ngang dọc trên ngực Tư Ba Gác, rồi nhìn quanh thấy cả xóm bu nghệt xung quanh, hai thanh niên lăm lét nhìn nhau. Tư Ba Gác nói với Cao:

- Anh gọi chị lên coi tui này làm gì cho biết!

Dung đi lên, bình thản hỏi Cao:

- Có chuyện gì không anh?

Cao làm mặt giận:

- Em có thiếu nợ người ta không mà họ đến làm dữ kìa!

Dung lắc nhẹ. Mụ mập nhìn hai thanh niên thăm hỏi như có phải là “đối thủ” không. Hai thanh niên nhẹ nhàng lắc đầu, rồi một tên nói với Tư Ba Gác:

- Xin lỗi anh Tư. Đây là hiểu lầm thôi. Nay hân hạnh được biết mặt anh!

Cả bọn kéo đi. Ai cũng về nhà nấy, thì Chín Trọng Tài xách con gà bị trọng thương vào, vui vẻ nói:

- Mừng chị ... Cao... hì hì... thoát nạn. Mình làm con gà này nhậu chơi mấy anh hén!

4. Tiệc nhậu chiều hôm đó ở nhà Cao, có đủ Chín Trọng Tài, Dung, Thủy, và tất nhiên không thiếu Tư Ba Gác và Sáu Thọ Hồ. Tư Ba Gác hỏi Dung:

- May mà em chạy qua đây sớm. Nếu không thì không biết ra sao! Sao em biết trước mà né vậy?

Dung chỉ Chín Trọng Tài:

- Cậu Chín thấy họ vừa vô hém thì điện thoại cho em!

Sáu Thọ Hồ cười ngất:

- Cảnh giác là nghề của nó mà! Ha ha!

Tư Ba Gác nghiêm giọng nói với Dung:

- Tụi nó biết mặt em mà giả đồ là “hiếu lằm”. Tạm thời em nên cắt đứt quan hệ với lão già đó đi để tránh phiền phức.

Dung lí nhí “dạ”, Tư Ba Gác Đưa ly rượu cho Chín Trọng Tài:

- Em uống đi rồi anh xin phép nói chuyện này.

Chín Trọng Tài bỡ ngỡ đón lấy ly rượu uống cạn. Tư Ba Gác:

- Cái nghề đá gà không có tương lai đâu em. Làm cái gì phạm pháp sớm muộn gì cũng bị vướng thôi! Em nên suy nghĩ lại.

Sáu Thọ Hồ:

- Tối ngày tụi bây tụ họp làm ồn ào trước nhà anh Cao làm sao ảnh làm việc, phải không? Hay là theo tao làm hồ chắc ăn mày ơi!

Chín Trọng Tài chưa trả lời thì bà Hai Cho Vay bước vào. Cao ngần ngừ một lát rồi nói:

- Dì Hai thông cảm. Nửa tháng nữa cháu sẽ đóng tiền nhà cho dì, kể cả hai tháng trước!

Dung:

- Dạ, con cũng còn thiếu dì Hai...

Bà Hai xụ mặt:

- Bộ tao lại đòi tiền nhà sao bây nói vậy? Điều tao muốn nói là xóm mình dù nghèo, nhưng cả thầy đều đoàn kết thương yêu nhau, chí đến “thằng khùng” mà nó cũng biết cứu người, nên tao cũng nghĩ lại mình! Thôi! Gần Tết rồi, cậu Cao với con Dung đừng lo nghĩ về tiền nhà nữa. Dì Hai tặng tụi bây để ăn tết đó!

Chín Trọng Tài khôi hài:

- Hay là anh Cao và chị Dung ở chung một nhà có phải đỡ tốn tiền nhà không? Hề hề!...

Cao ngượng ngùng. Dung đỏ chín mặt. Sáu Thọ Hồ cười cười nhìn Thủy:

- Hay là em dọn qua anh ở để đỡ tốn tiền nhà luôn đi em! Hì hì...

Thủy nguýt dài:

- Tui thấy ông nãy giờ gấp lia lịa đó ghen! Vậy mà nói có tui ông uống không cần mời! Hihi!

Bà Hai nhìn ra cửa:

- Cháu ngoại dì nó bùng nồi thịt kho tàu qua kia! Dì tặng cho cậu Cao và con Dung ăn Tết với người ta.

Ngọn gió lùa vào mát rượi. Đường như trời đã vào xuân.

Ảo Thuật Rắn

Minh Thủy

Gánh xiếc Tài Năng phục vụ quần chúng ở khắp các chợ, chợ trời, chợ nhỏ, chợ chiều, chợ đười, chợ chồm hồm... Chợ họp có khi chỉ chừng hai, ba chục người bán, hơn trăm người mua là gánh xiếc có đất hành nghề.

Bầu gánh Tài Năng (kiêm diễn viên) tự quảng cáo mình là Magician, thầy phù thủy, ảo thuật gia, đồng nghiệp với David Copperfield * lừng danh thế giới, nhưng vận hên chưa tới đành ẩn nhẫn chờ thời trong bóng tối mấy khu chợ nhỏ.

Đến giờ diễn xuất, ảo thuật gia choàng qua người tấm khăn đen kim tuyến lóng lánh nhưng lỗ chỗ mấy mụn vá, đội lên đầu cái nón đen, múa cây đuă thần (chế biến từ cái cần antenne TV) hô biến ra mấy chú gà con, vài con chim bồ câu, chùm bong bóng, hàng chục hoa tulip giấy đủ màu đem tặng mấy cô mấy bà đang cười nói, chỉ tro cái tay áo rộng rất khả nghi của thầy phù thủy.

Bà Tư ngồi trên sập cao, chép miệng:

- Đang thèm ăn hột vịt lộn hết biết, hô biến ra mấy cái bông giấy này ăn sao được.

Phù thủy chụp ngay cơ hội:

- Tưởng gì, dì Tư muốn ăn mấy chục trứng, có liền.

Kỳ diệu, hấn thò tay vô túi áo, trước đó một phút còn trống rỗng, rút ra đúng chục hột vịt còn nóng hổi, bà con vỗ tay rần rần. Đứng bên quầy mỹ phẩm, cô Năm Xuân lên tiếng, có phần khiêu khích:

- Có giỏi thì hóa phép ra chục hột kim cương có lý hơn không?

Ảo thuật gia đến gần, đưa gậy thần lên cao, nói "biến,, với tay hái trên mái tóc quăn xù của Năm Xuân ra một tá hột xoàn...giả lóng lánh. Thiên hạ há hốc mồm kinh ngạc.

- Bấy nhiêu hột xoàn đủ xài chưa cô Năm?

Trước cặp mắt thán phục của người đẹp chợ trời, bầu gánh Tài Năng ngã nón cúi chào điệu nghệ.

- Bây giờ mời bà con cô bác xem phần trình diễn nguy hiểm chết người của Tài Năng nhỏ.

Hấn tạm ngưng làm diễn viên, đổi qua giọng MC giới thiệu màn kế tiếp của Tài Năng nhỏ. Thăng Lùn xuất hiện trong bộ quần áo chên, làm mấy động tác lặn lội, chống tay, đi ngược đầu xuống đất, tiến tới kê đầu lên cái gối nhỏ, xoay người

đến mấy chục vòng. Nó đứng dậy cười rạng rỡ với khán giả, sang tiết mục chính. Giữa tiếng trống dồn dập, nó phóng từ xa, nhảy lọt qua vòng tròn lửa mà Ly Ly vừa đốt lên. Không khí căng thẳng, khán giả im bất nín thở theo dõi. Sau ba lần nhảy vòng lửa của Tài Năng nhỏ, ai nấy hoàn hồn, vỗ tay dào dạt. Chụp ngay thời điểm hưng phấn đó, Tài Năng lớn ngả nón đi đến khán giả xin tiền.

Tiết mục của Ly Ly chỉ hấp dẫn đám trẻ con, nó nhip roi điều khiển hai con khi chạy xe đạp vòng vòng, chạy tới rồi chạy lui, chống hai tay lên tay lái, chống ngược chân lên trời, kêu “khếch khếch,, một con khi bị tuột cái quần vì lỏng dây thun, một tay lụp chụp nắm quần lại, tay kia che mặt ra điều xấu hổ, đám con nít cười nắc nẻ. Nghệ nhân sau cùng là chó Vàng cũng nhảy lọt qua mấy vòng tròn như thằng Lùn, nhưng không phải vòng lửa, rồi đứng thẳng bằng hai chân, hai chân kia cắp cái nón đi đến từng người xin tiền, rồi đưa ra một chân bắt tay đám trẻ con ra chiều thân mật, tụi nhóc khoái chí, bao nhiêu tiền lẻ trong túi trút hết vô nón chó Vàng.

Những ngày trời nắng ráo gánh xiếc làm ăn khá. Hai xuất diễn ở hai chợ khác nhau, túi tiền bầu gánh Tài Năng rủng rinh. Hôm đó, con bé Ly Ly với thằng Lùn không phải ăn cơm trắng với nước tương mà có thêm vài miếng thịt kho hay đậu hũ chiên, tối được chui vào góc nhà trọ ở bến xe ngủ qua đêm, nằm trên chiếu thuê đang hoàng, dù bị rệp cắn gãi muốn rách da; chứ không phải ôm nhau ngủ dưới mái hiên nhà ai, nửa đêm bị ăn cán chổi của chủ nhà, bỏ chạy không kịp, như những ngày mưa bão kiếm không ra tiền.

Hồi mới ra đời, gánh xiếc chỉ có bốn nghệ nhân là Tài lớn (kiếm bầu gánh) với thằng Lùn (Tài Năng nhỏ) và hai con khi. Dần dần tiếp thu thêm con chó Vàng đi hoang, theo đuôi châu chực xin ăn. Sau khi nhặt được con bé Ly Ly thì gánh xiếc phát triển mạnh, phải có cái tên góp mặt với đời, Tài lớn bèn sáng tạo ra gánh xiếc Tài Năng, rêu rao là xuất xứ từ núi Bà Đen linh thiêng. Còn hỏi xuất xứ của từng nghệ nhân thì chẳng ai nhớ gốc rễ mình từ đâu.

Tài lớn giang hồ tứ xứ, từng làm lơ xe đồ, phu khuân vác, theo băng đảng móc túi, giựt dọc khắp bến bãi, ăn cơm tù phát chán. Với chút tài mọn ảo thuật học được trong tù, hấn lập gánh xiếc làm lại cuộc đời. Thằng Lùn sinh ra, lớn lên ở viện mồ côi của mấy dì phước, một hôm trốn ra ngoài xem gánh xiếc, quên mất đường về, mà ngoài đời tuy đói khổ, nhưng có phần tự do bay nhảy hơn, nó theo chân Tài lớn xin làm đệ tử. Có hôm bị Tài lớn đánh đập dữ quá, nó khóc thê thảm muốn quay về chốn cũ, nhưng tên viện mồ côi không nhớ, đường phố không biết, không ai giúp đỡ được nó. Thế mà chính nó lại đưa con bé Ly Ly về với gánh xiếc.

Con nhỏ ngồi trước cổng chùa đã ba hôm, vừa đói vừa mệt, run rẩy như cánh

lá trong cơn mưa.

- Sao mày không bám theo người ta xin ăn mà ngồi đó chịu đói, ngu vừa phải thôi chứ.

Thằng Lùn mắng con bé khi ngó thấy nó đứng hôm rằm, thiên hạ ra vô chùa tấp nập.

- Mày kiếm cái nón lá rách, chìa ra kêu khóc như vậy: “con lạy ông, lạy bà thương con đói khát, cho con chút tiền mua cơm ăn, mua thuốc cho má con. Má con bệnh sắp chết...”

- Má tao còn sống sao mày dám nói má tao sắp chết?

- Không nói vậy ai cho mày tiền? Mà má mày chưa chết sao bỏ mày ở đây một mình?

Con nhỏ òa lên khóc nức nở:

- Má tao không bao giờ bỏ tao, má tao nói tao ngồi đây chờ, đi kiếm việc làm mà sao lâu quá không thấy về....

Nó khóc miết, thằng Lùn chán, bỏ đi. Sẩm tối, hết giờ diễn xuất với Tài lớn, Lùn quay lại chùa, thấy con nhỏ nằm co quắp, bên cạnh gói xôi đang ăn dở dang. Mặt con nhỏ đỏ bừng, tay chân nóng như hơi lửa. “Chết cha, nhỏ này bệnh nặng rồi!” Lùn liều lĩnh chạy vào chùa cầu cứu, mấy sư cô bồng con nhỏ vô chùa chăm sóc, cạo gió, cho ăn cháo uống thuốc, tá túc ở chùa mấy hôm. Hết bệnh, nó đi theo Lùn ra mắt Tài lớn.

- Có mấy mống còn chưa đủ ăn, mày đem con nhỏ về làm bà nội tao chắc? Đuổi nó về chùa.

Tài lớn bạt tai, chửi Lùn mấy phen, nhưng thấy hai con khỉ, con chó Vàng tự nhiên quần quít bên con nhỏ, chịu nghe lời nó hơn mình, hấn suy tính thiệt hơn: “Thôi mặc kệ nó bám theo, khi nào túng bấn, đem nó cho mấy người hiểm con, chắc được ít tiền, con nhỏ ngó mặt cũng ngộ. Giao việc cho nó dắt mấy con thú đi tắm rửa cũng được”. Hấn điều tra lý lịch con bé:

- Mày tên gì, nhà mày ở đâu mà đi lạc đến chùa.

- Má con gọi con là Hoa Lý, con theo má đi tìm ba con.

- Ba mày đi đâu mà phải tìm, chắc chả có vợ khác rồi. Khi nào gặp má mày, nói bả tìm ông làm chi mất công, uống phí cuộc đời, gặp tao đây đời còn sướng hơn.

Để tránh rắc rối có thể xảy ra, hấn đổi tên con bé là Ly Ly, rêu rao với mọi người nó là con hấn với bà vợ trước. Mụ vợ theo trai bỏ con nhỏ bên ngoại dưới quê, nên giờ hấn phải làm thân gà trống nuôi con, thằng Lùn là cháu ruột, mồ côi cha mẹ nên hấn cư mang luôn. Nghe chuyện, ai cũng tấm tắc khen ngợi ảo thuật

gia vừa có tài vừa có tấm lòng nhân từ vĩ đại.

Những đêm mưa lành lạnh là con bé nhớ má da diết, nhớ hương hoa lài trên búi tóc má nó, nhớ bánh chuối nếp nướng, nhớ tô canh hoa lý má nấu cho ăn. Nó kéo cái mền rách che qua khỏi đầu khóc sục sục cả đêm. Thằng Lùn nằm bên cạnh bực bội mắng:

- Im cho tao ngủ, ban ngày làm mệt thấy cha, tối còn nghe mày rên rỉ, dám chết sớm.

Con bé mếu máo:

- Tao nhớ má tao. Hồi trước ba tao có xe máy, chở tao với má đi coi ca nhạc, đi chợ chơi hoài.

Lùn thở dài:

- Mày còn ba với má mà nhớ, tao lớn lên mình ên, chả ai thương tao, khỏi phải nhớ ai, khỏe! Sao

khi không ba mày bỏ đi?

- Người ta đến bắt ba tao, lấy luôn xe máy, không biết tại sao, má tao làm đơn đi thưa khắp nơi, từ huyện lên tỉnh, rồi tới đây.

- Má mày dưới quê lên đây, lang thang không biết đường về chùa nên đi lạc, lạc mất mày luôn. Chừng nào quen đường, bà sẽ tìm ra mày, bà không bỏ mày đâu, thôi ngủ đi.

Thành phố này quá rộng lớn, đâu đâu cũng thấy người, mật độ dân số người trên mỗi cây số vuông dám còn nhiều hơn số ruồi, xe cộ đông chi chít như kiến, má nó đi lạc cũng phải thôi. Ở đây lâu, quen biết nhiều, nó sẽ đi tìm má, lúc đó chắc má nó đã tìm ra ba nó. Cả nhà sẽ về quê cũ, có ngoại ở đó, có vườn mênh mông đầy hoa lài. Nó lại được ba chở đi học bằng xe máy như hồi xưa. Sau bữa cơm tối, nó chen vô ngồi giữa ba với má xem TiVi rồi ngủ luôn trong lòng ba. Trời dưới quê mát mẻ, không ồn ào, bụi bặm như ở đây, nó sẽ không bao giờ trở lại thành phố có nhiều cái đáng sợ như vậy. Ở đây cái gì cũng có thể bị mất, từ mất tiền, mất xe, mất nhà, đến mất mẹ, mất chồng, mất con...Không hiểu sao người ta phải tranh giành cái sống, cướp giật, lấy mất cái của người khác.

Nó phải đi khỏi nơi đây, về quê thôi. Giấc mơ về quê đưa con bé vào giấc ngủ êm. Nó quên cơn đói chiều nay, quên cơn mưa đang gõ nhịp đều đều trên mái tôn như điệu vọng cổ buồn.

Thằng Lùn không phải đứa vô tình. Những hôm sau, khi gánh xiếc Tài Năng chấm dứt màn biểu diễn, Tài lớn cho tiền nó với con Ly Ly đi ăn cơm bụi, còn hắt đi tìm thú vui riêng ở quán bia ôm, Lùn dẫn con bé về khu xóm có ngôi chùa, lân la dò hỏi:

- Mấy dì, mấy bác có thấy bà nào đi tìm đứa con gái ngồi trước chùa Từ Phước không?

- Mày ra chùa ngó coi, cả đồng con nít ăn xin lê la ở đó.

- Con nhỏ này không ăn xin, nó đi tìm má.

- Vậy má nó ra sao?

Ờ má nó ra sao? Từ hồi nào tới giờ chỉ nghe nó kể nhớ má mà chưa nghe nó tả má nó như thế nào. Con bé nói chắc nịch, tự hào:

- Má tao đẹp lắm, sạch sẽ mà thơm nữa. Má tao ưa cài bông lài trên đầu.

Thằng Lùn cau mặt: “Nhỏ này ngu thiệt tình, má mình tất nhiên là đẹp, đối với mình.” Nó nhìn lom lom vô mặt Ly Ly, lúc nào được tắm rửa sạch sẽ, mặt con nhỏ sáng ra, cái mũi hơi tẹt, cằm chẻ, miệng cười có lúm đồng tiền. Nó chép miệng:

- Chắc má mày giống mày, nhưng cao hơn mà có vú bự, chứ không xẹp lép như mày, đúng hông?

Ly Ly không biết trả lời sao, nó thua Lùn có một tuổi mà thằng này lúc nào cũng ra vẻ anh lớn, hiểu đời hơn nó. Không cao hơn nó bao nhiêu, nhưng Lùn khỏe hơn, vẫn che chở, chịu đòn giùm cho nó mỗi khi Tài lớn nổi cơn thịnh nộ quát roi lên lưng, lên đầu Ly Ly túi bụi, vì lũ khỉ dỏ chứng nhảy lung tung, không chịu diễn trò trên xe đạp.

Tối đến, trước khi đi ngủ, hai đứa ngồi dưới ngọn đèn đường châu đầu vô tờ báo lượm cũ, Lùn lật vô trang trong, chỉ dẫn:

- Coi chỗ này, mục “Tìm thân nhân”, muốn tìm ai nhấn tin lên đó, thêm hình chắc dễ tìm hơn.

- Làm sao có hình má tao được? Nhấn chữ thôi, làm sao nói tờ báo đưa chữ lên?

Lùn ra vẻ nghiêm trọng:

- Tao hỏi rồi, người ta nói, muốn nhấn tin là phải trả tiền cho tờ báo, chứ đòi nay hồng ai giúp mình công không đâu.

Hai đứa lên kế hoạch lấy bớt tiền sau mỗi buổi diễn để có tiền đăng báo nhấn tin tìm má. Khi được khán giả cho tiền, Ly Ly thừa lúc Tài lớn không chú ý, rút lại một, hai tờ, dúm qua tay Lùn, nếu bị Tài lớn phát giác thì chỉ mình Lùn lãnh đòn. Chỗ bí mật dấu tiền là nẹp lưng quần tây của thằng Lùn, con bé vuốt từng tờ thật phẳng, xếp nhỏ lại, nhét tiền vô giữa hai lớp vải, khéo léo khâu kín lại. Cái quần trở thành bảo vật chung của hai đứa, niềm hy vọng tràn trề của Ly Ly, nó nhớ kỹ từng tờ màu xanh, màu tím. Ban đêm, Lùn cột cái quần vô người, phía sau lưng, mặc áo kín cổ bên ngoài. Phòng thủ cẩn mật, nó không sợ bị mất cắp dù sống

chung với toàn dân du thủ du thực. Nỗi sợ ghê gớm nhất là bị Tài lớn phát giác ra số tiền. Nó tự hứa sẽ thú nhận tội một mình, Ly Ly vô can, tuy biết như vậy là cầm chắc một trận đòn dữ hay cái chết dưới tay Tài lớn.

Tưởng tượng ra cảnh đó, nó đâm ra lo âu, không biết con bé sẽ sống ra sao ở gánh xiếc nếu ngày nào nó bị Tài lớn giết chết, nghĩ mãi không ra, nó chép miệng:

- Kệ mẹ nó, tới đâu hay tới đó, lo chi đâu đâu quá.

Lùn làm luôn một giấc ngon tới sáng.

Hai đứa cầm đầu xuống đĩa cơm, nhưng mắt vẫn lén quan sát Tài lớn. Hấn không ăn cơm, vừa tắm gội xong, lên bộ quần áo mới, chuẩn bị đón xe ôm ra đi. Hấn căn dặn thằng Lùn:

- Tối nay dám tao không về, nhớ coi chừng đồ đạc trước khi ngủ.

Bóng hấn vừa khuất khỏi con hẻm, Lùn nhảy lên cái giường trái chiếu nylon của Tài lớn:

- Đêm nay tao làm vua ngủ trên long sà, nằm dưới sà hoài đau lưng muốn chết.

- Bộ tao không đau lưng hả? Bộ tao là gỗ đá sao?

- Vậy lên nằm chung giường cho êm.

Ly Ly mím môi lặng thinh, nó ư giận ngầm. Đạo này nằm ngủ cạnh thằng Lùn dưới sà, nó lấy

cái gối chặn ngang giữa hai đứa, bắt Lùn nằm xa hơn, đưa lý do “nóng quá chịu hông nổi” cho dù hôm đó trời mưa lạnh. Có hôm lấy bột được kha khá tiền, Ly Ly tự ý thay đổi kế hoạch, không khâu dấu tiền, nói:

- Tao cần tiền mua đồ, cho tao chút đi.

Lùn ngạc nhiên:

- Mà cần tiền làm gì, ngày ăn hai bữa đủ rồi, quần áo cũ người ta cho, mặc còn được mà.

Con bé ngúng nguẩy không nói, đi vô chợ một mình đến gian hàng bán đồ phụ nữ, tự chọn cho mình hai cái quần slip, áo ngực có độn mouse và cây son hồng. Ban đêm, nó lén lấy cái gương méo mẻ ở đâu đó ra soi gương, tô son đánh phấn rồi trùm chăn ngủ. Không có gì lọt qua mắt Lùn, nó giả bộ ngủ say mà theo dõi hết. Hình như con nhỏ bắt đầu nhổ giò cao lên tuy vẫn ốm nhom và ngực vẫn lép. Lùn đau hơn bị rệp cắn, vì chiều cao của nó cứ đậm chân tại chỗ, trong khi Ly Ly nẩy cao hơn nó cả cái đầu.

Hôm nào truyền hình có chương trình Next Top Model là con bé bám riết ngoài cửa sổ nhà bà Sáu coi cộp đến hết màn trình diễn mới chịu về ngủ. Ly Ly kiếm đâu ra đôi giày cao gôn mười phân, chờ khi Tài lớn đi vắng đem ra tập đi

catwalk. Không biết nó học ở đâu mà biết để cuốn sách trên đầu, đi tới đi lui trên đôi giày gót nhọn, hai tay chống bên hông, đánh mông ẹo qua ẹo lại, ngã bổ nhào xuống sàn, Lùn phá ra cười. Nó làm mặt nghiêm, lên lớp với Ly Ly:

- Không lo tập uốn dẻo, tập luyện cho con Đốm đi, ở đó mà catwalk với dogwalk.

Lúc sau này Ly Ly có màn trình diễn mới, không còn chỉ huy hai con khỉ với chó Vàng. Hai con khỉ bị Tài lớn quất roi dữ quá, một ngày khi mọi người đi ăn cơm bụi, hai con khỉ tự cắn đứt dây trói, dắt nhau ra đi tìm tự do. Thằng Lùn ăn no nê một trận đòn từ Tài lớn vì tội không giám sát chặt chẽ hai con khỉ. Chó Vàng nay quá già, không còn lanh lẹ làm trò hấp dẫn khách, Tài lớn mấy lần câu cổ nó đem bán cho nhà hàng Cây tơ. Ly Ly khóc hết nước mắt, lạy lục xin giữ nó lại. Hấn ra lệnh:

- Mà muốn giữ con chó, thì phải chịu màn biểu diễn mới với con này.

Lùn với Ly Ly giật bắn người khi hấn đem ra cái giỏ mây, con rắn đen đốm vàng dài hơn cả thước, thân mình chỉ to bằng hai ngón chân cái, đang ngo ngoậy trong đó. Hấn ra điều kiện:

- Một là mày huấn luyện con rắn biểu diễn với mày, màn rùng rợn này sẽ câu khách nhiều hơn, hai là con chó vô lò thiêu của hàng Cây tơ.

Ly Ly ôm con chó Vàng vô lòng, khóc, gật đầu. Con chó rên ư ử, liếm tay liếm mặt con bé như cùng chia sẻ nỗi đau. Không còn con đường nào khác cho Ly Ly và chó Vàng.

Không ai ngờ con rắn chỉ phục tùng có mình Ly Ly. Con bé đặt tên cho nó là con Đốm.

Mở đầu phần trình diễn, Ly Ly huýt sáo một điệu nhạc êm dịu, con rắn từ từ ngóc đầu ra khỏi giỏ, hung hăng le lưỡi phun phì phì, khán giả hoảng vía, lùi ra xa. Ly Ly đổi sang điệu nhạc vui nhộn, con Đốm uốn qua uốn lại, ngóc đầu lên xuống, lắc lư theo điệu nhạc như nhảy Twist, mọi người vỗ tay vang rân. Ly Ly đưa cánh tay ra, nó bò trườn lên cánh tay, lên cổ, sau cùng uốn quanh thân hình Ly Ly. Con bé vuốt ve thủ thủ với con Đốm như bạn, bình thản đi lại trên sân khấu. Khán giả nín thở theo dõi, có bà sợ quá, nhắm tịt mắt lại, còn ráng hỏi: “Con nhỏ còn sống không, có bị rắn cắn chết chưa?” Ly Ly cười:

- Có cô bác nào muốn thử đeo con Đốm không, coi vậy chứ nó hiền lắm!

Tất cả đều lắc đầu:

- Cho bạc triệu cũng không đùa với tử thần, rắn này là rắn độc nguy hiểm, nhỏ này coi thường mạng sống quá!

Màn ảo thuật rắn hái ra tiền nhiều nhất cho gánh xiếc, Tài lớn hài lòng ra

mặt, có phần nể nang, bót đánh mắng con bé. Gương mặt tươi sáng của Ly Ly dường như thu được cảm tình khán giả nhiều hơn bộ mặt nhàu nhĩ của Tài lớn. Màn ảo thuật của hắn không còn gây ấn tượng cho khách, quanh quần có mấy màn hô biến ra chim bồ câu, mấy chú gà con và mớ kim cương...giả.

Bằng đi thời gian, Tài lớn rêu rao vừa đi tu nghiệp bên Las Vegas, rèn luyện ảo thuật với đoàn xiếc quốc tế Cirque du Soleil*, biểu diễn màn của người làm đôi bằng máy của điện thứ thiệt.

Hắn trưng ra cái quan tài có nắp, chiều dài vừa đủ cho Ly Ly, ra lệnh con bé vô nằm trong đó, đây

nắp lại, bắt đầu của người làm đôi. Rõ ràng hai chân con bé bị cắt rời ra, khán giả sợ thót tim

khi thấy máu chảy rùng rùng ra từ quan tài. Mười phút sau, chờ cho có người sắp ngất xỉu vì hãi

hùng, ảo thuật gia gõ gậy thần lên nắp ván, con bé chui ra, đứng thẳng hai chân, cười tươi chào khách. Tài lớn lấy lại danh tiếng lẫy lừng trong lòng khán giả thập phương.

Thật ra cũng nhờ thân hình mềm dẻo của Ly Ly, con bé khéo léo co gập người trong quan tài, phần thân bị cắt ra chỉ là chân giả và máu giả. Hắn dư hiểu Ly Ly là mỏ vàng cho gánh xiếc nên canh chừng nó chặt chẽ hơn thằng Lùn.

Thời thế thay đổi đến chóng mặt, thành phố như cái bánh nướng, mỗi ngày nở phồng ra lớn hơn trước gấp mười lần, dân tứ xứ như đàn kiến kéo về thành phố sống vất vưởng kiếm kế sinh nhai. Những khu chợ trời, chợ nhỏ bị biến mất theo qui hoạch đất đai, nhường chỗ cho siêu thị của mấy đại gia. Những người buôn bán nhỏ lẻ, ít vốn, bị dạt ra lề đường đẩy xe đạp, xe ba gác bán rong khắp hang cùng ngõ hẻm.

Gánh xiếc Tài Năng không thể mượn đất họp chợ làm sân khấu miễn phí như xưa, tiến lên thành đoàn xiếc nghệ thuật, chuyên trình diễn ở các đám giỗ, đám ma, tiệc cưới, mừng sinh nhật, mừng nhà mới, mừng thăng quan tiến chức.

Để tăng thêm tiết mục hấp dẫn khán giả, Tài lớn bắt Lùn học múa kiếm lửa. Lùn than với Ly Ly: “Số tao chắc mạng hỏa, làm gì cũng gắn với lửa!” Hai tay cầm kiếm dài sáng loáng, Lùn múa mấy bài Rồng châu Vua, Rắn thần lên trời, Sư tử ngọa sơn...Tên các bài múa do Tài lớn đặt ra, lấy cảm hứng từ phim võ hiệp tàu. Lùn tha hồ tung hứng nhảy lên nhảy xuống, quay tròn, múa tứ phương, khán giả chỉ thấy có Lùn giữa ánh thép vun vút biến ảo đủ kiểu, chả biết đó là rồng, rắn, chuột, hay sư tử!?

Trên kiếm, Tài lớn gắn mấy ngọn đèn cây thấp sáng, dưới đáy mỗi cây đèn có

cục nam châm, nên khi Lùn mua kiếm, đèn không bao giờ rơi ra. Dầu sao Lùn vẫn xứng danh nghệ nhân Tài Năng nhỏ, múa kiếm vùn vụt như gió mà tất cả ngọn đèn trên kiếm đều không tắt. Kiếm thuật này thành bí kiếp độc của riêng Lùn, không bao giờ truyền lại cho ai.

Bầu gánh Tài lớn đang ôm trong lòng bí mật riêng, không thổ lộ với ai. Đạo này hẳn giao du toàn với giới đại gia thành phố, đại gia đàn ông thì ít, đại gia đàn bà nhiều hơn. Lắm khi đi luôn cả đêm không về, sáng hôm sau về nhà lăn ra ngủ như chết, người sực nức mùi nước hoa lẫn mùi bia nồng nặc. Hẳn lên đòi, thuê hẳn một tài xế xe ôm, khi cần, gọi cellphone, tài xế đến tận nơi đón. Thậm chí có khi còn có xe hơi với tài xế đến đón, hẳn kiêu hãnh bước đi ung dung từ cuối con hẻm Kinh nước đen ra tới đầu đường, như nhấm nháp từng ánh mắt thèm thường lẫn khâm phục của dân nghèo trong xóm, cả đời chưa bao giờ bước chân lên cái xe hơi.

Tài lớn rêu rao: nhiều đại gia bà lớn quá hâm mộ tài ảo thuật của hẳn, cho xe đến đón hẳn đi trình diễn ngay tại tư gia. Tên tuổi mấy bà lớn phải giữ kín như tài liệu quốc phòng, tránh gây ảnh hưởng đến uy tín các ngài quan lớn.

Ở quán café Chuồn Chuồn đầu hẻm, thiên hạ hay tụ tập bàn luận chính trị, bóng đá, thời sự thế giới, chứng khoán lên xuống...nay chuyển đề tài qua bầu gánh Tài Năng:

- Tên này chuyên chém gió, không biết đại gia nào mê ảo thuật của nó. Xạo bỏ mẹ!

- Tao biết màn trình diễn tư gia của hẳn, dám chắc nó diễn xiếc chung với mấy bà lớn trên giường!

- Không biết mấy bà mê ảo thuật hay mê thằng tiểu đồng lưng lửng của nó, dám nó làm “trao bao” cho mấy bà góa.

Thiên hạ đàm tiếu là chuyện ruồi bu, Tài lớn không quan tâm, đòi hẳn đang lật qua trang sử mới, sắp thành đại gia như ai. Sử sách còn ghi lại, nhiều tên hề rong, chỉ có nghề xiếc nhố nhăng hay ảo thuật nửa mùa, gặp thời vận tốt, được Vua Chúa yêu quý, một bước đổi đời lên đến chức Thượng thư, Thừa tướng bên cạnh ngai Rồng. Tại sao giờ không phải là hẳn!?

Hẳn chịu khó rèn luyện mấy món thể dục dụng cụ để giữ thân hình săn chắc, bàn tay luôn bôi dầu cho mềm mại, trở tài massage body cho các bà lớn. Hẳn ranh khôn nắm bắt qui luật: chiếm được niềm tin yêu của bà lớn mới hy vọng có chỗ đứng bên ông lớn, con đường danh vọng đang mở ra cho hẳn, chỉ tiếc nó đến hơi muộn, tóc hẳn hừng thảng cứ phải đi tiệm gội, nhuộm hồng núm kéo lại đời trai trẻ. Dầu sao muộn cũng còn hơn không bao giờ.

Ly Ly hết sức lo lắng, vừa ăn cơm trưa xong thằng Lùn thấy nhức đầu chóng mặt, lăn ra sàn nằm ngay đơ như xác chết. Sáng nay còn múa kiếm màn “Mãnh hổ quá giang”, uống xong lon bia Tài lớn cho từ tối hôm qua là nằm luôn. Ly Ly không uống được bia, nó kiên quyết từ chối khi Lùn rủ rê “uống với tao chút xú cho vui!”

Tối nay là buổi diễn xuất ở tư thất đại gia nào đó, có xe đến đón đưa đi, Tài lớn đã báo trước, vậy mà khi không Lùn ngã bệnh, dám ăn trận đòn với Tài lớn.

Con bé loay hoay kiếm dầu cạo gió cho Lùn, đến chiều nó vẫn chưa tỉnh. Ly Ly thấy ruột gan như thắt lại, nước mắt ứa ra nhưng ráng nuốt hết vào lòng, nó chấp tay khẩn cầu “Xin Trời Phật thương con, cứu Lùn khỏi bệnh, nó mà chết chắc con chết theo luôn!”

Nhìn Lùn nằm thiêm thiếp trên sàn, tự dưng nó thấy mình sao lẻ loi bơ vơ quá, không có Lùn nó sẽ sống với ai. Ai là người an ủi chia sẻ nỗi buồn với nó, ai mắng mỏ, trêu ghẹo, làm cho nó cười, ai xoa đầu bóp tay chân cho nó khi bị hựt chân ngã lộn nhào bầm tím người. Ly Ly khóc không thành tiếng, nó đã quen khóc thầm, hồi trước còn kéo tấm chăn rách phủ qua đầu mà thút thít khóc, sợ bị Lùn la mắng, sợ Tài lớn bạt tai. Dần dần nó biết khóc câm lặng, dù nước mắt có tuôn rơi trên mặt.

Nó lay gọi Lùn mạnh hơn:

- Dậy đi, thức dậy đi Lùn, Tài lớn sắp về, mình phải đi diễn rồi.

Nhưng Lùn vẫn im lặng.

Tài lớn lù lù xuất hiện ngoài cửa, đăm đăm nhìn thẳng Lùn khó hiểu. Trái với sự lo sợ của Ly Ly, hần bình thản nói:

- Không có nó không sao, tao với mày đi diễn thôi, để nó ở nhà.

- Nhưng Lùn đang bệnh mà, ở nhà một mình rủ nó chết sao?

Ly Ly bộc lộ nỗi lo sợ lớn nhất trong đời nó, Tài lớn nổi giận:

- Bộ nó chết thì trời sập hả, mày lo cho cái thân mày đi. Tao nói lần chót, mặc kệ nó ở nhà, sửa soạn đồ đi diễn với tao, hay mày muốn chết theo nó?

Cặp mắt đỏ ngầu như có gân máu của hần khi lên cơn giận dữ làm Ly Ly bủn rủn, con bé đành nuốt nước mắt đi theo Tài lớn. Nó kéo cái giỏ mây với túi đồ nghề, Tài lớn ngăn lại:

- Không cần mang con Đốm, bữa nay mày chỉ trở tài uốn dẻo nhảy múa, tao chuẩn bị băng cassette có nhạc đệm rồi. Ở nhà đại gia này mình diễn trò đơn giản thôi.

Đơn giản vậy thôi mà cho xe hơi đến tận nơi đón? Ly Ly hết sức ngạc nhiên, nó hỏi ngây thơ:

- Thế biểu diễn xong người ta có trả tiền không?

Tài lớn phá ra cười như sấm làm rung rinh căn phòng ọp ẹp, cho thuê rẻ tiền:

- Tiền hả, khỏi lo, họ đưa trước một triệu rồi, xem đây.

Hắn móc trong túi áo ra hai tờ, mỗi tờ 500.000 đồng. Ly Ly trố mắt, lần đầu tiên trong đời nó thấy tờ giấy lớn. Tài lớn được dịp lên lớp giảng dạy cho nó:

- Chơi dao là phải nắm đằng chuôi, chứ đừng ngu mà nắm đằng lưỡi, hiểu không? Tao nói cứng với đại gia là nếu chịu chi tiền trước thì mới đến diễn, không là đẹp luôn. Tối nay nếu mày làm đại gia hài lòng, tao cho mày một tờ này, chịu không?

Ly Ly choáng váng, sao bữa nay Tài lớn tốt với nó quá vậy, sợ hắn khoác lác như mấy lần trước, nó định nói dứt khoát: “Vậy đưa tiền trước đi, không thì tui ở nhà với Lùn, không đi diễn đâu!”.

Nhưng sợ Tài lớn trở mặt, nổi nóng đánh nó, lời cổ nó đi thì cũng phải đi, sức nó làm sao chống cự?

Lần đầu tiên Ly Ly đi biểu diễn không có Lùn bên cạnh, Lùn là người nâng đỡ, khích lệ nó rất nhiều mỗi khi nó mệt mỏi diễn xuất không tốt. Khi ai trêu chọc, giở trò xấu với nó, cũng chỉ có Lùn che chở, bảo vệ nó.

Ra tới cửa phòng, chừng như không yên tâm, Ly Ly lại chạy trở vô đặt tay lên trán Lùn lần nữa, có vẻ cơn sốt đã qua, trán nó dịu mát hơn, nhưng vẫn ngủ mê mê. Tự dưng lo sợ vu vơ, Ly Ly lôi ra từ gầm giường cái túi vải, tài sản bí mật của nó, đeo lên vai ra đi, thì thầm: “Tạm biệt Lùn, đến tối Ly về, ráng chờ nghe!”

Bên ngoài nhìn vào, căn biệt thự tối om, vườn rộng mênh mông nhiều cây lớn, chỉ có ánh trăng với dãy đèn vàng dọc theo bờ tường, có vẻ âm u như nhà mồ. Ly Ly thấy lạnh sống lưng khi đi vào sân trong. Tài lớn trấn an nó:

- Đừng có sợ hoảng, khu này toàn villa, biệt thự của giới đại gia, họ sống tách biệt kín đáo, không bát nháo như con hẻm Kinh nước đen chỗ mình ở đâu.

Con hẻm đó chật hẹp, nhà cửa chen chúc, san sát mái tôn, ngó lên không thấy mặt trời, đúng là khu

ổ chuột bắn thiu, tồi tàn nhất ở thành phố. Nơi đó ngày với đêm như nhau, lúc nào cũng ầm ầm tiếng người cãi nhau, tiếng xe máy nổ, nhưng ở đó có sức sống, nó không thấy sợ hãi.

Còn biệt thự này chìm trong bóng tối âm lạnh như dưới âm phủ. Không chừng có con ma vú dài

hay quỷ một giò ẩn núp đâu đó, sắp hiện ra kéo chân, cắt cổ hút máu nó, như trong mấy truyện tranh rừng rợn, Lùn hay lượm đâu đó đem về cho nó xem.

Bước vào phòng khách thấy khác hẳn, chùm đèn treo ở trần nhà sáng rực rỡ

xua tan nỗi lo sợ của Ly Ly. Đại gia hôn hờ bắt tay Tài lớn như bạn, nheo mắt nhìn con bé đứng góc nhà:

- Vô đây, đừng sợ, sao nó nhỏ xíu vậy, mấy tuổi rồi nhỏ?

Tài lớn trả lời thay nó, thêm phần quảng cáo:

- Coi vậy chứ nó 15 tuổi đó, nó uốn dẻo, nhảy múa đẹp mê hồn.

- Tao nghe thiên hạ nói rồi, mới kêu mày dẫn nó tới đây. Lát nữa trở tài nghe, bây giờ ăn trước đã, có hứng mới làm được việc, đúng không Tài.

Tài lớn khúm núm: “Đại ca nói gì cũng đúng!”

Với Ly Ly bữa ăn giống như đại tiệc, năm sáu món ê hề, ước chi Lùn không bệnh, cùng đi với nó đến đây thì tha hồ no nê, bù lại những hôm phải nhai bắp luộc hay gặm bánh mì thay cơm. Lòng nó chùng xuống lo âu không biết Lùn ở nhà giờ ra sao. Đại gia với Tài lớn vừa ăn, vừa nốc rượu như nước lã, Ly Ly ăn uống rụt rè như chim sẻ, đôi khi ngược lên nhìn mặt đại gia.

Mặt ông ta đã ngấn lại tròn, bành ra như trái bí đỏ, cầm với má xệ xuống đầy mỡ, cổ rụt đầu mất. Cặp chân mày sâu róm cụt ngắn, thêm cái nốt ruồi lớn như hột đậu đen ở dưới cằm, mọc ra mấy sợi râu thấy khó ưa quá. Ly Ly cố moi trí nhớ xem đã gặp ông ta ở đâu, có lẽ ở buổi trình diễn tư gia nào đó. Sao căn nhà rộng mênh mông mà chỉ có mình đại gia? Không lẽ hôm nay diễn xuất chỉ có ông này là khán giả, ngoài lão ra, chẳng thấy ai khác nữa?

Nó nhìn khắp căn phòng rộng gấp năm, sáu lần căn gác lửng, nơi Tài lớn, Lùn với nó sống chen nhau. Cái tủ thờ có cạnh nhô ra hai bên, cong lên như sừng trâu, đứng ở góc phòng có vẻ lạc lõng với căn phòng có ghế dựa, sofa bọc nệm nhung đỏ. Mặt tủ chạm trổ xà cừ hình rồng phượng sắc sảo. Ánh sáng đèn chiếu vào mặt tủ, những hình ảnh xà cừ lóng lánh đổi màu lúc xanh, lúc tím kỳ ảo. Ly Ly như bị hút hồn vào cái tủ, đắm đắm nhìn nó không chớp mắt. Hương hoa lài ở đâu dịu dịu thoảng ra.

Đại gia chùng đã no nê, quay nhìn con bé, ngạc nhiên:

- Sao không ăn đi, ngó gì hoài vậy nhỏ?

- Cái tủ khảm xà cừ đẹp quá, ở đâu ra vậy?

Ông ta bật cười:

- Nhỏ này ngộ thiệt, đồ đạc ở đây sang trọng vậy mà chỉ ngó cái tủ thờ. Tủ đó mang từ dưới quê lên, nó rất đắt giá, để ở quê sợ bị trộm rình mất. Thôi, ăn mau đi, tới phần trình diễn được rồi đó.

Tài lớn dẫn mạnh ly rượu xuống bàn:

- Đại ca cho em xin hết số tiền đi rồi mới diễn.

- Mày làm như tao giựt nợ vậy, đưa trước một triệu rồi chưa chắc sao?

- Tiền trao cháo múc đúng luật giang hồ, đại ca hay nói vậy mà.

Tuy bực bội, đại gia vẫn mở cái hộp trên bàn, đưa Tài lớn thêm mấy tờ 500.000 đồng nữa:

- Nhớ chia phần cho con nhỏ. Đừng có nuốt hết một mình, thất đức!

Hắn cười tỉnh, nhét tiền vô túi, hất hàm ra lệnh cho Ly Ly thay đồ trình diễn.

Đại gia đưa Ly Ly cái váy áo màu đen, hàng lụa mỏng có kim tuyến lánh lánh:

- Mặc cái váy này chắc múa đẹp hơn, diễn xong cho nhỏ cái áo đó luôn.

Cái áo hơi dài nhưng tuyệt đẹp, mặc vào, Ly Ly thấy mình như cao hơn. Nó đánh chút phấn hồng lên gương mặt hơi tái, chải tóc cao lên. Mang đôi giày múa màu hồng, nó thấy như bay bổng, giá có thêm đôi cánh, chắc nó biến thành con thiên nga đen.

Ngoài phòng khách hai gã đàn ông nói cười rộn rã, tên đại gia hứng khởi gõ nhịp trên bàn, ca rống lên: “Giòng sông nước chảy liu liu. Anh thấy em nhỏ xíu, nhỏ xíu anh thương... Minh anh ca điệu lý qua cầu...”

Ly Ly bước ra, họ im bật trở mắt nhìn. Con bé như lột xác thành nàng tiên áo đen. Tài lớn đặc ý:

- Đại gia chịu chưa, em bảo đảm nó còn trinh, chưa bén hơi đàn ông bao giờ.

- Chịu quá đi chứ, đáng tiền lắm. Thôi mày rút xuống nhà dưới đi, đừng léo hánh ra đây, để mình tao thưởng thức nghệ thuật.

Tài lớn để băng cassette vô máy, không quên nhón lấy chai rượu với đĩa bò câu quay đang ăn dở trước khi đi. Đại gia khóa luôn chốt cửa, tắt bớt đèn trong phòng, kéo màn lên cho ánh trăng rọi vào. Hắn cởi phăng cả quần tây lẫn so-mi đang mặc, trần trụi chỉ có quần đùi trên người, gác hai chân lên bàn, miệng phì phèo điệu xì gà, ngồi dựa ngửa trên cái sofa giữa phòng.

Ly Ly mặt lạnh băng đứng bên tủ thờ, ánh trăng chiếu vào mặt tủ, những hình khảm xà cừ nổi lên lánh lánh. Hương hoa lài tỏa ra nồng nàn trong đêm, mắt nó mở to mà như không thấy gì.

Nhạc nổi lên, Ly Ly nhón chân bắt đầu múa, từ từ nó bị lôi cuốn theo dòng nhạc, tự nó di động như người đi trong cơn mộng du.

Ngoài vườn, dường như tiếng ai gọi nó:

- Hoa Lý ơi, đi lẹ lên con, sắp mưa lớn đó.

Đứa con gái nhỏ vừa hát vừa nhảy chân sáo sau lưng ngoại, cổ đeo dây hoa lài, trên đầu cũng cài vòng hoa lài như cái vương niệm nhỏ, bà nó ôm rõ hoa đi trước, luôn miệng kêu nó đi mau hơn.

- Tối nay má con về chưa ngoại?

Ngoại nó lặng im không trả lời. Má nó gửi nó về ngoại đã hơn tháng, lo chạy

công việc thừa kiện gì đó. Ba nó lâu rồi không về nhà, kể từ hôm công an đến tận nhà khám xét, còng tay, dẫn ba nó đi, mặc cho má nó gào khóc, tay cứ nắm chặt áo ba nó kéo lại. Hai tên công an đẩy ba nó lên xe, dẫn tay má nó ra, từ trên xe một tên đập mạnh vào bụng má nó, khiến bà văng mạnh khỏi xe, ngã lăn ra, tay ôm bụng đau mà vẫn khóc nức nở. Nó đứng ở cửa tay ôm con búp bê, khóc òa lên theo má. Hàng xóm đứng yên ngó coi như xem một vở kịch trên truyền hình.

Nước mắt lặng lẽ rơi trên gương mặt Ly Ly. Chân nó vẫn đi theo nhạc như vô thức, những bước xoay tròn nhẹ tênh. Đôi cánh tay mảnh dẻ giơ cao khỏi tay áo đen, trông như cần cổ vươn cao của con thiên nga. Nó múa say mê như cho chính nó. Ánh trăng chênh chếch chiếu vào nhà, tên đại gia như bị mê hoặc trong khung cảnh kỳ bí lạ lùng. Mắt hấn như dại đi.

Ly Ly quay lại dăm dăm nhìn kỹ mặt đại gia. Đúng cái nốt ruồi đen có vài sợi râu dưới cằm! Đúng đôi lông mày sâu róm! Đúng cái tử thờ khảm xà cừ!

Và má nó ở đó, dây hoa lài kết quanh búi tóc. Má nó sụp lạy gã đàn ông chễm chệ trên ghế bành, bảnh chọe như tên vua đóng trong tuồng cải lương. Nó đứng sau cánh cửa, ráng sức đẩy cửa hé mở rộng hơn để nghe cho rõ.

- Em lạy anh Tư, ngàn lạy anh Tư, anh nói giùm một tiếng để người ta thả chồng em ra, chồng em vô tội, người ta vu oan hãm hại anh mà.

- Tui làm sao biết được thực hư gì xảy ra bên nhà máy đó, làm trưởng phòng vật tư mà nó ăn cắp hàng hóa lâu nay, trị giá tới mấy chục triệu, có người báo cáo, chúng có rõ ràng, oan ức gì mà cầu cứu tôi?

- Anh Tư với chồng em lớn lên cùng xóm, cùng đi du kích sống chết bên nhau, anh Tư hiểu rõ chồng em đâu có thói trộm cắp bao giờ.

- Nghe nói trong tù nó nhận tội rồi, mà bên ngoài cô cứ kêu oan, kỳ vậy? Sáu Lèo, giám đốc nhà máy bị mất hàng quá nhiều, giận dữ lắm. Tui nói thiệt tình, nội vụ để công an xử đi, Bảy Duyên đừng có mang đơn kiện cáo lung tung, có khi nguy hiểm cho tính mạng.

- Bị người ta đánh quá, anh phải nhận tội. Sáu Lèo là em vợ anh Tư, anh Tư là bí thư huyện, ở đây ai cũng nể sợ, anh nói một tiếng là anh Sáu xí xóa thôi. Em cần rằng cần cò lạy anh Tư, chồng em trắng án thì tui em không bao giờ quên ơn.

Nửa đêm nó choàng tỉnh dậy, không có má bên cạnh. Nhà ông bí thư rộng thênh thang, chìm trong bóng tối làm nó sợ run. Ánh đèn nhà ngoài còn sáng, nó đi lần ra phòng khách, vắng lặng. Cái tử thờ khảm xà cừ sáng bóng dưới ánh đèn, dây hoa lài trên búi tóc má nó rơi dưới chân tủ, còn má nó ở đâu? Sao không dẫn nó về nhà, đi nơi khác tìm ba? Gian phòng bên kia đóng kín, tiếng ai khóc nức sau cánh cửa. Nó đứng co ro bên tủ, mấy ngón chân quắp lại trên sàn gạch vì lạnh.

Tờ mờ sáng hôm sau má nó đánh thức nó dậy, mặc thêm áo ấm cho nó, dẫn nó ra đi. Nó thì thào:

- Mình về nhà ngoại đi má, đừng đến nhà người lạ nữa, con sợ lắm.

- Không, mình phải đi lên thành phố làm đơn kiện, cầu may cứu được ba con, ở đây mấy người cậy quyền thế bức hại dân, độc ác lắm.

Nhạc đột nhiên ngừng bật, Ly Ly đứng sững giữa gian nhà, nhìn thẳng mặt đại gia.

- Ông còn nhớ má tôi không, má tôi là Bảy Duyên.

Hắn ta tỉnh người ngó con bé, bật cười, nói đều:

- Một duyên đã chết cha tao rồi, tới bảy duyên làm sao sống nổi.

Giọng nói Ly Ly đánh cứng:

- Ở dưới quê, người ta gọi má tôi là cô Bảy Duyên vườn lài, ông nhớ không?

Mặt ông ta đang đỏ au, dần dần biến sang tái xanh, rồi trắng bệch, miệng lắp bắp:

- Bảy Duyên nào, Bảy vườn lài đó hả...làm sao có đây được?

- Bây giờ ông phải nói cho tôi biết, má tôi còn sống không, ba tôi giờ ở đâu?

Nói đi, nói mau!

Tên đại gia ngồi chết trân, trừng trừng nhìn đứa con gái áo đen trước mặt. Gương mặt nhỏ bé của nó mờ dần, chìm xuống hồ nước, mặt nước xao động, lung linh hiện ra gương mặt khác...Bảy Duyên! Đúng là Bảy Duyên, nước mắt lả chả, tóc rối bời, đang khóc van lạy hắn.

Tiếng huýt sáo nhẹ nhàng vang lên, mắt hắn bị thôi miên hướng về cái túi vải để trên bàn. Trong đó có cái gì bí ẩn đang ngọ nguậy, quẫy động. Từ từ trườn ra khỏi miệng túi, cái đầu rắn!

Nhạc huýt sáo nhanh hơn, dồn dập, thúc giục. Con rắn uốn lượn tấm thân mảnh dẻ, sao giống như miếng vải hắn đã siết chặt cổ Bảy Duyên năm xưa. Con ác mộng nhiều đêm làm hắn mất ngủ: mắt Bảy Duyên trợn ngược, hai chân dẫy đạp trên sàn, hai tay chơi với muốn chụp lấy mặt hắn. Hắn nghiêng rằng, lấy hết sức siết miếng vải chặt hơn. Tấm thân Bảy Duyên bất động, hai tay buông thõng, ngã vật xuống sàn.

Đầu con rắn lừ lừ đến gần hơn, chồn vờn sát mặt hắn. Mắt tên đại gia trợn trắng kinh hoàng.

Già Lùn không qui y nên không có pháp danh, chỉ xin Sư thầy trụ trì cho làm cư sĩ, nguyện làm công quả suốt đời ở chùa Từ Phước. Những công việc nặng nhọc, tạp dịch ở chùa, Già Lùn làm tất cả, không câu nệ bản thủ, cực nhọc. Già đã hóa ra người câm, không mở miệng nói với ai lời nào. Sư cụ dạy bảo điều gì, ông

gật đầu, im lặng. Người rần mắt trêu ghẹo, đổ vạ tội cho ông, để ông ra tiếng nói, ông lặng thinh chịu tội, không phiên trách ai. Không ai biết gốc rễ, quăng đòi phiêu bạt thời trẻ của ông thế nào.

Ông về chùa khi tóc đã bạc, gương mặt khắc khổ u sầu, âm thầm ra vào cái chái nhỏ cất tạm sau chùa.

Mỗi ngày, khi nắng chiều nhạt dần trên mái hiên, Già Lùn ra ngồi ở bậc thềm trước cổng chùa, câm lặng, mắt dõi nhìn xa xôi, không chú tâm đến người, sự vật xảy ra xung quanh. Già ngồi đó đến tận đêm khuya, sương thấm lạnh hai vai, mệt mỏi, đầu gục xuống như pho tượng sám hối.

Con bão rét năm đó cũng không ngăn cản được Già ra ngồi ở cổng chùa, Già bị cảm nặng, có lẽ bị sưng phổi, sốt cao. Sư thầy đến tận giường thăm, Già Lùn không ngồi dậy nổi, không thiết ăn cháo, không muốn uống thuốc. Thầy đặt cái khăn lạnh lên trán Già cho bớt nóng, để chén thuốc nam vừa sắc xong bên cạnh giường, khuyên nhủ:

- Ráng ngồi dậy ăn chén cháo, uống thuốc cho mau hết bệnh nghe Lùn, ráng nghe...

Như tiếng ai thì thầm xa xăm, mắt Già hé mở, cầm bàn tay Sư thầy, nói mê sảng:

- Ủ, ráng chờ nghe...tối Ly về.

Nụ cười thoáng qua trên đôi môi héo hắt, lần cuối.

Thầy thở dài, xếp hai bàn tay Già Lùn ngay ngắn trên người, ra hiệu cho sư sãi tụng kinh cầu siêu.

Sau lễ an táng, người ta trao lại Sư thầy một hộp thiếc, cất dấu những giấy tờ riêng tư của Già Lùn. Đó là những trang tin tức cắt ra từ nhiều tờ báo cũ mấy chục năm về trước, đưa tin về gánh xiếc Tài Năng nổi tiếng một thời ở thành phố. Gánh xiếc tan rã sau khi bầu gánh Tài Năng lớn bị kết tội giết người bằng độc dược. Hắn một mực kêu oan, nhưng ngoài dấu vết chính hắn ở biệt thự tên đại gia kia, không tìm ra dấu vết ai khác. Không ai biết tung tích của Tài Năng nhỏ và cô bé Ly Ly ngày xưa. Cả hai dường như biến mất trên cõi đời này.

**

Đêm khuya không ai dám đi ngang qua cổng chùa Từ Phước, nhất là những đêm sáng trăng. Mấy ông chạy xe ôm từ tờ mờ sáng, quả quyết vẫn thấy bóng Già Lùn ngồi ở bậc thềm trước cổng chùa, lặng lẽ, cô đơn, dõi mắt về phương trời xa như chờ ai, mong ai.

Dăm Ba Hạnh Phúc Lẻ

Thiện Phạm

1

Nàng đẹp. Khi nàng ngồi bên bàn ăn ở những nhà hàng ấm cúng và sang trọng, những bông hoa trong lọ pha lê lấp lánh phải rướn người né sang hướng khác, nhìn chỗ khác, để khỏi phải nhìn ra cảnh đau lòng: cái cười kia còn rạng rỡ hơn hoa. Xuất hiện ở cửa cổng biệt thự, vẻ điềm tĩnh của căn biệt thự bỗng đọng bốc hơi. Điểm nhấn ở cổng kia làm toàn bộ khung cảnh rộn rục, tim đập liên hồi kỳ trận. Nàng từ trên xe đời mới bước xuống. Cái giày cao gót đỏ bóng giẫm xuống nền đá hoa cương đang vây quanh đôi cổ mịn như nhung, cảnh vật chợt thấy mình vô duyên, mình kệt cớm làm sao. Chúng rùng mình, cũng như người đối diện phải rùng mình.

Lời nàng nói cũng đẹp. Lần đầu tiên gặp anh, nàng thỏ thẻ tiếng to.

- Anh đoán thử coi, bên trong em có mặc nội y không?

Một cây đàn vĩ cầm mặc váy hồng, có khuôn mặt đẹp ngồi trước mặt anh. Câu nói ấy đúng đưa trước mặt anh. Cái chân ghếch chéo lên, trắng ngần những lửa dục cũng đúng đưa như thế. Chiếc giày cao gót đỏ, vẽ lên trong không khí một đường cong, như lưỡi dao bén ngọt của thổ dân Châu Úc.

Cái cách nàng tiếp cận anh có giống cái cách anh tiếp cận với đồng tiền không nhỉ? Nàng cần tiền. Cố nhiên rồi. Nhưng có vẻ nàng cần cơ hội nữa. Bởi cơ hội có giá hơn tiền gấp tỷ lần. Nàng đang cặp bến một bãi xe ô tô nghĩa địa ở Busan Hàn Quốc. Nàng sẽ mua về bán ở Việt Nam. Kiếm lời? Hay nàng đứng đó mà ngóng sang bãi "rác" xe lu, xe trộn bê tông, xe cần cẩu như anh ngày xưa? Anh tự hỏi vậy. Bởi anh còn đang màng tượng cảnh ấy, ở Busan Hàn Quốc, khi lần đầu tiên anh vớt lên mẻ tiền lớn nhất Sài Gòn thời ấy. Anh còn nghe gã hướng dẫn người Hàn trả lời.

- Ô! Cái đám rác xe lu, xe trộn đó hả? Cho không! Cho không! Ông chỉ cần thuê tàu chở về cảng Việt Nam. Chúng tôi còn cảm ơn ông vì đã thu dọn bãi rác ấy cho chúng tôi.

Cho không là thế nào? Là ba chiếc xe, chuyên chở bằng đường biển, về tới quê nhà, bỏ ra chừng trăm triệu. Ba chiếc xe ấy đóng ba cái mộc lên giấy, hiện ra một tỷ đồng trong túi anh. Cả bãi rác ấy... Cả bãi rác ấy... hèn hạ lắm cũng kiếm được chục tỷ tại Việt Nam. Vậy thì anh còn mua xe hơi second-hand về đó làm gì

nữa! Hai tuần nữa anh sẽ trở thành đại gia ở Sài Gòn thôi mà!

Anh buột miệng.

- Cô đến với tôi, là vì cô cần tiền, hay cô cần một cơ hội?

- Em cần cơ hội. Tiền chắc chắn sẽ đến sau. Em thành thật chưa anh?

- Nội y của cô à... Chà! Khó nói quá. Chắc phải sò mới biết.

- Thượng đế cho em một bộ nội y đẹp lắm. Anh tin đi. Em đã yêu ba lần. Một đạo diễn. Một diễn viên. Một đại gia về chứng khoán. Vớ vẩn hết. Em bỏ họ. Họ bỏ em. Gặp ai em cũng gặp được tiền. Nhưng không ai trong số đó cho em được cơ hội.

- Cô cần cơ hội loại nào?

- Loại đàn bà nhất. Em cần anh. Em cần có con với anh. Em cần kiểu gien giống anh trong người con trai em.

- Và kèm theo đó là nhà cửa, xe cộ, đất cát. Tôi thích cách nói thẳng của cô. Tóm lại cô cần hết thảy là bao nhiêu?

- Bao nhiêu? Suốt đời anh chỉ biết hỏi bao nhiêu? Có những cái anh không thể có được bằng câu hỏi bao nhiêu!

Nàng nói đúng. Anh phải trả bao nhiêu năm để mua lại những mối quan hệ đang ngày càng thoi thóp, hấp hối trong gia đình anh? Vợ anh không còn coi anh là ông chồng khả kính trong nhà nữa. Cô ấy trả đũa lại anh bằng những thói đê hèn nhất mà đàn bà có thể nghĩ ra. Cô làm nhục, làm mất mặt anh bằng nhiều cách. Đối với anh, việc đó không còn quan trọng nữa. Cái anh chê trách cô ấy nhất là đã kể hết mọi hành vi, mọi xấu xa mà anh đang có. Tất nhiên cô không kể những cái được, những cái hay của anh từ trước đến nay. Cô kể cho con mình. Con anh, thằng lớn, đã mười sáu, mười bảy tuổi đầu, được nước nhà không còn có nóc, nên lêu lổng ăn chơi, bỏ học. Phải trả thù cha mình như thế mới đáng! Đứa nhỏ hơn, bé gái, chỉ mới năm tuổi. Nó đã mang nghiệp chướng nào mà phải nghe mẹ nó dông dài những tội tình của cha nó. Nó hỏi mẹ chữ khốn nạn nghĩa là gì? Mẹ nó trả lời "Khốn nạn là... là như cha mày ấy!" Mục đích của vợ anh là giữ lấy anh, giữ riết lấy anh, nhân danh hạnh phúc gia đình. Mục đích là tốt, nhưng cách thực thi lại sai mất rồi. Cô đã lệch khỏi mục đích quá xa. Cô đã sai. Nhưng có người đàn bà nào trên đời này chịu công nhận mình sai chưa nhỉ?

Tóm lại, những việc đại loại như vậy, anh phải trả "bao nhiêu" để giải quyết được? Nếu anh ly dị vợ, tài sản chia đôi. Với hàng chục tỷ đồng trong tay, không bao lâu sau vợ anh sẽ cống nạp sạch cho những thằng nhân tình bánh trai của cô ấy. Con anh sẽ bị tống ra đường. Và hiện tại, chẳng phải thằng lớn con anh đang tự nguyện để được "tống ra đường" đó sao? Chịu đựng nhau để duy trì hôn nhân

nhão nhờ này cũng chẳng phải là giải pháp. Hối ôi, nếu giải pháp được bày bán ở siêu thị nào đó thì anh ắt hẳn đã mua rồi, bất kể nó “bao nhiêu”.

Nàng nói xong câu ấy rồi trở mặt giận, không biết thiệt hay giả. Một chiếc xe hơi “độ lại” (tức là làm mới lại, nhưng không phải là phiên bản gốc của hãng sản xuất), lướt qua mắt anh trên đường phố, anh cũng biết tổng là thiệt giả. Những vụ “làm giá” bè cánh nhau để bóp chết những nhà đầu tư nhỏ lẻ, yếu ớt trên thị trường chứng khoán cũng không thoát khỏi cái nhướng mắt của anh. Còn khuôn mặt sáng ngời đang phụng phịu kia, anh chịu, biết không nổi giả thiệt. Anh thờ dài nhìn xuống cặp vú mịn bướng bỉnh dưới làn áo lụa của nàng. Nàng không mặc nội y! Anh nói với nàng.

- Ta về thôi. Hôm khác đi uống rượu. Hôm nay tôi không hứng thú.

Nàng nhìn anh rung rung nước mắt. Sự lạnh tanh, lạnh ngắt của người đàn ông này làm cô vừa thích, vừa tức tối. Nàng cũng chẳng muốn gấp gáp làm gì, bởi nàng đã có lắm kinh nghiệm chuyên trị những gã nhà giàu có trí tuệ loại này. Nhưng nàng muốn phát ngôn như vậy, tranh luận như vậy với anh, cốt để buổi tối nay thêm ấm cúng. Không xong hôm nay rồi. Cuộc chạm mặt đầu tiên này hỏng bét rồi. Nàng thờ dài.

- Ủ, mình về. Goodnight!

- Don't tell me goodnight!

Anh mỉm cười nói tiếng Anh. Nàng chợt nhớ ca sĩ Lobo với lời ca bất hủ đó. Nàng lầm nhảm ca từ của Lobo... “Don't tell me goodnight... Please... keep me inside” (Xin đừng chia tay tối nay. Xin làm ơn... đừng xua em ra đường) Nàng nghĩ vậy. Nàng nghĩ theo lối mình thích. Khi anh đưa nàng ra xe, nàng thì ào.

- Please, keep me inside!

- Sau này đã!

Anh đáp, thản nhiên, như vừa rao giá dứt điểm chiếc xe hơi cần phải bán. Anh chợt nhớ mình đã tiễn đưa hàng chục người đàn bà đi qua đời anh bằng lối đó, như tiễn đưa một khách hàng tới salon ô tô của anh.

Ngồi sau vô lăng, nổ máy xe, anh ngược mắt nhìn một con mưa đi lạc qua thành phố. Những sợi ánh sáng xiên xiên cắt đêm đen ra thành triệu mảnh. Đèn cao áp vàng vàng trong bãi đậu xe gục đầu, cô độc. Anh thờ dài. Giờ này không biết vợ và con trai anh đã chịu về tới nhà chưa. Đứa con gái nhỏ tối ngày xoắn xuýt với chị vú em, giờ chắc ngủ vui trên salon. Và phía trước nó là màn hình có phim hoạt họa. Một con chó nằm ghéch mõm lên đôi hài con bé, chắc cũng thiu thiu. Chỉ có hai kẻ đó đang chờ anh về. Họ chờ anh mà bất kể đúng sai, bất kể anh thành hay bại, bất kể anh buồn hay vui. Chỉ có hai kẻ đó... cô bé con và con chó

của anh, trong ngôi nhà thên thưng. Thên thưng như một nỗi buồn.

Anh nhẩn ga, thờ dài. Hình như có thờ dài, người ta bớt cô độc hơn chẳng?

*** **

Trong giấc mơ của con bé luôn có một bàn ăn không thiếu mặt ai. Ba nè, mẹ nè, anh hai nè, chị vú đút cơm, đếm từng muỗng, cho con bé. Trong giấc mơ, khác ở ngoài, mẹ cười luôn luôn. Trong giấc mơ, ba luôn về sớm, ăn cơm tối. Cả ông già Noel thỉnh thoảng cũng hiện ra, cái cười lấp lánh sau hàm râu bạc. Những con thú nhồi bông cũng xếp hàng ngồi cho đông vui.

Giấc mơ là thế. Nhưng đây mới là thực.

- Sao con phải ăn hả vú?

- Ăn để lớn con à.

- Lớn để làm gì hả vú?

- Như ba con đó, làm ra tiền, giàu có.

- Con không thích giàu có. Ba con bị mẹ cắn nhả hoài hà vú ơi. Vậy con khỏi ăn để khỏi lớn nghe vú.

- Con không ăn đâu được, Mẹ con la vú chết.

- Mẹ con cũng la con. Mẹ cũng la anh hai con. Tóm lại mẹ la mọi người trong nhà. Sao mẹ thích la vậy vú?

- Vú không biết. Chắc mẹ con buồn điều gì chẳng?

- Mẹ thích tiền hơn thích con. Những tờ giấy màu có số, vậy mà mẹ lại thích. Có khi màu của nó còn xấu hơn đồ chơi của con nữa. Cũng lạ hả vú?

- Ai cũng thích tiền con à...

- Ủ, anh hai con cũng thích. Anh hai cứ xin tiền mẹ suốt, để anh hai đi chơi. Con cũng thích đi chơi. Đi công viên nước. Đi siêu thị. Đi máy bay. Con thích lắm, nhưng con không thích tiền.

- Không có tiền, mình đâu sống được con. Chị vú em thờ dài. Chị chợt nhớ con bé con chị đang sốt cao ở nhà. Chiều tối nay chắc phải ẵm đi khám bệnh. Không biết chín giờ tối các phòng mạch tư còn làm việc không nữa...

- Con không có tiền, con vẫn sống được nè vú.

- Con ăn miếng nữa đi. Ngoan đi. Con lớn đi, rồi con sẽ hiểu.

- Lớn để làm gì hả vú?

*** **

nhện đã lâu, nó nhảy phắt lên xe đồ, xuôi vào Nam. Nó làm lơ xe. Đứng níu tay vào thành cửa, một chân đá ra ngoài ngang tàng như những tay anh chị, nó nhắm mắt lại, bay lướt qua những đồi, những núi, những chợ quê, chợ tỉnh, hết thành phố này đến thành phố khác. Cơm lơ xe nuôi nó được ba năm. Nó nghĩ bụng. Cả đời có bám cửa xe, đón khách rồi thả khách xuống, đánh lộn đánh lạo với bọn ma cô bến bãi, bập bồm học lái xe hòng sau này thành tài xế, đời nó không khá được. Một lần xe đại tu, nằm gara nửa tháng. Nào đồng, nào sơn, nào làm lại máy xe, nó nghiệm ra người ta cũng dính với chiếc xe mà không cần tài xế, lơ xe gì hết, người ta cũng giàu. Hầu như gara sửa xe hơi nào cũng giàu. Nó sẽ làm giàu! Xe sửa xong, vào tới Sài Gòn, nó xin bà chủ xe nghỉ để học việc ở một gara Sài Gòn. Vì nó nhỏ quá, mới bỏ học lớp sáu, bà chủ thương tình cho nó vài trăm ngàn lận lưng.

Mười chín tuổi, ăn cơm Sài Gòn được sáu năm, nó đã làm chủ một gara sửa xe ở bến xe Miền Đông. Giữa sửa chữa với mua bán xe cũ không xa lạ nhau mấy, nên ít năm sau nữa, nó đã trở thành đầu nậu lớn trong việc mua bán xe cũ.

Nó cả gan tự học Anh ngữ. Trình độ lớp sáu, nó là giám đốc tư nhân đầu tiên ở Sài Gòn có khả năng giao tiếp mua bán với bọn Singapore, Hàn Quốc bằng tiếng Anh. Đó cũng là một trong những người đánh tàu sang Hàn Quốc mua xe hơi cũ. Nó giàu lên nhờ trúng đậm các loại xe lu, xe cầu, xe trộn bê tông... Nó có hàng loạt showroom xe hơi ở Sài Gòn. Một hôm người ta gọi nó là đại gia.

Ân tình với những cuốn sách tiếng Anh đã giúp nó khá nhiều việc, mua bán xe tới việc đọc được các catalog kèm theo các phụ tùng, các chi tiết máy... nó để cuốn sách lên bàn thờ, thờ phượng nghiêm trang cùng mấy trăm ngàn lận lưng của bà chủ xe tốt bụng dạo nào. Nó quay về quê nhà, cho tiền cất lại cái trường nó đã theo học hồi lớp sáu. Ở quê nhà, nó nổi tiếng như một ân nhân. Bà chủ xe tốt bụng, do làm ăn thất bại, bỏ trốn đi đâu không rõ. Nếu nó tìm được bà hoặc gia đình bà, nó phải biếu một chiếc xe đồ mới cáu cạnh, nó mới hả dạ.

Thằng cha cất trường học để trả nợ xưa. Thằng con sinh ra trong ổ nhưng lựa lại bỏ học. Mẹ nó càng khinh thường ba nó, càng trả đũa ba nó bằng những vụ ăn nem của bà, thì nó càng hư hỏng. Hết xin tiền ba, hết xin tiền mẹ, nó đòi ra đời sớm, bằng cách xin cha nó mở cho cửa hàng bán vỏ xe hơi. “Ba học lớp sáu vẫn làm nên sự sản. Con học lớp mười rồi, xin đủ, nối gót chân ba”. Cửa hàng vỏ xe hơi đó, với số vốn bạc tỷ, không đủ cho thằng con vô ra các vũ trường, các ổ chích choác trong một năm. Thằng bé đi trại cai nghiện, cha mẹ nó tiếp tục cắn đắng nhau. Hết như con lũ tiền đã kéo vào nhà ai thì xác xơ, toi tả ở đó. Xác xơ toi tả cái phần hồn. Sau cùng, người ta cầm đầu chạy theo đồng tiền để làm gì nhỉ?

Anh nghĩ vậy, khi anh lái xe chạy phăng phăng những đồi, những núi ở miền

Trung. Bên phải anh là biển, bên trái anh là núi đá dựng đứng. Đại dương xô từng lớp sóng vỗ vào ghềnh đá. Gió biển lồng lộng, ngạt ngào như thuở anh bám cửa xe đồ, dang chân ra, nhắm mắt lại mà mơ. Anh muốn nhắm mắt lại quá. Có những giấc mơ, muốn mơ cũng mơ không xong. Nàng ngồi bên ghế ngang hàng với anh, kêu thét lên từng chập “Anh muốn chết hả, trời ơi! Buồn ngủ thì dừng lại mà ngủ!” Anh mỉm cười. Thế mà nàng bảo anh muốn đi cùng anh tới hết cuộc đời, tới hết mọi nẻo đường trên trái đất này. “Một đạo diễn. Một diễn viên. Một đại gia về chứng khoán... Không ai trong số đó cho em được cơ hội” Minh là một cơ hội của nàng. Kiểu gien giống mình! Vợ vẫn chưa! Một bộ gien đang nằm oằn oại trong trại cai nghiện kia rồi. Một bộ gien đang khóc lóc, mong chờ, mơ ước ở nhà, cùng với chị vú, cùng với con chó nhỏ đó thôi. Những bộ gien ấy, giống anh, nhưng chúng có được gì đâu? Hay chúng không phải gien mình? Cô vợ mình... Trời ơi! Có thể lắm!

Còn nhan sắc ngồi ghế bên kia đây thì sao nhỉ? Đêm qua, nàng đã chiếm hữu anh, đã đạt cái kiểu gien mà nàng muốn. Phải nói, cái nội y mà Thượng đế ban tặng cho nàng cực đẹp, đẹp đến tê dại những tia nhìn của anh. Một ngọc ngà với cây đàn violon trên giường. Một người đàn bà da trắng, tóc dài, trần truồng, quỳ trên giường, ru anh bằng tiếng đàn như có ma lực của cô. Nàng đã chinh phục anh bằng cách đó, thiện nghệ, nhẹ nhàng như bậc cao thủ, buông tay thanh thoát, cho dây cung căng thẳng như dây đàn, đưa mũi tên xé trong không gian một lỗ sâu hun hút. Nhưng giờ đây, khi nhớ lại, anh cắn môi. Liệu nhan sắc kia có bầu bí gì trước đó? Kiểu gien của anh có phải là một sự hợp thức hóa cho một chuyện đã rồi? Mũi tên ấy chỉ xé được không gian một lúc thôi. Rồi không gian sẽ lại liền da liền thịt như chưa hề có gì xảy ra...

Anh nhăn ga, thở dài. Lần này, cái thở dài chỉ làm cô độc bốc cao hơn.

Anh đang đi đâu đây? Đưa nàng về Đà Nẵng, nơi nàng có sẵn nhà ở đó? Quay về những sân khấu lãng tử của nàng? Xây đắp một cuộc tình mới, một cuộc đời mới? Rồi anh sẽ bắt đầu lại từ đầu, như anh đã từng bắt đầu với vợ anh, trong một gara tồi tàn ở bến xe Miền Đông dạo nào? Rồi con lũ tiền nong lại tràn vào nhà. Rồi lại xác xơ, toi tả cái phần hồn. Rồi có đứa con nào đó đi cai nghiện. Rồi có đứa con còn nhỏ chỉ biết bầu bạn với bà vú và con chó con? Rồi nhan sắc kia lại ngạo nghễ nhìn anh, ngạo nghễ lao vào những cuộc tình mới như vợ anh bây giờ?

Chuông điện thoại anh reo. Người ta báo với anh có một cái gì hoảng loạn trên thị trường chứng khoán. Các cổ phiếu anh sở hữu đang rớt giá thê thảm. Chỉ sau một đêm, anh đã mất một phần ba tài sản. Một phần ba! Ghê chưa! Mất một phần ba. Anh cười nhạt. Ông chờ đi, chừng tuần sau không chừng tôi mất sạch.

Tôi khỏi đuổi thì ông cũng đi khỏi chức quản lý. Bởi tuần sau còn lương đâu nữa mà trả ông, hở ông? Còn cái xác tôi đây, tuần sau tôi cũng không biết tôi còn sống hay đã chết. Thôi đi. Tôi đang lái xe. Ông muốn tôi lao vào vách đá hay cắm đầu xuống biển, hở?

Ta đến đây tứ cố vô thân. Ta đến đây với vài trăm ngàn lặn lưng của bà chủ thương tình ban tặng. Vào cuộc chơi này, ta làm gì có gì trong tay. Nay từ giã cuộc chơi, ta có gì để gọi là mất nhỉ? Anh nói một mình. Chiếc xe lạng quạng trên triền dốc. Mồ hôi anh vã ra. Thực tình anh không biết mình thức hay ngủ. Anh từ từ ghé xe vào vệ đường, bên vực thẳm hun hút sâu, vách đá dựng đứng, như một vết cắt ngọt của tạo hóa, xấn xuống tận mặt biển xanh dưới kia. Anh gục đầu trên vô lăng, nhắm mắt, tay phải phản xạ kéo cái thắng tay.

Nàng không nói một lời, lặng lẽ mở cửa xe, bước xuống. Nàng đi vòng ra sau xe, nhẹ nhàng mở cốp xe. Nàng lôi cái vali ra, rồi kéo nó đi về phía trước đầu xe. Khi nàng đi ngang chỗ anh ngồi, nàng cúi người hôn lên tấm kính. Anh vẫn còn gục đầu trên vô lăng. Nàng cùng với cái va li lăn bánh lộp cộp trên đường, đi về hướng đỉnh dốc. Tóc nàng bông ra trong gió biển. Váy nàng bốc lên khoe mẽ nhẹ nhàng cặp đùi dài và trắng hồng. Những nụ hoa tím rung rung trong gió, bên vệ đường, trên vách đá, nghiêng ngó nhìn nàng rồi quay đi. Khi lên đến đỉnh dốc, nàng đứng lại đón những chiếc xe vượt lên, cùng chiều. Nàng không vẫy tay. Cái váy tung bay trong gió vẫy tay hộ nàng.

Khi anh ngẩng đầu lên khỏi vô lăng, anh thấy một chiếc xe hơi ghé vô cạnh nàng. Đèn xi nhan bên phải lấp loáng trong ánh nắng chói chang. Nàng lên xe.

Anh mỉm cười. Nàng giống anh thôi. Người ta cũng không biết mình đi đâu và tìm kiếm cái gì. Cái có được chỉ là dăm ba hạnh phúc lẻ. Anh đoán nàng sẽ lại hỏi gã lái xe cho nàng quá giang kia... “Bên trong em có mặc nội y không?” Nàng đang bước xuống từ cơ hội này để bước lên một cơ hội khác.

...Dăm ba hạnh phúc lẻ. Anh thở dài, nhìn theo chiếc xe kia lao đầu về phía trước.

*** **

3

Anh ngã gục trong đám ma của thằng con anh. Nó trốn trại cai nghiện về. Nó tiếp tục mơ trong làn khói trắng tang tóc của heroin. Trên đường bay về nơi có hạnh phúc lẻ của nó, nó đã sử dụng quá liều. Mặc cho khách khứa đến thăm đứng chật cả sân trước, anh trốn ra sân sau, ngả lưng trên chiếc võng mà chị vú thường nằm. Người anh nặng như có một chiếc xe hơi đè lên ngực. Anh không biết mình

thức hay ngủ. Trong mơ màng, anh nghe chị vú nói với con bé. Anh nghe tiếng con chó ủa ủa xung quanh.

- Anh hai con đi luôn hả vú? Anh hai nằm trong cái hộp đó sao bảo là đi luôn?

- Ủ, thôi con lo ăn đi, ăn để lớn.

- Lớn để làm gì hả vú? Để như ba con, để như mẹ con, để như anh hai con. Con không lớn đâu vú ơi. Con không ăn! Con không ăn!

- Sao vậy con? Mẹ con là vú...

- Vú không hiểu hả? Con không ăn để không lớn. Vú chờ đi, sau này vú lớn, vú sẽ hiểu thôi mà!

Anh giật mình. Đó là câu nói người ta thường bảo nó. “Sau này con lớn con sẽ hiểu!” Giờ nó trả ngược lại người ta. Rồi chúng ta sẽ lớn. Lạ quá! Sao lúc nào mình cũng nghĩ rằng mình đã lớn rồi?

Ngày Không Em

Lê Thị Việt Hà

Ánh nắng cuối cùng kéo lê từng sợi mỏng choàng lên ngọn phi lao nấn ná lời tạm biệt. Ngày mai gặp lại có còn sắc nắng hôm qua, có còn lá non hôm nay. Muốn ôm tất cả để không thành kỉ niệm. Đừng bao giờ là quá khứ. Bởi nỗi nhớ bao giờ cũng là sự chịu đựng mọi khát khao. Được lặp lại, được tiếp diễn... Tiếng chim râm ran miên man kí ức, xâu chuỗi thành khúc nhạc đường như không có nốt cuối cùng.

Đà Lạt. Vào xuân. Thành phố khoe tất cả những sắc màu mình có. Của hoa tươi, của quả ngọt, của áo len, của môi cười. Hoa quì nở vàng hực thì con gái, mở hết khát khao hứng mật ngọt đất trời, cho những triền đồi lửa cháy khúc hoan ca. Tôi mê đắm mắt tôi qua khung cửa khoảng nửa ngày là tới con dốc quen. Hàng thông cũ vẫn rì rào ca hát. Những chiếc lá nhọn hoắt như những mũi tên bay xuống vạt cỏ ven đường, vương vào áo len. Tôi sửa soạn tất cả đồ vẽ ra nhưng lại nằm dài xuống bên gốc thông già. Tôi muốn ủ lại trong mình hơi thở em. Của ngày ấy chúng tôi cùng nếm mùi cỏ dại. Em bảo cỏ đau cho anh được êm ái. Tôi nhẹ nhàng nâng niu tất cả em. Dã quì rung lên theo từng cơn gió cuộn.

Em yêu! Tôi buột miệng gọi em trong thoáng gió. Lẽ ra lúc này em đang trong vòng tay anh chứ. Chúng mình sẽ cùng nếm vị ngọt đất trời..

Tôi bất chợt rung mình cô đơn, chính xác là trống trải. Xoè bàn tay mình ra thấy trống trơn. Bóp chặt lại vẫn thấy trống trơn. Mất. Một thứ gì đó quá lớn. Môi bỗng nhớ môi em quay quắt. Miên man, tôi nhớ câu chuyện em kể về cuốn tiểu thuyết nước ngoài có chi tiết miêu tả hai người không yêu nhau nhưng vì khi làm tình họ phải hôn nhau và người phụ nữ gọi đó không phải là hôn mà là chạm vào biểu bì môi. Bây giờ thì tôi cảm nhận rõ hơn câu chuyện đó. Tôi chỉ thêm môi em thôi. Mềm và ngọt như tất cả những gì tuyệt nhất. Không thể thay thế.

Không vẽ được. Em lẩn vào khói sương để anh phác mãi chẳng thành nét gì cả...

Mùa thu ấy em về trên cỏ lạnh. Chiếc khăn mỏng buông gần tới thắt lưng. Nơi đó lấp lánh chiếc thắt lưng màu trắng, vòng ngang một đường tròn mỏng mảnh. Tôi bị hút mắt vào.

Tôi là khách mời cuộc hội thảo còn em viết tin cho báo. Gặp gỡ đương nhiên và rất đổi vô tình vì nghệ sĩ tôi và nhà báo em là những người dễ đụng mặt nhau

nhất. Xã giao qua quít hoặc phỏng vấn liên hồi, để rồi tung nhau lên nếu muốn hoặc hạ mặt xuống nếu cần. Câu chữ cả thôi. Khó để có thể biện minh, với lại thường thì tất cả đã quá muộn khi lời nói đã in thành văn bản bày dày ở các sạp báo khắp lề đường.

Cuộc phỏng vấn bắt đầu từ những bức vẽ lạ. Tôi vẽ giấc mơ của những đứa trẻ mồ côi.

Em đứng bên tôi, mắt vẫn nhìn sâu vào bức vẽ, buông lời “Tại sao là giấc mơ mà không phải là ước mơ? Liệu chừng mơ hồ và xa vời quá không?”

Tôi cười nhẹ “có lẽ câu hỏi đã là câu trả lời nếu nhà báo giải thích nghĩa của những từ đó theo đúng từ điển tiếng Việt.”. Em xoay nhẹ người hướng thẳng vào tôi, nhú mày và cũng cười miễn cưỡng “ Anh chơi chữ sao?”

“Ồ! Không! Cô hãy cảm nhận đi nhé! Cảm nhận của một cô gái nhạy cảm như cô sẽ hiểu được nhiều điều hơn tôi nói. Bao nhiêu suy nghĩ tôi gửi vào bức vẽ rồi. Tôi nghèo ngôn từ cô bé ạ!”

“Nhưng tôi được phép viết chứ? Theo cảm nhận của tôi?”

“Ok! Thank!”

Bài báo của em in cả khuôn mặt “đẹp dị biệt” của tôi và những lời cảm nhận của em bày khắp lề đường một ngày sau đó. Em biến cuộc gặp gỡ dăm ba phút hôm trước thành một cuộc phỏng vấn dài phải cả đồng hồ mới tâm sự hết như thế. “Tài thật! Tiên sư anh Tào Tháo”. Tôi cầm tờ báo và thốt lên như thế theo đúng ngôn từ của ông Nam Cao.

“Rất đúng nghĩa nhà báo” Tôi bắt đầu tin nhắn cho em như thế. Em trả lời chát chúa “Ok! Nói láo, nói thêm là cách kiếm cơm của tôi đấy, vẽ tranh hay làm báo cũng đều lấy chất liệu từ nước cả thôi. Nước bọt, nước mắt, nước lã đều có thể là nước màu”.

“Ok! Con người hay bất cứ thứ gì đều có thể trở thành hình tượng. Tôi có thể không là tôi”

“ Anh hiểu rất nhanh vấn đề đấy. Tốt. Đạt chuẩn văn hóa”

“Trời!”

“Chào anh! Cảm ơn anh lần nữa vì bài phỏng vấn. Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn!”. Đúng nghĩa “láo toét”. Mà thôi. Không thèm chấp đàn bà. Tôi quên ngay sau đó.

Em! Anh muốn vẽ tình yêu chúng mình. Bắt đầu từ giấc mơ. Của ngàn xưa xa lắc, anh không biết tự thuở nào và từ đâu nữa. Anh chỉ biết ấm áp thân thương một vòm trời xanh ngát, có hương mùa em tan loãng trong gió chiều. Mùi dịu ngọt phảng phất tóc em bay. Anh không vẽ được bàn tay, ấm nồng quá là nụ cười

em vỗ. Bờ môi cười siết chặt bờ môi. Say!

Thế mà...Anh không thể vẽ nổi ước mơ em.

Em phải ra đi! Em nói thế sau khi môi em đã mềm ướt trên môi tôi. Tôi ngừng lặng môi mình. Em ghì sát môi lần xuống. Tôi im lặng phó mặc tất cả mình cho em. Và em thủ thủ... Người đó đã đặt chỗ cho em rồi...Đó là một vị trí tốt... và rất xa nơi này...Em nhẹ nhàng lướt lưỡi lên bụng tôi... Em không thể ở gần anh mà không yêu anh được... mà ở đây...ở cùng anh... em không thể đâu...Em khẽ rên lên đứt quãng...Em không thể yên lặng nhìn anh vẽ...em muốn có bầu trời rộng hơn...Khi lưng em rung lên từng đợt sóng, khi gờ bụng tôi đã ướt đầm là lúc em vỗ oà tiếng khóc...Em nấc lên...em sợ không quên được mùi da thịt anh...Em vẫn thường nấc lên cuối mỗi lần ân ái nhưng lần này là tiếng khóc thật sự. Tôi vẫn thế lặng yên thôi. Em trườn người lên vòng tay ôm khuôn mặt tôi ... vị mặn nồng quyện vào mồ hôi toả ra..Em ghì sát tôi hôn lần lượt từ đỉnh đầu đến tận từng ngón chân.Và rồi, sau cái siết chặt em buông tay khỏi lưng tôi. Vội vã. Tiếng cửa đóng làm tôi choàng tỉnh. Vội vã đuổi theo em. Nhưng bước chân tôi đã nứu lại bên bậc cầu thang tối. Áo em nhạt dần lẫn khuất vào khói sương.

Tôi chưa hề một lần đưa ra một kế hoạch dự tính cho tương lai. Cho em và cả cho tôi nữa. Cứ lặng nhìn nhau, cứ trò chuyện liên hồi đầu đầu ...vĩ mô ...xa lắc. Chỉ cảm xúc trong nhau, là của nhau là gần nhất, rõ nhất mà không cần phải xác tín bằng bất cứ một lời nói nào cả. Thế thôi. Tình yêu là tất cả, theo tôi là như thế. Mãi mãi thế.

Chuông báo imail vang lên. Tôi vội vã lau khô tay ấn nút, lòng mong thăm thư đó là của em. “Mai họp báo công bố giải thưởng. Cậu phải có mặt đấy!”

Ồi dào!

Tôi vịn thật lớn vòi phun cho nước xả mạnh vào mặt mình và há miệng nuốt tất cả những khô khát đang trào ngược trong huyết quản của một gã đàn ông. Em, anh nhớ em. Tôi lại buột miệng gọi thầm. Tôi muốn cắn thật mạnh cho môi chảy máu ra để bớt đi cảm giác muốn hôn bất chợt.

Rất nhiều lần như thế rồi, em biết không. Kể cả sau những trận hoan ca lúc nửa đêm hay những chiều, rất muộn.

Căn phòng nhỏ đã chất ngất hình ảnh em rồi. Sao em không về. Cửa phòng chỉ đóng sau 23 giờ mỗi lúc anh có ở nhà. Cho em vào mà không cần gọi cửa. Cho anh được ôm lấy lưng em từ phía sau. Cho ấm nồng mùi tóc toả ra từ cổ em trắng ngần. Hai chúng mình cứ đứng lặng như thế cho hơi ấm, cho máu từ tim mình hoà điệu nhịp yêu thương. Cho bờ môi ấm nồng cùng hơi thở. Mà nghe tiếng thở nhau thôi cũng đủ đầy cảm xúc rồi em nhỉ? Hơi lạnh. Anh phải mặc áo vào thôi.

Áo em mua đấy. Em thấy đẹp nên mua không nhân dịp nào cả. Cho anh mặc để em được ngắm anh thôi. Anh mặc rồi đấy. Anh cho phép em ngắm thoải mái đấy. Nhưng anh muốn hôn em.

Khoá trái cửa và vội vã lao ra đường sà vào cuộc nhậu. Nào triển lãm, nào tranh nhái, nào những cuộc thi, nào giá cả đô la lẫn tiền đồng xèng xec ngang tai ...nào nào... nào... khát vọng, tiếc nuối, hụt hơi theo những cuộc truy đuổi của giới nghệ. Thế mà anh lại thấy mắt em nơi đáy li vang đỏ. Uống cùng anh nhé! Cho môi hồng, cho má đỏ, cho ấm áp đêm sâu. Đã hơn một lần em say, hơn nhiều lần anh say. Cứ thế mình nằm bên nhau mà kể ra miên man kỉ niệm. Những chuyến đi, những miền xa, những thân phận, những giọt nước mắt, những môi cười...và hôn.

Sài gòn về đêm sục nức mùi son phấn. Ánh đèn trăm kiểu, vạn màu rơi xuống lối đi dưới những tán me già. Xe cộ đông đúc quăn quít những vòng eo thon. Vòng tay em đâu rồi? Vòng tay anh đây mà. Như thể trong nhau. Mà sao thế nhỉ? Sao em cứ ở bên anh mãi thế. Sao em chẳng tan biến đi. Anh muốn một mình. Hoàn toàn không có em.

Vẽ. Anh chưa ăn gì cả. Anh không thấy đói. Anh thiêu cháy em vào từng đường cọ. Em tan theo nước màu xanh đỏ, thật nhẹ, thật hoà quyện, thật gợi tình.

Em ơi! Anh bán hết em rồi. Một gã nước ngoài mua tất. Gã bảo cô gái trong tranh có đôi môi đang hôn, có đôi mắt đang nhớ, có thân hình đang yêu. Gã mua giá cao hơn nhiều lần anh tưởng. Gã khen ngón tay nòng nân trong từng đường nét của anh. Gã cứ hỏi anh có chắc bán không vì gã bảo chắc rằng cô gái trong tranh phải là người anh yêu thương lắm. Anh chắc nịch rằng anh muốn bán thật nhanh. Tất cả những ám ảnh cuộc đời mình.

Bây giờ thì căn phòng đã thật rộng, thoáng dang mùi cà phê và rượu đỏ. Hoa cúc đã thoảng hương mùa thu về. Không có bất kì em ở bất kì một bức tranh nào nữa. Mọi ám ảnh nhớ nhung đã theo gã buôn tranh về bên kia trái đất rồi. Chỉ mình anh thôi. Anh sẽ tự do trong ngôi nhà của mình. Sẽ hết nhớ em thôi. Thật nhẹ. Anh ngủ thôi. Anh sẽ nằm một mình trên chiếc giường của mình. Thật rộng rãi.

Nhưng anh không khoá cửa em nhé! Em về đừng gọi anh dậy đấy!

Thu 2013

Chợt Thấy Mùa Xuân

Nguyễn Trung Dũng

Chiếc bus rời trạm đưa Hoàng trên đường đến nhà Vân. Mừng 1 Tết, ở đất Mỹ, Hoàng cảm thấy không khí và cảnh vật không khác như mọi ngày. Sáng đến, mọi người vẫn vội vã lái xe đến công sở, hãng xưởng, trẻ con vẫn đến trường, và các cửa tiệm buôn bán, tiệm ăn, vẫn mở như thường lệ để tiếp khách hàng. Một ngày như thế, Hoàng nhìn quanh phố xá trên đường xe chạy, chàng chẳng thấy không khí và cảnh vật của Tết nhất là đúng, vì ở đây ở đó, Hoàng không tìm ra một tà áo dài thướt tha của các cô gái mặc, một bộ “com-lê” với cổ đeo cà vạt của mấy ông đàn ông, một tiếng pháo hay một phong pháo dài nổ ròn rã, không, Hoàng đã không thấy trên suốt thời gian trên đường xe chạy qua các trục lưu thông từ trung tâm thành phố đến vùng ngoại ô có những mái nhà thấp, có vườn tược cây cối rậm rạp um tùm, cho đến lúc trước đầu xe, mắt Hoàng đã nhận ra sườn của một ngọn đồi thoải thoải, ở ngã ba, một con lộ ngoằn ngoèo như một con rắn trườn mình bò lên triền dốc, một con lộ khác chạy thẳng theo chiều dài của nó giữa hai hàng cây đứng đầu chụm nhau, và một con đường queo về hướng tay mặt một phần đã bị những dãy nhà của khu phố che chắn mất dạng.

Bao giờ xe đến khúc đường này, Hoàng cũng thấy hiện ra ở phía trước một cây thụ già. Cây đứng ở cái ngã ba với cành lá vươn lên nom như một người không lồ ngạo nghễ. Cây thụ già đối với Hoàng chỉ là cái mốc báo cho chàng biết ở cái ngã ba đó có một trạm ngừng để chàng chuẩn bị xuống. Hoàng hiểu phải làm gì để cho người tài xế đến chỗ đó thì ngừng, nên với tay, chàng bèn đưa lên nắm sợi dây ở cạnh chỗ ngồi, giật. Tiếng chuông đã báo hiệu cho người tài xế biết trên xe có hành khách muốn xuống xe ở trạm gần tới.

Khi đã bước từng bước chân trên vỉa hè đường, với cái áo khoác ngoài phủ từ vai đến quá đầu gối, cổ quấn quanh một cái khăn bằng len màu hạt giẻ, đôi bao tay bằng da cho hai bàn tay, trang bị cho mình tất cả những thứ đó trước khi đi, Hoàng tưởng như thế là đã quá đủ để chống cái lạnh, nhưng cái lạnh cứ mỗi lúc mỗi đậm, áo quần chàng mặc chẳng cản được nó thâm nhập từ ngoài da thịt, rồi tới tận bên trong xương tủy. Chưa bao giờ bằng lúc này, Hoàng lại có cảm tưởng đi một đoạn đường từ đây đến cuối dãy phố, thực ra nó không xa, nhưng Hoàng lại thấy nó xa một cách kỳ lạ. Miệng đã thở ra hơi như phà khói thuốc. Như thế đủ biết không khí ở ngoài trời rất lạnh. Cuối cùng, đôi chân Hoàng với từng bước

bước tới, Hoàng cũng đến được bậc thềm cửa của ngôi nhà của Vân, với ngón tay dí vào nút bấm, Hoàng bấm chuông. Cánh cửa mở. Người mở không ai khác là Vân. Thấy Hoàng đứng, chân run run, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, Vân hoảng sợ nói gần như muốn la:

“Mặt anh nom như đá đóng băng. Tội nghiệp quá thể. Có sao không ”.

Nghe Vân nói, Hoàng chỉ nhếch môi cười:

“Chưa đến nỗi chết đâu. Sáng nay, tôi cũng không ngờ thời tiết tệ hại tới cỡ này. Từ nhà ra trạm xe bus, lúc đi, thấy trời ấm áp chứ đâu quá lạnh. Chắc chỉ tại cái vùng cô ở gần đồi núi, có hơi băng, gió thổi đưa cái lạnh của băng đóng trên núi về nên không khí mới giá buốt”.

“Anh đã đến sao không vào nhà. Cứ đứng ở ngoài này nói mãi được hay sao”.

“Cô không thấy tôi đang để mắt ngắm mấy cây hồng kia chắc. Những bông hồng ở mấy chậu cây đặt bên cạnh cửa sổ nom đẹp khó có thể diễn tả nổi”.

“Vườn sau nhà em, thiếu gì những bông hồng như anh nói. Để chốc lát nữa, chờ cho nắng lên, ấm áp một chút, em mời anh ra coi cho đã con mắt. Còn bây giờ, anh đừng bận tâm đến hoa nữa, vào nhà đi”.

Cánh cửa được đóng. Đã vào rồi, giày được bỏ, cái áo khoác ngoài Hoàng vừa tính cởi nốt nó ra, nhưng Vân vội lên tiếng cản:

“Anh cứ mặc tự nhiên cho ấm người”.

“Đi ngoài đường mới cần tới nó, vào trong này ấm áp mặc nó để làm gì, cô cứ để tôi cởi ra cho người được nhẹ nhõm thoải mái hơn là mặc cái áo này, nó vừa nặng vừa chật làm tôi khó cử động chân tay”.

Đã ngồi xuống cái ghế sa lông kê trong phòng khách, Hoàng không thấy chồng Vân, nên vội hỏi:

“Khương đâu. Còn ở nhà hay đã đến văn phòng rồi”.

Vân chưa kịp đáp, thì ở trên lầu, đã có tiếng Khương nói vọng xuống:

“Anh Hoàng đấy có phải không. Anh ngồi chơi chờ tôi một chút”.

Trên tay với tách trà nóng khói còn bốc, Vân từ bếp bước tới chỗ Hoàng ngồi:

“Anh uống cho ấm người”.

“Tôi qua cô điện thoại cho tôi tôi lại đi vắng”.

“Anh đi đâu vậy”.

“Đến cái quán ở góc phố, mang về một ly cà phê, chỉ có mỗi một việc như vậy. Ngồi một mình đâm ra buồn, bỗng dưng thấy nhớ và thèm, mới cất công đi mua”.

“Em điện thoại chẳng có chuyện gì khác, là, nhắc để anh nhớ sáng mai, mừng 1 Tết, anh đến ăn Tết với bọn này”.

“Năm sau, cô khỏi cần gọi. Đêm giao thừa, bao giờ tôi cũng nhớ sáng mai là sáng mừng một, việc đầu tiên là phải đến nhà cô, trước là để chúc Tết, sau là để cụng ly mừng mùa Xuân mới”.

Khuong bận công việc gì đó vẫn còn ở trên lầu chưa xuống, Vân đang dở tay ở bếp nấu nướng món ăn cho bữa điểm tâm, một mình ngồi ở phòng khách, Hoàng nhớ đến đêm qua ở khu chung cư nơi chàng cư ngụ, người sống trong dãy phố lâu chuẩn bị đến giờ cúng lễ giao thừa. Ở ngoài hành lang, sắp sửa tới giờ tổng cự nghênh tân, trên những cái bàn hoa quả bánh trái đã được bày sẵn, ly đựng gạo dùng để cắm nhang những cây nhang đã được đốt, và những cây nến ngọn nến đã được thắp, Hoàng thấy mấy ông mấy bà hàng xóm đứng nghiêm chỉnh cúi đầu khấn vái. Những năm thành phố chưa có lệnh cấm đốt pháo, vào đúng nửa đêm, những tràng pháo dài lê thê được thông xuống từ lan can lầu, đầu chấm tới đất, đã nổ đùng đùng làm khói lẫn mùi diêm sinh trộn vào không khí bay kín cả con hẻm nằm giữa hai bên là những căn phòng. Cũng có vài gia đình không bày lễ vật cúng lễ ngoài trời, nhưng nhìn vào trong phòng của họ qua kính cửa không có rèm che, Hoàng cũng thấy trên bàn thờ đã có sẵn đủ mọi thứ, cùng di ảnh của những người đã khuất được lồng khung kính và được treo theo ngôi vị ở vách của bức tường.

Hoàng ở “share” phòng của một ông cụ tuổi đã ngoài bảy mươi. Ông cụ vui vẻ dễ tính nên suốt nhiều năm sống chung, Hoàng không thấy có vấn đề gì đáng phải bận tâm để nghĩ tới cả. Với một không gian vừa đủ kê một cái giường cá nhân, một cái bàn vuông dùng để ngồi mỗi khi cần viết, một cái kệ mà trên kệ là chỗ dành cho những cuốn sách và những tờ báo Hoàng lưu giữ được xếp đứng ngay ngắn, thứ tự, gáy của mỗi cuốn có tên tác giả và tên tựa của nó tiện cho chàng tìm kiếm mỗi khi cần đọc.

Thời gian mới sang Mỹ, vẫn một thói quen cũ như hồi còn ở Sài Gòn, đánh bài cho mấy tờ báo Hoàng cộng tác, Hoàng vẫn sử dụng cái máy chữ được chàng coi là phương tiện duy nhất để Hoàng viết văn.

Có lần ông cụ bước vào phòng, thấy Hoàng ngồi lục cọc gõ máy thì bật cười rồi thẳng thắn bảo: “thời buổi hiện đại bây giờ, anh còn sử dụng cái máy cũ kỹ cằn khổ như vậy được thì cũng lạ thật. Sao không quẳng nó đi rồi mua một cái computer đánh cho nó có sướng hơn không”. Hiểu ông cụ là người tốt bụng, nghĩ sao nói vậy, Hoàng chẳng những không phật ý mà chỉ ngồi ậm à ậm ừ vừa như chấp nhận vừa như không. Thực ra, Hoàng cũng quá biết cái máy chữ của chàng đang dùng, nó đã lỗi thời và cũ đến độ cạnh chữ đã sút mẻ, trục “ru lô” đã lỗi lôm, nhưng nói đến chuyện đem bỏ thì chàng dứt khoát không thể bỏ được.

Ngày còn sống ở Sài Gòn, Hoàng đã mua cái máy này ở cửa tiệm sửa chữa máy cũ và bán máy mới tại cửa hàng của ông bố Vân. Vân đứng phụ bố tiếp khách vào những ngày nàng không phải đi học. Chính hôm Hoàng đến để mua cái máy chữ, Vân đã tiếp chàng. Sau vài lần gặp gỡ, tình yêu chớm nở giữa hai người rồi mỗi ngày mỗi thắm đậm hơn. Có hôm, Hoàng đã đến tận cổng trường để đón Vân. Trên đường về, Hoàng đã ngỏ ý muốn lấy Vân làm vợ. Chuyện hai người yêu nhau được ông bố Vân phát hiện. Ông bố Vân biết Hoàng chỉ là một nhà văn thì quyết liệt ngăn cản và cấm Vân không được tìm cách tiếp xúc với Hoàng. Có lần bất ngờ gặp Hoàng, ông bố Vân đã không kiềm được nóng nảy, giận quá trở nên hung hãn, ông cụ đã nói thẳng vào mặt Hoàng một cách không cần biết lịch sự tối thiểu là gì.

Qua lần Vân kể, một buổi tối trong bữa cơm ở trong nhà, Vân bảo bố đã dẫn mặt Vân với những lời lẽ có tính cách xúc phạm nặng nề đến Hoàng khi ông nói: “Cái thằng đó chỉ là một thằng nhà văn. Viết lách lăng nhăng không phải là cái nghề để kiếm ra tiền. Mà lấy nó, có gì bảo đảm chắc chắn cho tương lai không”. Kể từ khi Vân lấy Khương, dù vẫn yêu Vân tha thiết, Hoàng tự cho mình không còn lý do gì để tiếp tục theo đuổi Vân nữa.

Biến cố năm 75, với những ngày lênh đênh trên biển cả, Hoàng đã tới được Hoa Kỳ. Chàng xin đi làm ở hãng để sinh sống. Tay trái, Hoàng vẫn viết văn. Một buổi chiều thả bộ trên đường phố, Hoàng gặp vợ chồng Vân ở trước cửa một tiệm bán sách. Trong tiệm bán sách này, cuốn truyện Hoàng mới phát hành

có bày trên kệ. Sẵn trên tay còn sổ sách mang theo, Hoàng đã ký tặng vợ chồng Vân một cuốn. Nhận thấy Khương là một người lịch sự và cởi mở, trong cái bắt tay rất thân mật và thực lòng, Hoàng có thiện cảm với Khương từ đó. Ngược lại, Khương biết Hoàng là người tình ngày trước của vợ, nhưng thái độ của Khương không những đã nhã nhặn lại còn cởi mở chứ không có một suy nghĩ gì khác về người tình cũ của vợ mình.

Có tiếng chân bước từng bậc thang lầu của Khương xuống dưới nhà, đã cắt ngang tư tưởng trong đầu óc Hoàng như một dòng nước đang chảy bị vật cản chặn lại, quá khứ trở thành hiện tại, Hoàng bừng tỉnh.

“Anh Hoàng. Chào anh”.

“Chào Khương”.

“Năm mới, chúc anh ...”

Đứng ở trong bếp, nhanh miệng, Vân chen ngang lời nói của chồng chưa nói ra hết:

“Anh có chúc, chúc anh ấy năm nay lấy vợ là đúng nhất”.

“Phải, Khương cười ròn rã. Em nói quá đúng”.

Hoàng nhăn mặt:

“Chúc gì thì chúc, đừng chúc tôi lấy vợ”.

“Bộ anh cứ muốn sống như thế này mãi sao. Không lấy vợ rồi đến lúc về già, ở một mình buồn lắm”.

Thấy câu chuyện đến đó là đã quá đủ, Khương vừa đi tới cái tủ kê ở góc phòng, vừa nói sang đề tài khác:

“Ta không bàn đến việc đó nữa, để khai chai rượu đầu năm mời anh Hoàng uống một ly mừng năm mới đầy hi vọng cho một tương lai hứa hẹn”.

Nhưng Vân cản:

“Chờ để em dọn thức ăn ra bàn, trước khi nhập bữa, có cụng ly hãy cụng ly vẫn hơn là bụng đang trống, uống vào làm dạ dày khó chịu”.

Khương chiều theo ý vợ, tay đang cầm chai rượu vội để xuống bàn, thôi không khai nữa.

“Bây giờ các món đã xong, anh Khương mời anh Hoàng ngồi vào bàn được rồi đây”.

Nghe vợ nói, Khương vội đưa tay làm một cử chỉ ra dấu cho Hoàng rời cái ghế sofa đang ngồi, đứng dậy tới cái bàn hình ô voan mặt kính kê ở phòng ăn, nhập bữa.

“Bánh chưng cô mua hay ở nhà tự gói lấy vậy”.

“Em góp tiền cho bà bạn hàng xóm bên cạnh nhà, bà ấy năm nào cũng nấu chung cho vài người quen khác”.

“Nom vừa mềm vừa mịn, chưa ăn đã có cảm tưởng ngon rồi”.

“Cái đĩa củ kiệu tôm khô này, uống rượu đưa cay cho hai ông chắc không đến nổi tẻ”.

Nghe Vân nhắc đến rượu, chai rượu đang để ở bàn được bàn tay Khương đưa ra, nắm cổ, rồi vội khai. Hai cái ly thủy tinh hình ống loa kèn, chân cao, rượu được rót. Cầm một cái Khương đưa cho Hoàng, cái kia cho mình, Khương cười tươi như hoa vừa nói:

“Mời anh cụng ly”.

“Cám ơn. Lúc này, Khương đã thay mặt Vân chúc tôi, bây giờ đến lượt tôi chúc lại. Ờ, chúc gì đây nhỉ. Chúc vợ chồng hạnh phúc trước đã. Sau đến, chúc Khương một năm có nhiều thân chủ. Còn Vân, Vân trẻ hoài và đẹp mãi”.

“Với lời chúc đầu năm như thế của anh, tụi này cho là đã quá đủ. Chẳng mong ước gì hơn sẽ được như vậy”.

“Thủ tục đã xong, mời anh Hoàng đụng đũa”.

Bận ăn, cả ba im lặng nhiều hơn là nói. Bữa điểm tâm sáng mừng 1 Tết đã đến lúc kết thúc, ngồi ở phòng khách chuyện trò dăm ba câu, Khương nhìn đồng hồ đã tới giờ phải có mặt ở văn phòng, thì bàn tay đưa ra, Khương bắt tay Hoàng vừa nói:

“Thật tiếc Tết lại là ngày làm việc ở Mỹ, nếu không, tôi đã ngồi tiếp chuyện với anh lâu hơn. Bây giờ xin phép anh tôi đi, anh cứ tự nhiên ở chơi đến bao giờ muốn về thì về”.

Sau đó ít phút, từ nhà xe, nhìn qua cửa sổ, Hoàng đã thấy cái Mercedes màu đen do Khương lái lùi từ từ ra đường, rồi lăn trên con lộ, cái xe chạy về phía trước.

Vẫn ngồi lún sâu trong cái ghế đệm mút, vẫn cầm ở tay cái ly rượu màu đỏ màu hạt lựu, Hoàng lơ đãng thả mắt nhìn những bông hồng cắm trong cái lọ thủy tinh để trên mặt bàn. Đối diện với Hoàng, Vân có vẻ

hơi khó, bối rối ở những cử chỉ nên không được tự nhiên. Rõ ràng như thế khi ở trong căn phòng lặng lẽ vắng vẻ, chỉ có hai người mà người ngồi trước mặt nàng lại là người tình cũ. Bỗng như một hòn sỏi vừa được ai đó ném xuống lòng ao gây ra tiếng động, câu nói của Hoàng chính là hòn sỏi ném xuống lòng ao đúng vào lúc cần phải phá tan cái không khí im lặng có vẻ ngọt ngào và khó chịu giữa hai người vào lúc này:

“Chắc hẳn cô đã quên nhưng tôi, tôi còn nhớ. Vào một ngày mừng 1 Tết, tôi đến đúng lúc thấy cụ thân sinh của cô đang đứng ngắm mấy bông hồng ở ngoài sân, không muốn làm cụ mất vui vào ngày đầu năm, chẳng còn cách chọn lựa nào tốt hơn là cách tránh mặt cụ nên tôi đã ra về. Lần đó, dự định đến để rủ cô đi chơi, tôi đã thất bại cay đắng và buồn nữa khi đi cô đơn lẻ loi một mình giữa phố đông người. Những bông hồng cắm trong lọ hoa để ở mặt bàn, mắt nhìn chúng, không hiểu vì sao tôi bỗng nhớ đến chuyện xa xưa thuở đó. Cụ mất tính đến nay đã quá nhiều năm rồi. Dù gì đi nữa, không thể khác được, tôi vẫn tôn kính cụ như tôn kính cha tôi”.

“Hỏi thật anh, đến bây giờ anh còn giận bố em không”.

“Hồi trước, thú thật, anh không những đã giận mà còn thù ghét ông cụ nữa đấy. Nhưng đến bây giờ, nghĩ đi nghĩ lại, chẳng những đã không thù và ghét mà còn thương cụ rất nhiều. Nếu cha anh là cụ, cha anh cũng hành xử như bố cô đã làm”.

“Như vậy có nghĩa là các cụ đều không muốn cho em lấy anh. Sao lại thế được nhỉ”.

“Chẳng sao lại thế được nhỉ gì cả. Đơn giản là lấy anh, em sẽ không bao giờ

được hạnh phúc với một người chồng chỉ lo viết văn, đúng như bố em trước đây đã nói, viết văn không phải là một cái nghề kiếm ra tiền, nếu muốn nói thẳng ra là nghèo, thì chẳng làm gì có hạnh phúc. Bằng có hiển nhiên và cụ thể, lấy Khương, em đã được Khương lo cho đầy đủ mọi thứ, như trước mắt bây giờ chẳng hạn”.

“Tất cả những gì anh nói em công nhận là đúng. Nhưng về mặt tình cảm, anh không thể hiểu được em như thế nào đâu”.

“Em nói anh không thể hiểu hay anh hiểu về em như thế nào đi nữa, có một điều anh khuyên em là hãy nhìn cho rõ mình đang đứng ở đâu, định vị trí để thấy cái hiện tại hơn là cái quá khứ đã xa lắc xa lơ, tay dù đưa ra muốn nắm bắt cũng không có cách nào nắm bắt được. Vậy thì điều tốt nhất vẫn là chấp nhận hiện tại có thật hơn là ảo tưởng đến một hình ảnh xa vời thiếu thực tế”.

Rời khỏi ghế, Hoàng đứng dậy. Xua đuổi những ý nghĩ thiếu trong sáng còn lờn vờn trong đầu, Hoàng cười lên một tiếng cố làm ra vẻ vui để trấn áp Vân:

“Cám ơn cô đã cho tôi một buổi sáng mùa Xuân thật rực rỡ. Rượu, bánh, trà, và vài phút ngắn ngủi được gần bên cô đủ cho tôi sống lại tuổi đời. Bây giờ, tôi về được chứ”.

“Anh muốn về anh cứ việc về. Đừng mất công hỏi em có muốn cho anh về hay không có lẽ vẫn hơn”.

Đã đứng lên rồi, Hoàng không có ý định ngồi xuống nữa. Vì thế, bước từng bước tới cái cửa ra vào, tay dứt khoát nắm lấy nắm đấm, Hoàng vặn nắm đấm cho cánh cửa mở ra. Một cơn mưa bụi đón ngay lấy Hoàng ở bên ngoài.

Ở cái bảng có chữ “Bus Stop”, Hoàng đứng đợi xe. Xe tới, Hoàng leo lên. Vẫn cái ghế sát bên cửa sổ, mắt nhìn ra bên ngoài, Hoàng thấy một con chim hải âu lẻ loi đang nghiêng chao đôi cánh. Con chim một mình dưới bầu trời màu xám chì, mưa không lớn mà chỉ là cơn mưa phùn với những hạt nhỏ như hạt bụi, phất phơ bay.

11.09

Kí Ức Chiều Ba Mười Tết

Ngưng Thu

Hôm nay được tin bà vợ ông Bách vừa mới được đưa từ bệnh viện về, nghe nói kỳ này chắc không qua khỏi, vình như là bác sỹ chạy rồi. Mấy cụ trong xóm bảo nhau:

- Đã ung thư rồi thì khó mà qua lắm.

Đó là một người đàn bà mà tôi nhớ mãi trong đời

Mẹ tôi vẫn ngồi đó, cái thót vẫn còn nằm lọt trong cái trệt nom cũng cũ kỹ lắm rồi, hai hàng nước mắt mẹ cứ chảy dài xuống má. Tôi đứng nhìn mẹ mà không biết nói gì, chỉ biết là thương mẹ lắm, nhưng tôi tính tình vốn hay rụt rè ít khi thể hiện tình cảm ra ngoài bằng cử chỉ hành động mà chỉ biết im lặng quan sát, lúc đó nước mắt của mẹ cũng làm tôi rưng rưng.

Sáng ba mươi tết, nhìn thấy sợi lạc treo cục thịt heo trên đầu bếp, mấy anh em tôi vui mừng đến sượng rơn cả người, mẹ nói là không có tiền mua sắm quần áo tết cho chúng tôi thì cũng hơi buồn chun chút nhưng nỗi buồn đó cũng qua thật nhanh khi biết là không có quần áo mới thì dù gì nhà mình cũng còn có thịt để ăn. Thằng em út tôi mới hai tuổi rưỡi, nhưng cũng khoái nhất món thịt kho với trứng của mẹ tôi, mỗi khi cúng giỗ cậu mẹ mang sang cho một ít, thế nào mẹ tôi cũng để dành cho nó. Út được mẹ cưng ghê lắm

- Út oi mà .

Mẹ hay nói thế mỗi lần ôm hôn Út

Tháng tết này gà trong nhà đẻ cũng được vài ba chục trứng nhưng mẹ đem bán hết chỉ chừa lại cũng tròn mười quả. Tưởng tượng tới món thịt kho trứng trong mấy ngày tết là mấy anh em tôi quên ngay mọi cái thiếu thốn khác mà cứ là sượng rơn trong bụng. Ôi ! cái mùi thịt mẹ kho thì mới tuyệt làm sao, chỉ nghĩ tới tôi cũng đã chảy cả nước miếng

Trưa đến hơn đứng bóng mẹ mới xong việc chợ đồ, vừa gánh cái gánh về đến nhà là mẹ tay xắn áo xắn quần lau dọn nhà cửa làm đủ thứ việc. Ấy là ở nhà đã có mấy cha con dọn dẹp tổng vệ sinh nhà cửa, giặt mùng, giặt mền trước đó mấy hôm rồi. Vậy mà không biết việc đâu ra mà mẹ cứ quần quật suốt. Cũng tới lúc mẹ đem thịt ra chặt kho, tôi đang ở ngoài vườn cùng các em tôi, mấy đứa này đúng là ...chỉ thích nghịch đất, mà cũng đúng thôi, con nhà nghèo như anh em chúng tôi có cái thứ trò chơi gì đâu, không nghịch đất em tôi chơi cái gì có chứ.

Có tiếng người gọi ngoài cổng. Mấy em tôi còn đang nghịch đất ngoài vườn, tôi là chị lớn nên hay phụ mẹ lo la rầy nhắc nhở và tắm rửa cho các em. Không biết mẹ và người đàn bà đó nói gì với nhau, một lát sau, người ấy đi ra, tay xách cái xương thịt mà ba tôi treo trên bếp khi sáng. Tôi và các em tôi ngơ ngác không biết chuyện gì xảy ra với mẹ, chỉ thấy mẹ ngồi đó, nước mắt đầu mà mẹ cứ tuôn ra tuôn ra hoài thế không biết, các em tôi ngây thơ không hiểu gì đưa út thấy mẹ khóc nên cứ cuống quýt gọi :

- Mẹ ơi ! mẹ ơi !

Mẹ tôi ôm đứa út vào lòng không nói gì cứ thế mà nước mắt tuôn trào. Còn tôi thì cứ đứng ngây người ra đó và nước mắt thì cứ tuôn theo. Tuy không biết gì nhiều, nhưng tôi cũng lờ mờ hiểu có lẽ là bà ấy xiếc nợ mẹ thôi, làm ăn buôn bán quanh năm trên mảnh đất nghèo nàn này mẹ nuôi chúng tôi lớn lên hàng ngày như thế này cũng là quá vất vả. Năm hết tết đến, nợ nần chỗ khát được chỗ không, mẹ không oán trách người đàn bà ấy mà chỉ thương các con không còn thịt thà gì trong ngày tết nữa...

Lúc đó không có ba ở nhà, ba vừa đi đâu đó hình như là có bác bên xóm gọi qua phụ bác làm tất niên. Nhìn mẹ khóc, lòng tôi thật sự rất đau, tôi không hiểu lắm chuyện người lớn nói gì với nhau, nhưng lúc đó tôi đã học lớp năm, nên tôi cũng biết thương mẹ. Tôi hiểu lòng mẹ, mẹ vất vả vì chúng tôi quá nhiều, đời mẹ gian khổ không sao, muốn cho con cái có miếng thịt trong ngày tết mà cũng không thể, mẹ ngồi yên trước cái trệt cũ mà gương mặt buồn rười rượi. Tôi luôn để mắt tới mẹ, gió từ cửa bếp thổi vào làm tóc mẹ bay phất phơ, hơn bốn mươi tuổi mà hình như lúc này tôi thấy tóc mẹ trắng đi nhiều, nhìn mẹ ôm em tôi vào lòng, tôi thương em tôi quá và cũng thương mẹ càng nhiều hơn.

Một lát sau đó, mẹ tôi vẫn chưa đứng dậy, cứ ngồi thừ ra trước tấm thớt không còn miếng thịt nữa. Trông mẹ già hẳn đi nhiều lắm. Lại có tiếng người đàn bà khi nãy ngoài cửa trước, chuyện gì nữa đây? Tôi lo lắng không biết bà ấy sẽ làm gì mẹ tôi nữa, mẹ đã khóc nhiều rồi. Nhưng không, bà ấy đi xăm xăm vào nhà, đi thẳng xuống bếp và tới gần cái trệt vẫn còn đó, bà thả cục thịt cái bạch xuống ngay tấm thớt gỗ, nhìn mẹ tôi có vẻ hơi bức bối một chút nhưng trong ánh mắt bà ấy là cả sự thương cảm, không nở tâm... Chắc là trên đường về bà ấy suy nghĩ thế nào rồi quay ngược trở lại. Mẹ tôi ríu rít cảm ơn bà ấy nhưng bà không nghe và cũng không nhìn mẹ mà cứ thế một mạch đi ra... Mẹ ôm em tôi hôn liên tiếp mấy cái rồi lại ngồi chặt thịt tiếp... Mẹ vui vì chúng tôi vẫn có thịt để ăn, nhưng trong ánh mắt xa xăm của mẹ, tôi nhìn thấy một nỗi buồn vơi vơi ...

Đám tang bà vợ ông Bách. Cả tôi và ba tôi đều đến. Tôi vẫn còn nhớ như in

hình ảnh của bà ấy lúc xách xâu thịt đi ra khỏi bếp nhà tôi hơn ba mươi lăm năm về trước. Nhưng mà sao tôi không hề oán ghét bà, lúc đó cũng như bây giờ. Khi mà giờ đây bà đã nằm yên bất động và chuẩn bị đi vào lòng đất... Tôi cũng đã thầm cảm ơn bà vì dù sao lúc đó bà cũng đã quay trở lại với xâu thịt trên tay. Con người sống chết là thế đấy. Có những việc làm mà sau bao nhiêu năm người ta vẫn còn nhớ. Đó là kí ức mà trong đời tôi chẳng thể nào quên... Và có lẽ trong cuộc sống thường ngày, khi chứng kiến sự lớn lên rồi trưởng thành của chúng tôi, lòng bà không hề ray rứt vì cảm thấy mình đã làm rất đúng.

Tôi đưa tay lên ngực mình cầu nguyện. Tôi cầu cho bà ra đi được thanh thản. Gió mùa thu hiu hiu buồn và lòng tôi cũng mang mác một nỗi buồn. Con người sống chết vô thường quá. Thế mới cần phải biết là nên ăn ở với nhau như thế nào trên đời.

Bên Bãi Đồi Quạnh Hiu

Thiện Phạm

PHẾ LIỆU

Đó cũng là tên sách của ông Năm.

“Có những người dần dần trở thành phế liệu. Có những người từ phế liệu trở về”. Bốn mươi năm làm giám thị trại giam, tục gọi là “chúa ngục”, giờ đã nghỉ hưu ông Năm mới viết nên câu đó. Chắc hiếm có người nhìn được nhiều cảnh đời ngang trái như ông.

“Phế liệu, nói đơn giản, là đồ bỏ đi. Bỏ đi vì không xài được, hoặc giả vì không ưng ý nữa hay đã lỗi thời. Nói chung chúng không đạt. Hoặc bản thân chúng không đạt. Hoặc lòng người dùng chúng không muốn cho chúng đạt. Thế là chúng ra khỏi nhà, theo người mua bán ve chai đồng nát về cư ngụ ở vựa phế liệu, chờ ngày hóa thân hóa kiếp”.

“Vựa phế liệu, nói chung là bãi thiêu. Bãi thiêu là cái vựa, chỗ chứa đồ bãi thiêu chứ không hẳn con người có dính dáng tới nó. Đôi khi người ta gặp mục chủ vựa bóng bẩy vàng đeo nặng ỳ trên cổ, trắng nà trắng nõn, người thom phưng phức mùi tiền nong. Còn tiền có bãi hay không đổ ai biết được. Đôi khi người ta thấy một con bé con chừng chín mười tuổi gì đó ngồi tại vựa, với xấp vé số trên tay, ghi đầu say sưa đọc những mảnh giấy rời xé ra từ những cuốn truyện cổ tích xếp đồng chờ cân ký. Những hoàng tử và công chúa chen vô đời nhọc nhằn bươn chải quá sớm của nó lóe sáng cho nó chút gì của ước mơ. Trang sách mất tá lả. Không biết Thạch Sanh có cứu được công chúa hay không nữa. Vậy mà tiếp theo một chữ HẾT to đùng hiện ra. Theo thói thường cô bé cô bé tự đọc thầm trong đầu... họ sống hạnh phúc bên nhau đến trọn đời.

...Họ sống hạnh phúc bên nhau đến trọn đời. Cô bé lắm bầm. Ba má mình... họ có được như vậy không? Họ cãi nhau sằng sặc, như bầm bầu, như giận cá chém thớt, như nước đổ lá môn, như chịu đấm ăn xôi, như ăn xối ở thì... Cái gì cũng nói được, cái gì cũng tấn công nhau được, bất kể bầy con nheo nhóc đói lả, đói meo, đói mốc. Con chị Bé Hai của nó thoát khỏi cảnh nhà nhang nhác, bầy hầy, thoát khỏi sự đay nghiến của cái nghèo là cao chạy xa bay, không một lần ngoái lại ghé thăm. Lúc đầu cũng từ cái vựa phế liệu này đây.

Bé Hai cặp bồ cặp bịch với gã chủ vựa này. Hai người nghe đầu trốn đi xây tổ uyên ương ở tận Sài gòn. Dân miền tây mà. Hễ có tịch, có rục rịch gì đều trốn đi

Sài Gòn. Thành phố lớn... thân phận dễ dấu diếm. Mà người ta có sẵn lòng đuổi theo mặt mình cũng có dễ dàng gì. Vậy mà có lâu đầu. Một vụ lúa mất tầm bốn tháng. Lúa chưa chín rộ gã chủ đã quay về. Thân tàn ma dại, tiền mất tật mang, bé Hai đã theo thuyền khác! Gã định cố lý tính trong bụng sẽ đi nữa, đi luôn mà tiền nong đâu có chịu như vậy. Cái hèn của gã công tử nhà quê khiến gã khúm núm quay về đầu thú với vợ. Nhất bộ nhất bài, gã quì lại vợ như lạy tạ tổ tiên. Mụ chủ không thềm ngó tới mặt gã. Bãi cứt ven đường bả còn ngó, để tránh, khỏi dẫm đạp. Còn cái mặt thẳng chồng... bả tuyệt nhiên không. Cứ tới bữa vớt cho tô com, con cá khô chiên, gọi là làm phước. Người đứng mình còn bố thí được hưởng hồ thẳng chồng mất dạy của mình! Cứ coi hẩn trả nợ trắng hoa đi. Cứ coi hẩn là tù giam lỏng đi. Một cắc cũng không có thì làm sao mà gái với gú?

Đó là người tính. Trời thì tính khác. Một hôm trời cướp đi một nửa thân mình của thằng hư hỏng. Gã bị liệt một bên. Mồm miệng méo sẹo, hể nói là nói ngọng, như chọc tức như lêu lêu nháy lại người ta. Đi đứng lựng sựng. Chân bên liệt trên bảo dưới không nghe, khi đi cứ đá ngang vẽ một chữ C trên mặt đất. Gã nằm nhiều hơn đi. Đồi lang bạt kỳ hồ, hư nhiều hơn nên, giờ phải nằm nhiều hơn đứng. Hẩn gần như chết mẹp, chèm nhẹp ở trên giường. Có đợt nặng còn tiêu tiểu tại chỗ. Có chết cũng không xong. Quả là trời trả báo!

Còn mụ chủ vừa ngày càng thom phung phức, da dẻ càng nõn nà hơn xưa nữa. Cả ngày phe phẩy đũa đưa trên vông, mắt dán vô cái ti vi nghĩa địa, tức cũng đồ phế liệu. Phim tình cảm Hàn quốc. Những cuộc tình tay ba, tay tư... Nói chung nước mắt tràng giang đại hải, hận tình chất cao như núi, cao hơn cả lời thoại. Thỉnh thoảng mụ cũng quét mắt vào góc nhà, chỗ con bé đang đọc ké truyện, tóc còn lơ thơ. Mụ chau mỏ. Lơ thơ... lơ thơ cái con khỉ. Chỉ cần vài năm là nó nhổ giò lớn xộn lên. Đít khu vòng lên mây mây. Rồi cũng lọ mọ giật chồng người ta như con chị nó... May mà con dê đực kia đã bị liệt, nằm dài đĩnh trong buồng. Nếu không... nếu không chắc cũng liếm láp tới ngữ này... Hứ! Dùng cái thứ... bán mặt nhà nghèo mà không sao ưa được. Nghèo mà trèo đèo chữ nghĩa. Bán vé số không lo mà ham đọc sách! Cúi rom yên phận cúi rom đi. Có đâu dưới thấp lại thềm trèo lên cao...

Đám xe tải về tới. Xe không, chò chất phế liệu lên rồi quay đầu về Sài Gòn. Đã nghe giọng mất dạy, mất nết phang vào bà chủ:

- Hôm nay hàng nhiều không em..em...m...bà chủ?
- Tắm rửa ăn uống gì đi rồi hãy tính. Bữa nay có bia nghe mấy anh...
- Trời ơi! Bà thương anh em tôi quá. A thì ra ba cái cáp đồng điện lực của thằng ăn cắp hôm qua chó gì? Bà ém giá nó vừa vừa thôi nghe. Nó la lên thì nó

cũng tù mà bà cũng trợn trắng vì công an đó!

- Nói nhỏ chút được không mấy cha!!!

Mụ chủ lừ mắt, liếc vào con bé trong góc nhà. Hai thằng tài xế xe tải nín thình. Mụ gằn giọng nói với vô con bé:

- Ba giờ mấy chiều rồi đó mày. Ngồi cà kê đó hoài đi, vé số ế... rồi khóc mếu máo nghe con!!! Ý mụ là mày biến đi ngay để chúng tao hành sự. Dòm dòm... ngó ngó... hoài tụi tao mất tự nhiên.

Con bé lồm lũi bước về đời thật của nó.

Mấy gã tài xế xộc thẳng ra phía sau vườn, chỗ nhà tắm. Đó là cái vuông nhỏ đủ che ngang nách người đứng tắm, dựng tạm bằng ba miếng thiếc lủng lỗ đinh không có cửa đóng. Có thể nhìn thấy người tắm trong đó. Tiếng nước xối sàng sạc. Tiếng nói tục tĩu ằng ặc vọng vào trong nhà, vào chỗ gã chồng đang nằm. Gã đang thiu thiu ngủ. Hửn ời ọi muốn nôn. Chắc bữa trưa ăn không tiêu. Gã nghe tiếng đàn ông nói cười đôm đốp trong nhà. Gã nuốt tiếng thở dài sườn sượt vào trong cổ họng khô khốc vì nắng trên mái nhà thiếc dội xuống. Con vợ gã đang hơn hớn kiêu đó... thế nào cũng đủ đờn với mấy thằng này cho mà xem. Đáng đời gã quá! Gã không muốn khóc mà cứ có cái gì âm ỉ chảy ngang mắt chảy dài xuống gối. Mũi gã xẹt lên như đỏ như nghệt.

Gã nhớ tới bé Hai. Con nhỏ đẹp và cao ráo. Mắt nó to đen như một cái bể. Ghé nhìn vô là dính chấu với nó luôn không giãy giụa để rút ra được. Cái miệng chúm chím ít khi cười lớn, chỉ nhoẻn, chỉ lơ lả buộc ràng những ánh mắt đàn ông, mà buộc chặt như sợi lạt mềm vướng víu chân ai. Môi bé Hai mọng lắm, hé ra tí tí khoe hàm răng hột bắp, khinh bạc mọi loại son môi. Sai lầm của gã là đã dẫn bé Hai vào một công viên nước. Úi trời ơi! Nó trút những quê mùa xuống, nội y lộ ra, là nó cao phồng lên liền. Chân tự nhiên thon dài mà trắng lên liền. Đố ai biết chân nó còn dính phèn! Hàng trăm con mắt xô nghiêng về cái mông căng mẩy như sợi dây căng treo nặng những phập phồng. Hàng trăm tia nhìn quét chữ chi trên bộ ngực kênh kênh trắng hồng của nó. Gã xốn mắt quá! Hồng lẽ biểu nó mặc đồ vô rồi về liền... Lỡ lần này thôi! Lỡ lần này thôi! Tắm ở công viên nước mà cứ niệm thần chú như vậy còn chi là hứng thú... Ở quê con gái cởi đồ tắm sông thường là về đêm. Bất quá có vài thằng mất dại nó rình em tắm là cùng. Đằng này giữa ban ngày ban mặt... thiên hạ tới một ngàn thằng đói mắt, nuốt bé Hai ừng ực như thế kia. Gã niệm chú là phải!

Sau đàn đó gã cấm tệt bé Hai đi bơi. Bé Hai vẫn cứ đi một mình. Con hươu biết đường chạy rồi cần gì người vẽ đường nữa! Bé Hai vẫn cứ đi một mình, mặc kệ lời cầu nhàu, xỉa xói, như nhai giẻ rách của gã nhân tình. Có khi con bé mang

luôn đến chỗ tắm những vết bầm dập thịt da, những cảm hờn chất chứa. Có ở đâu nó được người ta tặng tiu, chào mời nịnh nọt như ở đây. Những thằng lông bông ở quê... tóc dài sùm sụp, nghêu ngao những câu nhạc tình rẻ tiền và lạt lẽo như nước luộc ốc. Ngay gã tình nhân chủ vừa phế liệu... ở quê thì như ông trời con về tiền nông, đã đến đây là biến ngay thành đồ vớ vẩn. Người ta mời bé Hai đi xe hơi, ăn nhà hàng sang trọng, đi bar, sắm đồ hiệu. Người ta ăn nói từ tốn dễ nghe. Có bị từ chối người ta cũng dịu dàng thăm thẳm, không thượng căng chân hạ căng tay gì hết.

Rồi bé Hai đi tắm buổi trưa tối mới về. Rồi khuya về. Rồi không ăn cơm nhà nữa. Gã cứ nốc rượu bù vô nổi trống trải. Nếu có điện thoại cho bé Hai gã cũng chỉ nghe tiếng kèn lá thổi trong đám ma ồ ồ đáp lại. Rồi điên tiết rồi lồng lộn... Rồi hấn lên phường lấy lời khai về tội bạo hành với phụ nữ. Một lần. Hai lần. Rồi bé Hai đi luôn. Lần cuối ra đi mắt con bé đeo tới hai cái kính râm. Một, vết bầm tím rím quanh hai con mắt đẹp. Hai, cái kính râm thiết hiệu Dior của một đại gia tặng cho. Chỉ chờ một tuần sau khi dấu bầm phai đi, phết lên mặt chút phù phiếm của son phấn, trút bỏ quần áo xuống như ngoài công viên nước cho người ta chụp hình quảng cáo này nọ, bé Hai kiếm được số tiền, sợ còn to hơn số tiền gã nhân tình đã mang từ quê lên.

Tiền gã cạn dần như sông kia tới hồi nước ròng. Gã càng cuống cuống ráo riết lùng kiếm bé Hai. Sài Gòn rộng lớn quá. Gái như bé Hai ở đây có trăm ngàn đứa. Hành trang của hấn chỉ có chiếc xe gắn máy và con dao cán vàng lặn lưng. Hấn đo kỹ lắm rồi. Con dao bén ngọt cạo râu được, dài 22 cm, phần cán 11cm, phần lưỡi 11cm. 11cm nếu đo từ vú vào lồng ngực dư sức trở qua tim. Nhưng con sáo đã sang sông, con sáo đã sổ lồng làm sao gã tìm được? Có chạy hết hàng ngàn lít xăng cũng chưa giáp được hai quận của Sài Gòn, đó là lời của mấy cha xe ôm nói với hấn. Mà ở đây có tới cả chục quận! Hai bà, một bà vợ lớn, một bà vợ bé chỉ ở cách nhau có một quận mà tám trăm năm chưa biết mặt nhau để đánh ghen! Sự việc chỉ vỡ lở khi thằng cha hung thủ đã nằm chình ình trong hòm. Con cái hai ba dòng lớn bé bu lại khóc cha! Chừng đó hai bà mới biết mặt nhau. Hê hê... À, hay vợ anh bỏ về quê... Quê vợ anh ở đâu, về đó thử coi... Thôi tìm kiếm làm gì. Con vợ anh đã quyết chí ra đi thì dù trời có sập xuống nó cũng không quay lại.

Bán xong chiếc xe ăn cầm hơi và nuốt rượu cầm hơi. Con dao thì không ai mua nên gã phải có giang những chiếc xe tải rồi lúi đầu về quê. Ở quê có chết cũng có đất chôn. Ở đây xác gã chỉ có nước vớt ra bãi rác... Một thằng nửa người nửa xác có con dao cán vàng lặn lưng...

Giờ đây, từ chỗ gã nằm chết mẹp chết dí, gã khoét lỗ trông ra chỗ nhà tắm

dùng ba tấm thiếc... Gã càng mệt, càng liệt bao nhiêu, vợ gã càng mơn càng trắng bấy nhiêu. Nhục tấm thân gã lắm. Phải chi gã chết đi để khỏi nằm rục rã, thiu ôi như vậy. Mông gã bắt đầu loét. Thịt thúi lai rai. Sinh thực ử dột, liệu iệu như cọng bông súng nhúng vô cái lẩu nước sôi. Mỗi lần vệ sinh cho gã, mụ vợ phải đeo găng, góm ghieếc sặc xà bông vô chỗ đó. Gã trước đây bị vô sinh. Hai vợ chồng đã tốn bao nhang khói cho chùa chiền tứ phương mà có được gì đâu. Thử tình trùng đồ thì bác sĩ lắc đầu... Dòm qua cổ áo vợ thấy hai quả đào hung hừng mà đành nuốt cái hận vào lòng. Bọn giang hồ kêu bằng đồ mồ hôi lưỡi mà giả bộ làm thính. Nếu người ta đâm gã bằng chính con dao dài 22cm, chắc gã cũng không thấy đau bằng. Sao ông trời không bắt thằng công tử đã tuyệt tự này chết lẹ lẹ để khỏi phải khổ như vậy hả trời? Chả có ông trời nào ở trên kia. Chỉ có mái nhà thiếc thùng lỗ đinh, nóng hừng hực nhìn xuống hẩn. Tiếc lắm! Bọn đàn ông khỏe mạnh đang tắm táp và nói tục tũ ngoài kia.

“Có những người dần dần trở thành phế liệu. Có những người từ phế liệu trở về...” Khi viết những dòng trên ông Năm thường lẩm nhẩm câu nói ấy.

*** __ **

Đây chỉ là một phần nhỏ được đưa vào sách của ông Năm. Ông còn chép nhiều câu chuyện khác từ những năm tháng làm quản giáo, cai ngục, giữ tù hay “chúa ngục” (chữ của ông, mượn tiếng dân gian để cười chơi).

Cuốn sách của ông Năm sau nhiều chi li tính toán, chặt mót từng đồng lùm khum trong mớ lương hưu rồi cũng được in ra. In một ngàn cuốn. Đó là những cuốn sách da mịn như nhung, chữ in rõ đẹp. Nói chung là hoàn hảo vì nó là con mình đã mang nặng lâu rồi, mà mới đẻ đau đây thôi. Và nói chung, nó hay, vì nó là văn của mình, tỉ như vợ người thì đẹp ấy mà. Ông mân mê hun hít chúng nhiều đêm. Ông chăm bẵm chúng như mẹ chăm con còn nhỏ dại. Mùi sách mới đã trăm ngàn lần ngửi. Nhưng lần này ông quả quyết nó thơm hơn. Ký tặng bạn bè cho đã đời. Ai quen sơ hay thân gì đến nhà ông là ông tặng. Tới con bé bán vé số mới tí tuổi đầu ông cũng tặng.” Trong sách có cháu nữa đó.” “Vậy hả ông?” Thiệt ra ông tặng, để cho ông nói được một lằng lằng “Sách của tôi viết...”

Sách của ông có cái lạ. Ở nhà chúng đã đẹp, ra nhà sách chúng hiên ngang trên kệ sách trông chúng lại càng đẹp! Ông ngắm chúng ở đó hàng giờ. Nếu không kệt chuyện đồng ruộng, nếu không kệt con heo nái ở nhà phá chuồng đòi đẻ, ông chắc ở trong nhà sách luôn quá... Ông lớn vồn nhà sách nhiều hơn ở nhà. Bà năm nhần dữ lắm. Coi bộ già sanh tật mê con mệ nào ở đó! Kệ bả! Đàn bà biết gì cái sự văn chương! Ăn cơm không dòm tới mặt tui hả? Được, tui đi nữa. Đi chừng nào bà hết giận thì thôi... Các cô bán sách mặc áo dài hồng đi tới đi lui tha

thướt như nàng thơ. Các nàng thơ đề phòng lão già ốm đeo túi dết kia ăn cắp sách nên cũng quần quýt lấy ông, đeo đuổi lấy ông cho tới bến. Ông già khả nghi thiệt. Hôm nào cũng vào nhà sách vào tầm đó, ứng ngay quầy sách đó, cầm cuốn sách đó lên vân vê, rồi vờ đọc chăm chú. Thỉnh thoảng ông bắt chuyện với người mua sách đi đến gần ông. Ông chỉ chỉ chỗ chỗ rồi dúi vào tay họ cuốn sách ông đang cầm. Nhiều ngày như thế nhưng tuyệt nhiên ông không mua cuốn nào. Rồi ra về đúng giờ như mọi ngày. Các nàng thơ theo dõi chán mà không thấy ông lấy cắp món gì cả. Bên đĩa cóc chua lè chấm muối ớt họ kết luận rất nữ tính: Ông vô hại, và chắc bị từng từng từng từng! Kệ họ! Đàn bà biết gì cái sự văn chương! Xem ra câu nói của ông lý thú ra phết.

Đã ba tháng. Số người mua sách của ông rất ít. Nó ế. Hình như ngày nay người ta ưa hình sự, trinh thám, tình yêu và tình dục, phong thủy, tôn giáo... hơn là chuyện nhân tình thế thái, chuyện của con người, mà nhất là chuyện gần với đời thật, như sách của ông. Sách ế lắm. Cô bán sách bảo với ông, cái ông “từng từng từng từng”, hơn hai tháng rồi chỉ bán được dăm cuốn. Chắc phải thanh lý đám sách này... Trái tim ông vọt lên trên động mạch thái dương, đập bình bịch trên đó. Tự nhiên mặt nóng hừng hực như uống xong mấy cốc rượu đế Gò đen chánh hiệu. Bụng ông nó xót kỳ cục như nhai xoài chua vào sáng sớm vậy. Thanh lý là sao cô? Là đổ đồng ra lề đường, ngay cửa nhà sách mình nè, bán giảm giá để thu hồi vốn, tái đầu tư vô sách khác nữa, có lợi hơn! Vào các dịp lễ, tết đó ông, ông muốn mua sách, chờ dịp đó mua sẽ rẻ, giảm từ 50% đến 80% tùy cuốn đó ông. Ông nuốt tiếng thở dài vô, ráng hít hơi sâu. Đương không ông bị mắc nghẹn lãng nhách. Có cục gì chặn cổ họng ông vầy nè trời. Ông thờ thần bước về cái quầy sách mà ông vẫn thường tạm trú. Ông chạm vào những đứa con ông. Hôm nay sao chúng nặng nặng hơn mọi bữa. Ông lật ra coi. Cuốn sách cũng y như vậy mà...

Bà Năm cần nhằn ông suốt. Khoản tiền lụm khum như lương hưu để in sách, đáng ra, ông nên nghe bà, mua cho thằng con chiếc Dream hai, cho nó chạy đi làm, bằng anh bằng em. Ông đã không chịu. Bộ xe cà tàng chạy đi làm là chết hay sao mà phải là Dream hai. Đua đòi chứ gì? Con đàn bà bắt đầu đua đòi là làm đi dễ như chơi. Trại giam của ông chứa đầy thứ đó. Còn thằng đàn ông đua đòi... Hồi đó, tui là cán bộ, cũng chỉ lọc cọc đạp xe Phượng hoàng Tàu... Trời ơi đổi mới rồi! Ông Năm à, sao ông cứ cũ xì cũ mốc vậy ông Năm. Bà Năm bỏ đi dạo xóm không thèm cãi với cha già ngang như cua. Ông ngồi lại với bình trà xanh Thái nguyên không ướp. Trà ướp lài sen ngâu gì cũng không tốt cho người cao máu như ông. Nhìn theo lưng vợ lòng ông xuôi xị như người ta thông tay vào chợ, không còn

ham tí danh lợi nào, như các bậc thiền sư đã đốn ngộ chân lý. Bà cũng đúng. In sách... sách ế... mình sống cho mình nhiều quá. Phải chi để tiền mua chiếc Dream hai...

Cái ngày sell off, sách đổ đồng trước cửa nhà sách. Lão già đeo túi dết xè xệ, đập xe cà tang, nói chung là cái lão từng từng từng từng... cũng lảng vảng bên cạnh những nàng bán sách mặc áo dài hồng. Họ quá quen mắt cái cảnh ông già rì mọ cầm sách lên, cũng cuốn sách ấy đọc mê say cả buổi mà không mua bán gì hết. Ông còn giúp các cô sắp xếp lại sách cho khách dễ lựa dễ mua. Ông còn thẳng thắn phê bình các cô cậu học trò nhỏ cầm sách lên mà không trân trọng, lại còn dùng sách mà đập vào đầu nhau đùa giỡn vô duyên. Các đồng chí... à không các cháu, phải nâng niu sách như vậy như vậy nè. Những con mắt non tơ không nhìn đời giống ông. Chúng nhìn ông rồi lắc đầu thề lười rồi lảo nháo kéo nhau đi nơi khác...

Sách ông bây giờ người ta giảm giá 80%. Giá một cuốn sách còn chừng một ổ bánh mì thịt, chừng nửa tô phở, chừng nửa giá hót một đầu tóc. Miệng ông đắng như những đợt sốt rét trong rừng. Ông ẵm những đứa con của mình lên. Ông nhẩm đếm những hai mươi cuốn rồi dòm vô ví tiền. Ông chắc lưỡi rồi khẽ khàng đặt chúng xuống. Mắt ông muốn lên độ hay cái kính bị dính hơi nước mà ông thấy mờ mờ như mình đang khóc. Minh mà khóc chắc mặt mình vô duyên lắm. Ông dụi kiếng, dụi mắt rồi ghì đầu vô sách vờ đọc. Đúng cái đoạn nói về vừa phế liệu. Không vờ đâu, ông đọc thật.

“Chỉ có bọn trẻ mới nhìn ra được trong vừa phế liệu kia một thiên đường trong vắt. Nếu ta nhìn quanh chỉ thấy đời là một đồng phế liệu lớn, mà không nhìn ra bất cứ gì tốt đẹp thì chắc cái sống của chúng ta cũng không còn mấy nả! Ta thành mục chủ vừa kia mất rồi. Cân ký tất. Thành tiền tất. Hu hu đời thế mà là đời sao...

... Rồi sách. Cơ man là sách bị đem cân ký. Shakespeare và Hugo, Standahn và Tolstoi, Aristot và Platon, Kinh thánh và Thiền luận của Suzuki... đều bị xếp ngang hàng với những tạp chí lá cải, những tạp chí dạy người ta sống và yêu, mà người dạy thì chưa sống và yêu thực sự bao giờ. Nói là ngang hàng, bằng nhau tất nếu đem cân thành giấy lộn! Bà chủ vừa đúng là có phép thần thông. Có ai có thể biến những tri thức của nhân loại sánh ngang với đồ rác rưởi được không...”

Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay. Mình hèn như thế từ bao giờ? Ông chợt nghĩ vậy rồi đặt nhẹ cuốn sách xuống, xếp ngay ngắn. Thở dài. Lúi thủi bước ra lấy xe đạp. Ông ra về mà quên chào hỏi các nàng bán sách áo hồng như mọi khi.

*** __ ***

Chiều hôm ấy ông đi nhậu về đã ngà ngà say. Ông đi ngang vừa phế liệu. Ông tình cờ biết được chuyện về bà chủ vừa, cái kết thúc thực tế còn hay ho hơn những gì ông đã viết ra.

Cửa vừa khép hờ, đủ một người đi qua. Một thằng tài xế say mềm nằm vắt mình trên võng gần cái ti vi nghĩa địa mở to hết cỡ. Tiếng ngáy sòng sọc của nó sợ còn to hơn tiếng thuyết minh phim. Gần đó là một bàn nhậu ngổn ngang. Nào đĩa mồi thịt heo quay đỏ loét, nào đĩa trái cây xanh mét, nào những lon bia xanh xanh vắt tứ tung, trên bàn có dưới đất có. Đại loại hiện trường trong nhà là thế.

Còn hiện trường ngoài sân... Một chiếc xe tải loại năm tấn đậu ngay cửa. Ủa tụi này đã chín giờ tối sao chưa chở hàng đi Sài gòn? Ông Năm đi bộ tà tà tới, đầu óc còn lâng lâng vì rượu. Kề ra rượu mà trộn với khô cá sặc bồi ướp lá sầu đâu trong dạ dày thì cũng khó say. Ông dừng lại bên xe tải, chỗ tối nhất, đứng đái.

Ông nghe rõ ràng tiếng hai người nói, một đàn ông, một đàn bà, trong thùng xe tải

- Em trẻ kinh hơn tháng nay rồi... Thằng chồng em mà biết được, chắc nó sùi bọt mép, lên con suyền rồi đi luôn...

- Là có bầu hả bà...?

- Sao không kêu bằng em? Ăn nằm với người ta biết bao nhiêu lần còn giả đồ nữa hả?

- Nhưng... ai là cha nó? Thôi phá thai đi... Hay thằng chồng em nó làm?

- Nó liệt rồi, nó làm sao nổi? Vả lại nó vô sinh. Bộ anh hồng biết thiệt hả?

- Ủ, không nó thì hồng chừng thằng khác nữa. Không chắc là tui à nghe....

- Không anh thì thằng chó nào...?

- Ai biết được... không chừng là thằng Tám nằm trên võng trong kia...

- Anh chó má vừa thôi chó. Tôi là con đàn bà gì mà chơi hai thằng cùng một lúc? Trời ơi là trời...

- Bà la lớn lên luôn đi cho hàng xóm biết! Đẹp mặt dữ hén! Thằng chồng nằm liệt chứ có chết đâu mà bà đã nhảy cụng với trai cho có bầu... Tui nói thiệt đó. Trong máy điện thoại của thằng Tám có hình chụp bà đang ở trường. Trắng tươi hà. Chụp từ sau đít. Mông bên phải bà có một nút ruồi nhỏ nhỏ... Nó không gần bà... sao nó chụp được hình đó?

Tiếng khóc đàn bà to lên hù hụ, gần như rống.

Ông bỗng nghe một tiếng rầm, như tiếng tấm thiếc đổ phía sau nhà. Thằng tài xế đang ngáy lồm cồm bò dậy chạy thẳng ra phía sau nhà. Nó kêu lên:

- Trời ơi anh Tư!!! Sao anh té vậy nè?

Hai đứa trong xe tải tung cửa nhào xuống. Chúng cũng không để ý ông đang

luống cuống chạy theo sau. Ông còn chưa kịp cài lại nút quần...

Thằng tư, chồng mụ chủ, đã ra đi. Bọt mép nó sùi hết như lên con suyền, y chang lời vợ nó nói! Tay nó chụp lên tấm thiếc nhà tắm rách một đường tứa máu. Vội vã tiếp khiêng thằng tư vào nhà, ông sờ đụng trong lưng quần nó con dao cán vàng thái lan, chiều dài 22cm. Ông liếc qua cổ áo con vợ nó. Hàng nút cài lụp chụp lệch xéo sang một bên... Ông buông mấy tiếng:

- Nó tắt thở rồi!!!

Rồi ông bỏ đi ra cửa. Tiếng rống của mụ vợ ổng lên lạnh lạnh. Hình như to hơn tiếng rống hồi nãy, trong thùng xe tải.

- Trời ơi là trời!!!

Nó khóc vì chồng nó chết hay nó khóc sướng ron vì được tự do? Ông năm không biết. Ông định bụng đi về nhà ghi chép chút chút. Để dành sau này chỉnh lý bổ sung cho cuốn sách của ông! Văn chương nghiệp dĩ. Đã dính vô rồi phải dính luôn! Thôi kệ đời đi. Được viết ra là đã sướng rồi.

*** __ **

Ông Năm viết tiếp một đoạn sau đây rồi tắt tị.

"Con bé đọc truyện Andersen trong mớ giấy lộn ấy. Truyện con ếch đã chán ngấy đâm lầy chỗ nó sinh sống nên mơ ước được đi xa. Qua lời bọn cò từng đi đây đó con ếch muốn đi Ai cập, nơi có hoàng hôn tuyệt đẹp trên sông Nil, có sa mạc mênh mông... Nó đã nhờ đàn cò cho nó bám vào chân để đi Ai cập. Vì ước mơ, nó quên nó là miếng mồi ngon của bầy cò... Cuối cùng nó chết trong bụng cò khi đang trên đường bay về Ai cập, khi nó đang mơ về nắng vàng của sông Nil và những sa mạc bao la..."

Nhưng con bé không được đọc hết như vậy vì những tờ giấy mất đi ở vừa phế liệu. Nên nụ cười nó vẫn tươi, mơ ước của nó vẫn trong veo như mọi khi..."

Tôi băng khuâng. Không biết vợ chồng bà chủ vừa, rồi bé Hai, rồi bọn lái xe tải, đang bám chân cò nào, đang mơ những giấc mơ nào...

Tôi hỏi ông Năm sao không viết tiếp. Bộ sợ sách làm ra bị ế nữa hay sao. Ông cười:

- Tôi bị tai biến mạch máu não. Có thể là bệnh trong đầu. Có thể là bệnh trong tâm. Tay cầm bút nó liệt rồi ông ạ... Khi nào nó khá tôi viết nữa. Mặc gì phải sợ!

Tôi chợt nghĩ. Có khi tôi chẳng bệnh hoạn gì mà tay cầm bút vẫn liệt đó thôi...

Kẻ Không An Nghỉ Ngàn Thu

Vũ Anh Tuấn

Đã khá lâu tôi không viết và kể gì về bạn tôi, khiến nhiều độc giả đã đọc XVI truyện về bạn tôi thắc mắc: “Ông nghỉ chơi với ông bạn vàng rồi à?”, “Bạn ông bị bà nào kít nấp (kidnap= bắt cóc) rồi sao mà không thấy ông kể gì về cha ấy nữa”, “Kể tiếp về ông bạn kỳ dị, kỳ cục, kỳ quái của ông đi?”... Những câu hỏi dồn dập, khiến tôi cảm thấy đôi lời giải thích lý do tại sao gần bốn tháng nay tôi không viết thêm gì về bạn tôi là cần thiết, và sau đây là lý do tại sao mãi tới hôm nay tôi mới lại viết tiếp Bạn Tôi XVII.

Trong 4 tháng vừa qua, như thường lệ tôi có ghé qua thăm bạn tôi độ trên dưới một chục lần. Lúc trước mỗi lần tôi ghé, tôi thường được anh tiếp đãi rất nồng hậu và thường xuyên rủ đi du hí, khi gần khi xa. Nhưng trong những lần gần đây tôi không thấy anh tỏ ý rủ đi đâu cả, ngoài ra khuôn mặt anh thường lộ vẻ dăm chiêu, không giống như lúc trước. lúc nào cũng thoải mái, vui vẻ, miệng thì cười hô hố, mỗi khi kể xong một chuyện tiểu lâm theo phong cách của riêng anh. Hơn nữa trong những lần ghé thăm gần đây anh tiếp tôi có vẻ hơi gượng gượng, tuy vẫn rất nồng hậu. Khi được hỏi tại sao lúc này không đi câu, đi dạo, anh cho biết là đang quan tâm đến một vấn đề khá quan trọng, nhưng chỉ với riêng con người anh, không liên quan gì tới mọi người. Khi nghe tôi hỏi vấn đề gì mà quan trọng thế, thì anh cười cười và bảo tôi: “Tuấn kiên nhẫn một tí, khi xong việc mình sẽ tâm sự với cậu ngay vì cậu là người bạn thân nhất của mình mà?”. Nghe anh nói vậy tôi đành chịu chả biết làm sao, nhưng tôi cố để tâm tìm hiểu xem vấn đề anh đang quan tâm là vấn đề gì, và rồi điều tôi ghi nhận đầu tiên là mỗi lần tôi vừa bước vào là đều thấy anh đang đọc sách. Vừa thấy có khách, anh cẩn thận để cuốn sách vào giá sách to dùng rồi mới ra bắt tay mời vào. Qua hai ba lần anh làm y như vậy, tôi liền hạ quyết tâm tìm hiểu anh đọc thứ sách chết tiệt gì đã làm tôi mất thú được cùng anh tiểu ngạo giang hồ!

Thế là mỗi lần tới, tôi liếc nhanh để nhớ vị trí anh cất sách trước khi ra gặp, sau đó tìm cách ngó xem anh ta đọc đề tài gì. Tiếc rằng không được việc, vì giá sách của anh to dùng không thể xác định được cuốn nào là cuốn anh vừa cất... Cho tới lần gần đây tôi bỗng khoái quá, khi không thấy anh cất sách, và để cuốn sách ngay trên bàn và ra mời tôi vào. Vừa vào, việc đầu tiên tôi làm là ngó tên sách và thấy đó là cuốn : “Chúng cứ có Thiên Đình” của Tiến sĩ Eben Alexander,

xuất bản năm 2012 (Proof of Heaven by Dr. Eben Alexander). Thấy tôi đọc tên cuốn sách, anh cười và bảo tôi :”Tính tò vắn mò cố hữu của Tuấn hôm nay sẽ được thỏa mãn thoải mái vì việc mình quan tâm coi như đã được giải quyết. Hôm nay mình sẽ cho Tuấn biết, và thậm chí còn bàn và cãi với Tuấn nữa!” Thấy anh trở lại cách nói đùa cợt tếu táo, tôi mừng quá và vội nói:”Ồi tuyệt vời, tôi sẵn sàng nghe anh bằng cả hai tai và... mũi!” Anh nói:”Rồi! mời ngồi, để mình cho máy lạnh chạy mát thêm một chút, nóng ời là nóng!”. “Tuấn thấy không? Con người dù giỏi đến mấy đi nữa, cũng đã làm gì chống lại được với Thiên Nhiên, với Lão (ý anh nói Ông Trời) được đâu? Chỉ cần Lão nổi hứng nóng lên hoặc lạnh đi gấp độ mười mười lăm lần là chúng ta tay trong tay dắt nhau đi xahết! Khỏi cần cãi cò, eo xèo, tranh chấp, bành trướng, teo trướng gì với nhau nữa, đúng không? Tôi gật đầu đồng ý, và anh bắt đầu giải thích và kể về vấn đề anh quan tâm trong mấy tháng vừa qua. Anh bảo tôi:

- “Tuấn biết không? Trong mấy tháng vừa qua mình quan tâm tới vấn đề Đời Sau (Afterlife) sẽ tiếp nối Đời Này là cuộc Đời, với 26 tuổi lần thứ 3 (nói kiểu Picasso chứ không thềm nhận vợ là kiểu của mình) mình đã đi được gần 4/5. Mình luôn tin tưởng gần như tuyệt đối là sau 1/5 nữa (mà chưa chắc đã được) là mình buộc phải ra đi và ...không chấm hết. Mình luôn tuyệt đối tin là những gì mình đã khổ công học, luyện. và đạt được trên đường đời mà mình đã trải quaside còn mãi vĩnh hằng vĩnh cửu, và sẽ mãi mãi là của mình, là tài sản tinh thần, tri thức, sẽ luôn luôn ở bên mình mãi mãi và mãi mãi... không thể có chuyện chết là hết.”Rồi anh chỉ cuốn sách và nói:” Tuấn biết không? Mấy lần trước cậu lại chơi đùa bắt gặp tôi đang đọc sách, những lần đó tôi chưa muốn chia sẻ với Tuấn vì mình chưa thấu đáo vấn đề mình quan tâm. Bây giờ thì không những mình nói cho cậu biết được rồi, mà còn muốn bàn với cậu nữa vì cậu dưới mắt mình luôn là một mister (chứ không phải con) một sách! Cuốn này là của Tiến sĩ Y khoa Eben Alexander, một Giáo sư ngành Y ở Đại Học Harvard. Mùa Thu năm 2008, sau một tuần lễ bị hôn mê, ông ta tỉnh dậy và viết cuốn Chứng Cứ có Thiên Đình này để kể việc ông ta lên thăm Thiên Đình trong những ngày bị hôn mê, và để chứng minh là Thiên Đình có thật. Ngoài cuốn này mình còn đọc các cuốn sau đây mà mình đã khổ công kiếm được:

- . *Life Afterlife (Cuộc Sống trong Đời Sau) của Kate Atkinson*
- . *Life Afterlife của Raymond Moody trong đó tác giả này nghiên cứu về 100 trường hợp có sự sống sau cái Chết.*
- . *The Afterlife revealed:What Happened After We Die*
(Cuộc Sống trong Đời sau được tiết lộ: Chuyện gì xảy ra sau khi chúng ta chết) của

Michael Tymn.

. *The Afterlife Unveiled: What the Dead are Telling Us About Their World* (Bỏ Bức Màn Che Cuộc Sống trong Đời Sau: Những Người Chết Nói Gì về Thế Giới của Họ) của Stafford Betty.

. *Testimony of Light: An Extraordinary Message of Life After Death* (Lời Chứng của Ánh Sáng: Một Thông điệp Kỳ Ảo về Cuộc Sống sau Cái Chết) của Helen Greaves

. *A reviting investigation into what awaits us after life: Afterlife của* (Một cuộc điều tra hấp dẫn về những gì chờ đợi chúng ta sau đời sống này: ở Đời Sau) của Tiến Sĩ John L. Takeuchi Turner.

Chính vì mình bạn đọc sáu cuốn sách này, mà trong 4 tháng nay chúng ta không được đi du hí, hi! hi!" Tôi hỏi anh: "Đọc xong anh đi đến kết luận gì?" Anh nói: "Từ từ rồi Tuấn sẽ biết ngay thôi! Mình đã đọc thật kỹ cả sáu cuốn đều là sách bán cực chạy (Bestseller) vì người nước ngoài tương đối quan tâm đến việc đời sau hơn người mình! Và trong khi đọc mình đặc biệt chú tâm tới điểm trong sáu tác giả có anh nào chỉ nói đến quan điểm và mục tiêu cá nhân của mình không? Sau khi đọc kỹ, mình rất vui khi thấy những suy nghĩ của mình rất là độc đáo vì bằng chứng là trong cả sáu cuốn sách dài thòng chả có tác giả nào nghĩ trùng hợp với những ý nghĩ và mục tiêu của riêng mình." Và để hiểu được các điều đó Tuấn cần nghe mình diễn giải cặn kẽ mới được." Anh ngưng nói 1 phút, uống mấy hớp nước và hỏi tôi: "Tuấn có thấy là tôi năm nay đã 26 lần thứ ba, mà đã làm được gì tốt cho đồng loại chưa? Tôi dùng từ "đồng loại" chứ không phải "đồng bào" vì tôi muốn nói tới Nhân loại, tới Con Người nói chung, chứ không phải chỉ riêng Quê Hương mình. Lý do đơn giản là sau ngày ra đi sẽ không còn ranh giới nước này nước nọ, sẽ không còn thời gian hạn định, mà sẽ chỉ còn Con Người và Thời Gian Vô Tận, đồng thời cũng sẽ chỉ vẫn còn Cái Thiện và Cái Ác, những Con Người Tốt và Những Con Người Xấu. Ngay lúc này, ngay trong những ngày mình đang còn sống nhân này, trước muôn vàn cái ác trên toàn cầu, ví dụ như ở Mỹ, những em học sinh bé nhỏ có tội gì mà có kẻ ác nã súng vào cướp đi mạng sống của nhiều em, ở Đức 3 tên tân phát xít đã thản nhiên giết 9 người vì lý do chủng tộc, ở Tây phương nhiều người đang sống an lành bỗng bị bọn xấu bắt cóc để mổ lấy nội tạng vv... hoặc trước muôn ngàn bất công đang xảy ra hàng ngày ở khắp mọi nơi, Tuấn và tôi đành chịu trơ mắt nhìn chứ đâu có làm gì được? Do đó, tôi thật sự cảm thấy là do bất lực trước mọi tội ác, trước mọi bất công, tôi thực sự là đang chết, "đang an nghỉ vài thu – để rồi sau đó ngàn thu ... vẫy vùng!", vì tôi tin chắc là với ý chí, sau ngày tôi đi xa, tôi sẽ trước nhất thành vô hình, vô ảnh có thể hiện diện ở bất cứ nơi đâu trong nháy mắt, sau đó nếu thành thần thì tốt rồi, nhưng nếu không thành thần, thì cũng thành quỷ để có thể thực hiện ước muốn ngàn thu

vấy vùng, và hai từ vậy vùng của tôi biểu trưng cho ước muốn và dự tính của tôi là thay mặt Đất Trời, đứng hẳn về phía những Thiện Nhân chống lại và trừng phạt mọi Kẻ Ác hiện diện trong Nhân loại ở bất cứ nơi đâu. Tóm lại ước muốn và dự tính của tôi là sau ngày ra đi sẽ đi hành hiệp trừ gian diệt ác trên hoàn vũ. Và tôi thật sự không thấy 6 tác giả 6 cuốn sách nói về Đời Sau, mà tôi đã đọc rất kỹ, nhắc nhở tôi việc trừ gian diệt ác khi về nơi Vĩnh Hằng!

Thấy anh nói vậy tôi vội hỏi: "Anh muốn đi hành hiệp như vậy thì là anh quên hết quý bà của anh rồi à? Mà anh "an nghỉ vài thu" là chỉ còn vài thu nữa hay sao?" Anh mỉm cười và bảo tôi: "Tuấn đừng lo, hôm mình viết thế có một mẫu hậu, tình cò ở bên mình, đã giắt lấy bút, mở ngoặc đơn sau chữ vài để thêm chữ chục rồi! Đừng lo! Còn việc quên quý bà, thì Tuấn thực là ngớ ngẩn "mình chỉ hành hiệp trong ban ngày cũng như công chức làm giờ hành chánh, còn từ chiều cho tới sáng hôm sau thì là dành cho quý bà của mình, mà mình chẳng có phút nào quên được! Rồi còn điều này cậu cũng nên biết, đó là khác với mọi người thường nói về với ông bà (là đã ngòm), mình thì mình không giống mọi người, vì mình chỉ ghé thăm ông bà rồi lại về ngay với quý bà, thế mới lạ!" Tôi lại hỏi tiếp: "Chỉ nghĩ có vậy và đọc vài cuốn sách, sao tôi bắt gặp anh có vẻ suy tư rất lung, là sao vậy?" Anh giải bày: "À về điểm này Tuấn biết không? Mình đã dành rất nhiều thời giờ và vẫn sẽ còn phải mất rất nhiều giờ suy nghĩ khác trong mấy chục thu còn lại trước ngày lên đường. Chính vì mình dự trù trường hợp không thành thần mà lại thành quỷ. Nhưng có thành quỷ thì mình cũng không giống lũ quỷ bình thường mà mình sẽ thành một *thiện quỷ*, và chính vì mình là một Thiện Quỷ nên khi đi hành hiệp mình sẽ phải có *Những hình phạt tốt dành cho kẻ ác một cơ hội hồi cải sửa chữa chứ không tận diệt chúng như lũ quỷ bình thường*. Và Tuấn đã bắt gặp mình suy tư nhiều, và còn phải suy nghĩ nhiều hơn nữa, chính vì mình phải nghĩ ra muôn ngàn hình phạt tốt để áp dụng trong lúc hành hiệp, trong ngàn thu vậy vùng của mình. Tôi vội hỏi: "*Vậy anh nghĩ ra được bao nhiêu Hào Hình Phạt rồi?*" Anh trả lời ngay không do dự: "*Mình mới nghĩ ra và viết ra được độ trên một trăm, còn cần nhiều lắm và cần Tuấn nghĩ hộ nữa.*" Tôi nói sẵn sàng cộng tác, và đề nghị anh đưa ra hai thí dụ Hào Hình Phạt. Đồng thời cũng hỏi anh rằng nếu áp dụng Hào Hình Phạt mà lũ ác ôn không hối hận cải đổi thì sao?" Anh cảm ơn tôi và giải thích: "Hào Hình Phạt chỉ áp dụng quá tam ba bận, nếu sau ba bận mà kẻ ác không biết hối cải, hoàn lương, thì đơn giản lắm, chỉ việc trao chúng cho lũ quỷ bình thường cho chúng vào vạc dầu luộc chín là xong! Và sau đây là hai thí dụ điển hình về Hào Hình Phạt, Tuấn nghe xem có hay không? Khi nói hình phạt tốt thì không làm tội nhân đau quá và bị mất mạng, trái lại còn từ từ khỏi dần khi tội

nhân hồi hận, sửa đổi.

Thí dụ 1.- Ví dụ tên ác ôn trông thấy một cô gái xinh đẹp và thèm muốn lại gần tán tỉnh, thì trong lúc trong lòng hắn muốn tiến lại phía người đẹp, thì tôi dùng quyền phép bắt hai chân hắn đi giật lùi ra xa, thay vì tiến lại gần (để rồi khi hắn hối cải thì lại từ từ tiến lại gần được) và như vậy là tên ác ôn sẽ đau đớn lắm!

Thí dụ 2.- Ví dụ tên ác ôn gặp chuyện gì vui muốn nở một nụ cười thật tươi, thì tôi dùng quyền phép bắt hắn nở một nụ cười méo sệch miệng trông rất tởm (để rồi khi hắn hối cải, nụ cười sẽ dần dần trở lại bình thường) Tuấn thấy được không?" Tôi khen là hay, anh thích lắm và hẹn khi nào rồi sẽ cùng thảo luận bàn cãi để đặt thêm những hình phạt tốt nữa.

Ra về, tôi thấy được rõ một điều là bạn tôi sẽ là người rất bận rộn trong cõi Vĩnh Hằng, sẽ là người **không an nghỉ ngàn thu...**

Tình Yêu Và Mùa Xuân Ở Biển

Nguyễn Văn Toàn

1.

Quán Hoa - Lay - On nằm bên trong một con hẻm chật chội phía nam nội thành Huế. Nhưng mặt tiền khang trang, bảng hiệu bắt mắt, chỗ để xe rộng rãi, mười một phòng đều có máy lạnh, có nhạc sàn, lại vừa tậu thêm được thứ nhạc re - mix, đầu ka - ra - ô - kê sáu số hiệu Ca-li-phoóc-ni-a nên khách đến hát mỗi đêm đông nườm nượp. Những “thượng đế” chủ yếu là những nam thanh nữ tú tuổi “tin” đang học cấp ba hay đại học, cao đẳng, đi toàn xe hiệu Atila, Nouvo, Sh, Air Blade xúng xính đến “mở phòng”. Đến để sinh nhật, đến để họp lớp đầu năm, đến để hát hò cuối tuần, đến để vui chơi sau những chiều nhậu hăng say hằng đêm, đến để uống thêm thứ nước lưu linh như muốn “cá độ” tửu lượng với nhau...

Cũng có những tay tài xế lái xe khách, xe công - tơ - nơ; những anh công chức “còm” dặt vào kiểng gái để ôm, để ăn “phở” thay cho “com nhà” đã nguội lạnh, hiu hắt từ lâu. Cũng có, đôi khi và thỉnh thoảng, hai sư thầy đến hát cùng các “tín đồ” nữ xinh đẹp với tờ giấy báo dán chồng lên tấm cửa làm bằng mi - ca ghi số phòng và khi thanh toán lại rút toàn tiền năm trăm năm trong một hoặc hai phong bì thư nhả nheo, loại dùng cho phúng điếu.

Cũng có những đám thanh niên đến hát rồi đột nhiên “nổi điên” đâm chém, lấy chai bia choảng nhau toi bồi khói lửa chỉ vì một cú huýt sáo “khiêu khích” từ phía bên kia. Và cũng có những đám ma - cô, những đứa con gái làm nghề “buôn hương bán phấn” lấy đùi cui, giày cao gót đuổi đánh “lên bờ xuống ruộng” những vị khách không chịu trả tiền “bo” làm cả con hẻm phải kéo cửa ken két, đề phòng “tên bay”, “đạn lạc”.

Đó là nơi Sơn, một cử nhân ra trường hơn một năm rưỡi phải khom mình làm cái việc “chạy phòng”, từ xách bia, dắt xe, lấy nước đá đến chạy thanh toán tiền, dọn phòng, rửa toa - lét... từ xế chiều cho đến tận đêm khuya. Vì là “ông cử”, dù đã có “thâm niên” sáu tháng phục vụ, Sơn vẫn ao ước có việc ổn định thật mau để nhanh chóng thoát khỏi chốn lao tâm lao lực này. Như sự nghĩ ngợi ngày hôm nay...

Ngày hôm nay, đang nghĩ ngợi về buổi phỏng vấn tuần sau thì thằng Quốc, cũng là một thằng cử nhân “chạy phòng” vỗ mạnh vào vai Sơn khi cả đám đang

“đứng đường”... chặn xe đón khách.

- Thăng Long gần “gét ao” cái quán này rồi. Nó đãi cả bọn châu nhậu linh đình bằng cá cam và cả két bia Hu - đa để tuần sau đi làm “tháo giày” mà mặt mày bị xỉ rửa à?

- Mừng cái gì mà mừng! Nhà tau mất đứt một trăm triệu tiền bán đất ruộng để xin vô dạy... hợp đồng. Tau vô làm, lơ xớ bị đuổi là coi như đi “ăn mày dĩ vãng”. Thăng Long đốp lại như một kẻ “chịu đấm ăn xôi”.

Một trăm triệu để xin việc thì Sơn “đào” đâu ra khi ba mẹ đều là những dân nghèo thành thị, quanh năm suốt tháng phải bươn chải nuôi anh chị em Sơn hai mươi mấy năm nay. “Cuộc phỏng vấn của cơ quan X tuần sau chắc cũng làm đá lót đường cho người ta như những lần trước mà thôi. Thôi đành chấp nhận công việc chạy phòng để kiếm tiền sống tạm bợ qua ngày trước đã”, Sơn ngẫm cuộc đời mà thấy cay cay...

2. Thăng Long đi rồi thì chủ tuyển người mới thay vào. Đó là một thằng nhóc mới 18 tuổi tên Lanh. Thăng Lanh từ vùng quê nghèo Phong Điền trôi dạt lên thị thành Huế. Nó hơi nhút nhát nhưng được cái thành thật như... Thạch Sanh. Mấy ngày đầu nó nhanh nhẹn lắm, việc gì cũng nhảy vô làm giùm người khác, đúng như cái tên anh em đặt cho nó: “Thăng Lanh Chanh”. Thế mà sau ngày “hôm đó” nó như gà mắc tóc, như mèo bị quẹt mỡ, như chó bị thiến dái. Ngày thì làm vỡ đến mấy cái cốc uống bia trước mặt khách; ngày thì chỉnh nhạc đến chói tai làm khách điện thoại đến quầy mắng vốn chủ; ngày thì khách kêu bia Huda lại đem bia Fes – ti - val, khiến khách tá hỏa khi trả tiền; ngày thì tính tiền nhầm đến mấy trăm ngàn làm bà chủ “phát hỏa” hừng hực trong người rồi chửi đồng anh em cả quán, kiểu mấy thằng nhân viên trong quán ai cũng có tính gian. Anh em trong quán nghe chủ chửi điếc tai quá cũng đâm bực. Thăng Quốc còn định nện cho một trận. Sơn thì bảo không nên. Vì đã làm công mà không thương nhau thì ai thương cho nữa chứ?

- Mày kết mô - đen con nhỏ nào mà thất thần ghê vậy? Sơn hỏi khi đang ngồi “trực” chạy phòng với thằng Lanh ở tầng hai.

- Dạ! Con bé Thúy ạ! Thăng Lanh chẳng giấu giếm gì, trả lời ngay. Vốn là nó được Sơn che chở khi còn “lạ nước lạ cái” nên tin vào thằng “đàn anh” này lắm. Sau vụ bị bà chủ chửi và bị mấy đứa nhân viên dọa đánh thì việc gì nó cũng hỏi ý kiến Sơn mới dám làm.

Sơn giả vờ đoán:

- Con đọt tau cho số điện thoại đó hả? Mà nó tên Châu mà?

- Không! Con bé khác cơ! Thăng Lanh lí nhí.

Đang rảnh việc, Sơn liền chọc:

- Ấy dà! Để tau nhớ xem! Thúy hay Thúi hè? Tau cũng thấy ngò ngợ... Hay là...?

- Con Thúi mắt lé phải không? O Lan đang quét dọn ở hành lang nói xen vào rồi tự cười ha hả với hàm răng sún gần hết.

- Cái gì? Con Thúi “đàn em” của mẹ Ni chủ “động” Thiên Thai hả? Mày đâm đầu vô động “yêu tinh nhên nhện” rồi! Sơn vụt đứng dậy, miệng há hốc làm rớt luôn điều thuốc đang hút dở xuống sàn nhà được lau láng bóng làm o Lan chửi loạn xạ cả lên.

Thằng Lanh hốt hoảng, phân bua:

- Em thấy con bé đó nó hiền mà. Không giống như những con bé “làm tiền” khác. Để bữa sau nó đến mấy anh giúp em nói vô nhé! Ô - kê hí?

- “Ô - kê hí” cái đầu mày á! Giúp mày hay hại mày đây? Coi chừng bị “cắt cu” đó! Sơn quát bảo thằng Lanh, tỏ vẻ tức giận. Sơn biết quá rõ tính nết của những à làm nghề đi “ôm” đàn ông khắp thiên hạ này. Nếu Sơn không coi thằng Lanh là “đàn em” thì cần gì quan tâm vào chứ?

- “Không nghe lời tau, tau mặc kệ mày!” – Sơn dẫn giọng.

Nhưng thằng Lanh đã không nghe lời Sơn. Nó đã dính bùa yêu thuốc lú nên yêu như một con thiêu thân, như một con nhện đực. Con Thúi cũng ghé vào phòng nó nhiều đêm trong tuần. Sơn thấy con Thúi càng ngày càng giống một con nhện cái đang se một tấm lưới đan vào tứ chi của thằng Lanh làm nó hết đường nhúc nhích. Từ sau khi vướng vào ma lực tình yêu, thằng Lanh ngày càng mê số đề, tỉ số để “cầu may” và cũng là để có tiền đắp đổi chu cấp cho con bồ khi nó “ế” khách. Nhưng nó đánh mấy Sơn cũng vẫn cho là thua. Vì nó có xài được số tiền đó đâu?

“Làm không đủ ăn mà còn mất tiền cho ca - ve. Thôi thế là xong đời, Lanh ơi” – Sơn tự nhói trong lòng, mắt công anh em trong quán lại nói Sơn rảnh việc nên xon xen việc của “người ta”. Nhưng đúng thực là Sơn vẫn mong thằng Lanh đừng lún sâu thêm nữa. Kiểu như lời tự trách của chàng trai trong bài hát “Đừng tin vào lời ong bướm, đó là hố sâu, là cạm bẫy tình yêu...” mà nhiều vị khách hay lựa chọn để hát mỗi đêm. Sơn nghe. Thằng Lanh cũng nghe. Sơn hiểu. Nhưng thằng Lanh lại không hiểu. Cuộc đời đẩy đưa con người ta đến mức điêu tàn như thế sao?

3. Thúi nhắn tin cho Sơn ra ngoài quán nói chuyện nhưng nói rõ đừng nói cho Lanh biết. Khi đó, Sơn, Lanh và mấy anh em trong quán đang ngồi lại với nhau chén tạc chén thù sau một ngày làm việc mệt nhọc, chạy phòng đến mệt bỏ

hơi tai.

- Nhờ anh trả lại cho anh Lanh ví tiền và điện thoại hộ em với!

Son trở mắt nhìn Thúy tỏ vẻ không hiểu rồi bảo có việc gì thì nói nhanh để Son còn vào “trông quán”. Son vẫn giận Thúy đã đeo bám thằng Lanh làm nó bị anh em trong quán khinh khi.

- Dạ! Anh Lanh sợ em không đủ tiền ăn tháng này và tiền trả nợ cho chị Ni nên giao ví tiền và điện thoại cho em cầm cố. Em không dám nhận tiền của anh Lanh như thế này đâu! Có gì anh nói lại với anh ấy em sẽ tự xoay xở!

Thúy nói xong liền đưa ví tiền và điện thoại của thằng Lanh cho Son rồi lên xe của “đàn chị” phóng liền ra ngõ. Đã mười một giờ đêm, hai tấm thân bụi trần dần mất hút trong màn đêm với những tiếng xe tay nổ giòn như trò đùa tạo hóa. Son đứng tần ngần, không tin vào tai mình nữa. “Đĩ chê tiền, lạ chưa?”.

Trở lại quán, Son chẳng nói năng gì. Đến khi tàn cuộc, thằng Lanh rủ Son ngủ lại phòng trọ của nó vì nó thấy Son đã say mệt như, không thể về nhà được nữa.

Phòng trọ của thằng Lanh nằm gần quán, là dãy nhà cấp bốn đang chờ đập nát để xây lại. Thằng Lanh thuê chỉ với một trăm năm chục ngàn mỗi tháng vì nó hứa với bà chủ sẽ “kiêm” luôn người giữ “địa bàn” để mấy thằng chích nghiệm khỏi vô lón xón tìm chỗ ngủ.

Đặt lưng dựa vào bức tường để hút thuốc, Son móc ví và điện thoại đưa cho thằng Lanh.

- Này, đây, cầm lấy! Đừng dại nữa!

Như hiểu ra, thằng Lanh rung rung nước mắt. Nước mắt nó làm Son chứng hửng. Đàn ông con trai ai lại khóc bao giờ? Mà mắc mớ gì phải khóc cơ chứ. Son nói rồi với tay lấy cái khăn giấy đưa cho nó.

Sụt sịt khóc một hồi, vẫn chưa hết nước mắt, thằng Lanh nức nở nói:

- Anh biết không? Em yêu Thúy vì em thương hoàn cảnh của Thúy. Nếu em là con gái thì em chắc cũng làm nghề như Thúy, chứ không hơn gì tình cảnh của Thúy đâu!

“Làm nghề như Thúy”, điều khẳng định ấy làm Son chột nhói lòng. Nhưng Son định thần lại, khuyên: “Đừng nghe thằng nghiện kể lể, đừng nghe con đĩ giải bày, Lanh ơi!”.

Xin Son điều thuốc, thằng Lanh im lặng một lát cho hết nước mắt rồi nói tiếp:

- Anh không biết mô! Khi đó khách đòi “em út”... Cô Tịnh gọi điện mụ Ni cho ba em tới quán để “phục vụ”. Khi đó...

... Con Nâu, một ca-ve đã có tiếng tại cái khu ka – ra – ô – kê nội thành Huế bảo:

- Nó mới nhập “động”, còn e dè vì là học sinh thi rớt tốt nghiệp. Mắt nó hơi lé mại nhưng me thấy cũng có duyên chó “me”?

- Vậy là nó hợp với thằng chột phòng “víp” 5 đó. Nè! Ba thằng tài xế từ Đà Nẵng ra. Uống Hên – ni – kê. Nhớ mở bia nhiều nhiều! Mụ chủ quán ka – ra – ô – kê cười hô hô, ánh mắt như vó được vàng.

Ngày đó, sau khi làm gái bia ôm, Thúy bị mụ Ni bắt phải đi khách tại nhà nghỉ mấy đợt.

Ngày đó, dịch cúm gia cầm lan đến một xã bãi ngang Phú Lộc. Khi tiêu hủy con vịt cuối cùng, o Thu hóa điên. Cô con gái lớn đau lòng xót dạ đến bỏ cả kỳ thi tốt nghiệp trung học.

Ngày đó, mụ Ni chỉ hỏi cụt ngủn: Làm đi không? Mau giàu lại sướng thân, có cả bạc triệu hàng tháng dư sức nuôi được em út dưới quê!

Trước đó, Sơn bảo: Tội lỗi xuống sông ấy! Nó giả đồ đó! Tau thấy nó đếm tiền “bo” của khách hơn hở lắm mà. Nó còn nhuộm tóc và mặc cái quần ngắn sếch – xi đến phát khiếp luôn! Nếu nó làm đi chuyên nghiệp thì nó sẽ nhận tiền của mày cái rụp và đá đít mày ngay khi mày không còn đồng xu dính túi nào! Cá không?

Giờ nghĩ lại, Sơn cảm thấy mình sai. Than ôi! Người con gái ai lại muốn đem thân cho thiên hạ trêu đùa, giày vò. Vương Thúy Kiều từng “thanh lâu hai lượt” đã tui phận hồng trần của mình rằng: “Đã mang lấy nghiệp vào thân. Cũng đừng trách lẫn trời gần đất xa”. Phải chăng khi những phụ nữ làm cái nghề không được xã hội thừa nhận thì việc bị làm nhục và bị đối xử không giống con người là điều bình thường?

4. Đã mười hai giờ đêm ba mươi Tết. Trăng tròn vàng vạc, những vì sao đuổi bắt nhau đến sáng cả trời đêm. Gió biển thổi vào lồng lộng. Bãi cát vàng sóng vỗ vào đều đều. Trong khung cảnh như mơ đó, mười kiếp người đã ngồi lại với nhau trong một cái lán dựng bằng tre rạ ở biển Thuận An. Anh em đều biết nhau đến thân quen. Toàn là kiếp mặt cùng của xã hội. Trong đám đó, có cả những con người nhìn đời qua hai tiếng chữ Đ.M.

Bốn chai rượu Thủy Dương hình như không đủ cho đêm nay. Ngà ngà say. Rượu vào lời ra. Ngả nghiêng. Chênh vênh. Sơn đi dần về cuối bãi biển. Chàng trai trẻ thỏa thê căng lồng ngực hít hà gió biển sau khi đã tổng khứ bớt cái thứ nước men cay của cuộc đời. Sơn chắc lười: Giờ này dường như chẳng còn “ma” nào trên bãi biển ngoài nhóm của Sơn.

Sột soạt, rúc rích, tiếng vật vã, uốn éo, rên rỉ đầy khoái lạc dục tình bất chợt

theo gió vọng đến. Sơn khẽ nhếch mép. “Thì ra mình lầm. Vậy là vẫn có ít nhất hai người đến đây nữa để hưởng lạc thú của cuộc đời”. Như Sơn và đám chiến hữu tìm về với biển đêm nay nhậu để quên đời vậy. Sơn thấy đêm nay sao vui quá, đủ các chuyện trên trời dưới đất, dù chỉ trong một tích tắc của cuộc đời.

Đám chiến hữu í ới. Đã tới lượt Sơn diễn trò ca hát góp vui cho anh em ăn nhậu quên sầu. Mặc kệ đôi nam nữ đang mây mưa trong cái lán phía bên kia ghềnh đá, Sơn trở lại cuộc nhậu với bài hát của cuộc đời.

Sơn ê a: “Khi tôi sinh ra mang được ngay tiếng con nhà nghèo. Qua bao nhiêu năm không đổi thay lớn lên còn nghèo. Luôn đi bên tôi như với người tình thân thiết. Công danh trong tay như cát bụi trên phố nghèo...”. Cả bọn vỗ tay cười. Sơn thì thấy rượu đã đắng ở tận đầu lưỡi. Ôi! Cuộc đời là thế, biết làm sao hơn được đây?

Đến khi tàn cuộc, Sơn say. Thực sự say. Tìm một lán nghỉ ngơi, Sơn móc điện thoại ra nhắn tin. “Đã ngủ chưa em? Hay em đang làm gì đó?”.

“Chắc nàng đã ngủ rồi. Con gái Huế mà. Luôn bị cha mẹ nhắc đi ngủ sớm”. Sơn tự nhủ khi chẳng có tin nhắn nào hiện đến trong hộp thư đến. Dần dần, Sơn chìm vào giấc ngủ khi nào không hay...

Nhưng tiếng rung điện thoại giữa đêm khuya thanh vắng bất chợt làm Sơn tỉnh giấc. Lò mò thọc tay vào túi quần, Sơn thấy một tin nhắn trong hộp thư đến. “Của ai đây nhỉ?”, Sơn thầm đoán định trong cơn mê ngủ. “Em mới nhận lời làm bạn gái thằng bạn”. Tin nhắn làm Sơn choáng váng. Như bị quỷ ám tâm trí, Sơn đánh bạo nhắn tin lại. “Em có yêu anh không?”. Bên kia im lìm một lúc. “Không”. Sơn gọi. Máy bận. “Tại sao?” Sơn nhắn tin trong sự trống rỗng. Chẳng có trả lời...

Hồi lâu, một số điện thoại lạ gọi đến. Tưởng là người nhà mình gọi, sợ mình bị tai nạn gì đó, Sơn bắt máy.

- Quỳnh là bạn gái của tao. Bọn tau đang ở bên nhau. Mà là ai mà dám tán tỉnh “con mái” của tau hả? Muốn chết không?

Giọng con gái van lơn: “Thôi mà anh! Dọa thôi. Đừng... Thằng đó ở gần nhà em. Em sợ nó mách lẻo anh trai với ba mẹ em”.

Sau tiếng nói chát chua của đứa con gái, tiếng đe nẹt bên kia im bật. Thay vào đó là tiếng hôn xiết, vật vã, rên rỉ như một sự cố ý của một con đực với mục đích muốn chứng tỏ với một con đực khác về quyền sở hữu đối với một con cái.

- “Chó má, đê tiện!” – Sơn rủa thầm...

Đã hai giờ sáng. Những tiếng sấm rền vang rồi tiếng mưa, tiếng gió, tiếng lá cây xào xạc khiến Sơn trở mình thao thức mãi. Nhìn ra bên ngoài biển, Sơn thấy lấp lăm lấp những hạt trắng trong như ngọc bích rơi xuống trong đêm. Một giọt

trong số đó bị gió tạt vào rơi xuống mặt Sơn, chảy loang trên trán rồi bất ngờ tràn vào mí mắt...

Sơn khóc. Nhưng là khóc ở trong lòng, đau đớn như đứt từng đoạn ruột. Tình yêu vốn dĩ tươi đẹp nhất nhưng nay nó đã đổi khác đến mức khốn cùng trong một con người đang đương đầu khao khát.

5. Sáng sớm, đám “chiến hữu” của Sơn í ới gọi nhau dậy đón mặt trời lên. Liếc nhìn, Sơn thấy Lanh và Thúy tay trong tay cười đùa rôm rả dưới ánh dương của mặt trời hồng đang chiếu sáng muôn nơi.

Phía bên kia, cặp tình nhân cũng thức giấc. Một thoáng xấu hổ khi cô gái chạm mặt Sơn. Thằng con trai đi bên cạnh, một thằng hút xì-ke chính hiệu mà Sơn đã “cạch mặt” khi nhìn thấy nó và đám bạn choai choai đi vào toa - lét quán chích choác rồi bỏ lại trong thùng rác những kim tiêm dính máu.

Ngoài kia, những thuyền đánh cá đang nối đuôi nhau ra cập bến, những lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phất hiên ngang trên cả một vùng biển lớn. Thúy chợt gục đầu xuống vai người yêu thốn thức:

- Ba em đã không về trong ngày không có bão biển... Thuyền ba em bị húc chìm khi đang đánh bắt cá trên vùng biển đảo Hoàng Sa.

Tiếng khóc khe khẽ của Thúy khiến Sơn thấy trống trải đến nao lòng...

Hai năm sau, tôi được Sơn, một người bạn thân thời cấp hai nhờ đến chụp ảnh cho một đám cưới ở một khu câu cá thư giãn ở huyện Phong Điền. Sơn bây giờ đã là chủ nhân của một cửa tiệm bán đồ lưu niệm dành riêng cho khách du lịch, đã lấy vợ và có một cậu con trai bụ bẫm. Và Sơn đã kể lại câu chuyện cho tôi biết khi chúng tôi đang chén tạc chén thù sau buổi hôn lễ của đôi tình nhân cùng độ tuổi hai mươi.

Ban đầu tôi định viết một bài báo phản ánh về tệ nạn ka-ra-ô-kê ôm nội thành Huế, trong đó tôi sẽ viết về cuộc đời bất hạnh của những cô gái làm nghề đi “ôm” trai để đổi tiền nuôi thân cũng như những tủi nhục của họ trong nghề. Nhưng ngòi bút tôi, như có điều gì mách bảo đã “ra lệnh” cho tôi phải viết những điều đó thành một câu chuyện kể: Một câu chuyện kể về tình yêu của những con người với những hoàn cảnh và số phận gần như tuyệt vọng nhưng rồi cuộc kết cục đã khác rất xa so với dự tính ban đầu của tôi, một kẻ vẫn đang đi tìm niềm hạnh phúc cho riêng bản thân mình.

Huế, ngày 27 tháng Mười 2013

Lợi Về Phía Không Bờ

Ngọc Vinh

Bà Năm Thiếu bưng cái lon sữa bò kê miệng phun phệp một miếng bã trầu vào đó rồi dần xuống bộ vạc cau lót bằng chiếc đệm lát lâu năm cũ xì thâm kim lỗ chỗ. Bà ngó mông ra ngoài sân. Mặt trời chiều chiếu xiên qua tàn nhãn già lọt xuống mặt sân trước nhà những bóng nắng đủ thứ hình thù nhảy nhót khi có luồng gió thổi qua. Cái hàng rào bông bụp không được cắt xén tia tót đâm nhánh tua tủa um tùm che khuất tầm nhìn của người đi đường vào ngôi nhà lá xập xệ có những cây cột hàng ba bằng so đũa lâu năm bị một ăn sệu sạo nhìn như có thể sụm xuống bất cứ lúc nào. Con chó Phèn nằm chò co trên nền đất ngủ say bên cạnh những mảng rêu mọc dài theo bờ thềm ba bị ẩm ướt lâu ngày thỉnh thoảng co giật tay chân như nằm mơ thấy một điều gì đó nguy hiểm. Bà Năm đưa tay kéo cục thuốc xía qua miệng lần cuối rồi chọi nó vào lon sữa bò, miệng lầm bầm:

- Mẹ tổ cha nó, tao nhứt định không bán đó coi tụi bây làm gì được tao. Của ông cha bây để lại sao mà nói cái giống gì tao cũng phải nghe!

Nét giận ai đó vẫn còn lộ rõ trên khuôn mặt già nua nhăn nheo như những gợn sóng trên mặt sông ít gió, duy chỉ có đôi mắt là còn tinh anh, nhanh nhẹn và trong veo khó tìm ở người cao tuổi. Cách đây mấy tiếng đồng hồ có một cuộc tranh luận quyết liệt giữa bà Năm và mười một thành viên của tổ Tám thuộc ấp Bình Phú cũng là tên cái cồn hình thành và phát triển mấy trăm năm nay. Trưởng ấp Ái mở đầu buổi họp bằng một thông tin nóng hổi:

- Thừa bà con, chắc hôm qua tới nay bà con cũng đã có nghe chút ít về cái tin sắp tới có một công ty nuôi cá tra tới cồn chúng ta để mua đất làm hầm nuôi cá xuất khẩu? Hôm nay, họp mặt tất cả bà con trong tổ Tám, những hộ có phần đất liên quan để bà con cho ý kiến vì đây là một vấn đề quan trọng, cần được sự đồng thuận của tập thể! Thông báo thêm là đất chúng ta bán giá cao gấp bốn lần giá trên thị trường. Vì vậy bà con nên cân nhắc kỹ.

Không khí cuộc họp đang trầm lắng bỗng vỡ oà từ sự hấp dẫn của giá đất mà công ty nuôi cá tra đưa ra. Niềm vui tràn trề ánh lên trên từng gương mặt những người nông dân từ trước tới giờ ít khi được nắm trong tay bạc triệu nên họ bị "sốc" ngay khi tưởng tượng tới số tiền lớn mà họ sắp có. Tiền thu huê lợi hàng năm may mắn trúng mùa trúng giá thì dư dả chút đỉnh, còn không, lúa gạo mắm muối đám tiệc ... đã ngốn sạch. Mười hai hộ trong tổ thì đã có tới... mười ba hộ

nợ ngân hàng vì có thêm hộ ngoài tổ vay ké! Giá trái cây lại năm trời bảy sứt, lên đó rồi xuống đó nông dân có biết đường nào đâu mà rờ nên cứ sẵn quần chạy theo phong trào, hết xoài tới mận, hết mận tới ổi, hết ổi tới cam... mệt đứt hơi vậy mà cứ loanh quanh lẫn quần như lạc rừng không đường ra. Bây giờ thâm tính, giá đất hiện tại ở thị trường trên dưới bốn chục triệu một công, công ty nuôi cá tra mua giá gấp bốn lần thì người đất ít nhứt trong tổ là ba công hốt gần nửa tỉ bạc hỏi sao không sợ, hỏi sao không phấn chấn cho được. Trưởng ấp Ái lên tiếng ổn định tình hình.

- Bà con im lặng. Hôm nay có đủ mặt đại diện cho mười hai hộ trong tổ Tám, liên quan tới toàn bộ khu đất mà công ty nuôi cá tra muốn mua để đầu tư khai thác, vậy thì chúng ta cho ý kiến thống nhứt luôn để trả lời sớm với công ty và tiến hành làm hợp đồng và đo đất.

Nãy giờ bà Năm Thiếu ngồi ngoái trầu cồm cộp và lắng tai nghe xôn xao bàn tán. Bây giờ tới lượt bà lụm cục thuốc xỉa trong miệng ra tăng háng rồi lên tiếng.

- Một cục tao cũng không bán! Bán đất mà tui bây làm như bán ve chai lông vịt không bằng! Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ xuống mới có được tấc đất, chảy máu con mắt mới trồng được cái cây cho huê lợi, vậy mà hể nói bán là bán, chưa kể mồ mả ông bà cha mẹ nằm đó giờ móc lên dòi đi không đau xót cho vong linh người chết à?

Những con mắt liếc ngang liếc dọc, những cái môi trề lên trề xuống, những tiếng xì xầm to nhỏ của “phe” thuận bán làm không khí cuộc họp bắt đầu căng thẳng. Trong đó, tỏ thái độ mạnh nhứt là chị Phấn vợ phó Chủ tịch phụ trách khối kinh tế của xã.

- Trời đất, bà Năm có mấy trăm mét vuông đất thì nói vậy chứ tui con năm bảy công phải tính thiệt hơn chứ bà Năm! Còn chuyện mồ mả hả, dễ ợt, bây giờ nhà lâu người ta còn dòi ngò ngò chứ đừng nói mấy cái mả đất này.

Bà Năm vẫn giữ một thái độ bình tĩnh của người già từng trải. Bà kéo ống quần chùi qua miệng, giọng chắt nịt.

- Thì tui bây cứ bán, tao đâu có cản! Còn tao thì một cục đất đổi một cục vàng tao cũng không đổi!

Chị Hai Lệ làm công tác mặt trận của ấp có dính ba công đất trong sổ diện tích đất chuẩn bị bán liền cất giọng... “mặt trận”.

- Bà Năm nói vậy là làm khó tui tui rồi, người ta mua là mua đứt ba chục công đất ở tổ Tám mình chứ ai mua từng miếng, như vậy mới cần sự đồng lòng của mọi người, mới cần sự đoàn kết...

Bà Năm cắt ngang.

- Mà đất của tao, tao không bán đó, làm gì tao? Tụi bây có huân thì đi thưa đi, tao hầu!

Bây giờ thì chị Phấn không còn kèm chế được khi quyền lợi bị đụng chạm, mặt chị đánh lại, giọng nói vừa mỉa mai vừa gay gắt.

- Già cả, sống trụi lủi một mình không để cho người ta thương! Bà sợ chết không chỗ chôn hả, qua đất liền tui cho nửa công đất kia, mặc sức mà nằm! Còn ở đây, có cơ hội bán đất giá cao như vậy mà có mấy trăm mét vuông bà cũng cản trở. Nè, cái mộ đất trong nhà bà có chôn vàng ở dưới hay sao mà bà lo giữ dữ vậy?

Nhiều người đã đặt câu hỏi như vậy trước khi có việc bán đất xảy ra chứ không phải đợi tới bây giờ. Trong ấp, người ta có thể lãng quên bất cứ chuyện gì chỉ riêng cái ngôi mộ đất nằm thừ lủi trong nhà bà Năm Thiếu thì nó chỉ “xả hơi” trong dư luận một lúc rồi lại bùng dậy bằng đủ thứ nghi vấn, những thù dật mang màu sắc huyền bí từ miệng các bà các cô nhưng tới nay vẫn còn là một ẩn số. Mà không nghi ngờ sao được, mấy chục năm nay chính những người già trong ấp cũng chưa từng được biết về tiểu sử của ngôi mộ. Chỉ biết là sau giải phóng, thời kỳ vàng thau lẫn lộn, mọi thứ sau chiến tranh còn ngổn ngang lại thêm thù trong giặc ngoài không ai để ý từ lúc nào mà trong nhà bà Năm “mọc” lên ngôi mộ đất. Nó nằm chình ình ra đó một thời gian người ta mới phát hiện. Lúc đó bà Năm cũng bị mời tới mời lui, bị làm tờ trình, bị thẩm vấn đặc biệt nhưng trăm lần như một bà cứ mỗi một câu:

- Mộ của ai không quan trọng, miễn ở dưới đó là người chết là được rồi! Mà tụi bây biết để làm cái gì, có huân thì chui xuống đó mà tìm hiểu!

Nhiều lần như vậy, chính quyền địa phương cũng nãn lòng, hơn nữa, ngôi mộ cũng không có dấu hiệu “đe dọa” an ninh chính trị ở địa phương ngoài cái vị trí không bình thường của nó. Nhưng từ đó, dư luận thỉnh thoảng lại nóng lên bằng những đồn thổi ly kỳ. Có người quả quyết rằng từng “thấy” một người đàn ông mặt bê bết máu ngồi trên ngôi mộ đất cười rủ rượi còn bà Năm thì quì dưới chân khóc thảm thiết. Người khác thì khẳng định cứ tới ngày mười ba âm lịch hàng tháng cỡ mười hai giờ đêm sẽ có một quầng sáng xanh bằng cái mâm bay vòng vòng quanh ngôi mộ đất. Những tin đồn khiến cho ngôi nhà bà Năm vốn lạnh lẽo vì đơn độc càng thêm u tịch. Dư luận nóng lạnh bất thường bà Năm không hơi đâu mà để ý nên riết rồi chỉ những lúc thiên hạ ngửa miệng như lúc này đây mới đem ra mổ xẻ.

- Thôi dẹp, tụi bây đừng diễn cái trò khiêu khích cũ xì đó nữa, có giỏi tụi bây thuốc cho tao chết đi rồi làm gì thì làm.

Thấy tình hình căng thẳng và có nguy cơ bùng nổ một cuộc cãi vã lớn, trưởng

ấp Ái lên tiếng giải hoà.

- Bà con lưu ý, đây chỉ là cuộc họp sơ bộ, chưa phải là quyết định cuối cùng và có nhiều điều còn cân nhắc trước khi trả lời dứt khoát cho công ty nuôi cá tra. Tuy nhiên, qua cuộc họp cũng cho thấy gần một trăm phần trăm bà con trong tổ đã thống nhất, chỉ còn một chút khó khăn nhỏ, Ban nhân dân ấp sẽ có biện pháp sau. Vậy nhen, cuộc họp tới đây là kết thúc và “thành công tốt đẹp”, riêng cô Phấn với cô Lệ ở lại tôi bàn chút chuyện.

Và ở trụ sở ấp đang có một kế hoạch bí mật giữa ba người không được tiết lộ.

* * *

Bà Năm Thiều chống gậy đi dọc theo con đường mòn ra phía mé sông. Đối với bà, cái cõn này chỉ bằng cái bàn tay nên bà thuộc lầu lạo từng góc ngách như ở nhà bà. Chỉ cần nói một vị trí nào đó ở cõn bà sẽ kể vanh vách ngày xưa chỗ đó ra sao không thiếu một chi tiết. Trước giải phóng thì bà chỉ quanh quẩn ở khu vực mình ở. Sau đó, nghề bán bánh dạo tạo điều kiện cho bà có dịp giẫm nát chân trên đất cõn. Dòm lại, ở cõn hiện nay chỉ còn mình bà là mua tấm vé tới cuộc đời này, chơi riết mà không chịu “khuê hồi”! Và người có gốc gác chính thức của cõn còn lại cũng không mấy ai. Đa số là người ở đất liền qua cõn mua đất rồi dần dà định cư luôn ở đây. Một số khác mệnh danh “khai thác”, “bảo tồn”... rồi chiếm dụng làm của riêng trong thời kỳ đất đai bị đồn cục với danh nghĩa tập đoàn để một số người có chức vụ ăn xén ăn bớt của dân rồi hợp thức hoá bằng những thuật ngữ mỹ miều. Vì vậy, khu đất ở tổ Tám chỉ có ba căn nhà định cư lâu năm và vài cái mộ đất chôn người nhà của họ. Còn lại là những căn chòi giữ vườn của người bên đất liền có đất ở đây để họ qua lại chăm nom vườn tược.

Con đường từ nhà bà Năm ra mé sông Cái hơn trăm mét và ngày nào bà cũng chống gậy ra đó ngồi nhìn nước chảy, nhìn khách thương hồ ngược xuôi kiếm sống, nhìn những giề lục bình trôi vô định trên sông... Đặc biệt là bà thích ngồi nhìn hoàng hôn tắt nhẹ bên những đụn khói màu xám tro từ những cái ống khói lò gạch phía bên kia sông. Nhưng hôm nay thì bà Năm không ngồi quay ra ngoài sông để ngắm cảnh chiều tàn mà bà ngồi quay ngược vô bờ. Bà lấy gậy gõ gõ xuống bờ đề có hàng so đũa trồng dài theo triền đề trở bông trắng hếu gọi nhớ mùa cá linh non đang về. Bà nhìn con đường mòn bà lui tới hàng ngày hôm nay sao bỗng dưng nó buồn thăm thẳm. Cây ô môi già ven đường mỗi năm tới tháng giêng, tháng hai rụng trụi lá một lần để trở bông, những chùm bông màu hồng phấn đẹp một cách hoang dại thường không được người đời để ý vì nó không kiêu sa, lãng mạn, không có hương thơm tinh tế, quyến rũ. Cây ô môi này trước đây nó nằm trên một khu đất gò thoi lơ giữa đồng khi cõn còn là ruộng lúa. Là

nơi người dân làm đồng đụt mát tạm bợ những lúc nghỉ tay cơm nước. Là nơi đám trẻ chăn trâu bày đủ những trò chơi dân dã để chống lại chuỗi thời gian dài buồn tẻ của kiếp mục đồng nắng mưa nhầy nhụa chốn cồn bãi cheo leo rồi nằm ngửa cổ trên cỏ ngê ngao: “ Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ...”. Nó còn là nơi nhiều cặp trai gái hẹn hò trong những mùa trăng yên ả thanh bình, những thề non hẹn biển, những dâng hiến ngọt ngào của tuổi trẻ cuồn cuộn sức sống. Trong giai đoạn đất đai gần được “cởi trói”, thời điểm giành giật quyết liệt giữa bảo thủ và tự do, giữa lạc hậu và phát triển một số người liều lĩnh phá ruộng lên liếp trồng cây ăn trái, bà Năm đấu tranh dữ dội để cây ô môi được tồn tại.

- Tui bây làm gì thì làm nhưng cũng phải chừa lại một chút dấu tích cổ xưa để người già như tui tao có chỗ mà hoài niệm chớ!

Vậy là người ta không nỡ tước đoạt niềm vui nho nhỏ của người già nên cây ô môi cổ thụ tiếp tục thẳng trâm cùng người dân đất cồn.

Trên con đường mòn từ nhà bà Năm ra mé sông còn có một hàng trâm bầu mùa này qua mùa khác đứng vững chải qua bão giông, có những gốc mai hoang già nua sù sì và cây xoài thanh ca lâu năm tàn lá che mát một khu vực. Ở đó còn có một người con gái đi qua chiến tranh bằng cuộc tình thấm đẫm nước mắt, có gặp gỡ và chia tay, có hận thù và yêu thương và có cả những trắc ẩn đời người mãi mãi bị vùi chôn trong lòng đất.

* * *

Nàng sống một mình trong căn chòi lá gần sông Cái, bao quanh là một bãi bồi với những hàng bần được trồng để giữ đất phù sa. Khu đất này được ông bá hộ Quế mua lại của chủ cồn với giá rẽ mạt. Nàng là đứa con nuôi mà ông bá hộ mua của một người đàn bà cùn khổ nào đó bằng mấy đồng bạc lẻ lúc nàng mới bốn tuổi. Nhưng hai tiếng “con nuôi” cũng chỉ là thứ nguy trang để gia đình lão bá hộ che mắt bàn dân thiên hạ chớ thực chất nàng là con ở loại một không hơn không kém. Nàng lớn lên bằng đòn roi miệt thị và những nhọc nhằn trên thân thể bị bòn vét cạn kiệt bởi đám người có phần “con” chiếm ưu thế trong mình! Và nàng lây lất sống, học lóm đám trẻ chăn trâu được vài chữ để “hộ thân” sau này! Rồi nàng dậy thì và nàng trở thành thiếu nữ, một thiếu nữ gầy gò có đôi mắt thâm sâu nỗi buồn thân phận. Mười bảy tuổi, nàng được ông bá hộ đưa ra cồn để giữ và tôn tạo khu bãi bồi ông mới mua. Ông cất cho nàng một cái chòi, mỗi tuần ông chèo xuồng qua cồn một lần để đem gạo và thức ăn khô cho nàng và chủ yếu là thăm chừng coi nàng có làm hết phần việc ông giao không rồi đem một mớ đồ rẫy nàng trồng về đất liền bán. Một cái cồn với mấy chục ngôi nhà, từ nhà này tới

nhà kia hàng cây số nên nàng chỉ lủi thủi với đất, với nước, với tuổi xuân phơi phới, với khát vọng bản năng lòi ra trong mắt, trong môi, trong từng đường nét con gái những đêm nàng nằm trần trọc thao thức một mình. Lúc nàng bước vào tuổi mười chín, một lần, ông bá hộ chèo xuồng qua cồn khi nàng vừa từ dưới sông lên. Bộ đồ bà ba thấm nước ép sát vào từng đường cong lồ lộ trên cơ thể nàng. Bá hộ Quế nhìn nàng từ đầu tới chân, đôi mắt ông từ ngạc nhiên chuyển dần sang thất thần rồi dại đi. Ông lão ở tuổi thất tuần khi dục vọng trời dậy nhìn thật đáng sợ. Từng thớ cơ trên đôi gò má nhăn nheo giật giật; đôi môi không kềm chế được cứ há hốc ra cùng vài giọt nước trên khoé miệng kịp tèm vô bằng cái chót lưỡi có nhiều bọt trắng. Rồi lão chồm tới thều thào.

- Năm... Năm đẹp quá, vậy mà bấy lâu “qua” không để ý.

Phản xạ tự nhiên, nàng lùi lại, đôi tay đánh chéo trước đùi, cặp mắt to tròn nhìn cái đồng thịt đang run bầy bầy. Mới đầu thì nàng sợ, rất sợ, nỗi sợ của hầu hết những con mồi bé nhỏ, yếu thế trước những ác vật đang giương nanh đe dọa. Sau cơn khủng hoảng, nàng bắt đầu tò mò, nàng nhìn chòng chọc lại bá hộ Quế, nhìn khắp thân thể ông để ngạc nhiên về cái khối cơ thể khác giới sao không đầy đặn bung nở từng phần lúc gần đàn bà như nàng từng nằm mơ. Rồi bá hộ Quế tràn tới như lũ, lão bấu nàng, dìm nàng bằng chút sức lực ráng gượng còn lại của thằng đàn ông nhiều tuổi. Nàng giãy giụa chống đỡ một cách tính toán với tâm trạng vừa sợ vừa tò mò, chịu đựng nhưng luôn ở trong tâm thế phản kháng, quật ngã lão bất cứ lúc nào. Và lão bá hộ trườn trên mình nàng với những cái lắc mình thiếu lực của nột ông già gần đất xa trời. Hai phút... Ba phút... Bốn phút... Chẳng có gì xảy ra cả với nàng và với lão. Nàng dồn hết lực vào đôi tay tổng lão sang một bên vùng bỏ chạy và phát hiện cả lão và nàng đều vẫn còn giữ nguyên quần áo. Lão bá hộ Quế tro mắt nhìn theo nàng uất ức, tuyệt vọng của kẻ đau họng mãi tính ngậm trong miệng miếng mồi ngon mà nuốt không được.

Lão bá hộ còn trườn trên mình nàng vài lần nữa bằng dụ dỗ lẫn đe dọa nhưng mấy lần sau này nàng đã hết sợ vì chẳng có gì xảy ra hay nếu xảy ra thì chỉ có ở nàng. Bởi, khối thịt di động uể oải trên người nàng lúc bấy giờ được tưởng tượng là một thân thể tráng kiện hùng hực sức sống, là một gương mặt chữ điền với đôi mày rậm cùng mái tóc quấn phong trần. Áo giặc tạo cho nàng niềm vui sống trong nỗi đau thân phận và sự hăm hiu cô quạnh của cô gái đương thì khát thèm bản năng nhưng buộc phải sống tách biệt với thế giới bên ngoài vì mọn hèn giai cấp.

Rồi một biến cố xảy ra làm thay đổi thân phận nàng nhanh như trong phim. Một quả bom rơi trúng nhà lão bá hộ Quế lúc nửa đêm, hai vợ chồng và một mớ

gia nhân thân cận được ngủ trong nhà chết không kịp chớp mắt. Không biết bọn giặc khoanh vùng, canh toạ độ cách nào mà thay vì mục tiêu tiêu diệt của chúng là khu vườn hoang cách đó mấy trăm mét, nơi được nghi là chỗ “núp lùm” của mấy ông cộng sản lại nhè nhà lão bá hộ mà thả bom vào. Người con trai duy nhứt của lão đang đi du học ở nước ngoài bay về cấp tốc để lo hậu sự cho cha mẹ nhưng tất cả đã muộn mất, ông bà đã được cải táng. Hai vợ chồng lão bá hộ giàu có là vậy nhưng khi chết không có được một chiếc khăn tang đưa tiễn. Nàng tội nghiệp lão định xin quần cho lão một miếng vải trắng vì dấu sao nàng cũng với danh nghĩa là con nuôi nhưng người trong họ hàng của lão gạt ngang, thì thôi, chút ơn huệ của kẻ mặt hàng giành cho người chết giàu có không được toại nguyện thì không biết nên buồn cho ai bây giờ? Qua đám, người con lão bá hộ bán tổng bán tháo tài sản của cha mẹ để lại, ôm tiền vàng bay khỏi cái xứ sở chinh chiến triền miên để ảo tưởng tự do đâu đó trên quả địa cầu này. Anh ta cũng nghe phong phanh về miếng đất ở cồn nhưng mớ cồn bãi đó chỉ như cái mụn cựa so với số tài sản của một gia đình bá hộ nên anh ta phui tay cái rết.

- Đất đó bây giờ ai giữ thì cho người đó luôn đi, cồn bãi không mà bán được mấy hào!

Và nàng được giải phóng, được sở hữu mớ tài sản thừa thừa mà con ông bá hộ đã liệng đi như liệng một cọng rác. Mới thấy, chiến tranh có khi là kẻ thù của người này nhưng lại là ân nhân của người khác! Nàng thoát kiếp nô lệ bằng chính sản phẩm của chiến tranh nhưng lại tiếp tục trầm luân bởi những diễn biến khác của số phận.

*

Không còn những lần bị khối thịt sù sì trườn trên mình một cách nhục nhã, ê chề nhưng ảo giác thì đêm đêm vẫn quay về tràn trề trên thân thể nàng. Ban ngày nàng hí hục móc đất be bờ, đắp đê này, coi đê kia, một mình lẳng lặng xây dựng cho mình một cõi tự do. Đêm đêm nàng nằm mơ về một gia đình nhỏ, một người đàn ông đang gánh vác gia đình và cho nàng những vòng tay ấm áp, vài đứa trẻ bi bô, đùa giỡn vào những buổi hoàng hôn yên bình. Nhưng nàng nghe nói có chiến tranh, có “đánh lộn” nhau đâu đó, có nhiều người đàn ông đứng về hai phía chĩa súng vào nhau nhắm mắt bóp cò bằng phản xạ tồn vong hơn là nóng máu hận thù đồng loại. Trong những người đàn ông ngã xuống của cả hai phía đó có thân hình và khuôn mặt nào nàng từng mơ tưởng, có đôi tay nòng nài, rắn rỏi, tham lam nào từng đưa nàng thăng hoa thể xác? Không biết, nhưng nàng vẫn tiếc rẻ, vẫn bị ám ảnh mỗi khi về đất liền nghe người ta nói về chiến trận, về những cái chết vô lý được bảo hộ bằng các ngôn từ sáo rỗng, hoa

hoè; những người phụ nữ mất chồng không dám ước mơ một lần nữa làm đàn bà vì sợ chiến tranh lại cướp mất người đàn ông của họ hoặc, cũng có thể là đạo đức truyền thống ngàn đời đè lên đầu họ nên họ cam chịu bẽ bàng thân xác mà không dám kêu than. Rảnh rang, nàng đi mò cua bắt cá về bán rồi mua tương mắm dự trữ còn đồ ăn thì ốc hén qua ngày. Mỗi tuần nàng cắt đồ rầy một lần đem về đất liền đổi gạo.

Cứ vậy, cuộc sống tẻ nhạt, buồn tênh trôi đi theo ngày tháng. Nàng làm lủi vun bồi cho mình một khoảng trời riêng không mùa. Một mẫu đất bãi bồi bằng sự lao động miệt mài cật lực của nàng cả ngày lẫn đêm trong năm năm đã thành hình hài. Nàng mướn người ta gieo mạ trồng lúa. Nàng hì hục với đồng ruộng để quên đi nỗi cô đơn cứ theo đêm mà hành hạ nàng. Rồi anh đến. Đến như lũ cuốn, đến như mưa Nam, đột ngột, mạnh mẽ, dữ dội. Đêm đó, một đêm mưa tầm tã, anh xuất hiện trước cửa chòi nàng với thân hình ướt sũng. Nàng nhìn anh trân trân và có cảm giác nàng đã gặp anh đâu đó hay chí ít là đã thấy thân hình vạm vỡ này ở đâu rồi? Ủ, có thể là trong những giấc mơ! Và cảm giác lo sợ lẫn tò mò lại len vào người nàng, rọ rạy trong nàng. Nàng đưa cho anh cái khăn lau mình. Anh nhìn nàng bằng đôi mắt không có dấu hiệu đe dọa và nói với nàng rằng nàng đừng sợ, anh là một chiến binh thua trận kịp cời bộ đồ thường dân của một xác chết để thay rồi từ đất liền ôm chuối lội qua đây để lánh nạn. Nàng hỏi, anh là người phía nào? Anh nói, anh là người Việt Nam. Nàng hỏi, sao ôm súng đánh đấm làm chi cho cực vậy? Anh nói, bởi còn có tham vọng là còn có chiến tranh. Nàng lắc đầu không hiểu. Anh kể hai năm rồi anh ở trong vòng chiến, đánh nhau quyết liệt, sanh tử. Thỉnh thoảng trong lúc hành quân anh có loáng thoáng nhìn thấy phụ nữ xa xa và lúc đó chỉ cần có một làn gió phớt qua hất nhẹ tà áo bà ba lộ ra chút thịt da trắng ngần là ông Trời đã ban cho tụi anh một món quà xa xỉ! Nàng hỏi, sao không bỏ mà về cưới vợ, sinh con sống chi một cuộc đời khổ hạnh như vậy? Anh cười gằn, thứ nụ cười chua chát hơn khóc. Phải chi anh có quyền quyết định số phận mình thì ngay bây giờ anh sẽ quì xuống xin nàng cho anh được một lần làm đàn ông, một lần thôi để rủi anh có tử trận thì còn mang theo mùi vị đàn bà xuống âm phủ mà không hổ thẹn với những người cùng phái. Nàng nói nàng tội nghiệp anh cũng như tội nghiệp nàng dù nàng chưa biết anh đau khổ vì chuyện gì.

Đêm dần tàn, hai chiếc bóng ngồi đối diện nhau trong căn chòi nhỏ với cái đèn dầu cứ rung rinh theo gió. Ngoài trời, những hạt mưa sót rỉ rả rớt trên mái lá cùng những ánh chớp muện loé lên sáng nhợt nhạt trước khi những âm thanh rền rã dội xa xôi từ phía chân trời. Hai người ngồi im lặng thiết lâu bằng gương

mặt mắt ngủ đăm chiêu đắn đo suy tính. Thành linh, họ cùng bật dậy chồm vào nhau. Anh run rẩy quần lấy nàng xiết chặt bằng sự bung võ của thèm khát bị dồn nén từ lâu. Còn nàng, nàng tì mình vào anh chờ đợi và quờ đôi tay tìm kiếm. không có? Không có! Lão bá hộ Quế thì có cũng như không còn anh thì không có, không có... Đột nhiên anh xô nàng ra quỵ xuống nền đất khóc tức tưởi. Ngoài trời, hừng đông ảm đạm dần lộ dạng cùng những đám mây mưa báo hiệu có thêm một ngày buồn bã.

Buổi trưa, tạnh mưa, nàng bơi xuồng đưa anh qua sông để trở về với cuộc chiến mà anh buộc phải theo nó nếu như anh không có can đảm tự huỷ hoại mình. Anh nói, anh sẽ ở lại cùng nàng, làm người đàn ông cho nàng nếu như... Và trên xuồng, anh kể cho nàng nghe một câu chuyện buồn nhưng bảo nàng đừng khóc, hãy để anh khóc. Câu chuyện về một người lính, trong một trận đánh anh ta bị trúng đạn và gãy xù. Khi tỉnh lại, anh ta nghe người ê ẩm nhứt là vùng dưới bụng. Người bác sĩ quân y nhìn anh ta với ánh mắt lo lắng lẫn thương hại. Ban đầu, anh ta thấy tay chân mặt mày mình còn nguyên vẹn, chỉ xây xát chút đỉnh, anh ta rất mừng. Nhưng rồi bằng linh cảm từ cái nhìn e dè của vị bác sĩ, anh ta đưa tay xuống dưới bụng... Trời ơi! Anh ta khóc rống lên tung người dậy đau nổi đau thể xác thì ít mà quần quai, hỗn loạn với nổi đau tinh thần thì khủng khiếp vô cùng. Người bác sĩ quân y nói đã nghĩ đủ cách để giữ lại phần đàn ông cho anh ta nhưng không được, đành chịu! Anh ta giẫy giụa mấy tiếng đồng hồ ở khu chăm sóc đặc biệt, mắng nhiếc chiến tranh và chửi rửa số phận. Sau khi bình tĩnh trở lại, anh ta nắm tay vị bác sĩ thều thào van nài.

- Có điều này tôi mong bác sĩ giúp tôi, đừng báo cáo tình trạng của tôi lên cấp trên và cũng đừng cho ai biết tôi...

Anh ta bỏ lửng câu nói khóc tẩm tức. Cũng may, vị bác sĩ chưa kịp báo lên cấp trên, còn không cho ai biết thì cô y tá chung ca trực với vị bác sĩ đã ghen ngào dùm anh ta rồi. Có lẽ không cần dặn, cô ta cũng không rò rỉ với ai vì cô thừa hiểu đó là nỗi đau cực lớn của một người đàn ông. Anh ta sụt sùi với vị bác sĩ.

- Cuộc đời tôi vậy là hết! Bây giờ lãnh đạo mà biết, thầy tôi trở lại đời thường thì tốt hơn là nẻ vào đầu tôi một viên đạn chứ sống làm gì khi người đàn ông trong tôi bị chiến tranh cướp mất! Hãy để tôi ở lại với cuộc chiến này, hãy để cho chiến tranh trả nợ cho chiến tranh. Và, - anh nói với nàng khi xuồng gần cập bến đất liền – em đừng hỏi tôi ở phía nào, trong cuộc chiến này, phía nào cũng có nỗi đau riêng của nó, có điều, tôi nghĩ rằng mình sẽ không có mặt trong đoàn quân chiến thắng!

Anh lên bờ nhìn sơ nàng một cái rồi bỏ đi như chạy và nhanh chóng mất hút

sau lũy tre sơ xác bởi cơn mưa dầm dề qua. Còn nàng, nàng ngồi bó gối gục đầu lên đó đôi vai run nhẹ từng hồi. Nàng khóc. Trong ngữ cảnh này không biết nàng khóc cho ai? Khóc cho nàng hay khóc cho anh? Khóc cho những bi kịch cuộc đời do chiến tranh để ra hay khóc cho số phận nghiệt ngã bị ông Trời “chơi” ngẫu nhiên vào loài người, ai xấu số trúng phải thì gục đầu chấp nhận chứ không được kêu than? Gió trên sông Cái lùa ào ào vào bờ, những đợt sóng quăng quật vào nhau tung bọt trắng xóa đe dọa một cánh chim đơn độc đang chao lượn mỏng manh trên nền trời u ám như cứ muốn rơi xuống dòng nước đục ngầu đang cuộn cuộn chảy.

* * *

Bà Năm Thiếu ngồi trước mặt hai người phụ nữ mặt hầm hầm thỉnh thoảng đưa mắt dòm bà Năm lom lom chờ đợi. Bà thản nhiên nhai trầu không thèm để ý thái độ của họ làm cho họ càng thêm tức tối. Chị Phấn vợ ông phó chủ tịch xã không còn đủ nhẫn nại để im lặng, chị tăng hắng mấy lần rồi buông giọng nặng nề.

- Sao bà Năm? Tụi tui tính vậy là đã hết sức nhượng bộ rồi, người ta bán có một trăm sáu chục triệu một công, bà có bảy trăm mét vuông mà công ty trả một trăm năm chục triệu còn đòi gì nữa, bà còn đợi ủy ban ra quyết định mới chịu sao, lúc đó bà thiệt thòi thì đừng có trách à ghen!

Bà Năm liếc xéo chị phấn.

- Đất của ông nội bây để lại sao mà tao bán bây phải ra quyết định? Tưởng tụi bây nói sao chớ lên giọng cà chớn vậy, tao để đó không bán coi tụi bây làm gì được tao!

Chị Hai lẹ cán bộ Mặt trận ấp này giờ lim dim mắt nghĩ ngợi, tính toán bây giờ mới lên tiếng.

- Đứng về mặt chủ trương mà nói, việc công ty nuôi cá tra quyết định đầu tư vào cồn chúng ta là mang nhiều lợi ích về cho người dân ấp mình, là cơ hội cho ấp ta “nâng lên tầm cao mới!”. Đứng về mặt...

Bà Năm phun phèp một miếng bã trầu vào lon sữa bò nói mà không nhìn hai người phụ nữ.

- Thôi đẹp! Đừng có ở đây mà chính trị, mưu trí với tao. Từ nhỏ tới lớn tụi bây có rờ vô cục đất nào đâu mà thương tiếc, mà đứt ruột! Tụi bây chỉ sẵn ổ để chớ biết cực khổ, trần thân cỡ nào mới có được một tấc đất không? Tao già cả rồi một nhúm đất chôn thân lúc cuối đời cũng phải do tụi bây “quyết định” nữa hả?

Hai người đàn bà nhìn nhau mặt sầm xuống là dấu hiệu của một cuộc cãi vã lớn sắp nổ ra. Chị Phấn cầm cái nón lá liệng mạnh xuống đất, đôi mắt long lên

giận dữ.

- Bà thương đất lắm mà tại sao thời chiến tranh bán lần bán hồi hết tron đất vậy? Ai không biết bà không chịu bán đất vì cái mộ trong nhà bà, tài sản lớn gì ở trong thì đào lên lấy đi rồi buông miếng đất ra cho tụi này nhờ. Nè, bà đừng tưởng chôn sâu ở dưới thì người ta không biết trong đó chứa cái gì ghê!

Sự điềm tĩnh của người già đã mất dần trên khuôn mặt bà Năm thay vào đó là một đôi mắt ngân ngấn nước và đôi môi run rẩy không kềm nén của sự uất ức không bày tỏ được. Cái thân thể teo gầy đó như có thể đổ sụm xuống bất cứ lúc nào. Hai người phụ nữ bỏ về sau khi chị Hai Lẹ kịp bỏ lại một câu “dân vận”.

- Bà Năm suy nghĩ kỹ ghê. Ở đời mình phải vì mọi người chớ, cũng như thiếu số phải phục tùng đa số, vậy mới là một công dân gương mẫu!

Bà Năm nuốt ngược nước mắt vào trong chống gậy men theo con đường mòn ra ngồi dưới tàng cây ô môi già. Không biết đã bao nhiêu lần rồi bà ra ngồi dưới gốc ô môi để hoài niệm, để nhìn những cái bóng nắng dưới tàng cây ô môi lui dần về phía ngược chiều mặt trời cho đến khi nó mờ nhạt rồi tắt ngúm. Ngày mai sẽ cũng lặp lại cái qui luật đó nhưng với bà thì nó sẽ khác hơn vì mỗi ngày những cái bóng nắng ấy sẽ lệch đi một cự li không dễ mà bắt gặp. Chiều trên đất còn thỉnh thoảng trôi lên những âm thanh hoang dại như tiếng con bìm bịp, tiếng cu gù hay một tiếng gà cục tác nghe buồn nẫu ruột. Khu đất này ít nhà vì đa số chủ đất đều ở đất liền nên xa xa mới có một cái chòi giữ vườn nằm ẩn khuất trong các vườn cây ăn trái rậm rịt. Cây ô môi này ngày xưa là ranh giới giữa miếng đất còn đã định hình mấy trăm năm trước và khu vực bãi bồi non trẻ sau này. Là nơi chứng kiến một mối tình đẹp, trong sáng chứ không phải đam mê dục vọng thường tình của bản năng con người.

*

Rồi chiến tranh tràn từ đất liền qua cồn nhưng ở đây không quyết liệt lắm bởi nó vốn không có gì để cho người ta giành giật! Lâu lâu cũng nghe có súng nổ lai rai, chắc là tình cờ đụng nhau giữa hai nhóm người đối địch trùng hợp cùng chọn cồn làm nơi dừng chân chốc lát. Cuộc sống nửa yên bình nửa chiến tranh trên đất cồn cứ trôi qua một cách nhạt nhẽo thì một hôm nàng đang giậm lúa bỗng ngẩng dậy đôi mắt tìm bởi linh cảm có ai đó đang nhìn mình. Quả vậy, một gương mặt sạm nắng, nét hào hoa trong đôi mắt sâu thẳm và chiếc mũi thẳng cao làm nàng bị “choáng” ngay cái nhìn đầu tiên. Anh đứng dưới tàng cây ô môi miệng cười cười bí ẩn. Nàng chột nhìn lại mình, quần áo phong phanh, đầu tóc rối bù dơ bẩn, nàng tuyệt nhiên không tìm được chút quyến rũ nào trên người để mong người đối diện để ý. Và nàng lại càng xót xa khi nhận ra thêm một điều:

nàng đã già, một “mụ già” chuẩn bị bước vào ngưỡng ba mươi tuổi cần cỗi với mưa nắng, nhăn nheo với gió sương và teo tóp vì những đêm cong mình chịu đựng ảo giác hành hạ. Người đàn ông vẫn đứng dưới tàng ô môi nhìn nàng đắm đắm. Nàng liêu lĩnh.

- Nè, chưa từng thấy một “bà già” giặm lúa bao giờ sao? Tưởng đàn ông trên đời này đi tu hết rồi sao còn lọt lại một người? Đàn bà sinh ra là để đàn ông dòm thôi à?

Người đàn ông lại tủm tỉm cười, nụ cười chân thành kèm theo một chút lí lắc của người biết đùa.

- Không, chỉ là không ngờ trên đời lại có một “bà già” vừa đẹp vừa giỏi giang như vậy!

- Ê, dê tôi hả cha nội, đừng để tôi... mừng hụt ghen!

Lâu rồi nàng mới trực tiếp nói chuyện với một người đàn ông, còn lại hầu hết là những người đàn bà ở chợ mỗi lần nàng qua đất liền bán tôm cá hay đồ rẫy. Thật ra, không phải nàng không đẹp mà là nàng không có dịp để làm đẹp cũng như không nhận ra mình đẹp. Sau hai lần bị làm đàn bà hụt, thân hình nàng ngày càng nảy nở, mắt môi thêm quyến rũ nhưng ở cái cồng kềnh này nàng không biết làm đẹp cho ai nhìn nên đêm đêm chỉ trang điểm qua loa để “khoe” với những người đàn ông trong tưởng tượng, để mình có chút hương sắc trong những giấc mơ lúc nào cũng nửa chừng vụt tỉnh dậy trong nuối tiếc, đốn đau, tức tưởi... Nhìn kỹ, nàng đẹp, nét đẹp buồn của những ngày tàn thu như nàng dễ làm người đối diện ngẩn ngơ, xa xót. Đứng trước nàng, phải nhìn thật lâu mới thấy nàng đẹp, một nét đẹp tiềm ẩn sự bùng nổ nếu vô tình chạm vào. Người đàn ông hỏi nàng qua loa mấy câu nữa rồi bỏ đi không hẹn hò nhưng băng quơ bóng gió.

- Không biết mai mốt trở lại có còn “bà già” nào giặm lúa không ta?

Nàng cũng thừa cơ hội gọi lòng.

- Lúa còn xanh anh không “nhìn” để mai mốt lúa chín vàng mới trở lại người ta cắt mất có tiếc thì đã muộn rồi ghen!

Người đàn ông đã khuất sau mảnh vườn hoang phía chân đồng nhưng nàng vẫn nhìn vói theo giận dỗi, hờn mát vu vơ. Sao ác vậy? Sao không ào vào như bão với người ta như người đàn ông trước? Sao chỉ ném cho người ta chút hy vọng rồi lạnh lùng bỏ đi? Hay là mình đã già? Hay là mình xấu ghê xấu gớm? Những câu hỏi cứ chập chờn trong đầu nàng suốt mấy ngày liền cho tới khi người đàn ông đó quay trở lại. Anh quay trở lại vào một đêm trăng. Anh nói với nàng là hãy ra ngoài tàng cây ô môi ngồi hóng gió. Nàng đi theo anh như bị thôi miên. Con dê

đêm sương xuống ướt lạnh trên cỏ mềm. Trăng mười ba rải xuống cánh đồng thứ ánh sáng vàng nhạt hư ảo lồng vào bản “giao hưởng” của đám côn trùng làm cho đêm trên đất còn càng thêm huyền diệu. Anh chọn một rễ cây ô môi nhô lên trên đất gò ăn dài ra bờ ruộng ra hiệu cho nàng ngồi xuống. Nàng co ro ngồi xuống với hàng loạt xáo trộn xảy ra trong đầu. Ý thức đạo đức truyền thống đấu tranh với bản năng của người phụ nữ xấp xỉ ba mươi tuổi gần đàn ông hai lần nhưng chưa trở thành đàn bà. Ý thức về sự trinh nguyên giành dùm cho người đàn ông duy nhất trong đời đấu tranh với một thân thể đang khát khô khi kề bên là một “diêm quẹt” đang ở trạng thái chuẩn bị châm lửa. Nhưng mọi chuyện vẫn bình thường khi anh cứ im lặng ngồi nhìn đêm trôi dưới bầu trời đầy trăng, đầy sao và những cơn gió lững thững qua đồng. Lâu lắm, khi con trăng leo lên tới tầng cây ô môi anh mới bắt đầu lên tiếng, rất nhỏ rằng anh là người của một tổ chức gì đó đang chống lại đám người của một đất nước xa lạ có nhiều loại vũ khí giết người tới định cướp nước mình, biến mình thành nô lệ của chúng. Rằng, những người như anh nếu không có chiến tranh thì bây giờ sẽ vui vầy bên vợ con, bên mái gia đình yên ấm với mảnh vườn miếng ruộng, đàn heo đàn gà hạnh phúc biết mấy! Chiến tranh không cướp của riêng anh, chiến tranh cướp của tất cả những người tham chiến mà không cần lật mặt coi người đó đứng về phía nào. Vì vậy, anh ghét chiến tranh là ghét tổng thể một cuộc chiến chứ không đơn thuần chỉ căm thù những người trực tiếp ôm súng bắn vào đồng loại mình bằng nét mặt dửng dưng của loài dã thú không được tạo hoá ban cho dây thần kinh cảm.

Nàng ngồi nghe có hiểu chút đỉnh chẳng hạn như hạnh phúc là có vợ, có chồng, có heo có gà thong dong ở một góc trời quê yên bình. Còn chiến tranh hả? Nàng chỉ biết loáng thoáng là một quả bom rót trúng nhà bá hộ Quế để nàng thoát kiếp tôi đòi, thoát khỏi những cái trườn mình lì lợm trên người nàng của khối thịt sù sì; là một người đàn ông “không có gì” trong một thân thể trắng kiện, là những người phụ nữ như nàng không dễ để được làm đàn bà! Thế nên, với nàng, người đứng về phía nào của cuộc chiến tranh cũng thật đáng thương. Có điều, anh nói anh bảo vệ cho chính nghĩa, bảo vệ những người cô thế như nàng, bảo vệ những mảnh đất quê không bị bom đạn tàn phá băm vằm nên nàng thích anh. Anh lại nói, anh rất mong mau kết thúc chiến tranh để anh được làm đàn ông, để nàng có hy vọng... Nàng liếc về phía anh, mơ hồ một chút nghi ngại trên thân thể đang toả ra mùi đàn ông lẫn sang phía nàng. Nàng lí nhí nói.

- Ủ, giá gì chiến tranh kết thúc ngay bây giờ, hả anh? Mà thôi đi, em sợ cái gọi là hy vọng lắm khi hiện tại đã không có gì chắc chắn...

Anh cúi đầu trầm ngâm. Tiếng con quốc vọng từ đâu đó xa xa nghe buồn tê

tái. Rồi anh đứng dậy, một động tác bất ngờ và dứt khoát.

- Anh về! Nhưng anh có một giao ước với em là hàng tháng chúng ta sẽ gặp nhau vào ngày mười ba âm lịch tại gốc ô môi này. Em hiểu cho anh, anh đang đi tìm tự do cho cả em và anh, vì vậy, hãy trân trọng những phút bên nhau thế này để không phải tiếc nuối nếu như...

Anh đi như tan trong đêm, như thể anh tích tụ bằng sương khói rồi cũng tan biến cùng sương khói. Nàng lại ôm gối gục mặt khóc rấm rức. Đêm chỉ còn lại một không gian trống vắng đến rợn người dưới tàng ô môi đơn độc giữa đồng.

*

Nam đúng hẹn. Mười ba âm lịch hàng tháng là anh xuất hiện. Những lúc trời mưa anh cũng dầm mưa đến đứng trước cửa căn chòi nhìn nàng giãy lát rồi quảy quả ra đi, đi trong mưa gió tả tơi, đi trong nỗi dằn vặt buồn tủi của nàng. Những tháng mùa khô anh đến đều đặn dưới gốc ô môi già rồi bắt đầu cũng như kết thúc bằng những câu chuyện trên trời dưới đất. Riết rồi nàng cũng quen, nỗi đàn bà trong nàng chỉ giãy giụa khi Nam không có mặt, còn lúc gần anh, nàng chỉ thấy hạnh phúc, thứ hạnh phúc êm ái tinh khiết không gợn chút nhục dục thấp hèn. Điều này có được nhờ vào niềm tin anh tạo ra cho nàng rằng sẽ có ngày kết thúc chiến tranh anh sẽ giành tất cả cho nàng. Nó có được còn nhờ vào tình yêu đích thực mà nàng vun vén cho mình rồi đặt tên cho nó là hy vọng.

Một ngày, Nam đến trong tâm trạng buồn bã. Anh ngồi bất động hàng giờ không lên tiếng. Nỗi lo lắng trên mặt anh lây sang nàng. Nàng hỏi khẽ.

- Anh buồn? Nghiêm trọng lắm à?

Anh lắc đầu kiểu ngầm nói, chuyện của anh rất khó giải quyết. Hồi lâu, anh mới thì thầm, giọng đều đều của người bọc bạch nổi niềm chứ không phải than vãn.

- Cuộc chiến đã đến hồi quyết liệt rồi, em! Hiện tại, phía chúng ta có rất nhiều thứ, thậm chí dư dã tinh thần yêu nước sự can đảm, ý chí đấu tranh và sức chịu đựng gian khổ. Có điều, chúng ta phải ăn để sống mà đánh giặc, nhưng điều này thì...

Nam kịp dừng lại để tránh bị nàng hiểu lầm là anh bi lụy, nhục chí khi gặp khó khăn và nhút là than vãn trước một người con gái. Nhưng nàng hiểu, hiểu những khó khăn của anh cần được chia sẻ nếu muốn cuộc chiến này sớm kết thúc. Mà đó lại là điều nàng đang chờ đợi từng phút từng giây. Nàng an ủi anh.

- Một mình anh gánh sao nổi trọng trách lớn lao như vậy, đây là công việc của nhiều người trong đó có em bởi vì em đứng về phía anh...

Đêm đó họ chia tay trong nặng nề tâm tư của cả hai người. Riêng nàng, về

nhà nàng ngã trên giường thức trắng không phải vì nhớ anh mà trần trọc cân nhắc về một quyết định đang xuất hiện trong đầu.

*

Lần thứ hai anh nói rằng anh không thể nhận tiền của nàng. Hai tháng liền nàng mang tới điểm hẹn một gói tiền, lần sau nhiều hơn lần trước nhưng Nam cương quyết.

- Anh không cần biết xuất xứ số tiền em có nhưng chắc chắn đó là mồ hôi nước mắt của em. Hơn nữa, anh không muốn lôi em vào cuộc chiến tranh này, hãy đứng phía ngoài và chờ đợi...

Nàng nói bằng giọng hờn giận nhưng quyết liệt.

- Em chỉ góp một phần cho sự chờ đợi mau tới, không được sao? Và cũng thẳng thắn mà nói với anh là nếu tính sòng phẳng thì số tiền này thật sự không phải của em, nó có được nhờ sự rủi ro và may mắn của chiến tranh đến cùng một lúc! Nói thì khó hiểu nhưng một ngày nào đó em sẽ giải thích với anh chuyện này và tất nhiên, đồng tiền em đang cầm trong tay là vô cùng trong sạch.

Nam còn ngần ngừ thì nàng nói tiếp.

- Em là người ít học chứ không phải không có học nên em biết, trong hoàn cảnh này, anh nhận tiền của em là nhận cho nhiều người, cho cả một cuộc đấu tranh đang căng thẳng ngoài kia, đừng vì chút sĩ diện cá nhân mà từ chối số tiền của em, như vậy thì trong mắt em anh là một người thiếu trách nhiệm cộng đồng chưa kể anh lại có tội với những đồng chí đang thiếu đói của anh ngoài chiến trường. Bao nhiêu “học thức” em có dồn cho buổi nói chuyện này, còn nhận hay không là tùy anh!

Nàng ngừng nói, chưa kịp đè nén cảm xúc thì bất ngờ Nam chồm tới ghì nàng vào lòng. Nàng nghiêng người đón nhận. Rồi những nụ hôn ào ạt vào mặt nàng, vào tóc nàng, vào cổ nàng... Nàng mềm nhũn người trước vòng tay mạnh mẽ và những nụ hôn cháy bỏng của Nam. Và, nàng phát hiện ra anh có, anh là một người đàn ông đích thực chứ không phải như hai lần trước. Họ quấn vào nhau như muốn mềm rã ra... Chợt anh khựng lại, một tiếng nổ lớn phía đầu còi. Anh thảng thốt trong đầu: Vậy là chiến tranh đã không chừa một ngõ ngách nào trên đất nước này! Vậy là bọn giặc đã đánh hơi được ở còn đang tồn tại một tổ chức cách mạng nên nã đại bác qua. Anh buông nàng ra, nuối tiếc khi người đàn ông trong anh bị tiếng nổ vừa rồi uy hiếp đến buông xuôi. Vậy là anh phải đi, anh không có quyền hoan lạc khi kề bên tai là tiếng bom đạn đe dọa của kẻ thù, là đồng đội anh không biết ra sao ở phía đầu còi. Anh lại tan trong đêm trước sự bàng hoàng rã rượi trong người nàng. Nàng chờ đợi bước về phía chòi khi bầu

trời đang nặng trĩu mây đen báo hiệu cơn mưa đầu mùa sắp đến gần.

*

Nàng còn đưa tiền cho anh hai lần nữa và lần nào cũng vậy, anh chỉ ôm hôn nhẹ vào má nàng rồi đi như chạy. Đã quen, nàng không còn buồn, chỉ lo. Nỗi lo từ sự nhạy cảm đàn bà nhưng nó cứ bám lấy nàng, chập chờn giày vò nàng trong những giấc mơ. Những giấc mơ không đầu không cuối, giấc mơ có tiếng đạn, tiếng bom, có những thân hình đầy máu. Giấc mơ về thân thể người đàn ông cụt mất phần thân dưới chống hai tay nhảy vào người nàng. Giấc mơ về một cánh đồng lúa đang xanh tốt bỗng héo úa tàn lụi và những người đàn ông mặt nhợt nhạt úp mặt xuống đó giẫy giụa chới vấp một cách bất lực. Giấc mơ về một khối thịt bầm tím đè lên người nàng rồi bỗng nhẹ hững, tan đi... Cứ thế, những giấc mơ liên tục hành hạ nàng, nhiều đêm khi giật mình thức giấc, nàng rời rã thân thể như vừa trải qua một trận đòn như tử. Nàng chịu đựng như vậy cho tới ngày mười ba âm lịch. Lần này, ngồi bên nàng Nam lại thở dài, cái thở dài nhiều nỗi niềm hơn lần trước, nàng hiểu điều đó bởi vì trong tiếng thở dài của Nam có cả sự sợ hãi mà chỉ hai người yêu nhau mới nhận ra.

- Lại có chuyện quan trọng hả, anh?

Anh choàng tay qua người nàng, hơi ấm quen thuộc từ anh làm nàng run nhẹ.

- Ủ. Chiến tranh đang ở giai đoạn sinh tử, em à, chắc anh phải đi xa...

Nàng nhoài người khỏi anh, đôi mắt hoang mang hốt hoảng.

- Đi? Mà đi đâu?

- Không biết, đó là sự sắp sếp của cấp trên, anh chưa được biết nhưng chắc sẽ không gần để gặp em như thời gian qua.

- Vậy chừng nào... – Nàng ghen ngào không nói hết câu.

Anh đứng dậy dựa vào gốc ô môi nhìn lên bầu trời đầy sao. Vầng trăng đang ở giai đoạn chuẩn bị viên mãn như cô gái mười bảy tuổi điệu dàng làm dáng trước những cụm mây trắng đang lượn lờ xung quanh; như cái vênh môi làm nũng của thiếu nữ đang xuân trước những cái nhìn khao khát của cánh thanh niên đa tình. Phải chi đừng có chiến tranh... Câu hỏi trong đầu anh cũng là câu hỏi thường trực trong hầu hết những người bị cuộc chiến này cuốn vào. Rồi anh nhìn nàng, nàng có cái kiểu ngồi của một bức tranh chân dung sâu thẳm những lúc có tâm sự, hai tay ôm gối, đầu gục xuống tóc phủ đầy trước trán. Anh thương nàng vô cùng nhưng anh không thể cho nàng bất cứ thứ gì anh có. Bởi vì, sự bất hạnh của người phụ nữ không phải là người ta chưa được “cho” mà là nằm chờ đợi những sự tiếp theo trong mỗi mòn. Thà cứ để nàng hy vọng, hy vọng sẽ làm

người ta kiên cường đương đầu với thử thách mà tồn tại. Anh là một người đàn ông, anh cũng hồi hồi tuổi thanh xuân, cũng đầy tràn nỗi khao khát đam mê xác thịt, nhưng phía trước anh là sự sống và cái chết không có ranh giới, là một con người nguyên vẹn hay là những miếng thịt nát vụn còn tùy thuộc vào những viên đạn, những mảnh bom được tạo ra từ những “kẻ lái buôn chiến tranh”* đang nhón nhơ ngồi nhìn đồng loại giết nhau mà rung đùi hốt tiền!

Bức tranh chân dung buồn bã vẫn ngồi bất động trước mặt Nam. Lời từ già muốn thốt ra cứ nghẹn cứng trong cổ họng. Cuối cùng, anh cũng chọn cho mình một thái độ dứt khoát.

- Kêu em đừng buồn là một lời an ủi tầm thường, cho nên, em hãy cứ buồn nhưng buồn ít một chút vì anh, vì lý tưởng của anh. Với lại, chúng ta hãy cố nuôi dưỡng những tia hy vọng dù nhỏ nhất. Chiến tranh dài hay ngắn không do chúng ta quyết định nhưng chắc chắn nó sẽ có một điểm dừng, lúc đó sự chờ đợi mang một giá trị cực kỳ lớn lao, đúng không em? Ờ, còn chuyện này nữa xem một chút anh quên nói với em. Em nhớ lần đầu tiên anh gặp em không? Đó là ngày anh được cấp trên phân công về đây công tác và cũng là thực hiện di nguyện của một người. Đó là người bạn thân từ nhỏ của anh. Lớn lên, số phận “phân công” cho hai thằng đứng ở hai chuyển tuyến đối địch nhau nhưng thù nhau như giặc thì không có bởi, nó bị nắm áo lôi vào cuộc chiến còn anh thì buộc phải ôm súng vì những lý do chính đáng có, mơ hồ có. Hai thằng biết tin tức nhau qua người thân, bạn bè và ngấm lo lắng cho nhau. Trước hôm anh gặp em mấy ngày, nó liều lĩnh mò đi tìm anh. Nó nói nó không sợ chết vì đó là sự giải thoát ít khổ nạn nhất trong cuộc đời nó. Nó nhờ anh đem chôn dùm nó một cái chum bằng sành nhưng nhất thiết là phải chôn ở mảnh đất còn này, chỗ nào cũng được. Anh hỏi trong đó chứa đựng cái gì mà quan trọng vậy? Nó khóc! Khóc nước nỏ như bao nhiêu kềm nén được dịp tuôn trào. Rồi nó thổn thức: Đó là hậu quả của chiến tranh, là phần đàn ông của nó bị chiến tranh cướp mất trong một trận đánh được một vị bác sĩ có chuyên môn tranh thủ bảo vệ bằng được liệu và trao lại cho nó. Nó còn nói rất nhiều nhưng trong câu chuyện, nó nói điều nó ân hận và đau khổ nhất trong đời là đã tạo bi kịch thân xác với một người phụ nữ... Mà thôi, nói chuyện của nó một hồi mắc ngây, anh chôn cái chum sành ở dưới gốc ô môi này, chỗ chạng ba của rễ cây, nếu... có bề gì, em hãy cố gắng gìn giữ nó như gìn giữ thân xác một con người dù nó có đứng về phía nào của cuộc chiến tranh này. Anh được tin nó tử trận cách đây vài tháng.

Anh ngồi xuống ôm và cọ mình vào người nàng. Nhưng bây giờ, người nàng chỉ còn là một khối thịt đông cứng, các sợi dây thần kinh cảm giác trên người

nàng đã bị lời kể của Nam căng ra sơ vữa chỉ còn trái tim là còn đập cầm chừng của một thân thể sống lâm sàng. Con mưa đầu mùa được báo hiệu bằng tiếng sấm ầm vang phía góc trời Nam, từng tia chớp loé sáng soi tỏ cây ô môi già đứng tro trọi giữa đồng như một kẻ độc thân ngo ngác tìm cố xứ trong buổi chiều tàn.

* * *

Bà Năm Thiểu nằm trên chiếc võng được đan bằng vải vụn đủ loại, đủ màu lâu năm mốc còi. Thỉnh thoảng bà chỏi cây gậy xuống đất cho chiếc võng đong đưa nhẹ nhàng rồi nằm gác tay lên trán suy nghĩ. Tuổi già thường nghĩ về quá khứ một cách bình tĩnh và vị tha. Riêng bà Năm, bà nhấm nháp quá khứ đời mình với nhiều vị giác khác nhau, ngọt có, đắng có, chua có, cay có... Biết là thứ vị nào cũng cần cho cuộc sống nhưng phải hấp thu tổng hợp chứ cứ nuốt mãi một thứ chất đắng như hiện nay thì bà không bị “sốc thuốc” mới là lạ! Suốt nửa tháng nay, hết ấp tới xã, hết vận động tới năn nỉ rồi đe dọa, rồi đòi ra “quyết định”, mọi cách “đấm, xoa” được thực hiện nhịp nhàng, đồng bộ nhưng bà Năm vẫn “lì” ra khiến cho “các bên có liên quan” nhấp nhóm. Bên mua thì sợ không mua được miếng đất có phong thủy tốt, bên bán thì lo bỏ lỡ cơ hội kiếm được một số tiền lớn từ nhà đầu tư biết khai thác triệt để vị trí địa lý thuận lợi trên còn để người dân đất còn được “nâng lên tầm cao mới!”. Mấy trăm mét vuông đất của bà năm không ngờ lại trở thành vật cản nặng ký của hai nhóm quyền lợi có thể lực. Vậy hỏi sao không tức, hỏi sao không bằng mọi giá giành ưu thế về mình dù “đối thủ” chỉ là một bà già bứt không đau cọng cỏ! Mới chiều qua, Chị Hai Lẹ còn xách qua cho bà Năm hai hộp sữa bò, một ký đường và bịch bánh ngọt. Thấy chị Lẹ bày quà ra bàn, bà Năm bóc cục thuốc xia ra cầm trên tay nói chậm rãi.

- Bây đi thăm bệnh tao đó hả Hai? Bệnh tao thì khỏi thuốc men bánh trái gì hết, mua viên Trật đả quồn về để trước mặt là tao hết liền.

Chị Hai Lẹ ngo ngác.

- Cái đó trị bệnh gì, bà Năm?

- Trị bệnh tức! Đẹp, đẹp đi! Đừng có mà mua chuộc tao một cách trắng trợn như vậy. Tiền mà tao còn không thèm hưởng hồ gì ba cái thứ lặt vặt này!

Chị hai hơi quê nhưng ráng chống chế bằng bản lĩnh của một cán bộ dân vận khéo.

- Bà Năm nói oan rồi, tụi con có lòng gởi chút quà cho bà Năm dùng lấy thảo chứ có lợi dụng, mua chuộc gì đâu. Còn chuyện bán đất thì mọi việc đã được “quyết định”...

Bà Năm dẫn lon cổ trầu xuống bộ vạc cau cái cụp.

- “Quyết định” rồi thì còn lân la hỏi ý kiến tao làm gì? Ông Trời xuống đây

“quyết định” tao cũng không bán chó đừng nói tui bây.

Chị Hai Lẹ ậm ờ rồi lỏn lén bỏ về. Bà Năm chưa hết bực mình thì chị Phấn lại cầm nón lá quạt quạt đi vào nhà. Đúng là họ tung hứng nhịp nhàng, Bà Năm nói thầm trong bụng.

Chị Phấn ngồi xuống chiếc ghế đầu đối diện với bà Năm, mặt vác hất nhìn dáo dác rồi hỏi một cách bất ngờ.

- Bà Năm định chừng nào bốc mộ? Chuyện này phải bàn kỹ à nghen. Nếu dưới đó là người của cách mạng thì Ủy ban có hướng xử lý thích hợp, còn... Mà sao Bà Năm cứ che giấu sự thật hoài làm chi cho mệt vậy, hoà bình lâu rồi, mình hay giặc thì cũng được đối xử công bằng hết! Ờ, sẵn tiện báo cho bà Năm tin này luôn, Ủy ban đã đồng ý cho tổ Tám “mình” được bán đất cho công ty nuôi cá tra rồi, tuần tới họ sẽ vô đo đất và chôn cất, bà Năm chuẩn bị là vừa. Riêng chuyện chỗ ở của bà Năm thì bà khỏi lo, Ủy ban có kế hoạch cho bà Năm một cái nền nhà ở khu quỹ đất của Ủy ban bên đất liền và xây luôn cho bà ngôi nhà tình thương theo kế hoạch của... năm tới! Vậy là bà Năm sướng rồi nghen, “tự nhiên” được đất được nhà còn đòi gì nữa?

Chị Phấn nói xong cầm nón lá hớn hờ bỏ đi. Còn lại, bà Năm đổ sụp xuống như cây cột hàng ba bị mối ăn đứng tạm bợ sợ dĩ không ngã vì người ta cố tình tránh nó không đụng vào. Và họ đã đụng! Như vậy sự níu kéo gìn giữ của bà là vô vọng, là trò cười cho những kẻ thực dụng luôn luôn đeo trên ngực hai chữ “chủ trương” để “công nghiệp hoá” bất cứ chỗ nào họ thích (và có lợi cho họ nữa) rồi mị dân bằng những thuật ngữ xa lạ với ruộng đồng, cây trái, ao chuồng để người dân ngơ ngác im lặng và họ dịch nghĩa ra là đồng ý! Tiếp tay cho họ là những “bên có liên quan” như ông bà cha mẹ cậu mợ chú dì anh em con cháu, miễn sao quyền lợi thuộc về gia đình họ thì, ô kê, mặc xác văn hoá truyền thống, mặc xác đất đai được gầy dựng ra sao, mặc xác trên đó là mồ hôi, là nước mắt, là máu xương đổ xuống để giành lấy từng cọng cỏ, từng tấc đất cho họ thừa hưởng bây giờ. Bà Năm nằm dài trên bộ vạc cau, bộ vạc mà nhiều lần bà định bỏ đi nhưng cố chấp vá cho nó vì tính tiết kiệm bẩm sinh của bà thì ít mà quan trọng là bà thương cái mùi mốc meo quen thuộc của nó có tác dụng như một liều thuốc ngủ mỗi lúc bà trần trọc chuyện gì đó. Bà lại bắt đầu hồi tưởng, cái bãi đất còn được trồng bần để giữ đất hiện ra trong suy nghĩ của bà có thơm mùi bần chín gọi nhớ nồi canh chua cá bông lau, có đàn cò trắng vụt dậy trong hoàng hôn để một đêm thức trắng tìm mồi, có những đêm trăng thức cùng dòng sông để thưởng thức bài hoà tấu đêm của thế giới côn trùng nhiều âm hưởng. Rồi có mùi lúa chín, có những người đàn ông mang bi kịch của chiến tranh chạy qua cồn lách nạn, có

tiếng đại bác nổ rất gần nơi hai thân thể chuẩn bị tan vào nhau...Con chó Phèn chồm lên bộ vạc cau làm bà Năm giựt mình. Nó khều vào tay bà và bà biết là đã tới giờ bà “tập lợi” cho nó! Mấy ngày gần đây bà Năm chợt nảy ra ý tưởng “tập lợi” cho con chó Phèn. Loài chó vốn không cần tập lợi vì bản năng bẩm sinh là nó đã biết lợi rồi, “tập lợi” ở đây là nói theo ngôn ngữ giữa bà Năm và nó, lợi vớt những đồ vật mà bà Năm quăng ra sông để kích thích phản xạ “giữ cửa” trong bộ não được các nhà động vật học đánh giá là “có chút phần người” trong đó!? Mỗi ngày bà Năm tập cho con Phèn vớt một thứ, lúc là những cái thau múi đủ màu, khi thì các chai nhựa bà lượm dài theo mé sông... Nói chung là bà thấy thứ gì xuống sông thì con Phèn lợi theo vớt cái đó. Thứ phản xạ có điều kiện này loài chó được coi là cực kỳ nhạy bén. Bà Năm uể oải gượng dậy rồi chống gậy dạo bước theo con đường mòn quen thuộc để ra mé sông. Con Phèn lăm lăm theo sau. Con Phèn tội nghiệp. Nó là một con chó “bôn ba” nhiều nhứt so với đồng loại nó ở vùng châu thổ này. Nó theo người chủ nuôi ong lấy mật của nó đi khắp các tỉnh đồng bằng, nơi nào có nguồn mật dồi dào là ông chủ nó dời tới đó để khai thác. Vì vậy, nó cũng được lân la tứ xứ. Lần ông chủ nó ghé lại cồn này để khai thác mật nhãn và chôm chôm đã đặt trại ong ở miếng vườn gần nhà bà Năm. Con Phèn nhanh chóng làm quen với bà vì với chủ, nó là một thứ công cụ giữ của không hơn không kém. Riêng với bà Năm thì con Phèn cảm nhận được tình thương của bà với nó bằng những cái vuốt ve, những lần đôi tay run run mân mê bắt từng con dế, con bọ chét trên mình nó. Nó và bà Năm “thân” dần. Điều này làm ông chủ nó khó chịu nên cột đầu nó lại và chỉ thả ra mỗi ngày một lần cho nó đi vệ sinh. Thời gian ngắn ngủi đó trong ngày, con Phèn tranh thủ chạy tới thăm bà Năm một chút, ngoe ngoắt cái đuôi dài, le lưỡi liếm vào chân bà Năm ít cái rồi chạy đi như sợ người chủ phát hiện được thì ông ta sẽ tước luôn cái quyền được thả ra ngoài những thứ ô uế trong người nó như đã tước đi cái quyền nó được làm quen với con người! Hôm trại ong chuẩn bị di chuyển đi chỗ khác để tìm nguồn mật mới, lúc gần rời bến, ông chủ nó cho nó vài phút “tự do” để thực hiện việc phóng thích đồ dơ trong người nó. Con Phèn lăm lét nhìn ông chủ rồi thừa lúc ông chủ nó không để ý, nó chạy một mạch lại nhà bà Năm và lúi búi tắm. Ông chủ nó bỏ ra gần hai tiếng đồng hồ để lụng sục con chó nhưng vô vọng. Cuối cùng, sợ trễ chuyến ghe di chuyển theo thời gian đã định nơi đến, ông quyết định cho lui ghe mà miệng còn vóng lên chưởi như chưởi... chó.

- Đồ cái thứ phản chủ, biết vậy tao mần thịt ăn cho sượng miệng!

Đợi ghe đi thiệt xa con Phèn mới lục đục lón lên vô nhà bà Năm và bà cũng đang chờ đợi điều đó. Bà Năm ôm con Phèn vào lòng cảm động rưng rưng. Thế là

con Phèn được “giải phóng” và “định cư” cùng bà Năm gần mười năm rồi.

Hôm nay bà Năm buồn rầu trong lòng và cũng chưa chuẩn bị vật gì để thả ra sông cho con phèn lội vớt. Bà ngồi xuống bờ đê thở dài, con Phèn nằm kế bên gác miệng trên đôi tay lim dim chờ đợi. Bà vuốt nhẹ lên bộ lông mượt của con Phèn ngấm ngội. Có những thứ loài chó như con Phèn vớt được từ phản xạ “giữ cửa” trong người nó, còn những thứ khác, bà có quăng đi nó cũng sẽ vô phương vớt lại cho bà! Bà tiện tay lượm một cục đất liệng xuống sông, con Phèn nhanh chóng bật dậy phóng theo lội lại chỗ cục đất vừa chìm. Con Phèn cứ xoay trở tìm kiếm nhưng nơi đó chỉ là một mặt sông đục ngầu và những con sóng đồng tâm lan dần, lan dần về phía xa bờ.

*

Thủ tục đã hoàn tất. Tiền bạc sòng phẳng, mười một trong mười hai hộ của tổ Tám đã lãnh đủ tiền và phụ làm giàu với ông chủ kinh doanh trang trí nội thất ở xã! Người nào cũng rinh về nhà đủ loại hàng nội thất cao cấp như tủ bàn giường ghế... Rồi xe cộ, vàng vòng, quần áo, nói chung là mười một hộ đó giàu hết trơn. Còn phía bà Năm thì đã có Ủy ban lo. Tạm thời họ đề nghị đưa bà Năm về ở Nhà xã hội của xã còn tiền thì gửi ngân hàng dùm bà. Hầu hết những hộ bán đất đều có nhà ở đất liền nên nếu có ồn ào, xôm tụ thì chỉ ở bên kia sông. Còn phía cồn, mấy ngày nay giống gì khiến mà trời đất u sầu, ảm đạm. Bà Năm và con chó Phèn hết nằm ủ rũ trong nhà lại ra ngoài mé sông ngồi nhìn vô đất liền. Sự quen thuộc thân thiết sắp mất khiến bà nhói lòng khi nghĩ đến một ngày phải xa từng cục đất, từng cành cây, từng cọng cỏ ở đây. Nhứt là cây ô môi cổ thụ mà chiều nào đi ngang bà cũng ngồi tựa xuống đó vài phút để hoài niệm, mà hoài niệm lại là thứ của cái vô giá của người già!

Bà Năm nhìn khắp lượt mọi thứ xung quanh như muốn thu nó vào tầm mắt mình và “lưu trữ” nó trong bộ nhớ vốn đã đầy ắp dữ kiện! Trong đó, “tư liệu” về cái thời bao cấp sau giải phóng thì bà xếp nó trong một ngăn riêng của ký ức và “soạn” lại mỗi khi nhìn những vườn cây ở đây cho trái ngọt ngào. Đó là lúc khu vực này toàn lúa. Lúa e uột như một đứa trẻ thiếu tháng nhưng cái “ông tập đoàn” cứ bảo vệ nó như bảo vệ một căn bệnh mãn tính với hy vọng tự miễn! Xung đột xảy ra, kẻ bảo thủ đưa ra ngàn một lý do để chứng minh mình đúng, người có hướng đổi mới liều lĩnh tự “giải phóng” đất đai của mình phá ruộng lên liếp trồng cây ăn trái. Cuộc đấu tranh này cũng không kém phần quyết liệt cho đến khi những cái đầu bảo thủ nhận ra mình là... “ếch” thì thuật ngữ “chuyển đổi cơ cấu cây trồng” ra đời! Xã hội bung ra, sự “cởi trói” đúng lúc cứu cho người dân thêm một thảm họa sau thảm họa sâu rầy! Vậy là những mảnh ruộng lúa tàn

tạ ngày xưa trên đất còn dần chuyển thành vườn cây ăn trái đặc sản và là cứu cánh cho những thân phận tương đầu tàn lụi theo thời cuộc. Vậy mà, tại đây vài ngày tới sẽ có một cuộc “chuyển đổi” hoành tráng! Tất nhiên, qui luật phát triển có vai trò của sự phủ định nhưng không phải sự phủ định nào cũng đúng như là khi người ta cố tình phủ định sạch trơn! Bà Năm đưa bàn tay nhăn nheo, sần sùi mân mê từng cục đất trên bờ đê mà nghe xót xa bào bọt trong lòng. Cục đất nào cũng do chính bàn tay chai sạn này móc lên từng chút, từng chút một tro trét đắp bồi mới thành hình một mẫu đất thành khoảnh. Không ai biết bà đã đau tới mức nào khi hồi xưa bà ký vào tờ giấy bán đất đầu. Mỗi nét mực là một giọt máu rớt khỏi tim bà. Nhưng bà đành phải cắt đi phần “thân thể” mình không phải vì hy vọng của riêng bà mà là hy vọng tồn vong của một cộng đồng.

Bà Năm chống gậy đứng dậy bước dài theo triền đê, con chó Phèn cũng lùn đूं đi theo. Bà vừa đi vừa nhìn về hướng đầu cồn, nơi có mồm đất lở ra sông. Chính chỗ đó đêm mười ba âm lịch chia tay tức tưởi ngày xưa, người đàn ông trên đường về cứ đã bị địch bắt và dùng cây trâm bầu đập đầu cho tới chết.

*

Vậy là số phận của cồn đã được định đoạt, ba chục công đất trên cồn sẽ lần lượt trả lại cho sông. Ba chiếc xáng cạp đậu ven bờ đã chuẩn bị sẵn sàng với những cái cần câu và những cái bàn cạp há miệng như miệng một con quái vật nhe nanh đe dọa từng cục đất trên cồn. Bà Năm không chịu dỏ nhà. Nhưng điều đó bây giờ không quan trọng vì Ủy ban đã “quyết định” thì bà trước sau gì cũng phải đi khỏi nhà mình nếu không muốn bị cưỡng chế! Trước khi giao đất cho nhà đầu tư, những chủ vườn tận dụng thu hoạch các nguồn lợi còn lại trên đất như cây trái hoa màu. Phần cây thì được bán cho những người buôn củi. Người ta đem tới những chiếc máy cưa bén ngọt cưa từng phần các thân cây đang tràn đầy nhựa sống. chúng đổ gục xuống quật quẹo, đau đớn như nhưng cánh tay bị chặt bằng một cái búa cùn. Bà Năm chống gậy ra ngồi nhìn họ tàn phá những thứ trước đây họ o bế chăm sóc như con mình, những đứa con phải giành giật từng chút một với những cái đầu bảo thủ mới có được. Sau những mạch cưa là từng dòng nhựa cây nhều xuống như những giọt máu tức tưởi rời khỏi thân nó. Một nhánh cây rụng xuống là mỗi nhát roi quất vào tim bà Năm. Sự nhẫn tâm được thực hiện một cách bình thản, thờ ơ đến vô cảm. Khi tới lượt cây ô môi già, những thợ cưa chuyên nghiệp nhìn nhau ngán ngẩm và cuối cùng họ để cho đội quân xáng cạp quyết định số phận của nó.

Và công việc móc đất được tiến hành vào một buổi đẹp trời. Tiếng động cơ xáng cạp đồng loạt vang lên sau hiệu lệnh khởi công của đại diện nhà đầu tư và

chính quyền địa phương. Từng chiếc bàn cạp há miệng bầu vào đất còn “táp” nó một cách nhanh, gọn rồi nhẹ nhàng thả nó xuống sông. Hình như có sự giằng giụa đòi quyền sống trong từng thớ đất khi những chiếc bàn cạp há miệng chuẩn bị nuốt chửng! Công đoạn đầu tiên là tạo ra một cái đê mới để bảo vệ hàm cá tra. Sau đó, để tạo hàm nuôi cá những chiếc bàn cạp bắt đầu hoạt động hết công suất, nó moi móc, nạo vét không thương tiếc thứ gì cản trở trước mặt. Từng miếng đất một bị đào bới nham nhở như miếng thịt tươi bị theo từng phần bằng một cái dao lặt. Chỉ mới hơn một tuần lễ mà dải đất sát mé còn chỉ còn là một mặt sông ngầu đỏ phù sa, đỏ như thứ tiết canh pha loãng trộn vào đó khuấy đều. Bà Năm ngày nào cũng ra ngồi nhìn họ hủy hoại không thương sót từng gốc cây ngọn cỏ, trong đó có bờ đê chỗ bà thường ngồi ngắm sông chiều, ngắm hoàng hôn tắt, ngắm những mảnh đời thả trôi trên sông mà thương cho kiếp thương hồ mệnh mỏng, lảng đãng. Nếu hàng trăm năm phù sa mới đủ bồi lắng cho một mảnh đất còn thì họ chỉ phá nó trong vài ngày bằng thứ công cụ cơ giới hiện đại.

Họ móc hết ngày tới đêm và bà Năm thì hàng ngày vẫn ra ngồi thụt lùi dần để nhìn từng cục đất bị khai tử. Mỗi nhát cạp của họ là một cái bầu đau nhói vào lòng bà. Rồi họ bươi dần tới cây ô môi, “lão già” mà bọn thợ cưa đã lắc đầu chịu thua vì vừa cứng vừa dai này. Họ bắt đầu tấn công “lão già”. Cái cần cẩu thu cọng dây cáp lên cao há bàn cạp ra hết cỡ rồi buông nhanh xuống những nhánh ô môi đang trong mùa ra bông; sức nặng của khối sắt hàng tấn kia đè lên ngọn cây làm cho chúng ngã rạp xuống, những bông ô môi màu hồng phấn rơi lã chã theo các nhánh cây đổ gục. Tàn phá trên ngọn xong, họ bắt đầu “xử lý” cái thân cây già nua nhưng bền khỏe kia. Bàn cạp được đưa lên ngang thân cây rồi de ra lấy thế quất mạnh, quất mạnh liên tục. Những cái quất đầy uy lực kia dần dà làm thân cây lung lay và những chiếc rễ bám chặt, sâu của cây ô môi cuối cùng cũng phải bị khuất phục như một kẻ xuôi tay bất lực trước sự tấn công không khoan nhượng bởi một thế lực mạnh hơn mình rất nhiều lần. Động tác cuối cùng là cái bàn cạp chỉ nhẹ nhàng há họng rồi bấm vào thân cây mà kéo nó lên quãng ra sông để kết thúc sự níu giữ ráng giương của loài thực vật già cỗi.

Nửa tháng, ba chiếc xáng cạp đã móc hơn hai chục công đất cho nó thành sông. Bây giờ lại gặp một trở ngại khác, bà Năm cương quyết không chịu đi; mọi thuyết phục, năn nỉ, hù dọa đều không thành công. Thì được, vẫn còn một biện pháp cuối cùng: cưỡng chế!. Trong lúc chờ Ủy ban ra quyết định cưỡng chế, họ tận dụng thời gian này để móc sâu vào diện tích đất đã “qui hoạch”. Khó cho họ là mấy trăm mét vuông đất của bà Năm lại nằm ở trung tâm của ba chục công đất nhà đầu tư đã mua. Ông chủ đầu tư có sáng kiến rất hay là cứ bỏ chỗ đất của bà

Năm lại, móc lòn ra phía sau cho tới ranh của diện tích đất đã mua. Không khó để họ làm chuyện này. Thế là, sau mấy ngày moi móc, chỗ đất bà Năm ở bị cô lập và đã biến thành một cái cù lao nhỏ, thoi lơi giữa sông nước. Bà Năm đã thực sự quì gục. Bà không đủ sức để ra ngồi thụt lùi nhìn họ biến đất thành sông. Nỗi đau trong bà đã “di căn” đến từng tế bào trong cơ thể, nhứt là ngày bà chứng kiến họ hành hạ cây ô môi mà như hành hạ chính bản thân bà. Và họ móc dần cho tới khi cách nhà bà Năm chừng mười mét thì dừng lại.

*

Ngày thực thi quyết định cưỡng chế. Có mặt tại ngôi nhà lá xập xệ của bà Năm là đại diện Ủy ban xã, nhà đầu tư, bà con trong tổ và nhóm bóc mộ chuyên nghiệp. Sự tò mò lôi kéo rất nhiều người tới tham dự. Giờ nhà bà Năm là chuyện nhỏ, quan trọng là người ta tò mò dưới ngôi mộ đất trong nhà bà Năm là cái gì? Người ta xôn xao bàn tán. Chị Phấn và chị Lệ cũng có mặt, mỗi người tưởng tượng một thứ ở dưới đó. Lần cuối cùng, đại diện Ủy ban thuyết phục bà Năm phải thực hiện chủ trương của Nhà nước, nghĩa là hãy giao đất để nhà đầu tư “công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn”, cũng có nghĩa là móc đất thả xuống sông mà phát triển nguồn lợi thuỷ sản để xã nhà “nâng lên tầm cao mới!”. Bà Năm vẫn nằm lặng thinh nghe gió từ sông cái lồng lộng thổi vào nhà, nghe từng tiếng mọt ăn trên cây cột hàng ba bằng so đũa chưa chịu ngả vì không có người đụng vào.

Bà Năm được “mời” về Ủy ban xã bằng ba người thanh niên lực lưỡng. Hai người xốc nách bà lôi đi, bà cố tì mình lại ngoái đầu nhìn căn nhà quen thuộc của mình, lùi dần, lùi dần. Bà đưa mắt tìm kiếm con Phèn. Con Phèn đâu rồi? Bà lặc giọng gọi: Phèn... Phèn... Phèn... nhưng chỗ bộ vạc cau, nơi con Phèn thường nằm chèo queo ngủ vẫn trống lỗng. Bà Năm giãy giụa một cách bất lực trước khi họ đưa bà xuống xuống để vô đất liền.

Lực lượng dân quân xã được giao nhiệm vụ giờ nhà bà Năm nhanh chóng bắt tay vào việc. Không đầy một tiếng thì đã xong phần việc của họ. Đến lúc nhóm thợ bóc mộ ra tay. Tất cả những người có mặt bu xung quanh ngôi mộ đất từ giải phóng tới giờ họ mới được nhìn rõ. Trong đầu mỗi người bây giờ có riêng một dự đoán. Sự tò mò tăng theo từng lớp đá đào xuống. Năm tấc... Sáu tấc... Bảy tấc... Một thước... Tất cả chỉ có đất và đất. Nỗi lo âu và thất vọng cùng hiện lên trên gương mặt từng người, nhứt là người đại diện cho Ủy ban. Nhóm thợ bóc mộ vẫn kiên trì từng lớp đá một. Sâu tới một mét rưỡi rồi mà cũng chưa phát hiện được gì, mọi người nhìn nhau ngán ngẩm. Chợt một người dưới hầm đất la lớn.

- Có rồi! Có một cái chum bằng sành.

Người ta chen lấn nhau để nhìn xuống hầm đất.

- Coi chừng vàng.

- Ủ, có thể bả chôn vàng ở dưới thiệt đó vì trước giải phóng nghe nói bả bán đất hết trơn chắc là sầm vàng rồi chôn ở đây.

- Thì chục công đất này trước đây là của bả chớ ai.

- Trời, cứ đem cái chum sành lên rồi mở ra thì biết chớ gì. Mà từ từ nghen, coi chừng bể.

Cái chum sành được đưa lên khỏi mặt đất bằng một thái độ trân trọng. Đại diện phía Ủy ban yêu cầu mọi người tản ra để anh ta khám phá bí mật trong cái chum sành. Anh ta bưng cái chum sành lại gần mé sông định rửa cho sạch bùn nhưng vừa để xuống thì nó rả ra một miếng. Anh ta cầm cái chum sành lên lắc lắc rồi đưa mắt nhìn sâu vào cái chỗ có mảnh vỡ. Trống trơn. Anh ta lại đưa tay khều vào bên trong, vẫn không có gì ngoài một chút nước đặc quén, sền sệt tanh tanh phả vào mặt anh ta. Bực tức, tiện tay, anh ta chọi mạnh cái chum ra ngoài sông. Cái chum vừa rớt xuống nước chao đảo chưa kịp chìm thì không biết từ đâu đó con Phèn nhảy chồm theo phóng ào xuống sông lội cật lực theo cái chum sành đang bị nước cuốn về phía cuối nguồn. Cái chum chìm dần, chìm dần... Con Phèn cứ cố sức lội theo nhưng dòng nước mạnh đã lôi cái chum sành xuống đáy sông. Con Phèn không biết, nó vẫn bám theo hướng cái chum sành trôi ban đầu mà lội và nó xa mãi, xa mãi về phía không bờ.

Khi Niềm Tin Đổ Vỡ

Dinh Lê Na

Mi cũng mong một chốn yên bình để sống. Người Việt vẫn có câu “An cư lạc nghiệp” nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của một môi trường sống lành mạnh, an toàn. Vậy mà, hãy nhìn xã hội của chúng ta bây giờ mà xem.

Đến một thành phố bất kỳ, câu nói được nhắc nhở nhiều nhất là: nhớ khoá xe, nhớ coi chừng đồ đạc...Câu chuyện được kể truyền tai là: ai đó vừa bị giết, vừa bị trộm, vừa bị lừa...kèm theo một thái độ không thể dễ hiểu hơn “xã hội bây giờ nguy hiểm quá” và “phải cảnh giác hơn”. Từ thành phố lớn đến nông thôn, từ đồng bằng đến cao nguyên miền núi, không khó để tìm ra được một câu chuyện phạm tội được đăng tải ngày ngày trên báo chí. Dù không muốn thừa nhận nhưng khi đọc những thông tin về độ tuổi cùng những lý do phạm tội cũng như mức độ dã man của các vụ án, người lớn không khỏi giật mình. Mười lăm, hai mươi tuổi là lứa tuổi để cướp của, giết người? Để gia nhập hội game online, vì một xích mích nhỏ là lý do để phạm tội? Xã hội chúng ta đang sống lại mang vẻ “bất an” đến thế ư?

Không thể tránh khỏi cảm giác bất an sao được khi mà trong thế giới đang hỗn loạn này, chúng ta chỉ nhận được những thông tin tiêu cực được tô vẽ thêm bởi báo chí, truyền thông. Bức tranh kinh tởm ảm đạm, việc làm không có, học cao học giỏi rồi vẫn thất nghiệp, giới làm ăn móc nối lọc lừa người tiêu dùng, thực phẩm nhiễm độc, chất lượng y tế, giáo dục xuống cấp thê thảm. Con người phải gồng mình lên quá mức để có thể sống được một cách “bình thường” chứ chưa mong gì cái mức “yên ổn”. Khi niềm tin vào xã hội xung quanh dần đổ vỡ, tất yếu bản thân mỗi người lại càng co cụm lo lắng cho chính mình và gia đình.

Các nhà lý thuyết xã hội có thể đưa ra nhiều lời giải thích. Xã hội bây giờ đã khác, đang biến đổi không ngừng nghỉ với tốc độ chóng mặt trên phạm vi toàn cầu. Mức độ rủi ro và nguy cơ tội phạm cũng đã ở cấp độ tinh vi hơn. Cảnh giác hơn là điều tất yếu thôi, có gì phải bàn cãi. Vâng, chẳng có gì sai nếu chúng ta biết tự bảo vệ bản thân và gia đình mình. Nhưng sự “tự vệ thụ động” phản ứng lại với sự bất an của môi trường sống chưa bao giờ là con đường dẫn đến giấc mơ “an cư” thật sự. Sự an toàn của cá nhân cần được đặt trong môi trường an toàn chung của xã hội, nơi có pháp luật và niềm tin đạo lý làm điểm tựa. Giáo sư triết học người Ba Lan Zygmunt Bauman từng nhận định “mỗi xã hội tồn tại là nhờ niềm

tin vào một điều ảo nào đó”. Xã hội Việt Nam cổ truyền dựa trên niềm tin Nho giáo để làm kim chỉ nam hành động. Niềm tin “giải phóng” và “dân cày có ruộng” dẫn dắt dân tộc làm nên chiến thắng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Còn thời hiện đại, thời của làm ăn kinh tế, niềm tin vật chất, tiền tài địa vị lấn át tất cả. Chỗ đứng của giá trị văn hóa và niềm tin “thượng tôn pháp luật” ở đâu?

Những niềm tin truyền thống tốt đẹp hẳn còn lại rất mơ hồ. Hay đúng hơn là bị chìm lấp trong vô vàn những “giá trị” mới được du nhập, được cộng hưởng với phần xấu xí tồn tại sâu trong bản chất con người Việt Nam. Khi láng giềng có thể là sẽ là kẻ kè dao vô cổ mình thì ai còn dám “bán anh em xa, mua láng giềng gần”? Khi thầy cô giáo cưỡng ép học trò, tổ chức mại dâm, buôn ma túy thì ai còn tin “tôn sư trọng đạo”? Khi chồng đánh đập vợ, vợ chồng thi nhau “ông ăn chả, bà ăn nem”, ai còn tin “đạo nghĩa vợ chồng”? Khi cha lạm dụng con, mẹ lợi dụng bệnh tình của con để trục lợi, ai còn tin vào “công nghĩa sinh thành”? Khi những người nhân danh từ thiện gom góp tiền bạc và lòng trắc ẩn xã hội vì mục đích cá nhân, ai còn tin vào “lá lành đùm lá rách”? Thời khắc đó tất yếu là mảnh đất màu mỡ cho niềm tin “nhất hậu duệ, nhì quan hệ, ba tiền tệ” đâm chồi thắng thế trong xã hội.

Trong lúc những tiêu chuẩn đạo lý được cha ông đúc kết trong ca dao, tục ngữ chưa trở thành hệ thống niềm tin định hướng, hệ thống pháp luật đồng thời cũng chưa đủ minh bạch và vững chãi để dựa vào. Chúng ta đã nghe bàn rất nhiều về sự chòng chéo của hệ thống văn bản pháp luật. Đến nỗi, mỗi lần người dân cần bất cứ việc gì dính dáng tới đều “đi nhờ vả” vì chẳng thể hiểu và nắm bắt nổi những văn bản rối mù, nặng nề câu chữ.

Nếu chẳng hạn mã hoá những niềm tin nhân văn truyền thống thành những văn bản, quy định gần gũi với đời sống thì có thể sẽ giúp cho những người dân bình thường dễ dàng hiểu và áp dụng được. Có thể lấy một ví dụ nhỏ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi góc vòng xoay chợ Bến Thành có một tấm biểu ngữ “Thành phố văn minh – hiện đại – nghĩa tình”. Cái từ “nghĩa tình” tuy nhỏ lại có thể khiến một người mới đến thành phố bất giác mỉm cười và cảm thấy thân thiện với đô thị sầm uất bậc nhất Việt Nam này hơn rất nhiều. Người dân Sài Gòn vốn có nếp sống rộng lòng, bao dung nuôi sĩ tử, bán cơm từ thiện giá rẻ, cũng như đi đầu trong các hoạt động từ thiện. Họ tất nhiên, chẳng cần cái từ “nghĩa tình” để PR cho các hoạt động của mình. Nhưng, chẳng phải, chính cái từ nhỏ bé này tạo cho thành phố một sắc thái riêng. Từ đó, củng cố thêm niềm tin sâu xa về một vùng đất đậm chất “hào sảng Nam Bộ” vẫn đang sống và hòa quyện trong từng hoạt

động ngày ngày hay sao.

Trong khi đó, xã hội hiện đại lại đang đè nặng ngày càng nhiều áp lực lên vai những người trẻ, những người cần nhất sự hướng dẫn đúng hướng, vai trò của niềm tin càng cần được xây đắp. Tỷ lệ gia tăng và trẻ hoá độ tuổi phạm tội là lời cảnh báo gay gắt nhất về một tương lai không mấy sáng sủa của thế hệ kế tiếp. Bất lực trước một cuộc sống mới đòi hỏi quá nhiều những điều kiện để thích nghi, một chỗ dựa, một quan hệ hay đơn giản là một kỹ năng bắt buộc, những người trẻ ít được đào tạo và bị đối xử thiếu công bằng sẽ dễ dàng ngã theo lời mời gọi “đổi đời” của buôn ma túy, mại dâm, trộm cướp, lừa đảo. Và điều tất yếu sẽ xảy đến, họ phạm những tội lỗi hình sự nặng nề nhất, nhân tâm giết người chỉ vì một vài chỉ vàng. Nhà xã hội học người Anh Anthony Giddens tổng kết về tính bất an xã hội sẽ lên đỉnh điểm ở giai đoạn giao thoa giữa niềm tin xã hội cũ đã mất chỗ đứng và niềm tin mới chưa đủ sức mạnh thay thế.

Sự lệch lạc xã hội bộc lộ ra ngoài mặt thành phạm tội không hoàn toàn mang nghĩa tiêu cực. Đó là cơ hội để nhìn nhận lại những sai lầm và điều chỉnh để phát triển. Có thể hơi lạc quan, nhưng tôi luôn có lòng tin vào giới trẻ Việt, đối tượng đang bị chỉ trích là sống nông cạn, hời hợt, đua đòi. Hãy thử nhìn bên dưới vẻ ngoài “chạy theo thời thượng, đua theo thần tượng” một khát vọng được “sống khác”, được bứt ra khỏi những ràng buộc kìm hãm tiến bộ của quá khứ. Một lối sống của giới trẻ ở bất kỳ xã hội tiên tiến nào trên thế giới. Tầm gương các bạn trẻ triệu phú hay làm giám đốc ở độ tuổi trên hai mươi, cùng tuổi với những bạn trẻ đang “lầm đường”, làm nên một xu hướng khác, một động lực cho quyết tâm làm giàu của hàng ngàn sinh viên. Trách nhiệm của thế hệ đi trước và của xã hội không phải là phê phán mong muốn “đổi đời” đôi khi bất chấp của những kẻ đi sau, mà là cho họ thấy những giá trị văn hóa và nhân văn cũng xứng đáng được tôn vinh như những giá trị vật chất và tài năng làm giàu.

Để làm được điều đó, phần chìm văn hóa của tảng băng niềm tin và giá trị cần được trả lại đúng vị trí thích hợp.

Biển Lại Hiền Hòa

Nguyễn Văn Anh

-*K*ính thưa các ngài! Thưa toàn thể quý vị! Tiếp theo chương trình của buổi lễ bàn giao nạn nhân vụ đắm du thuyền Đài Loan do cơn bão số 2 trên biển Đông, xin trân trọng kính mời Đại úy Nguyễn Quốc Hoàn, thay mặt cán bộ thuyền viên tàu Sinh Tồn - 99, thuộc lực lượng Hải quân Nhân dân Việt Nam lên Phát biểu. Xin kính mời!

Đại úy Hoàn quân phục chỉnh tề, đứng đặc bước lên:

- Kính thưa! một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của tàu chúng tôi là tìm kiếm cứu nạn trên biển. Điều đó phù hợp với công ước của Liên Hiệp Quốc và luật pháp quốc tế về đảm bảo an toàn hàng hải trên biển...

Cả hội trường im lặng, mọi người hướng về phía anh. Giọng Hoàn vang ấm, truyền cảm nhưng càng đọc anh càng không nghe được tiếng của mình, tai anh ù ù đặc, mắt nhòe đi. Mặt anh từ đỏ chuyển sang tái nhợt, hai đầu gối va vào thành bục lập bập. Chút kỹ năng diễn thuyết của cán bộ chính trị bay tiêu đâu mất. Anh đọc nhanh hơn, không một lần ngừng đầu, bởi anh biết dưới những hàng ghế kia, trong hàng chục đôi mắt đang hướng về anh có đôi mắt ấy. Đôi mắt đã một thời hành hạ anh, làm anh khổ sở tới tột cùng và cũng chính đôi mắt ấy, cách đây mấy hôm đã đưa anh vào tình huống khó xử đến mức anh không dám nhìn vào nó, đối diện nó...

...Đồng hồ báo giờ đi ca reng reng, Hùng bừng tỉnh ngồi dậy. Ục! oành!... xoạt xoạt!... rắc rắc!... sóng đập vào mũi mạn tàu ngày càng lớn. Hùng đứng dậy thận trọng lần tay vịn ra ra khỏi phòng, xuống cầu thang đi vào khoang máy. Sóng càng lúc càng to.

Ù! Ù! Ù...! Oành, rắc rắc... pình pình pình... xoạt, xoạt... rắc, rắc!... Con tàu trọng tải năm ngàn tấn đã xuống hết hàng, rung lên bần bật, nó nghiêng sang trái, ngã sang phải, trườn tới. Hùng thấy chơi vơi, ruột gan nhòn nhọt, đáy dạ dày lộn ngược lên cổ họng rồi lộn xuống. Con tàu như đang ở trên đỉnh núi cao, chẳng bám vào đâu, rơi vào vực thẳm. Oành!... roạch! roạch!... xoạt! xòa!... Nó vấp đáy vực rung lên rầm rầm, đều đặn gần đúng chu kỳ, hết vực thẳm này đến đỉnh núi khác. Giọng thuyền trưởng Nam vẫn tỉnh khô vang lên trong hệ thống thông thoại:

- Tàu đã vào vùng bão sóng cấp mười, cấp mười một. yêu cầu các vị trí chú ý bảo đảm an toàn người và vũ khí trang bị.

Hùng lẩm bẩm: Phen này gian nan đây! Mắt Hùng chăm chú xoáy theo các chỉ số trên các kim đồng hồ, vừa đợi bác Lực già từ khoang máy một trở lại để giao ca. Vừa nhớ lại cuộc tranh luận của thuyền trưởng Nam và chính trị viên Hoàn hồi sáng sớm hôm qua...

- Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ, vận chuyển vật liệu xây dựng công trình đảo, việc quan trọng bây giờ là phải nhanh chóng về bờ bảo đảm an toàn cho con tàu. Chính anh đã nhận công điện khẩn của sở chỉ huy về cơn bão số hai cơ mà!

Tiếng chính trị viên Hoàn đã đượm sự căng thẳng. Một lúc sau, giọng Thuyền trưởng Nam rành rề:

- Nhưng cứu người bị nạn trên biển cũng là nhiệm vụ của chúng ta, với lại có thể là ngư dân ta đánh bắt xa bờ gặp bão. Khu vực này là vùng biển giáp giới với nước ngoài nhưng cũng là ngư trường quen thuộc của ngư dân mình.

Im lặng! chỉ có tiếng máy ù, ù. Tiếng sóng đập vào mũi tàu ràn rạt tạo lên âm thanh quen thuộc của hải hành. Máy trưởng Trần Lực mà anh em quen gọi là bác Lực già là chỉ ủy viên của chi bộ này giờ trầm ngâm hút thuốc bống lên tiếng:

- Tôi đồng ý với ý kiến của thuyền trưởng! Chúng ta phải quay lại để cứu nạn!

Thái dương của chính trị viên Hoàn đã bắt đầu giật giật. Lại im lặng. Bác Lực già chỉ bấy nhiêu lời giờ lại trầm ngâm suy tư. Quê bác lực ở miền Trung, gần bó với biển từ nhỏ. Cha bác là ngư dân đánh bắt ven bờ. Nếu ngày ấy có tàu bè chinh phục biển cả như bây giờ thì bác đâu phải sớm mồ côi. Một cơn giông trái mùa đã đẩy cha bác xa mãi ngoài cù lao không bao giờ về nữa...

Mặt chính trị viên Hoàn bây giờ đã bắt đầu đỏ. Anh nói rần rần chắc từng tiếng:

- Chính kiến của tôi là chúng ta phải về bờ. Nếu các đồng chí muốn quay lại, có vấn đề gì các đồng chí phải chịu trách nhiệm trước cấp trên và tổ chức!

Thuyền trưởng Nam vẫn im lặng, trán anh hằn rõ những nếp nhăn... Nam chưa vợ, bình thường hay cười, kể cả khi chụm đầu vào bàn cờ tướng với cánh thủy thủ trẻ láu lỉnh lừa anh vào nước bí anh vẫn tủm tỉm cười đến duyên. Khác với Nam, Chính trị viên Hoàn thường dăm chiêu cương nghị. Có bạn thằng Minh lém nói trộm: Về hưu, chắc anh Hoàn mở chùa Thiếu Lâm để tu quá à.

Hoàn ngồi trên ghế hành trình, mắt dõi xa xăm về phía trước, đầu suy nghĩ bung lung, bung lung.

Mọi người trên con tàu này sẽ phải chấp hành mệnh lệnh của thuyền trưởng. Nhưng quay lại vùng bão trong lúc mình có thể về, coi như chưa nhận được tín

hiệu cấp cứu nọ để mà về, liệu có được không? Đâu phải chỉ riêng mình Hoàn, mọi người trên con tàu này ai chẳng vậy. Bến cảng đang đợi, gia đình, người thân đang mong ngóng...mẹ thằng Hùng máy thì đang ốm nặng, em gái thằng Đức hàng hải thì ngày kia sẽ cưới...Hôm kia, lúc ở đảo, có sóng Viettel, anh gọi về thăm mẹ. Mẹ báo tin, cái Hoa đi học về, đạp xe đến ngõ, bị hai thằng tóc chim sẻ nó quệt phải, cũng may, chỉ bị sái cổ tay và xây xước gò má. Tội nghiệp con gái! Thứ bảy này là sinh nhật lần thứ mười bốn của nó!... Nhưng chả lẽ lại để mặc những người bị nạn nằm lại với biển, họ đang cần các anh. Về lý thuyết con tàu của anh có thể đi trong sóng gió cấp mười, cấp mười một. Nhưng bão biển thì sóng gió cấp mười lăm, mười sáu hay cấp bao nhiêu nữa ai mà biết được? Một thoáng nhú mày, mắt anh hơi nhắm lại. Những bàn tay chơi với, chơi với trong bão sóng trùng khơi hiện ra... Cuối cùng rồi Hoàn cũng lên tiếng:

- Thuyền trưởng này! Các anh này! Đúng là gay go thật đấy. Quay lại! chúng ta sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm, nhiều nguy hiểm lắm, nhưng...có lẽ các anh đã đúng, chúng ta phải cứu họ.!

Hoàn nói xong gãi, gãi đầu. Mặt Nam tươi tỉnh hẳn:

- Vâng! Tôi hiểu mà anh Hoàn!

Nam định nói tôi hiểu anh, hay nói thêm điều gì nữa nhưng lại thôi.

Ừ ừ! rầm rầm! roạt! oạch oạch! pình pình pình! Bác Lực già đã từ máy một lại bên Hùng, tuổi 45 nhưng bác còn đậm lắm, cơ bắp săn chắc, ánh mắt tinh nhanh. Hùng chào bác bằng mắt, bác ghé sát tai Hùng:

- Chú ý, đoạn đường ống dầu nhớt, dùng Amiăng gia cố thêm. Sóng sẽ còn lớn lắm đấy.

Nói vậy, nhưng bác Lực lại không về nghỉ như bình thường mà ở lại cùng bó buộc đường ống với Hùng. Làm xong hai người một già, một trẻ không ngồi mà dạng chân đứng lắc lư, mắt dõi theo hệ thống đồng hồ và núm nút điều khiển. Pình, pình, pình! Máy vẫn nổ giòn. Bất giác Hùng ghé tai bác Lực:

- Không biết tàu họ có còn không? Đêm tối thế này để gì nhìn thấy.

Bác Lực hầy nhẹ hàm ngược ánh mắt, ra hiệu cho Hùng tiếp tục làm việc. Những lúc sóng gió thế này bác Lực không nghỉ đâu, Hùng biết tính bác.

Ở trên đài chỉ huy, Thuyền trưởng Nam và kíp đi ca vẫn căng mắt điều khiển con tàu cắt sóng lao về tọa độ nơi phát ra tín hiệu cấp cứu. Trời vẫn tối đen như mực, đèn pha hai góc của mạn tàu bình thường sáng là vậy mà giờ đây mỗi lúc con tàu cuồn lên đỉnh sóng thì không nhìn thấy mặt biển đâu nữa, phía trước là một vực sâu xám xịt đen xì. Chẳng ai nói với ai câu gì, thuyền trưởng Nam ngồi chính giữa, tư thế nửa ngồi, nửa đứng ôm lên bàn tác nghiệp. Tay trái vừa cầm

êke vừa vịn vào thanh bảo hiểm, tay phải giữ bút chì di dò trên hải đồ, thỉnh thoảng anh lại khoanh một vòng tròn nhỏ. Phía trước anh, cậu Đức hàng hải, một tay cầm vô lăng, tay kia nắm thang vịn, trước ngực đeo một cái xô màu đỏ mà bình thường vẫn dùng để rửa mặt. Ơe, ủa!! Ơe! phù! Một ít nước vàng đục chảy vào chiếc xô bốc mùi chua loét, toàn thân Đức lắc lư, lắc lư thỉnh thoảng lại dồn hộc về phía trước. Con tàu hết rơi xuống vực sâu lại đâm vào núi sóng, nước và vào ô cửa đài chỉ huy rạt rạt! Tàu nghiêng bên nọ, ngả bên kia trườn tới, trườn tới...

Rầm, ục, rầm, những tảng nước quật vào thành tàu, tóe ra, tóe ra. Giờ thì mọi người kiếm lời, cơ bản họ nói với nhau bằng mắt. Ngồi bên phải, chính trị viên Hoàn mắt vẫn dõi về phía trước im lặng. Ừa, ơe! Cậu Đức lại tiếp tục nôn. Hoàn rời khỏi ghế vịn, lần lại phía sau lưng Đức ghé sát tai:

- Xuống vông nằm đi để anh lái cho.

Đức cự nự một lúc nhưng rồi ngoan ngoãn tụt xuống cầu thang.

- 42 báo cáo! 42 báo cáo!

Giọng Thăng lùn Radar vang lên lạnh lạnh.

- 42 phát hiện mục tiêu ở tọa độ X-Y, cách chúng ta hơn mười hải lý, hình dạng mục tiêu không ổn định, chưa thể phán đoán được tính chất mục tiêu!

Thuyền trưởng Nam ngồi thẳng dậy, kéo sát micrô thông thoại gần vào miệng hơn.

- Được! 42 tiếp tục bắt, bám mục tiêu!

- Rồi!

Nam tắt máy thông thoại nói chỉ đủ anh nghe.

- Vậy phải hơn một giờ nữa may ra mới tìm thấy họ!

Tàu Sinh Tồn - 99 vẫn tiếp tục đi, vẫn tiếp tục nghiêng bên phải, ngả bên trái, cái đầu mút tròn của cần ăng ten thông tin trên đỉnh cột đèn có lúc chấm xuống mặt biển, nó lao, nó rơi hết vực thẳm này lại đâm vào, leo lên ngọn núi khác. Bác Lực già và Hùng vẫn đứng dậm chân quan sát từng kim đồng hồ và điều khiển máy. Ò! Ò! pình, pình!... tiếng máy nổ vẫn giòn đều. Bông: phụt! xòe! re, re! rẹt, rẹt! Cả bác Lực già và Hùng cùng một lúc chồm về phía máy một. Dòng dầu nhớt nóng bỏng phun bắn thành vòi xuyên tóe vào mạn phải rạt rạt. Hùng quơ vôi tẩm Amiăng to bằng nửa cái bao tải, chặn chụp vào cổ con rồng hắc ín đang nổi giận. Một tia đen nóng rẫy bắn xối vào nửa mặt bên phải Hùng. Mắt anh tóe lửa muôn ngàn con đom đóm bay bay. Bác Lực đã kịp cầm những vòng đai thép trắng xiết chặt, hai tay Hùng vẫn ôm chặt lỗ thùng khi vòng đai đã xiết chặt rồi. Bác Lực ngẩng lên:

- Ôi! khỗ thân em tôi! Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay!

Tàu Sinh Tồn - 99 vẫn đi, lại đâm sầm, lại mất hút, nghiêng ngả, run bần bật, nước tấp vào cửa buồng hành trình, nước tấp vào cửa đài chỉ huy, nước chảy rầm rầm trên boong thượng. Các cửa đã được đóng kín, hai đèn pha vẫn chiếu xuống mặt biển đen hun hút sâu thẳm vô cùng. Chính trị viên Hoàn vẫn cầm vô lăng giữ đề lái. Bỗng anh nảy giật lên.

- Chết tiệt! Cái quái quỷ gì vậy chứ.

Một vật đen dài lù lù đang đâm thẳng vào mũi tàu. Hoàn đánh vô lăng hết cỡ về trái, con tàu uốn mình chuyển hướng. Nhưng hình như nó chuyển hướng được quá ít hoặc như vật thể lạ cứ bám theo lao thẳng vào mũi tàu.

Bồng! con tàu dừng lại, mọi vật trên nó chao đảo chúi đổ về phía trước, nó rung lên nghiêng ngả, chòng chành, chòng chành. Màn đêm đặc quánh, ánh đèn pha rần rỏi, khiêm tốn hắt soi một khoảng gần trước mũi tàu. Giờ cũng đã đủ để soi đầu con quái vật chẳng biết từ cánh rừng Úc, Mỹ nào dạt tới. Gần như một lúc cả chính trị viên Hoàn và thuyền trưởng Nam thốt lên:

- Mẹ kiếp! Một cây gỗ khổng lồ.

- Thùng hầm hàng số một là cầm chắc! - Nam nói đủ hai người nghe. Hoàn đưa mắt sang Nam.

- Cậu lái! tó xuống dưới đó! Nam vươn tay bước tới chưa kịp cầm vô lăng thì Hoàn đã tụt xuống cầu thang cùng lời anh nói trong hơi thở.

- Ngành 5 cấp điện, bơm hút khô hầm hàng số một, tổ phòng chìm số một chống chìm, xử lý lỗ thủng dưới vạch mớn nước, xương sườn số 11,12- Giọng thuyền trưởng Nam vang trong hệ thống thông thoại.

Ọc, oạp xòa xòa . Dòng nước xối vào lúc mạnh lúc nhẹ theo nhịp tròn trành, lắc lư của con tàu. Rầm!

Hoàn sững sờ trên sàn, đầu anh va phải sườn tàu. Minh trong tổ phòng chìm vươn tới xốc nách Hoàn. Anh cố vịn đứng lên, trán rớm ra một màu đỏ đỏ chảy vệt xuống gò má.

-Anh Hoàn! Anh lùi lại phía sau đi! Đưa cây nút chống chìm cho em.

Hoàn ngược mắt ra hiệu cứ để mặc anh. Hoàn bên phải, Minh bên trái bốn bàn tay choàng lấy chiếc nút hình phễu to hơn chiếc phích đựng nước sôi dúi thẳng vào lỗ thủng, vòi nước phụt tắt. Ngọc đứng sau đã kịp áp bàn kê và tăng đo bắt đầu xiết vặn. Hoàn thở phào. Anh lão đảo khoác vai Minh đi về phía đài chỉ huy. Máu trên trán anh vẫn đang rỉ ra.

Hoàn cũng đã có vợ và một đứa con. Bố mẹ Hoàn là công nhân nghỉ hưu, sống bình bình như bà con lối xóm cũng chẳng đến nỗi nào. Vợ Hoàn là con gái

út trong một gia đình nền nếp, sống ở một phường ngoại ô trên phố tỉnh. Nàng tên Nguyệt Hà, sắc đẹp chẳng đến mức lộng lẫy kiêu sa nhưng có đôi mắt hút hồn và thân hình bốc lửa. Nàng học trung cấp kinh tế kế hoạch gần nhà, xoay xở mãi vẫn không xin được việc. Từ khi lấy Hoàn, thành dân “tự do” sống nhờ vào những đồng lương dính đầy mồ hôi và muối biển của chồng. Không biết do nhàn rỗi, phờn phơ, do chán đơn gỏi chiếc biển biệt vắng chồng hàng năm hay do ma xui quỷ khiến như mấy bà hàng xóm vẫn bảo nhau mà vợ Hoàn dúm gian với tay chủ thầu xây dựng cây cầu đổi mới quê hương. Khi cầu xây xong thì tình quá mặn đến nỗi ả quăng đứa con thơ hai tuổi cho bố mẹ chồng rồi xách áo theo người tình đi xây công trình mới. Nghe đâu được vài năm với vài ba công trình, tay chủ thầu ngộ ra tuổi hắc xung khắc với tuổi ả nên làm ăn ngày càng khốn khó. Hắc chửi ả te tua và bỏ quên ả lại bên một mố cầu. ả được bà chị họ cư mang cho đám việc lễ tân kiêm “chăn dắt” trong một nhà hàng ở bên kia biên giới. Cũng nghe đâu, nhờ sự giỏi giang, mai mối của bà chị họ, ả lấy được một đại gia Đài Loan hay Ôxtrâylia gì đó, giờ sống sướng như tiên. Mấy bà hàng xóm lại bảo: Đúng là con người có số. Có lần ả gửi về ít tiền nhưng đứa con gái nhất quyết không cho ông bà đi nhận.

Kim đồng hồ đã chỉ số 4, tàu Sinh Tồn - 99 vẫn ngoi lên thụp xuống theo đô thị hình sin. Thuyền trưởng Nam đứng trước vô lăng, người lắc lư chao đảo. Chính trị viên Hoàn nửa ngồi, nửa đứng trên chiếc ghế công tác, trán anh dính một miếng gạc trắng. Cả hai người mắt chăm chăm nhìn về phía trước.

Rào, rạt! từng đụn nước cồn lên và mạnh vào thân tàu. Con tàu vẫn kiên nhẫn trườn tới, trườn tới.

- 42 – Đài chỉ huy. 42 Đã phát hiện mục tiêu phía sau, cách hai hải lý. Nhiều khả năng đó là một con tàu sắp đắm.

Hoàn lập tức đánh vô lăng hết cỡ, con tàu quay ngoắt gần 180 độ với hướng mới và lao nhanh ...

Đã vài mươi phút nữa trôi qua. Chợt Nam nói to:

-Anh Hoàn! Nó kìa! một ánh đèn...

-42 Đài chỉ huy! 42 phát hiện mục tiêu rất gần, dưới nửa hải lý, 15 độ mạn phải.

Hoàn rướn người về phía trước, căng mắt săn tìm. Năm phút nữa lại trôi qua, trong ánh pha con tàu cùng màu xám ửng sùng nước của buổi tàn đêm. Mọi người đã nhìn rõ cái cột và một chút còn lại của phần trên nhấp nhô lúc cao, lúc thấp. Con tàu sắp chìm. Chẳng cần đến mười giây quan sát, Nam nói:

- Một tàu du lịch cỡ trung bình.

Sóng đã có vẻ nhỏ hơn, trời chuyển dần sáng. Không khó lắm để tổ cứu hộ của tàu Sinh Tồn - 99 đưa xuống tiếp cận mục tiêu. Một cảnh tượng thật kinh hoàng trên cái diện tích vốn là phần trên cùng của một con tàu dưới chân cột đèn, hai người đàn ông một Âu, một Á nửa nằm nửa ngồi công hai người đàn bà một Á, một Âu. Người đàn bà Âu sống vấy tả to, cặp vú tái xám bật khỏi nịt ngực để lộ hai đầu ti chột chặt dùm đó, chị hé mắt nhìn tổ cứu hộ đôi môi mấp máy, cổ mím một nụ cười khó nhọc hàm ý cảm ơn rồi nhắm mắt lại thở hắt ra. Người đàn bà Á rũ rượi như tàu khoai ai bỏ quên nơi góc chợ, mắt thêm thiếp, thêm thiếp. Phía dưới đuôi chị, một vết máu lẫn nước biển loang hồng. Hai người đàn ông khó nhọc cời nút thắt dải dây vải địu vợ có lẽ được xé ra từ miếng ga giường.

- Thankyou! – AMen

- Xie! Xie! – AMen!

Họ đưa tay khó nhọc làm dấu thánh. Những tia sáng chói rọi, báo hiệu một ngày mới bắt đầu và cũng để dễ dàng xác định đó là hướng đông.

Bốn nạn nhân được chỉ huy tàu Sinh Tồn - 99 bố trí cho ở trong một căn phòng tiện nghi nhất của tàu. Sức khỏe của họ đã khá lên nhiều sau khi được tổ cứu hộ và thủy thủ trưởng kiêm y tá chăm sóc. Con tàu đã hành trình về phía tây nam bỏ xa vùng bão. Biển đã yên hoà những đợt sóng nhấp nhô, nhấp nhô. Chính trị viên Hoàn cùng thủy thủ trưởng và một thủy thủ giỏi tiếng Anh bước vào gian phòng.

-Chào các ông các bà!

Hoàn buông lời sau động tác chào đúng điều lệnh, mắt anh quét một lượt khắp căn phòng. Hai người đàn ông ở hai giường trên, hai người đàn bà ở hai giường dưới. Người đàn bà Âu nằm bên phải, da mặt chị đã hồng hào trở lại, lọn tóc vàng lòa xòa trên mặt chị đang ngủ, khuôn ngực căng phập phồng đều đều. Hoàn quay qua bên trái.

-Trời!

Tiếng Hoàn bật ra không lớn nhưng cũng đủ để mọi người trong phòng nghe thấy. Hai mắt anh trân trân chết sững. Miệng anh từ há hốc đến chum tròn rồi mím lại. Nguyệt Hà! em đấy ư? Cái khuôn hình của mười mấy năm về trước đấy ư! Mười ba năm trước, em đã gạt bỏ mọi tình cảm của anh để chạy theo cuộc sống phù hoa nơi chân trời vương giả, để lại cho anh một nỗi đốn đau tột cùng cả thể xác lẫn tinh thần. Vậy mà giờ đây. Trời ơi! Sao trời nở run rui!...

Phải mất đến một lúc sau Hoàn mới trấn tĩnh được miệng lắp bắp:

-Vâng vâng, chào các ông bà! Vâng vâng, chúc chúc các ông các bà mau bình bình phục!

Anh quay ngoắt lại bước ra cửa và vẫn còn kịp dặn thuỷ thủ trưởng Huy:

-Em! Em tiếp xúc với họ, nắm rõ nhân thân lai lịch, quá trình họ bị nạn lập hồ sơ giúp anh! Anh mệt...- Hoàn bước vội về phía đài chỉ huy.

Tàu Sinh Tồn - 99 hùng dũng khoan thai hướng về những vệt ráng đỏ hoàng hôn lướt tới. Giữa bao la một màu tím ngắt, từng làn sóng nhẹ lao xao mon man, đàn hải âu chung chiêng chao lượn như chưa muốn nói lời tiễn biệt người bạn hải hành. Biển muôn đời vẫn thế, hết dữ dội điên cuồng lại trở về hiền hoà yên ả, khóa lấp trong lòng nó muôn vàn chuyện cổ tích nhân gian.

MongManh

Hương Dương

*K*hông biết từ lúc nào tôi sợ mọi người, tôi sợ đám đông. Cảm giác ấy khiến tôi khó chịu và xa lạ với tất cả. Không phải là đau đớn, tủi nhục hay gì đó... Giá như có thể khóc, cười hay giận dữ thì cũng đỡ phần nào. Đây tôi lại cứ đứng đưng, im lặng cho đến mức tôi ngao ngán chính tôi. Hôm nay chủ nhật, nhà có khách và tôi lại kiếm cớ trốn đi. Thời bây giờ chuyện tiếp khách cực kì đơn giản: chỉ vài cú điện thoại là một bữa tiệc tại gia linh đình và sang trọng xuất hiện. Vậy nên, sự vắng mặt của tôi chẳng làm phiền lòng ai. Vòng vo khắp mọi nẻo đường, chỗ nào tôi cũng thấy ngồn ngộn là người. Sao mà đông thế không biết. Tôi cứ phóng xe băng quơ cho đến lúc nhận ra một quán cà phê nằm cuối con phố cũ nát mang tên: Quán Vắng. Cái tên rất phù hợp với tâm trạng đang muốn tìm nơi yên ổn của tôi. Quả là đúng với cái tên của nó – quán chỉ lựa thưa vài người. Tôi thầm nghĩ: Nếu như ai đó phát hiện ra chốn này thì chẳng mấy chốc nơi đây cũng nhung nhúc như những quán khác mà thôi.

Điều đầu tiên tôi cảm nhận được ở địa điểm này là cái lạnh. Có lẽ vì cây cối khá nhiều và hòn non bộ giả đặt ngay ở giữa lối vào đã tạo ra một không khí đặc biệt. Tôi chọn một bàn gần cuối và kêu ly cà phê đen. Lúc ấy tôi mới có thời gian đảo mắt xung quanh. Lạ thật! Một quán cà phê không một bông hoa, không một màu sắc tươi tắn. Tất cả im lìm, lặng lẽ, sâu sâu, nhọt nhọt, từ những khóm cây cho đến vài bức tranh treo tường và đến cả âm thanh của dòng suối giả cùng tiếng nhạc thật khẽ vang lên. Một địa điểm dành cho những bí mật – hoặc của tâm hồn hoặc những cuộc giao dịch... Mà cũng thật kỳ quái với cái tên của nó. Mở quán hàng ai chẳng muốn đông khách, vậy mà cái tên của quán cà phê này như chối bỏ mọi khoản lợi nhuận, như khinh miệt đồng tiền, như sỉ nhục đám đông... Tôi thả trôi mình trong bao điều suy ngẫm về mọi việc, chẳng biết bao lâu, dắt xe ra khỏi Quán Vắng tôi đã tự biết rằng mình sẽ phải đến đó hơn một lần.

*

Cửa sổ nhìn ra quán được che bằng một cái màn. Trong lúc rảnh việc tôi nhìn qua tấm màn ấy để ngắm thiên hạ. Những người khách luôn mang đến cho tôi nhiều đề tài mới lạ. Trong thâm tâm tôi cảm ơn họ vì không chỉ đến quán cà phê này mà còn đem đến cho tôi muôn mặt cuộc sống ngoài kia. Sáng Chủ Nhật thường đông nên tôi tự cho phép mình thư giãn cùng một ly cà phê đặt bên chiếc

màn nơi cửa sổ. Cô gái xuất hiện như một đêm lạ. Phụ nữ hiếm ai đi uống cà phê một mình, mà lại là ngày Chủ Nhật. Lúc đầu tôi nghĩ cô hẹn hò ai đó. Nhưng không. Nửa tiếng sau tôi tò mò xuống gác và đến quầy lấy gói thuốc. Cô vẫn ngồi đó, đưa mắt nhìn xung quanh, chẳng bộc lộ cảm xúc gì. Đến lúc lên phòng, tôi đột nhiên quay lại và nhận ra một điều: Sự hoàn tất. Đúng! Hơn hai năm mở quán tôi luôn cảm thấy có điều gì bất ổn về màu sắc hay bố cục của không gian. Có cái gì đó thiếu hụt mà tôi không thể nghĩ ra. Cho đến lúc hình ảnh cô gái ngồi cuối phòng đã giúp tôi nhận ra khiếm khuyết của nó. Chắc chắn tôi sẽ đặt ở nơi đó một pho tượng. Song, muốn làm được điều này tôi phải cầu nguyện cho cô gái quay trở lại.

*

Nắng. Phải tìm chỗ trú chân – Tôi tự nhủ và dừng xe lại bên đường phân vân trong giây lát. Vài cô bạn gái tốt bụng có thể làm khuây khỏa đôi chút. Nhưng giữa trưa thế này mà kéo bạn ra khỏi nhà cũng chẳng tiện. Và lại, gặp nhau để nói cái gì? Kể về cuộc cãi vã với chồng vừa xong ư? Không. Từ lâu tôi đã nhận ra, có những điều tự mỗi người phải giữ kín cho riêng mình hoặc phải tự gánh lấy phận số vì con người chỉ sống với những gì đã được an bài từ kiếp nào rồi không biết. Chẳng thay đổi được gì...Dù đôi lần đến Quán Vắng một mình tôi đã nhận ra ánh mắt dò hỏi của vài người dành cho mình, nhưng theo quán tính, chiếc xe lại đưa tôi đến chiếc cổng sắt phủ đầy dây leo bao kín một không gian tĩnh mịch, cô liêu.

Không có người giữ xe, tôi dắt luôn vào sân. Nghe tiếng động, đứa phục vụ vụt ngồi dậy từ chiếc ghế bố. Tuy miệng nó mỉm cười nhưng vẫn không giấu nổi vẻ bức mình vì có người phá vỡ giấc trưa ngán ngủ. Đến góc phòng quen thuộc tôi hơi ngỡ ngàng vì bộ bàn ghế đã được thay bằng một pho tượng cao hơn đầu người một tý. Đành phải ngẩng cho khỏi quê vì lỗ chón vậy. Một cô gái được đúc bằng thạch cao đặt trên một chiếc kệ gỗ. Cô gái ngồi bó gối, tóc xõa đầy lưng, chỉ nửa khuôn mặt lộ ra sau cánh tay, vẻ thảng thốt. Tôi nhìn và có cảm giác rất quen, như tôi đã gặp ở đâu đó, mà không kịp nhớ ra.

Tiếng người phục vụ tạm xóa đi chút băng khuâng trong tôi:

- Cô dùng gì?

- Như cũ. Tôi trả lời và tìm ra một bàn ngồi phía bên ngoài gần hòn Non Bộ. Dù gì ngắm vài con cá hay mấy hòn sỏi cũng có chuyện mà làm. Tiếng nhạc đã được bật lên. Những câu hát quen thuộc. Tôi bảo thầm phải cảm ơn nhiều vì sự phục vụ chu đáo này khi uống nước xong. Cậu bé mang ly cà phê đặt trước mặt tôi và nói nhỏ, tiếng nói có vẻ gì khác lạ:

- Mời cô dùng cà phê.

Cái lịch sự và tử tế của nó làm tôi phát khóc được. Vậy mà tôi không thể. Tôi nhìn theo bóng nó quay đi, thốt được một câu sau phút giây chấn tĩnh:

- Cảm ơn nhiều, cháu cứ nghỉ đi. Đủ rồi.

Nó quay lại nhìn tôi trù mến:

- Cô đừng ngại. Cần gì cứ gọi cháu.

Phải chi nó bực mình cái gắt để tôi đỡ áy náy và bẽ bàng. Một chút tình cảm xã giao của nó bỗng trở thành vết cứa trong lòng tôi. Những gì vừa xảy ra ở nhà chột sống dậy, nhói đau. Những người dung mà họ còn có thể đối xử tốt đến làm vậy, trong khi đó... cả ngày tôi quần quật chạy hàng lo toan cho gia đình con cái thì cũng là lúc chồng tôi và người bạn thân của tôi hò hẹn nhau ở một nơi nào đó. Mọi việc được tính toán. Cạm bẫy được giăng ra hơn 1 năm.

- Hai người quan hệ với nhau bao lâu rồi?

- 5 năm.

- Tại sao nhiều lần tôi đề cập đến chuyện này anh đều chối cãi?

- Tôi yêu cô ấy!

- Anh có thể vì gái về đánh đập mẹ con tôi vô có?

...

- Anh có thể ngủ với gái khi tôi vừa lo kiếm tiền vừa lo con cái, vừa chăm sóc mẹ anh bệnh?

...

- Hai người đứng sau việc kiểm tra kinh doanh để chuyển tiền công ty sang tài khoản của anh?

.....

- Tôi xin lỗi.

*

Hai lần cô gái đến vào giữa trưa. Thời điểm của những kẻ không nhà tìm chốn nghỉ lại. Tôi nhớ cô từ lần gặp đầu tiên khi cô đi một mình và thu lu trong góc phòng tối. Đến lần thứ ba tôi lại mong mỏi cô hẹn hò với ai đó, nhưng cô vẫn chỉ ngồi suốt buổi một mình. Phải chi cô cười hay cô khóc cho lòng tôi bớt day dứt. Cứ thế, cô trở thành pho tượng thứ hai trong quán tôi. Rất có thể đêm về cô ta sẽ hạnh phúc bên chồng con. Hay cô ta chưa lập gia đình? Nhưng tại sao cô ấy cứ mặc những chiếc áo u ám thế kia. Nếu không có một số đồ nữ trang trên cổ và tay thì nhìn từ bộ đồ đến khuôn mặt cô ấy chẳng khác gì một con nợ đang vật vã chạy tiền. Giá như thay chiếc áo sáng màu và quét chút son hồng lên môi thì cô ấy độ chừng 30 tuổi. Nhưng với màu áo khác, cô sẽ không bước đến quán này. Tất cả đang mang sẵn trong tự thân nó một logic nội tại, một điều tất yếu rồi. Như chính

tôi. Tôi muốn xem thế giới bên ngoài mà tôi gặp gỡ, tôi lắng nghe nhiều câu chuyện của họ để tự tìm cảm xúc vui buồn theo những gì mà họ đem lại. hỉ là những cảm giác đơn thuần, tức thời; không suy tư, nghĩ ngợi. Một cách giải trí thú vị cho riêng tôi. Song, ở người phụ nữ này tôi không đọc được điều gì cả. Đó là một ẩn số khiến đêm đêm tôi tìm lời giải. Đến giờ, tôi lại cầu mong cho cô biến mất, vĩnh viễn.

*

Tôi giật mình, hình như có bóng người. Một chàng trai đi ra từ bóng tối sau quây. Không, đó là một tờ giấy thì đúng hơn. Rất mỏng, trắng xóa và điểm những đường gân xanh ở tay và cổ. Lần đầu tiên tôi thấy chàng trai đó. Hơi sợ vì mái tóc dài đã bạc gần hết, vì cái dáng người khô đét hư hao, vì đôi mắt sâu hoắm ánh lên từng đốm lửa quái dị. Anh ta chắc ở tại ngôi nhà này. Không biết anh ta có nhận ra cái nhìn kinh ngạc của tôi hay không nhưng vẫn bình thản đến góc cổng trái hái đầy tay cỏ tóc tiên rồi lững thững biến vào bóng tối. Nếu giờ này là chiều muộn hay đêm chắc tôi sẽ tưởng là ma hiện hình. Nghe tiếng người, thằng bé phục vụ vội trở dậy tiến đến giữa phòng, trên tay còn cầm cuốn sách đang mở. Thấy thế, tôi gọi luôn :

- Tiền, cháu ơi!

- Bảy ngàn cô ạ.

Tôi đưa nó tờ mười ngàn và nhìn sang :

- Không cần thôi. Cảm ơn cháu!

Chợt thấy cuốn sách văn phạm tiếng Anh trên tay nó, tôi tò mò :

- Cháu đang học đại học à?

- Không ạ. Nó trả lời hơi ngập ngừng.

Còn tôi nhận biết nó đã qua thời học phổ thông. Câu hỏi buột ra như khẩn thiết một cuộc giao tiếp, như mong muốn có người để nói chuyện ở tôi đã làm nó tự ái chẳng? Tôi chữa lỗi bằng một lời mời :

- Rảnh , ngồi xuống đây. Cô cũng biết ít nhiều về thứ cháu đọc.

Ánh mắt nó sáng lên và ngồi xuống rất tự nhiên

- Cô dạy Anh văn sao?

- Không, cô biết chút ít, đủ giao tiếp.

- Thế cô làm gì?

- Kinh doanh vớ vẩn ấy mà. Còn cháu? Tôi không muốn nhắc lại câu hỏi cũ sợ nó buồn.

Nó nhìn tôi hơi e ngại và trả lời rất khẽ :

- Cháu học thêm để xin việc làm.

- Công việc ở đây làm cháu chán?
- Không hẳn, nhưng không bền.
- Cháu cứ học rồi đủ các chứng chỉ rồi xin vào các công ty tư nhân, cũng không khó gì, như công ty của cô.
- Thật thế hả cô?
- Tất nhiên.
- Cô không đùa cháu phải không?
- Trời, địa chỉ của cô đây, lúc nào học xong thì ghé qua, sẽ xem xét cụ thể nhé.
- Ôi, vâng, cảm ơn cô.

Việc gợi ý cho nó vào làm ở công ty dù chưa biết khả năng thế nào cũng không là vấn đề. Nhìn nó thật thà và chăm chỉ. Tự thâm tâm mong muốn được trả ơn nó vì thái độ tận tình và tỏ ra quan tâm đến tôi. Thế thôi.

*

Cậu chủ tôi rất lạ khi cứ khăng khăng đòi đặt pho tượng vào góc khuất của quán. Ai lại thế bao giờ. Tượng mình làm phải trưng ra cho thiên hạ trầm trồ khen ngợi chứ. Đến lúc thấy cô ấy đứng nhìn pho tượng tôi đã nhận ra vấn đề. Pho tượng cậu chủ tôi làm rất giống cô ta. Không biết cậu đã thấy cô ta bao giờ chưa mà chạm khắc nét nào ra nét nấy ấy, chẳng sai một li. Rồi đòi đặt tượng chính góc cô ta hay ngồi nữa chứ. Lẽ nào họ đã quen nhau? Chưa, chưa bao giờ tôi thấy họ nói chuyện cả. Hôm rồi tưởng cậu chủ xuống gặp cô nhưng chỉ thấy cậu đi rất nhanh lên gác với chùm tóc tiên.

Ngày đến công ty của cô hỏi việc tôi đã gọi chuyện này nhưng cô ấy hoàn toàn xa lạ với cái tên của cậu. Tuy nhiên, cô tò mò vì ấn tượng hôm gặp cậu nên hỏi tôi đôi điều. Tôi xóa tn cảm giác ấy của cô chỉ bằng những gì đơn giản nhất mà tôi biết : cậu tôi bị bệnh.

Tôi chưa thể đi làm dù đã có sự đồng ý của cô. Cô chấp thuận lý do riêng tư của tôi. Thực ra, thật khó mà giải thích. Tôi chỉ muốn có việc khi quán này đóng cửa. Điều đó đồng nghĩa với việc cậu lâm bệnh nặng. Mà tôi lại không muốn thế. Mạnh bệnh từ thừa nhỏ, cả gia đình đều biết cái chết sẽ ập đến với cậu bất cứ lúc nào. Dù thế, họ vẫn tạo cho cậu niềm vui bằng nghệ thuật, âm nhạc và tiếp xúc một cách gián tiếp với thế giới bên ngoài, thông qua cái quán này.

Lần đầu tiên tôi thấy cậu cười khi kể về người phụ nữ tìm chỗ ngồi vội vã đến mức suýt đâm sầm vào pho tượng. Rồi cậu buồn, rất buồn. Đêm nào tôi cũng thấy ánh đèn phòng cậu gần sáng mới tắt.

*

Dù đã thấy nhiều người nhưng phụ nữ trong ý niệm của tôi chỉ là mẹ và

người chị gái, trước khi gặp cô ấy. Ở họ như tồn tại hai thái cực : một đằng thì gần gũi, thân thiết, quen thuộc và triu mến còn cô gái kia lại quá lạnh lùng, thờ ơ và xa lạ. Lúc đầu nhìn thái độ vô cảm của cô ấy tôi thầm mừng rỡ vì khơi gợi cho tôi tạc tượng người. Tôi đã thử sức và thành công. Song cũng từ đó có một sức mạnh vô hình khai nguyên từ tận thẳm sâu nơi nào trong tôi trỗi dậy giúp tôi quên hết mọi mệt để say mê sáng tạo. Hình như cô ta trở thành tấm gương của tôi. Từ rất lâu tôi sợ soi gương, tôi không muốn thấy dấu vết bệnh tật hiển hiện, tôi không muốn nhìn thời hạn đời sống ban cho. Nhưng nhìn vào cô ấy, tôi như nhận ra chính mình. Một điều gì đó cứ lên tiếng hàng đêm để hình dung và thương cảm. Tôi đã gặp cô ta trong tôi, trong mọi người, trong những giấc mơ...lâu lắm rồi, ngay cả trước khi cô xuất hiện.

*

Bà bảo tôi lên phòng cậu. Cửa khóa. Tôi nghe có tiếng rì rào thoảng qua. Cậu đang nói chuyện với ai đó. Mấy hôm trước mãi mê làm tượng tôi vẫn phải lên mời cậu xuống dùng cơm nhưng cửa chỉ khép hờ. Cậu có khách mà sao cả nhà không ai biết? Tôi xuống báo với bà, mọi người thấy lạ nhưng vui vì dù sao cậu cũng có người để khuây khỏa. Cả ngày sau, cậu cũng ở lì trên phòng. Chiếc chìa khóa dự trữ có dịp sử dụng. Cậu nằm im trên giường, mắt mở to và miệng không ngớt lẩm bẩm những câu vô nghĩa. Bác sĩ được gọi tới. Rồi cậu cũng nhận biết được xung quanh nhưng ai cũng hiểu cơn bệnh đang đến hồi kết. Bà ngồi bên giường cậu, chỉ biết khóc. Đêm, quán đóng cửa sớm để tôi túc trực cậu cho bà nghỉ. Cậu có vẻ tỉnh và bảo tôi :

- Cậu muốn gặp người khách hay đến quán một mình.

Cậu chịu uống thuốc sau khi tôi hứa mai sẽ tìm người phụ nữ ấy. Tưởng đơn giản, ai dè tôi giải thích mãi mà cô ta không hiểu. Lấy lý do cuối cùng là cơn thập tử nhất sinh của cậu, cô mới nhận lời.

*

Tôi không biết vì sao mà chàng trai đó cần gặp mình. Dù dặn lòng đừng sợ hãi nhưng tôi vẫn rất run khi bước lên căn phòng áp mái. Bối rối vô cùng và chẳng biết xử sự làm sao, tôi như một cái máy ngồi xuống bên mép giường người bệnh. Chàng trai trạc bằng em tôi , nằm dán trên giường, chỉ còn đôi mắt báo hiệu sự sống. Tôi xúc động đến lạnh toát toàn thân. Anh ta bảo nhỏ :

- Tôi muốn gặp chị.

Tôi gật đầu, im lặng. Đứa cháu dẫn tôi lên phòng xong đã biến mất. Anh đưa tay chỉ xung quanh bằng những ngón chậm chạp, run rẩy. Thấy thế, tôi nắm tay anh đặt xuống giường :

- Anh cứ nghỉ đi cho khỏe.

Ánh mắt anh đưa quanh phòng như muốn nói điều gì. Và tôi chợt hiểu, nhìn khắp gian phòng. La liệt tượng và đất. Toàn hình phụ nữ ở mọi kiểu dáng; song, chỉ có một khuôn mặt như pho tượng đặt trước quán. Đường như nhận ra sự hồ hững của tôi, anh thì thầm :

- Đó là chị.

Câu nói anh khiến tôi vụt nhìn lần nữa. Quả là như vậy, tôi thấy khuôn mặt người phụ nữ rất quen mà không nhận ra là mình. Nưng vẫn không thể tin được :

- Tôi mới gặp anh một lần thôi mà.

- Với chị...là lần gặp cách đây một năm...bảy tháng...hai mươi ngày...Với tôi, ...từ trước đó...Lâu, lâu lắm rồi...

- Ở đâu? Anh có bước chân ra đường bao giờ?

- Trong mơ...Phải! Trong ...giấc mơ...Ngay phút giây gặp chị tôi đã...biết tin...vào điều không thể.

Anh nhìn tôi trong giây lát rồi thều thào :

- Tôi..yêu ...chị.

Tôi nhìn sàn nhà la liệt những bức ảnh chân dung tôi, những bộ phận thi thể chưa được gắn kết. Chẳng khác gì tôi lúc này – ngổn ngang, rời rã. Cho đến mức nghe một tiếng yêu mà tôi chẳng động tâm. Chàng trai ấy ngồi đếm từng ngày. Một kiểu yêu bệnh hoạn. Chả có ai yêu như thế bao giờ. Tôi phát hoảng và chồm dậy thì tiếng nói anh níu tôi lại :

- Chị...hãy biết khóc...Khóc cho mình...và...khóc cho người...

Bàn tay anh cố đưa lên làm gì đó nhưng không đủ sức nên rơi xuống cánh tay tôi. Tôi nắm lấy bàn tay lạnh lẽo của anh và nhìn đôi mắt đang chăm chú dò xét mình. Tôi cố gắng làm một cử chỉ đền đáp tình cảm của anh bằng cách lấy bàn tay anh áp nhẹ lên má rồi an ủi :

- Anh sẽ khỏe ngay mà.

Anh gạt đầu, mỉm cười như đồng tình. Ngón tay anh di nhẹ lên má tôi thoi thóp. Tự nhiên tôi khóc. Anh đưa tay lau hai giọt lệ đầm đìa chảy dài xuống cằm tôi. Đến lần thứ ba anh nhận xét :

- Nước mắt em...ấm và ...ngọt lắm.

Tôi vùng chạy khỏi căn phòng và vội vã ra về. Chẳng biết vì sao. Có lẽ tôi sợ mình òa khóc thật to hay sợ những cử chỉ quái lạ kia...

Một tuần tôi mới đủ bình tĩnh để nghĩ về mọi chuyện. Tôi hiểu và cảm thông cho chàng trai trẻ. Có lẽ, trong suốt quãng đời ngắn ngủi của mình cậu ta chẳng gặp người phụ nữ lạ nào ngoài tôi; hay cậu ấy yêu tôi chỉ vì tôi cũng là một pho

tượng như những gì cậu tưởng tượng và nhào nặn. Tại sao anh ta không chọn cho mình một người phụ nữ khác để được đáp đền yêu thương? Trong khi tôi, một con đàn bà ngu ngốc và bất lực vì ôm hận mà không thể rửa hận, ôm nhục mà không thể rửa nhục. Một con đàn bà không chút xao động trước tình cảm chân thành anh dành cho. Hay anh nghĩ tôi chưa lập gia đình? Dầu gì tôi cũng phải nói cho anh rõ mọi chuyện, tôi không muốn anh buồn phiền hoặc nghĩ ngợi vẩn vơ làm bệnh thêm nặng.

Quán đóng cửa. Tôi đứng tần ngần rất lâu nhìn những thân cây leo nhỏ nhoi bên hàng rào. Thấy tôi, cậu bé phục vụ ra mở cổng. Tôi gật đầu chào nó và thanh minh :

- Cô muốn hỏi thăm cậu chủ.

Im lặng một lúc, rồi nó nói rất khẽ :

- Cậu mấy 4 ngày rồi cô ạ.

Tôi lặng người và không thốt nổi tiếng nào. Nó đánh thức tôi :

- Cháu phải dọn dẹp quán xong mới đi làm...và định báo cô luôn.

Tôi chủ động khép cửa và nói :

- Cháu vào làm việc đi, cô đứng đây một lát.

Nhìn quanh Quán Vắng lần cuối và trước khi định ra về tôi nhặt một chiếc lá đã rụng trước nhà làm kỷ niệm.

Chiều dần. Tôi cầm chiếc lá trên tay phân vân, buồn bã. Một cơn gió bất thần ập đến. Chiếc lá bay vào không trung. Cả lá, cả gió lướt qua kẽ tay tôi để lẫn vào vũ trụ. Hơn 2 năm, phút giây này tôi mới bật khóc...Lau khô nước mắt, ngược nhìn trời, tôi gọi tên anh.

Ở một nơi nào đó, anh có nghe không?

Hương Dương

Chiếc Áo Thiên Nga

Nguyễn An Bình

Từ lâu ở phía nam kinh thành Thăng Long, Vũ Sinh nổi tiếng là người có cách kể chuyện truyền kỳ hấp dẫn, lôi cuốn. Với kiến thức uyên bác, sâu rộng Vũ Sinh đã biến những câu chuyện trong tích xưa, truyền thuyết mà ai cũng biết thành những câu chuyện mới mẻ tâm kỳ, những lời nhận định sâu sắc không làm nhàm chán người nghe. Thật ra Vũ Sinh không phải họ Vũ mà là họ Đào, xuất thân từ gia đình phường hát quê Thanh Hóa, cha mẹ thấy chàng thông minh, sáng dạ nên gửi gắm chàng cho một thầy đồ nổi tiếng trong vùng giảng dạy. Năm mười sáu tuổi thơ phú của chàng thiếu niên họ Đào nổi tiếng một vùng. Nhưng theo qui định của triều đình lúc bấy giờ, con cái phường chèo hát xướng không được ứng thí, nên chàng được mẹ đổi sang họ Vũ, giấu thân thế để đăng ký dự thi. Năm ấy chàng đỗ đầu kỳ thi hương và tiếp tục ứng thí kỳ thi hội, Vũ Sinh được xướng danh trên bảng vàng thì có người ganh ghét tố giác tội thay tên đổi họ, gian dối lý lịch đi thi. Thế là Vũ Sinh bị tước hết bằng cấp và suýt rơi vào vòng lao lý nếu quan chánh chủ khảo năm đó không quý mến văn tài của chàng nên xin nhà vua giảm tội nếu không bị ghép tội khi quân, coi thường mệnh vua phép nước là cái chắc, chàng chỉ bị cấm từ nay không được ứng thí nữa nếu không sẽ phạm tội chết. Uất ức, đau buồn Vũ Sinh biết rằng con đường công danh, cơ hội muốn đem tài năng của mình ra giúp dân giúp nước đã mất, chàng bỏ xứ Thanh lên Thăng Long tìm đường mưu sinh chờ cơ hội khác, trời đất run rủi thế nào để kiếm sống Vũ Sinh hành nghề kể chuyện mua vui cho kẻ khác và không biết từ lúc nào chàng trở thành người kể chuyện nổi tiếng của đất kinh kỳ. Vũ Sinh có lối dẫn nhập rất độc đáo lúc là một bài thơ, bài đồng dao, một câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn... để vào chuyện nên ngay từ đầu đã tạo sự cuốn hút đối với người nghe.

Trong không khí se lạnh của ngày cuối năm, ở góc phiên chợ cạnh tửu quán Vạn Xuân có khoảng đất trống là nơi Vũ Sinh thường dùng làm nơi kể chuyện, mọi người háo hức chờ đợi chàng kể một câu chuyện mới: Chiếc áo thiên nga. Vũ Sinh bắt đầu vào chuyện bằng một đoạn thơ:

Tôi kể người nghe chuyện Mỹ Châu

Trái tim nằm chỗ để trên đầu

Nỏ thần vô ý trao tay giặc

*Đến nỗi cơ đồ đắm biển sâu**

Đó là câu chuyện về truyền thuyết xây thành Cổ Loa, chuyện nỏ thần và nhất là bi kịch tình yêu giữa Trọng Thủy, My Châu dẫn đến chuyện mất nước Âu Lạc, Vũ Sinh kể rất say sưa, hấp dẫn. Kết thúc chuyện chàng nhắc lại lời của Thần Kim Qui nói với An Dương Vương :Giặc ngồi phía sau nhà vua đó để phê phán My Châu chính là thủ phạm chính, nàng là người có tội với đất nước đã đưa đất nước rơi vào cảnh nô lệ gần một ngàn năm. Vũ Sinh chưa kết thúc câu chuyện thì đột nhiên một cơn lốc mạnh nổi lên, cát bụi bốc lên mù mịt, lều bạt hàng quán gió vô nghe phành phạch, cột kèo kêu rảng rảng, trời đang quang mây tạnh bỗng tối sầm lại, ai nấy đều hoảng hốt sợ hãi vội chạy tìm nơi ẩn nấp hoặc mau chóng thu xếp hàng họ quay trở về nhà. Một lát sau trời trở lại bình thường như không có chuyện gì xảy ra nhưng chợ đã vắng người đã thưa, đường phố vắng vẻ, Vũ Sinh đứng ngơ ngác một hồi, buồn bã gói mấy quyển sách cũ vào trong tay nải lưng thủng bước về nhà. Hoa đào của mấy nhà dân hai bên đường có những cây đã bắt đầu nở hàm tiếu, màu hồng phơn phớt khoe sắc như báo hiệu một mùa xuân sắp đến trên đất kinh kỳ.

Đêm ba mươi năm nay thật buồn. Đã năm năm rồi xứ Thanh lên Thăng Long đây ngựa xe phồn hoa này, Vũ Sinh vẫn tưởng sẽ tìm được con đường sáng để đem tài học của kẻ sĩ đem thi thố trước thời cuộc đầy biến động này. Ngoài bắc, nạn kiêu binh tác yêu tác quái, Vua Lê Chúa Trịnh ngày đêm tiệc tùng trác táng, sưu thuế nặng nề. Trong nam, Chúa Nguyễn hùng cứ một phương, phân chia ranh giới. Vũ Sinh bước ra ngoài hiên cửa nhìn về phương trời xa, bất giác cất giọng u hoài:

- Đời ta đến thế này thôi sao?

- Sao lại thế này? Công tử có tâm sự ư?

Nghe tiếng người, Vũ Sinh sững sốt quay người lại, một người con gái xuất hiện từ lúc nào. Môi hồng, da phấn, nét mặt thanh tú, mái tóc dài mềm mại xỏa một bên vai, khoác chiếc áo choàng trắng, một người con gái đẹp nếu không nói là tuyệt thế giai nhân. Dưới ánh sáng chập chờn của ngọn bạch lập càng tăng thêm vẻ quyến rũ, ma quái của cô gái, Vũ Sinh cảm thấy rờn rợn nhưng cố trấn tĩnh hỏi:

- Nàng là ai? Từ đâu đến?

Thiếu nữ nhìn Vũ Sinh mỉm cười:

- Là ai ư? Công tử cần chi biết thân thế thiếp. Thiếp là người từ lâu hâm mộ tài kể chuyện của công tử nhưng chưa có dịp diện kiến. Sáng nay nghe công tử kể truyền thuyết Chiếc áo thiên nga nên thiếp đến gặp công tử nhờ giải mối oan tình.

Vũ Sinh kinh ngạc:

- Chiếc áo thiên nga? Giải mối oan tình? Con lốc sáng nay chẳng lẽ có liên quan đến nàng?

- Phải, con lốc ban sáng do thiếp tạo ra để phản đối cách nhìn nhận vấn đề chưa đúng của công tử về công chúa Mỹ Châu. Truyền thuyết còn nhiều uẩn khúc mà công tử chưa biết tường tận đấy thôi.

Trong thâm tâm họ Vũ có cảm giác hơi khó chịu vì bị chê kiến thức còn khiếm khuyết, người chê lại là cô gái xinh đẹp, chàng cố dần lòng:

- Câu chuyện có nhiều uẩn khúc, xin được lắng nghe nàng giải thích?

- Công tử thật lòng muốn nghe ư?

- Vâng! Nàng cứ nói.

Giọng người con gái trở nên xa xăm như muốn đưa Vũ Sinh về thuở hồng hoang của thời kỳ dựng nước Âu Lạc:

Truyền thuyết kể rằng sau khi đánh tan quân xâm lược nhà Tần và thôn tính được nước Văn Lang, Thục Phán lên ngôi lấy hiệu là An Dương Vương, thành lập nước Âu Lạc. An Dương Vương là vị vua có tầm nhìn trông rộng thấy kinh đô cũ của nước Văn Lang không phải là nơi có thể định đô xây dựng đế nghiệp lâu dài, ông cho thầy địa lý đi khắp cõi Âu Lạc tìm thế đất thịnh vượng để xây dựng kinh đô mới. Các thầy địa lý tìm kiếm hàng tháng trời về báo lại, có một vùng đất có vị trí đặc địa có thể khống chế một vùng rộng lớn cả đồng bằng lẫn sơn địa. Đó chính là Cổ Loa. Khi quyết định dời đô từ Phong Châu về Cổ Loa, đoàn thuyền của vua chứng kiến cảnh chín con rồng quần thảo một hòn ngọc lớn. Vua cho đây là điềm lành nên chọn đúng nơi mà chín con rồng quần thảo để xây chính điện. Trong cuộc giao tranh, một con rồng khỏe nhất chiếm lĩnh được hòn ngọc và ngậm vào mồm. Nhưng nó cũng bị hỏng một mắt sau cuộc chiến đó. Bởi chính An Dương Vương đã dùng bảo kiếm của mình chọc thủng mắt rồng để quy phục bản tính hung dữ của nó. Thành Cổ Loa xây nhiều lần vẫn không xong, An Dương Vương khẩn thần phật giúp đỡ, Thần Kim Quy hiện lên giúp vua tiêu diệt yêu quái thành mới xây xong. Thần còn tặng cho vua chiếc móng và sợi dây gân của loài giao long sống lâu năm ở biển đông để làm vũ khí giữ thành. An Dương Vương sai Cao Lỗ một vị tướng tài tạo thành chiếc nỏ thần kỳ, dùng móng rùa thần làm lẫy, gân giao long làm dây nỏ. Chiếc nỏ rất lớn và rất cứng khác xa nỏ thường. Mỗi lần bắn có thể phát ra hàng trăm mũi tên tiêu diệt rất nhiều quân địch và có thể bắn liên hoàn nên hiệu quả sát thương rất cao. Để sử dụng tốt chiếc nỏ thần kỳ cần có nhiều tướng sĩ có sức mạnh phi thường.

Nhờ chiếc nỏ thần kỳ mà Âu Lạc đã nhiều lần đánh bại cuộc xâm lăng của Triệu Đà chúa đất Nam Hải. Triệu Đà thấy Âu Lạc sản vật nhiều, phong phú nên

tìm mọi cách để mở mang lãnh thổ, bành trướng thế lực về phương nam. Nhưng Âu Lạc có nỏ thần, quân Nam Hải bị giết hại rất nhiều nên đành rút lui tìm cơ hội khác. Triệu Đà thấy việc dùng binh không có lợi, bèn xin giảng hòa rồi sai con là Trọng Thủy làm sứ giả qua cầu thân nhằm tìm cách phá chiếc nỏ thần, vũ khí lợi hại của dân Âu Lạc.

Trọng Thủy là người con hiếu thuận nhưng chàng lại không thích chiến tranh, nhiều lần chàng khuyên cha nên lấy tình hòa hiếu đối với lân bang nhưng Triệu Đà không nghe. Sợ Trọng Thủy làm hỏng đại sự của mình, Triệu Đà đã cử một gia tướng thân cận giả làm người hầu cận của Trọng Thủy để nắm lấy nội tình của Âu Lạc mà chính Trọng Thủy cũng không hề hay biết. Trong những ngày làm sứ giả đi lại kết tình hòa hiếu, Trọng Thủy gặp được My Châu, nàng công chúa mắt phượng mày ngài, nhan sắc tuyệt trần, con gái yêu của An Dương Vương. Trai tài gái sắc gặp nhau, họ yêu nhau tha thiết đắm say. An Dương Vương thấy đôi trẻ gắn bó với nhau như hình với bóng, nghĩ việc kết thân sẽ làm tăng thêm mối giao hảo giữa hai nước giảm đi cái họa ngoại xâm từ nước láng giềng phương bắc nên nhà vua liền gả My Châu cho Trọng Thủy. Để làm nguôi ngoay nỗi nhớ quê hương của Trọng Thủy, không nơi nào trong thành Cổ Loa mà My Châu không đưa Trọng Thủy đến xem, thưởng ngoạn, kể cả những nơi bố trí canh phòng cẩn mật. Một lần Trọng Thủy nhớ cuộc chiến tranh giữa hai nước trước kia bèn hỏi:

- Nàng ơi! Bên Âu Lạc có bí quyết gì mà chiến thắng ngoại xâm vậy?

My Châu vô tình đáp:

- Nào có bí quyết gì đâu chàng. Âu Lạc có thành cao, hào sâu vững chắc, tướng sĩ tinh thần chiến đấu dũng mãnh, tinh nhuệ, lại có chiếc nỏ thần kỳ một phát bắn ra có thể tiêu diệt hàng trăm quân địch thì giặc nào mà không thất bại hỏ chàng?

Rồi My Châu đưa Trọng Thủy đến nơi cất nỏ thần, giải thích cho chàng biết cách chế tạo, sử dụng nỏ thần. Tất cả những sự việc đó đều được tên gia tướng đi theo hầu cận ghi chép đầy đủ, tìm cách đánh trao lấy nỏ bí mật chuyển về Nam Hải. Nhằm phá thế phòng ngự của Âu Lạc, Triệu Đà đã gởi sang tặng An Dương Vương một đoàn nữ nhạc nhan sắc tuyệt trần, ca hay múa giỏi, những loại rượu ngon, đặc sản của miền Nam Hải để vua quan Âu Lạc chìm đắm trong men say tửu sắc. Quả nhiên An Dương Vương đã rơi vào bẫy của Triệu Đà. Thấy thời cơ đã đến, Triệu Đà viết thư triệu hồi Trọng Thủy về nước để chống giặc vì quân Tân phương bắc lại quấy nhiễu biên cương. Thấy chồng nhận thư có vẻ buồn bã bồn chồn, My Châu liền hỏi:

- Hình như chàng có điều gì không vui?

Trọng Thủy nhìn nàng đáp:

- Phụ vương triệu hồi ta về nước cầm quân chống giặc Tần xâm lược. Lần này về nước, lại đi phương bắc xa xôi chinh chiến, lành ít dữ nhiều, không biết ngày nào có thể gặp lại nàng, lòng ta cảm thấy bất an.

- Chàng đi lần này xa xôi nghìn dặm, vì nước lòng em không cản, nhưng biết đến bao giờ chúng ta được gặp lại nhau?

- Nàng ơi, nếu chẳng may giặc giả xảy ra, nàng không còn ở chốn này, ta biết tìm nàng phương nào?

- Thiếp có chiếc áo lông ngỗng trắng, hễ thiếp chạy về phương nào, thiếp sẽ rải lông ngỗng trên đường đi, chàng theo đó mà tìm thiếp.

Nói xong My Châu khóc nức nở.

Trọng Thủy về nước cũng là lúc Triệu Đà phát động chiến tranh với Âu Lạc. Nỏ thần mất hiệu nghiệm, tinh thần chiến đấu của quân sĩ bạc nhược, những nơi phòng thủ yếu bị chọc thủng nhanh chóng, quân Nam Hải ồ vào thành. Bấy giờ An Dương Vương mới vội lên ngựa, để My Châu phía sau ra khỏi cửa thành chạy về phương nam, trên đường ngựa chạy My Châu đã rải lông ngỗng theo để Trọng Thủy theo dấu mà tìm nàng.

Ngựa chạy liên mấy ngày đêm, đường bên tầu càng xa đường núi càng gập ghềnh hiểm trở, đến chân núi Mộ Dạ thì đường hết, trước mặt là biển cả mênh mông. An Dương Vương dừng ngựa ngửa mặt lên trời kêu:

- Trời đã tuyệt đường ta rồi.

Nhà vua vừa than xong thì một cơn lốc mạnh bốc bụi cát lên cao, biển dậy sóng mù mịt. Thần Kim Qui hiện lên trong cơn sóng dữ, giọng rền vang:

- Người tiếp tay với giặc ở sau lưng nhà vua đó.

An Dương Vương chột hiệu, My Châu khóc nói với cha:

- Con trẻ lòng sáng như nhật nguyệt đâu ngờ âm mưu của kẻ thù gây họa mất nước. Con xin lấy cái chết để đền tội với non sông.

Nàng nhìn về đường cũ than:

Lông ngỗng bay theo đường bên tầu

Vó ngựa vùi chôn khối u tình

Sóng biển chưa tan hồn huyết lệ

Trách chàng dứt nghĩa dấy đao binh.

Rồi rút gươm của vua cha tự vẫn chết, máu nàng loang cả một vùng biển. An Dương Vương ôm xác con khóc, nhà vua hiểu chính mình mới là người tạo nên thảm họa diệt vong của đất nước, con trẻ nào có tội tình gì. Đau buồn, hối hận nhà vua định đưa gươm lên kết liễu đời mình, thì Thần Kim Qui cất tiếng:

- Xin người dừng tay, người còn trách nhiệm với đất nước này. Ngày sau ta sẽ giúp người phục quốc, xây dựng lại cơ đồ đã mất. Long Quân đang chờ đợi người, hãy đi ngay kẻo không kịp.

An Dương Vương ngậm ngùi nhìn về cố quốc giây lâu rồi bước xuống biển. Lạ thay nhà vua bước tới đâu thì nước biển dạt ra tới đó, phút chốc nhà vua đã mất hút vào lòng biển khơi.

Trọng Thủy khi biết được sự tình thì đã muộn. Từ Phiên Ngung chàng vội vã phi ngựa ngày đêm về Cổ Loa, đến nơi thì thành quách đã tan tành, khói lửa ngút trời. Theo lời ước hẹn, Trọng Thủy theo đường lông ngỗng xuôi về phương nam thì không còn kịp nữa. Chàng ôm xác My Châu khóc than, lòng đầy hối tiếc. Tham vọng bá quyền của vua cha đã đẩy hai dân tộc vào cuộc binh đao tàn khốc. Trọng Thủy đưa xác My Châu lên bè chèo ra biển khơi hòng về hoang đảo, mong tìm một cuộc sống an nhiên giữa cỏ cây hoang dã chỉ có chàng với những hoài niệm về một mối tình trong sáng, trái ngang bị tham vọng của người đời vùi dập, chia rẽ.

Vũ Sinh buột miệng nói:

- Thế còn truyền thuyết giếng ngọc?

- Do người đời sau thêm vào để tăng thêm bi kịch cho cuộc tình đầy oan trái của Trọng Thủy-My Châu mà thôi.

Vũ Sinh vô cùng ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên chàng được nghe kể câu chuyện ly kỳ có nhiều tình tiết mới mẻ đến thế, chàng thắc mắc hỏi giai nhân:

- Nhưng trong chính sử từ xưa đến nay vẫn chép như thế?

Giai nhân lắc đầu cười buồn:

- Công tử đừng nghĩ rằng chính sử bao giờ chép cũng đều đúng cả, cũng như dã sử, ngoại truyện là do người đời thêm bớt nên, tất cả đều có nguyên nhân của nó.

Vũ Sinh nhìn giai nhân, lòng đầy nghi hoặc:

- Vì sao nàng lại biết biết rõ tường tận đến thế? Chuyện này xảy ra trên ngàn năm rồi còn gì? Chẳng lẽ nàng là...

Vũ Sinh hoảng hốt, ngập ngừng không nói hết câu, người phụ nữ xinh đẹp khoác chiếc áo choàng trắng đứng trước mặt mình lại là công chúa My Châu hơn ngàn năm về trước? Như đoán được tâm trạng của Trần Sinh, giai nhân nhìn chiếc áo mình đang mặc, khẽ gật đầu nói:

- Công tử đoán không sai, thiếp chính là My Châu trong câu chuyện Chiếc áo thiên nga mà buổi sáng hôm nay công tử kể cho mọi người nghe. Nỗi oan tình suốt cả ngàn năm của thiếp đã động lòng trời cao, nên thiếp và công tử mới có cơ

duyên gặp mặt.

Vũ Sinh ngạc nhiên, chưa hiểu:

- Ý nàng muốn nói là...
- Nhờ công tử giải oan tình cho thiếp.
- Bằng cách nào?
- Như cách công tử từng làm.
- Nghĩa là...

Vũ Sinh chợt hiểu, chàng ngập ngừng:

- Ta e khó lay chuyển tình thế.
- Vì sao?
- Vì truyền thuyết đó đã ăn sâu vào tận xương cốt của dân chúng rồi, giờ bất họ chấp nhận một thực tế khác thì chẳng khác nào bảo họ phải đập đổ thành trì tư tưởng từ lâu hay sao?

Giai nhân có vẻ trầm ngâm:

- Đó có lẽ là một điều rất khó đối với công tử. Thiếp chỉ khuyên công tử một điều khi đã biết tường tận đúng sai một vấn đề thì phải biết thay đổi hành động việc làm, đừng đem những lời nói sáo rỗng mê hoặc lòng người như trước, về sau hối hận không kịp.
- Thế nàng bảo ta phải làm thế nào?
- Là kẻ sĩ đứng trước thời cuộc nghiêng ngửa này công tử chưa có dự định gì cho mình sao?

- Xin nghe nàng nói.

- Đàng Trong là nơi đất lành chim đậu, long vân hội tụ, công tử có thể khởi nghiệp cho mình.

Vũ Sinh như bừng tỉnh một giấc mộng dài, chấp tay cung kính:

- Cám ơn nàng đã nhắc nhở.

Giai nhân dừng dậy mắt nhìn ra cửa:

- Năm cũ đã tận, Thời khắc chuyển giao đã tới, Thiếp đi đây.

Vũ Sinh hoảng hốt nói:

- Thế còn có dịp gặp lại nhau không?

Giai nhân nhìn chàng mỉm cười:

- Chúng ta gặp nhau đêm nay đã là cơ duyên rồi. Thiên đình cảm thông nỗi oan tình của thiếp cả ngàn năm nên cho phép thiếp gặp chàng nhờ chàng giải tỏa những oan ức mà thiếp phải mang. Nay khối u tình đã dứt thiếp được thiên đình cho phép tái sinh về phương nam trong gia đình họ Trần. Nếu thật sự có duyên số chúng ta sẽ gặp lại nhau.

- Làm sao để nhận ra nhau?

- Khi công tử thấy cô gái nào mang áo choàng lông ngỗng là thiếp.

Nói xong giai nhân bước ra cửa đi thẳng, phút chốc đã biến mất, chỉ còn thoảng lại mùi hương phảng phất trong phòng. Vũ Sinh bàng hoàng như không tin vào mắt mình. Đêm trừ tịch năm đó chàng không ngủ được.

Từ đó người ta không còn thấy chàng thư sinh họ Vũ ra chợ kể chuyện nữa. Có người nói chàng đã vào núi tu tiên rồi nhưng thật ra Vũ Sinh đã bí mật vượt đèo Ngang vào tụ nghĩa dưới trướng của Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên. Chàng lấy lại họ Đào giúp Chúa Nguyễn xây thành đắp lũy, chặn đứng nhiều đợt nam tiến của bắc quân đang ngoài lập nhiều chiến công hiển hách, được quan khám lí họ Trần gã con gái cho. Còn việc chàng có gặp lại giai nhân trong đêm trừ tịch hay không thì không thấy dị sử chép lại.

Tháng 6/2013

* Thơ Tố Hữu

Nguyễn An Bình

Gửi Lại Mùa Trăng

Nguyễn An Bình

Những viên đá cuội vang lên xào xạc sau những bước chân của tôi và Thanh. Tiếng lá thì thầm, xôn xao như chào đón. Vĩ vu làn gió thổi tạt vào mặt nghe mát lạnh. Đêm nay trăng sáng qua, ánh trăng bàng bạc trải đều xuống vạn vật, cỏ cây. Ánh trăng huyền hoặc soi trên mái tóc Thanh trải dài như một làn lụa mỏng, trắng bạc. Những bóng đen di động trên đám cỏ đại trước mặt. Tôi chỉ cho Thanh thấy, nàng mỉm cười. Lẫn trong hơi gió, tôi nghe tiếng cười của Thanh cao vút trong khoảng không gian tĩnh mịch, hơi thở của Thanh thơm nồng mùi cỏ đại hòa quyện trong sương đêm đang bắt đầu xuống.

Chúng tôi đi quanh bờ hồ im lặng, cả hai nhìn nhau không nói. Thanh ngồi xuống ven bờ, cúi xuống lấy một viên đá cuội trắng ném xuống mặt hồ, viên đá chạm mặt nước tạo những lượn sóng có vòng tròn đồng tâm càng lúc càng xa dần nơi xuất phát, làm ánh trăng chiếu trên mặt nước như tan ra thành từng mảnh, nhấp nhô lên xuống. Tôi chỉ xuống mặt hồ nói với Thanh:

-Em thấy không? Trăng đã vỡ rồi.

Thanh cười:

-Chính em muốn làm cho nó vỡ đấy.

Tôi hơi ngạc nhiên nhìn nàng:

-Tại sao thế?

-Thấy trăng đẹp quá em ghen.

Tôi ngồi xuống bờ hồ cạnh Thanh, nhìn khuôn mặt rạng rỡ của nàng dưới ánh trăng nói:

-Em chỉ nghĩ vậy. Sao lại ghen?

-Vì em muốn không ai đẹp hơn em. Anh đi rồi sẽ gặp những cô gái khác đẹp hơn em, anh sẽ quên em mất.

Tôi hơi giận Thanh:

-Sao em lại nói thế? không tin anh sao, cô bé?

Thanh nhìn tôi, tóc nàng nhờ ánh trăng soi ửng sáng càng tăng thêm vẻ đẹp lạ lùng. Nàng cười vang:

-Em đâu biết được, anh đi dạy chắc thế nào cũng có nhiều cô học trò xinh xắn lắm, mê anh cho coi.

-Nhưng anh chưa đi dạy mà.

Thanh ngắt lời tôi:

-Rồi anh sẽ đi dạy. Chẳng phải đêm nay anh đến từ giả em ngày mai nhận sự vụ lệnh lên đường đi dạy học sao?

-Phải rồi, nhưng anh chưa là thầy của ai hết thì làm sao có học trò đẹp hay xấu? Mà anh chắc chắn với em rằng học trò anh sau này đều “xí” hết.

Thanh nheo nheo mắt :

-Xí như thế nào? Xí hơn em hôn?

Tôi kêu lên :

-Trời ơi! em đẹp nhất đời này.

Thanh nguyệt tôi:

-Anh chỉ giỏi tài nịnh.

Tôi giơ tay lên trời:

-Anh xin thề...

Thanh vội kéo tay tôi xuống:

-Em nói chơi mà. Ai đời thầy giáo mà đi thề thốt với học trò, người ta biết cười chết cho coi.

Tôi xoa hai tay vào nhau cười:

-Có được cô học trò như em kêu anh thề vạn lần còn được nữa là...

Thanh kêu lên:

-Nè, chưa gì đã muốn làm thầy người ta rồi nhỉ? Oai ghê ta. Thôi thì xin thầy ngồi ngoài đây chơi, học trò buồn ngủ rồi, học trò đi ngủ đây.

Nói xong Thanh dậm bước đứng dậy, làm tôi hoảng hốt vội nắm tay Thanh kéo ngồi xuống lại:

-Chưa chi đã giận rồi, tánh sao hay đổi thế.

-Ừ, tánh “tui” dễ ghét vậy đó. Đâu có biểu ai thương tôi làm chi.

Tôi nói đùa:

-Ai thương đâu mà nói.

Thanh dí ngón tay lên trán tôi:

-Thật nhé! “tui” vô đừng có năn nỉ ở lại nghe.

Tôi làm bộ nói cứng:

-Ừ, coi ai năn nỉ ai thì biết.

Nói rồi tôi quay mặt đi nơi khác. Thanh đứng lên một hồi lâu, tôi làm bộ giận không quay lại, Thanh phải năn nỉ:

-Giận thiệt hờ? Có chút vậy cũng giận.

Tôi vẫn im lặng. Thanh ngồi xuống nói nhỏ :

-Nè, cho em xin lỗi nghe.

Tôi bậm môi:

-Hông.

Thanh nói như muốn khóc:

-Hông hỏ? Thiệt hông?

Tôi thấy tội nghiệp cho Thanh. Tính nàng như vậy đó. Đụng một chút là giận, đụng một chút là khóc, nhưng tôi lại yêu thật nhiều tính trẻ con của Thanh. Thanh làm cho tôi nhớ lúc mình còn nhỏ cũng ưa mè nheo với mẹ. Có lẽ vì đặc điểm này mà khi mới quen tôi đã yêu Thanh ngay. Tôi với Thanh học chung với nhau từ lớp đệ tam (lớp 10 bây giờ), sau khi đậu tú tài hai, tôi thi vào sư phạm, còn Thanh ghi danh vào học luật. Được ít lâu sau Thanh bỏ học đi làm, còn riêng tôi vẫn đeo đuổi con đường mình đã chọn. Ngày mai sẽ tôi lên đường đi dạy ở một vùng quê nào đó và có lẽ chúng tôi sẽ xa nhau một thời gian.

Tôi vẫn không quay lại nhưng nghe giọng nói run run của Thanh là tôi biết nàng sắp khóc, không hiểu tại sao lúc bấy giờ tôi lại cứng rắn lạ lùng:

-Thiệt.

Thanh nghe xong đứng lên ù chạy vào nhà. Tôi hoảng hốt chạy theo nắm lấy tay Thanh dìu ngồi lại chỗ cũ:

-Gì vậy? Em chạy đi đâu đó?

-Em vô nhà.

-Chi vậy? Trời ơi! Có chút xíu mà cũng khóc, trông kìa, nước mắt ướt tèm lem cả mặt rồi.

Tôi vừa nói vừa lấy khăn lau nước mắt cho Thanh. Tôi bắt qua chuyện khác cho nàng vui:

-Trông em khóc giống như nàng công chúa ngủ trong rừng được vị hoàng tử đánh thức vậy. Cảm ơn tấm lòng của vị hoàng tử nên những giọt nước mắt của nàng công chúa rơi xuống thành những hạt châu đẹp nhất trên đời.

Thanh nhìn tôi, chớp chớp mắt:

-Thật hỏ anh? Nàng công chúa cũng biết khóc nữa kìa à? Vậy mà em tưởng làm công chúa ngày xưa sung sướng lắm chứ?

Tôi trả lời:

-Sung sướng lắm chứ em. Suốt ngày nàng công chúa có làm gì đâu chỉ biết mơ mộng thôi. Thế mà nàng lại bị một người ganh ghét bắt nàng ngủ say từ năm này qua năm khác trong khu rừng già đầy thú dữ hiểm nguy với lời nguyện rằng khi nào có vị hoàng tử nào hôn lên đôi môi xinh mộng thì nàng mới thức dậy được.

-Người nào mà ác quá vậy anh?

Tôi nhìn Thanh cười nói:

-Đó là bà tiên giận hồn đó em. Mà em không phải là nàng công chúa ngủ trong rừng là gì?

Thanh hiểu ý tôi muốn phá nàng, nàng dí dí tay lên trán tôi:

-Nè, hồng giòn nữa nghe. Người ta đang nói chuyện đằng hoàng đó.

-Thì anh cũng đang nói chuyện đằng hoàng mà.

Thanh xí dài:

-Đằng hoàng mà như vậy đó hử?

Tôi dí nhẹ mũi giày xuống đám cỏ dại dưới chân mình nói:

-Vậy thế nào mới là đằng hoàng?

Tới phiên Thanh giễu cợt lại tôi:

-Là phải mang kính cận nè, phải nghiêm nghị như ...ông giáo nè, phải không dám nhìn thẳng vào các cô học trò xinh nè, phải...

Tôi vội xua tay mặt nhăn nhó:

-Thôi! thôi! đừng tố khổ nữa cô ơi, nghe mà muốn xỉu.

-Thì anh bảo muốn đằng hoàng phải làm thế nào mà, em nói cho anh nghe rồi đó.

Tôi nhìn Thanh lắc đầu:

-Đằng hoàng kiểu đó chắc anh thành ông cụ non mất.

-Anh thành ông cụ non em càng mừng nữa cơ.

Tôi kí nhẹ lên đầu Thanh một cái:

-Giỏi lắm! Tôi thưởng cho cô học trò cưng của tôi này.

Thanh nhăn mặt:

-Người ta đã nói rồi, người ta không phải là học trò của thầy mà. Đừng ý làm thầy giáo rồi muốn kí ai cũng được à nghe.

Tôi đưa tay lên như muốn kí đầu Thanh lần nữa. Thanh tưởng tôi kí thiệt vội chạy qua bên kia hồ, lúc lắc cái đầu:

-Xí hựt.

Tôi cười, trông Thanh hồn nhiên, dễ thương quá, tôi ngoắc tay về phía Thanh:

-Qua đây với anh, trời khuya ở bên đó lạnh lắm.

-Lạnh thì lạnh, qua đó để anh kí em nữa sao ?

Tôi lắc đầu:

-Không kí nữa.

-Thiệt hông?

Tôi giơ tay lên cao:

-Xin chừa.

Thanh bỏ phía bên kia hồ đi dần về phía tôi:

-Anh làm em thấy mắc cười quá à. Trông anh giống ông Ba Bị ấy.

Tôi vừa chồm tới, Thanh đã vội chạy ra xa, nàng cười lớn, tiếng cười thật trong trẻo:

- Đã bảo chừa rồi kia mà, thầy giáo nói mà không biết giữ lời.

Tôi chối quanh:

- Thì anh có làm gì đâu, anh định giữ em lại thôi mà.

- Chối hé.

- Anh nói thật.

Thanh ngồi xuống cạnh tôi, giọng vẫn còn đùa cợt:

- Nói thật như anh có ma nó mà tin.

- Sao lại không tin? Em không tin nhưng có một người tin.

Thanh hỏi:

- Ai thế?

Tôi ồm ồm:

- Một người con gái.

Thanh chớp mắt:

- Cô nào tin anh thì chết cả cuộc đời.

Tôi cầm lấy tay Thanh, nhẹ nhàng nói:

- Người đó chính là tác giả của câu nói vừa rồi.

Thanh vẫn để yên bàn tay nàng trong lòng bàn tay tôi, mắt nàng nhìn xuống mặt hồ mơ màng. Ánh trăng chênh chếch, vàng lờ mờ, huyền hoặc. Những gợn sóng nhỏ lăn tăn trên mặt hồ như ngàn con cá bạc quẫy đuôi nhón nhờ bơi lội một cách thông dong. Trên mặt hồ nước như bốc hơi thành một làn sương mỏng la đà. Chúng tôi ngỡ mình đang sống trong cảnh hư huyền nào khác mà không gian, thời gian chỉ còn lại hai chúng tôi mà thôi.

Thời gian như trôi chậm lại, không gian chỉ còn ánh trăng vàng mờ lung rãi trên mặt nước, cảnh vật như im lặng sè chia. Ngày mai tôi đã đi rồi, thật sự bước vào nghề gõ đầu trẻ. Ở phương trời nào đó tôi vẫn nhớ Thanh, nhớ khu vườn nhỏ, nhớ mùa trăng huyền hoặc soi trên lối cỏ, nhớ mái tóc dài dịu mềm của Thanh bay theo gió mỗi khi đi học về.

Tôi ngược lên, ánh trăng thượng tuần vẫn sáng vàng vạc. Tình tôi đối với Thanh cũng sáng như ánh trăng vàng. Mùa trăng trong khu vườn nhỏ, có vài chiếc lá rơi xào xạc, tiếng chim ăn đêm kêu từng tiếng rì rạc, khắc khoải. Sương đã rơi đầy trên lối cỏ mù mờ. Tôi chợt thấy lạnh, cái lạnh của sương đêm xuống

nhiều, cái lạnh của ngày mai tôi sắp xa Thanh. Tôi đứng lên, dìu Thanh đi về phía nhà:

- Vào nhà đi em. Khuya rồi sương xuống nhiều quá, chắc em lạnh lắm.

Tôi thấy bờ vai nàng run run, tôi kéo Thanh sát vào người tôi như muốn chuyển hơi ấm cho nàng. Chúng tôi bỏ sau lưng lời than vãn của đá cuội, của ánh trăng vàng soi trên mặt hồ, lung linh diệu vợi ...

1975

Chén Ngọc Trương Chi

Nguyễn An Bình

Nợ tình chưa trả cho ai

Khôì tình mang xuống tuyền đài chưa tan.

(Truyện Kiều-Nguyễn Du)

Ngày mùng một và ngày rằm mỗi tháng, bao giờ trường học của quan tư đồ Vương Doãn cũng tập nập môn sinh, vì đây là những ngày bình văn thường kỳ. Tháng thì bình thơ, khi thì văn, phú, tế, biểu, đối.... Tất cả các loại văn cần thiết trong thi cử đều được quan tư đồ ra đề để các môn sinh rèn tập và chuẩn bị từ trước đến đợt bình văn đem ra thi thố và luận bàn. Quan tư đồ từng giữ chức vụ cao trong triều và từng là thầy dạy của đương kim hoàng thượng bây giờ. Nên khi ông cáo lão từ quan về mở trường dạy học thì từ các bậc công hầu khanh tướng trong triều cho đến các gia đình giàu có đều mong muốn gởi gắm con cháu của mình đến học cùng ông để có thể nên danh nên phận sau này. Ông dạy rất nghiêm minh và cẩn trọng không hề thiên vị một môn sinh nào dù đó là con của quan to chức trọng hay con của hoàng thân quốc thích đi chăng nữa, nhiều học trò ông đỗ đạt cao và có danh phận trong triều. Trước ngày bình văn ông đều yêu cầu các môn sinh nộp quyền để ông chấm qua đó ông chọn chừng năm quyền được ông phê ưu đem ra bình và chính tác giả của những quyền đó phải đọc cho các bạn đồng môn nghe và lắng nghe lời những nhận định cũng như giải đáp những vướng mắc của các môn sinh khác.

Lần nào cũng thế, trong năm quyền được chọn bao giờ cũng có quyền của con trai quan ngự sử Trương Học Phi. Không phải quan tư đồ vị nể người môn sinh ấy là con quan ngự sử, bạn thân của ông mà là tài học của chàng trai mười sáu tuổi ấy thật nổi trội, văn chương lưu loát, lập luận sắc sảo mà lời bình văn thì thật hấp dẫn, lôi cuốn. Trương Chi đối đáp rất linh hoạt, đầy sức thuyết phục. Nhiều bạn đồng môn ganh với tài học của chàng tìm mọi sơ hở trong bài văn để đặt câu hỏi nhằm bắt bẻ, hạ thấp chàng đều thất bại. Quan tư đồ đặt nhiều kỳ vọng vào người học trò yêu quý của mình trong kỳ thi năm nay sẽ chiếm bảng vàng đem lại vẻ vang cho ông và gia đình quan ngự sử. Nhưng một tai họa khốc liệt xảy ra đã làm đảo lộn những dự tính tốt đẹp đó, một trận hỏa hoạn cực lớn đã thiêu rụi cả ngôi nhà của quan ngự sử, già trẻ lớn bé không một ai sống sót chỉ trừ Trương Chi. Dân chúng quanh vùng không hiểu vì sao ngọn lửa lại lan nhanh

đến thế, có người cho rằng trời cao không có mắt nên tai họa đổ xuống gia đình một viên quan thanh liêm, chính trực, có người hiểu chuyện, chép miệng than: Đòi nào cũng thế, bọn tham quan ô lại đầy rẫy, chống lại nó,nó mà không chết thì mình phải chết thôi. Vì cách đây không lâu quan ngự sử đã dâng sớ lên vua xin trị tội bảy kẻ nịnh thần, tham quan nhất là sau vụ võ đề ở sông Nhĩ Hà, bọn chúng đã ăn xén vật tư, kê khống ngày công nhân lực để bỏ túi riêng, chia nhau làm giàu gây nên hậu quả nghiêm trọng khôn lường làm khổ lê dân bá tánh.

Nghi án về vụ phóng hỏa giết người nhà quan ngự sử không đi đến đâu vì triều đình không tìm được chứng cứ hay kẻ gian hùng đã xóa sạch mọi dấu vết,thế lực quá mạnh chẳng thì không ai biết, cuối cùng theo thời gian cũng trôi vào quên lãng. Chỉ tội cho Trương Chi, mặc dù thoát chết trong cơn hỏa hoạn khủng khiếp đó, nhưng khuôn mặt thanh tú của chàng hầu như bị hủy hoại hoàn toàn, cũng may đôi mắt và thanh âm không bị hư tổn. Trương Chi được người chú ruột đem về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng gần một bến sông. Ông này làm nghề chèo đò, đánh cá trên sông để sinh sống qua ngày. Sau mấy tháng chữa trị thì Trương Chi cũng bình phục nhưng gương mặt không còn lạnh lặn như xưa, nó biến dạng đến nỗi chàng không còn muốn nhìn vào gương nữa. Để khỏi làm người khác hoảng sợ vì gương mặt dị dạng của mình Trương Chi luôn đội chiếc nón rộng vành kéo sụp xuống, phía trước mặt được che thêm một miếng vải mỏng sậm màu che khuất đi phần da mặt bị kéo nhúm lại vì bỏng. Rồi người chú cũng qua đời, Trương Chi trở thành người lái đò, đánh cá trên sông từ đấy.

Làm bạn với chàng từ nay là con đò, hằng ngày lênh đênh trên sông nước để mưu sinh, nỗi cô đơn buồn tủi với thân phận đắng cay nghiệt ngã Trương Chi chỉ còn biết gởi gắm qua tiếng sáo, giọng hát của mình. May mắn ngọn lửa đã không lấy mất những gì còn lại của chàng. Tiếng sáo vẫn du dương, trầm ấm, giọng hát vẫn mượt mà, trôi chảy, có khác chẳng là gì đây nó chất chứa nỗi buồn nhiều hơn vui và cũng từ đây trên bến sông này người ta quen dần với một anh ngư phủ có tiếng sáo và giọng hát tài hoa làm say đắm lòng người. Từ nay chuyện thi cử, danh hoa phú quý không còn vướng bận lòng chàng, nó chỉ là những bọt sóng đầu ghềnh mà thôi.

Trên bến sông này có một dinh thự của viên quan thượng thư bộ hình Trần Công. Ông cho xây dinh thự này để làm vui lòng người con gái mà ông hết lòng yêu quý: tiểu thư Trần Mị Nương. Mị Nương tuổi vừa đôi tám, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, tính nết lại thùy mị đoan trang nên nhiều gia đình quyền thế trong kinh thành cho người đến dạm hỏi, mai mối nhưng nàng chưa nhận lời ai cả, quan thượng thư vì yêu con nên cũng không nài ép làm gì. Không giống như những gia

đình vọng tộc khác, nàng Mị Nương xinh đẹp ngoài việc thêu thùa khéo léo, nàng còn được phụ thân muốn thầy về dạy học cho nàng nên cầm kì thi họa môn nào nàng cũng am tường cả. Cảnh tấp nập chốn kinh thành làm nàng mệt mỏi không vui nên quan thượng thư cất riêng cho nàng dinh thự gần bến sông này, sống gần gũi với thiên nhiên, cây cỏ hợp với tâm tánh của nàng. Một đêm trăng thanh gió mát, Mị Nương trằn trọc không ngủ được, nàng bước ra hiên ngoài vọng lâu để ngắm trăng cho khuây khỏa thì từ xa phía bến sông tiếng sáo cất lên lúc khoan lúc nhặt, chơi vui, chất chứa nỗi buồn nhân thế đã làm rung động tâm hồn của nàng tiểu thư con nhà đài các. Trái tim chưa hề biết rung động của Mị Nương với nhạc khúc tình yêu đã bắt đầu xao xuyến. Trên bến sông vắng Trương Chi vẫn thả hồn theo tiếng sáo u hoài. Tai họa đã cướp đi của chàng tất cả nhưng đã bù đắp cho chàng tiếng sáo tài hoa đa cảm. Tiếng sáo cất lên nói thay lòng chàng, như an ủi cuộc đời đầy nghiệt ngã mà chàng phải hứng chịu. Trương Chi đâu biết rằng nơi lầu son gác tía ở bên sông kia đang có một cô tiểu thư xinh đẹp đang say đắm thả hồn theo tiếng sáo của chàng.

Mị Nương nhờ nàng hầu nữ Nghi Xuân dò hỏi xem ai là người thường thổi sáo trên bến sông ấy thì được biết đó là một chàng trai sống nghề hạ bạc tên Trương Chi. Rung động trước tiếng sáo tài hoa ấy nàng muốn tìm gặp mặt nhưng nàng hầu nữ Nghi Xuân cố sức can ngăn vì quan thượng thư biết được sẽ rất nguy hiểm. Thấy chủ có vẻ không Nghi Xuân bèn bày kế cho Mị Nương nói dối quan thượng thư đi văn cảnh rồi giả dạng nam nhân xuống bến sông mượn dò đi du ngoạn để có dịp nghe lại tiếng sáo tài hoa đó. Ngồi trên đò xuôi theo dòng nước một lúc lâu chàng công tử họ Trần kia không biết phải bắt chuyện từ đâu. Mùa này bông lau nở trắng cả triền sông, xa xa vài chiếc thuyền đánh cá tung chài trên sông nước, sương còn lãnh đăng trên đầu cây ngọn cỏ, cảnh thật hữu tình. Công tử họ Trần cất tiếng ngâm:

Khứ niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng

Hai câu thơ trong bài Đề tích sở kiến xứ của Thôi Hộ đời Đường. Ở câu thơ thứ hai chàng công tử họ Trần cố ý ngân dài ra chậm lại rồi dừng hẳn. Không gian như chìm vào cõi không tịch mịch thì bỗng phía sau mũi đò cất lên một tiếng ngâm đầy thanh tú:

Nhân diện bất tri hà xứ khứ

Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

Cả hai thầy trò công tử họ Trần cùng quay mặt lại mũi đò, cậu tiểu đồng Nghi Xuân cười lém lỉnh nhìn về cô chủ như thầm khen tiểu thư nhà mình thông minh

thật.Chàng công tử họ Trần lộ vẻ hân hoan,hai tay cung kính trước mặt, hỏi chàng lái đò:

-Thì ra huynh cũng là người am hiểu thơ phú. Thành thật xin lỗi huynh, đệ đã dám múa rìu qua mắt thợ rồi.

Người lái đò lật đật buông mái chèo, hai tay cung kính đáp lễ:

- Xin công tử thứ lỗi tôi đã làm mất nhã hứng ngâm thơ của công tử, thấy công tử dừng lâu quá bất giác tôi đọc tiếp hai câu sau cho tròn nghĩa mà thôi.

- Huynh là người có học ,sao không cố chí học hành để mai sau vinh hiển lại làm nghề hạ bạc này?

- Xưa thân phụ còn sống có được cho học đôi ba chữ thánh hiền. Nay thân phụ mất nhà nghèo làm nghề sông nước sống cho qua ngày, không dám mơ cao.

Công tử họ Trần đề nghị:

- Nếu được phép đệ có thể kết bằng hữu với huynh được chăng?

Chàng lái đò vội vã từ chối:

- Tôi không xứng đáng làm bằng hữu với công tử đâu, thân phận tôi nghèo hèn, công tử thứ lỗi cho.

Nhưng trước tấm chân tình của chàng công tử họ Trần, Trương Chi không tiện từ chối.Cuộc gặp gỡ lần đầu của họ là như thế, tuy chưa thật sự gần gũi, thân mật nhưng hình như có mối dây ràng buộc họ như một định mệnh đã an bày.Hai người hẹn nhau mỗi tháng sẽ gặp mặt nhau một lần.Chàng Trương thì thối sáo, còn công tử họ Trần thì ngâm thơ. Đôi lúc họ ra đề cho nhau cùng đối họa thơ phú, trăm phần tương đắc. Từ ngày được kết bạn với Trần Công Tử, tiếng sáo của Trương Chi không còn u oán, buồn bã nữa, tiếng sáo lại cất lên âm điệu réo rắt, yêu đời như thuở chàng còn là môn sinh của quan tư đồ Vương Doãn.Trương Chi đã vẽ tặng cho Trần công tử một bức chân dung với gương mặt thật xinh đẹp như một nàng thiếu nữ diễm tuyệt, tay đang xòe quạt, trên thân quạt có đề bài thơ của Thôi Hộ như là kỷ niệm nhờ bài thơ mà hai người kết bằng hữu với nhau. Nhìn bức tranh khi vẽ xong Trương Chi chợt ao ước phải chi Trần công tử là gái nhỉ? Chỉ suy nghĩ đến đây thôi là chàng đã vội xua đi cái tư tưởng điên rồ ấy ra khỏi đầu óc của mình. Riêng Trần công tử có vẻ thích bức tranh mỹ nam nhân của mình lắm, đem về treo trong phòng ngắm nghía rồi tự hỏi: Nếu Trương Chi biết mình là gái thì sao nhỉ? Chỉ nghĩ đến đó thôi Mị Nương đã ửng hồng đôi má không dám nghĩ tiếp nữa. Nhiều lần gặp gỡ, ngâm vịnh trên đò Trần công tử dõm hỏi xin được xem rõ mặt người bằng hữu của mình nhưng Trương Chi lại khéo léo từ chối, lấy lí do mình bị dị dạng từ nhỏ nên không sợ làm hoảng hốt người khác.Thấy chàng Trương từ chối quyết liệt nên Mị Nương thôi không đề cập đến

nữa nhưng cứ thắc mắc mãi. Những lần không có dịp gặp gỡ Mị Nương lại lên vọng lâu nhìn về bến sông lắng nghe tiếng sáo của Trương Chi theo gió đưa về mà miên man nghĩ về mối tình chớm nở lớn dần theo năm tháng của mình đối với chàng Trương mà mỉm cười hạnh phúc.

Một hôm trong lần gặp mặt,đò đang xuôi theo dòng thì con đông bắt đầu ập đến, Trương Chi vội quay mũi để tấp đò vào bờ,gió mạnh đã hất tung chiếc nón rộng vành mà chàng đang đội.Hoảng hốt chàng vội với thêm năm giữ, nhưng không kịp nữa rồi, chiếc nón đã rơi xuống sông, cùng lúc ấy là một tiếng kêu á đầy sùng sốt kinh hoàng của Trần công tử. Vô cùng lo sợ,Trương Chi luống cuống lấy tay che mặt quay lại nhìn. Trần công tử đã ngã nhào xuống sạp gần như bất tỉnh, chiếc mũ đội đầu văng mất hồi nào không biết, lộ ra mái tóc dài xỏa xuống bờ vai.Trương Chi há hốc miệng, kinh ngạc:

- Trần công tử là...là...

Tên tiểu đồng Nghi Xuân trong cơn hoảng loạn hét lớn:

- Trần công tử, Trần công tử cái gì? Đó là Trần tiểu thư con quan thượng thư đó. Người chèo đò tấp vào bờ mau, kêu phu kiệu đưa tiểu thư về dinh để chữa trị không nguy mất.

Thì ra khi cơn gió làm tốc chiếc nón rộng vành hằng ngày che khuất gương mặt xấu xí của Trương Chi, Mị Nương đã kịp nhận ra gương mặt dị dạng,góm giếc mà chàng cố gắng che giấu, sợ làm tổn thương đến người khác, nàng hoảng hốt ngất đi vì sợ hãi. Chuyện không thể giấu được nữa rồi, cái ngày mà Trương Chi lo sợ đã đến nhưng chàng không ngờ là nó đến nhanh như vậy.

Suốt mấy ngày hôm sau Trương Chi lảng vảng nơi cửa dinh quan thượng thư để dò la tin tức nhưng không được gì, cũng không thấy con hầu nữ Nghi Xuân xuất hiện. Sốt ruột chàng lân la dò hỏi quân canh thì bọn chúng xua đuổi chàng như đuổi tà. Thất vọng, mòn mỏi chàng quay về bến sông nằm dài không thiết ăn uống, thân hình ngày thêm tiêu tụy đáng thương. Hình ảnh của Mị Nương luôn lớn vồn trong đầu óc của chàng. Chàng đã yêu Mị Nương từ bao giờ.Từ khi kết bằng hữu với Mị Nương chàng luôn ao ước phải chi Mị Nương là gái thì hạnh phúc biết bao, nhưng chàng quên rằng với gương mặt xấu xí, thân phận thấp hèn của mình chỉ làm cho sự việc thêm tệ hại mà thôi.Chàng nghĩ đến cái chết.Phải rồi, chỉ có cái chết mới giải quyết hết mọi việc.Rời xa thế giới đầy ô trọc này là một giải thoát cho cả mình và Mị Nương.

Một buổi sáng lão ngư Lê Thái như thường lệ đi chài lưới ngang qua chiếc đò của Trương Chi lấy làm lạ. Đã hai hôm nay rồi con đò vẫn nằm im một chỗ không vời đi đâu.Thường lão đi ngang qua đã thấy Trương Chi thức từ lúc nào, pha ấm

trà mới mời lão uống một chén cho ấm bụng rồi mới đi chài. Lão cất gọi nhưng không ai trả lời, lão khom người cúi xuống vén tấm sáo mỏng bước vào con đò. Trương Chi nằm đó người lạnh tanh đã chết từ lúc nào, hai tay để lên ngực phía dưới có kẹp một mảnh giấy. Lão đỡ nhẹ một cánh tay của Trương Chi lên, cầm mảnh giấy đọc. Đó là bài thơ tuyệt mạng của chàng:

Bụi trần chi vướng bận lòng nhau
Một tấm chân tình biết gửi đâu?
Tiếng sáo giao duyên tràn nỗi nhớ
Câu thơ ly biệt cạn thương sầu
Nửa vầng nhật nguyệt ngàn năm hận
Một khối u tình vạn kiếp đau
Tro bụi xin người hòa sông nước
Ân tình chưa trọn hẹn mai sau.

Lão ngư Lê Thái thở dài. Lão thực hiện theo nguyện vọng sau cùng của Trương Chi, đem thi hài của chàng đi hỏa táng rồi đem tro cốt của chàng rải trên dòng sông mà hằng ngày con đò chàng ngược xuôi đưa đò và đánh cá. Khi lấy tro cốt của Trương Chi đi rải sông lão ngư phát hiện trái tim của chàng không tan thành tro bụi mà lại kết thành một khối đá cứng. Dem xuống sông rửa trôi đi những vết dơ bẩn bên ngoài, viên đá lấp lánh màu đỏ huyết như viên ngọc. Lấy làm lạ lão bỏ viên đá ấy và bài thơ tuyệt mệnh vào một cái hộp rồi cất đi.

Riêng Mị Nương sau cơn hoảng loạn đó nàng nằm mê sáng cả tháng trời. Quan thượng thư ngày đêm mời thầy thuốc chữa trị bệnh tình mới thuyên giảm. Họ nói tiểu thư bị tâm bệnh cần phải có thời gian lâu dài mới hết được. Mỗi lần nhìn bức chân dung mà Trương Chi vẽ tặng mình mà Mị Nương ứa nước mắt, nàng nhớ tiếng sáo của Trương Chi, nhớ những lúc cùng chàng ngâm vịnh trên sông nước, nàng hiểu ra rằng nàng không thể sống thiếu chàng, chẳng qua là khi thấy bộ mặt góm giếc một cách bất ngờ, đột ngột làm cho tâm trạng nàng hoảng hốt, đau khổ mà thôi. Mị Nương nhờ nàng hầu nữ Nghi Xuân đi dò la tin tức của Trương Chi thì gặp lão ngư Lê Thái. Lão đã kể hết sự tình, đưa chiếc hộp đựng bài thơ tuyệt mạng và viên tim đá cho Nghi Xuân đưa về cho tiểu thư của cô vì chính Mị Nương là chủ nhân của chiếc hộp này chứ không phải lão, lão giữ cũng không có ích lợi gì cả.

Đọc bài thơ tuyệt mệnh và viên tim đá trong tay Mị Nương càng đau buồn, bồi hồi khôn tả. Nàng tự trách mình trong giây phút nông nổi đã làm mất đi mối chân tình cùng Trương Chi, thế gian này còn tìm đâu ra tiếng sáo tài hoa ấy. Thấy con có vẻ quý viên ngọc đá, quan thượng thư nhờ thợ kim hoàn chạm khắc thành

một chén ngọc vô cùng tinh xảo để tặng cho con. Ngày nọ Mị Nương rót trà vào chén ngọc, bỗng nhiên dưới đáy chén hiện lên hình ảnh con đà, vắng vắng tiếng sáo vi vu như kể lể nỗi nhớ nhung thương tiếc. Hình ảnh cũ lại ùa về, nàng bật khóc, những giọt nước hồi tiếc chân tình rơi vào chén ngọc. Trong lòng chén như có một khói mỏng xanh xuất hiện càng lúc càng lớn dần. Cuối cùng cả chén ngọc hóa thành làn khói xanh tan vào khoảng hư không mất dạng.

Mị Nương lâm trọng bệnh, ngày càng thêm nặng. Trong cơn mê sảng nàng nghe như có tiếng sáo của Trương Chi rót vào tai, kể cho nàng nghe bao nỗi nhớ nhung vì xa cách. Đêm Mị Nương mất, người ta kể lại rằng có đôi hạc trắng bay từ dinh quan thượng thư về phía bến sông nơi ngày trước hai người thường thổi sáo, ngâm vịnh thơ phú dạo ba vòng, kêu vang ba tiếng rồi bay về hướng tây mất hút. Bức chân dung treo trên tường cũng mờ dần nét vẽ rồi mất hẳn như chưa từng được ai đó đặt bút vẽ lên bao giờ.

Tháng 6/2013

* Tạm dịch:

Đề chỗ đã thấy năm trước

Cửa này, năm ngoái, hôm nay

Hoa đào phản chiếu mặt ai ửng hồng

Mặt người giờ ở nơi nao?

Hoa đào vẫn đó, cười chào gió đông

(Thôi Hộ)

Trần Trọng San dịch

Hương Bô Kết

Trần Thôi

Sau bao năm hẹn lần hẹn lượt, cuối cùng cô Út cũng đã lên. Lý do của cô là lên dự đám cưới Thu. Điều đó khiến cảm động đến ứa nước mắt.

Ông bà nội cô có bốn người con. Ba Thu thứ hai. Chú Ba và Chú tư đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Từ ngày ông nội bà nội qua đời, dưới quê chỉ còn cô Út thui thủi một mình. Nhiều lần ba mẹ Thu đòi đưa cô Út lên thành phố sống chung cho có anh có chị. Nể tình anh chị Hai, cô Út hẹn lần hẹn lượt. Cô không nỡ bỏ ngôi nhà nhỏ, mảnh vườn xưa đã gắn bó với cô từ thuở lọt lòng. Đã vậy cô không chịu để ba Thu đưa lư hương ông bà nội về thành phố. Cô nói: "Ba má đã quen sống gtrong ngôi nhà này rồi. Anh chị đưa bàn thờ lên Sài Gòn, xe cộ ồn ào chắc ba má không quen." Cô Út nói vậy nên ba Thu không nỡ. Bù lại mỗi năm Thu được theo ba về quê hai lần để làm đám giỗ ông bà nội.

Chiều nào cô Út cũng thấp năm nén nhang cắm lên năm chiếc lư hương trên bàn thờ. Ngồi nhìn những làn khói hắt hiu lan tỏa lòng cô cảm thấy ấm áp. Ba má, hai người anh ruột, người chồng, những gương mặt thân quen đều lần lượt hiện ra trong tưởng tượng của cô. Họ đã khuất mặt nhưng chính là chỗ dựa để cô bám víu, thậm chí cô cảm thấy yên vui hơn bất kỳ nơi nào khác khi được sống trong ngôi nhà quanh quẽ này cùng với những kỷ niệm, những hình ảnh của người thân.

Bây giờ thì cô Út đã lên thật rồi, khiến cả nhà mừng quỳnh. Cô còn lên trước cả tuần lễ để chuẩn bị cho ngày lễ vu quy của Thu.

Thu ngạc nhiên vì thấy ngày đầu tiên lên thành phố cô Út không phải là người sống âm thầm lặng lẽ. Trái lại cô hay làm, hay cười và nói chuyện rất có duyên với mọi người. Cô làm lặt vặt suốt ngày trong nhà. Cô còn vừa làm vừa hát nữa. Giọng cô trong trẻo thánh thót như chim chuyền cành, khiến Thu chợt nhớ đến các cô văn công giải phóng mặc áo bà ba, đội nón tai bèo, giọng trong như tiếng suối cất lên rộn ràng cả núi rừng mà Thu có lần xem trên cả ti vi. Cô Út năm nay tuổi đã gần bốn mươi mà giọng hát thánh thót như một thiếu nữ. Lúc cô cất giọng, gương mặt trái xoan len nét đẹp hồn nhiên, tươi tắn, phảng phất vẻ trẻ trung của thời con gái. Những bài hát buồn. Nó đắm thắm, dịu dàng gợi ta nhớ về những năm tháng xa xôi. Như là: " Bài ca may áo", " Cô gái Sài Gòn đi tải đạn", " Xuân chiến khu", " Những cô gái đồng bằng sông Cửu Long"... Những bài hát

nghe vui tai, vậy mà đôi lúc không hiểu vì sao Thu chợt bắt gặp cô bỗng ngừng bật rồi cô lặng lẽ gạt nước mắt. Điều này khiến Thu cảm thấy hình như trong lòng cô đang ẩn chứa một tâm sự kín đáo mà Thu chưa rõ.

Thu năm nay cũng đã mười tám tuổi rồi, chỉ còn vài ngày nữa đi lấy chồng vậy mà cứ quẩn quít bên cô Út như đứa trẻ. Thột đầu Thu cho cô là một phụ nữ quê mùa, ngớ ngẩn, nhưng sau đó lại cảm thấy ở cô một sự kỳ lạ và lý thú. Như khi nằm trong bồn tắm cô chê sao mà quá bất tiện, không thoải mái bằng tắm ở trong mảnh vườn sau nhà nội. Cái ao có vài bông súng tím, nước xanh trong mát rượi, có mấy con cá he vàng đớp mống. Lúc gội tóc bằng xà bông ngoại nhập, cô lại chê cái mùi hăng hắc khó chịu, không thể sánh bằng hương bồ kết quê cô. Hồi cô còn nhỏ bà nội thường đi khỏi làng rất xa tìm mua cho bằng được quả bồ kết đem về nấu nước gội đầu cho cô. Nhờ vậy tóc cô ai cũng khen dài và mượt. Chiều chiều hai cô cháu lên sân thượng ngồi ngắm những dãy nhà cao thấp chạy dài ngút mắt, cô Út lại kể về những buổi hoàng hôn cô hay ra ngồi trên bờ mầu bên rặng trâm bầu nhìn khói đốt đồng. Những vật dụng trong ngôi nhà nhỏ dưới quê, từ cái cà ràng, cái sàn nước, chiếc cầu ao... Mỗi thứ đều gắn với cô bằng một câu chuyện ký ức và cô có thể kể về nó mãi không thôi. Mà cô kể nghe hay lắm. Thu lấy làm lạ vì sao cô có thể nhớ nhiều chuyện như vậy như vậy mà chuyện nào cũng rành rẽ khiến Thu muốn nghe hoài không biết chán. Càng gần gũi Thu càng khám phá ở cô một người mà Thu ít nghe cô Út nhắc đến, đó là chồng của cô. Thu chỉ biết là dựng ấy đã hy sinh vào cuối năm 1972. Có lần Thu hỏi:

- Quê dựng ở đâu hở cô?

- Thu có biết bài hát " Chị Hai năm tấn quê ở Thái Bình, cô Ba dưng sĩ quê ở Trà Vinh" không?

- Dạ có, cháu có nghe bài hát đó.

- Hồi chiến tranh tỉnh Trà Vinh mình kết nghĩa với tỉnh Thái Bình ngoài Bắc. Dựng quê ở Thái Bình, vượt trường Sơn vô tới Trà Vinh mới gặp cô đó!

- Vậy mà mối tình của cô là tình vạn dặm?

Cô Út cười buồn.

Lật bật đã tới ngày đám cưới của Thu. Cô Út bù đầu bù cổ với bao công việc. Nào dọn dẹp nhà nứa, việc bếp núc, mua sắm, trang trí...

Trước hai ngày họ nhà trai đến rước dâu. Tối đó Thu vào ngủ chung giường với cô Út. Thu muốn hai cô cháu tâm sự thật nhiều trước lúc chia tay. Thu không nén được sự hồi hộp.

- Cháu lo quá cô Út ơi!

- Lo gì?

- Chồng cháu bự con lắm! Cháu sợ không biết anh có làm gì cháu không?
- Nó có ăn thịt con đâu mà con sợ.
- Đêm một cháu phải ngủ ở nhà anh rồi! Cháu không biết phải tính sao đây?
- Có chồng phải ngủ với chồng chứ, còn tính toán gì nữa.
- Nhưng mà anh có làm gì cháu không hở cô?
- Con khờ quá đi. Nó có làm gì là cũng do nó thương con. Nó có ăn thịt đâu mà con sợ.

- Ủ há... Nhưng mà đêm đó con phải mặc áo gì? Xức loại nước hoa nào đây? Cháu phải làm gì để anh đừng chê cháu quê chứ?

- Khờ quá đi! Trước khi đi ngủ con phải tắm rửa sạch sẽ. Con không cần phải xức nước hoa gì hết, nhưng mà nhớ đi mua trái bồ kết về nấu nước gội đầu.

- Tại sao phải gội đầu bằng trái bồ kết hở cô?

- Bồ kết có hương thơm dịu dàng, làm cho căn phòng của hai vợ chồng ấm áp, khiến mình nữ tính hơn bên cạnh chồng.

- Cô nói vậy chắc Dượng Út hồi trước thích hương bồ kết lắm hở cô?

- Ủ, dượng con thích lắm.

Sau đám cưới ba hôm vợ chồng Thu xách cặp vịt xiêm về làm lễ phân bá. Để mẹ và mấy đứa em làm bếp, Thu kéo cô Út vô buồng, cô chưa kịp hỏi gì Thu đã nói:

- Khủng khiếp quá cô ơi!

Nói là khủng khiếp nhưng miệng Thu lại cười cười. Cô Út hỏi:

- Gì mà khủng khiếp. Kể nghe coi?

Thu vẫn cười cười:

- Mà thôi cô ơi. Mệt lắm! Nhưng hông sao.

Thấy Thu cười, cô Út đoán biết Thu vẫn không hề hấn gì, bèn nói:

- Nhảm nhò gì. Hồi lấy dượng Út đêm tân hôn cô còn mệt gấp hai lần con.

Thu nhồm dậy, trở mặt nhìn cô Út kêu lên:

- Gấp hai lần?

- Thì sao. Bộ đội Trường Sơn chứ bộ - Cô Út trả lời mặt tỉnh queo. lộ vẻ tự hào.

Thu trở giọng thỏ thẻ:

- Chồng cháu kỳ cục lắm cô ơi! Thỉnh thoảng anh cứ ôm ghì cháu và hỏi một câu thật ngớ ngẩn." Em có yêu anh không?".

Cháu nói:" Ngốc ơi là ngốc. Đã thành vợ chồng rồi ai lại hỏi như vậy. Không yêu sao em lấy anh?".

Cô Út nói:

- Ủ, đàn ông nhiều khi họ ngu ngơ và vô lý vậy đó. Dượng Út con hồi đó cũng vậy. À, còn mấy hôm kế tiếp tình hình ra sao? Có như hôm đầu tiên không?

Hiếu ý cô Út, Thu cười bên lên, nói lảng:

- Anh ấy cứ đòi cháu phải trả lời. Hễ mỗi lần cháu nói: "Ủ, em rất yêu anh!" Lập tức anh ấy bỗng cháu lên quay hai ba vòng, chóng mặt muốn chết.

- Quay dữ vậy? Bộ dượng Út khỏe lắm hỡ cô?

- Ủ, bộ đôi Trường Sơn mà!-Cô Út trả lời rồi quay lưng nhanh.

Sau đám cưới Thu mấy ngày cô Út đã than nhớ nhà, nặng nề đòi về.-"Bỏ nhà cửa quanh hiu, bàn thờ không hương khói, lạnh ngắt, sợ người thân tủi lòng"- Cô Út nói vậy, dù có ép ở lại cô cũng không vui, nên Thu đưa cô ra bến xe mua vé cho cô về Trà Vinh.

Câu chuyện giữa hai người tình cò mẹ Thu nghe lồm bồm được. Cũng là phụ nữ nên mẹ Thu dễ dàng đoán biết hai cô cháu đã với nhau những gì. Đợi Thu đưa cô Út ra bến xe trở về, mẹ gọi Thu vào phòng riêng.

Thu vào phòng, vừa ngồi xuống bên cạnh, mẹ nói ngay.

- Chuyện phòng the, chuyện hạnh phúc vợ chồng từ nay về sau con không được đem ra kể với cô Út. Con làm vậy khiến nó tủi thân tội nghiệp. Nó có biết gì đâu mà con hỏi. Cô Út vẫn còn là con gái đó.

Thu ngơ ngác nhìn mẹ:

- Sao vậy mẹ? Cô Út đã có một thời trước lúc dượng Út hy sinh?

- Nó tưởng tượng ra mà nói với con đó. Nó có chồng nhưng có biết mặt mũi chồng như thế nào đâu.

Thu tỏ ra không hiểu gì cả. Mẹ Thu thở dài rồi quay qua âu yếm vuốt tóc Thu. Bằng giọng đều đều buồn bã, mẹ kể Thu nghe câu chuyện về cuộc đời cô Út.

Vào đầu năm 1972, ba con là bộ đội của Quân Khu 9 đóng quân ở chiến trường Vĩnh Long. Ba kết nghĩa với một anh bạn cùng đơn vị tên Linh - Nguyễn Mạnh Linh, người quê tỉnh Thái Bình. Hai người thương nhau như anh em ruột. Ba con ngỏ lời muốn gả đứa em gái út cho anh Linh. Anh ấy chịu liền và hẹn ngày về quê tổ chức lễ tuyên bố.

Ngày về quê hai người đã định trước. Nhân có chuyển công tác nên ba con và chú tiểu đoàn trưởng về trước hai ngày. Anh Linh cùng vài người bạn về sau, đảm bảo sẽ có mặt đúng ngày giờ làm lễ tuyên bố.

Tám giờ tối hôm 16-12-1972 lễ tuyên bố tiến hành. Đại diện đảng trai, đảng gái và khách mời có mặt đông đủ nhưng lại thiếu chú rể. Bên đảng gái có chú bí thư xã và đầy đủ anh em du kích. Phía gia đình có ba mẹ, còn ông bà nội con lúc đó bị lừa vô ấp chiến lược không về được. Bên đảng trai duy nhất chỉ có chú tiểu

đoàn trưởng cũng là người Thái Bình, đồng hương với dưỡng Út con. Chú ấy cứ chắp tay sau đít đi tới đi lui, gương mặt đầy vẻ bồn khoăn lo lắng vì đã tới giờ đó chú rể vẫn chưa tới.

Dù vậy buổi lễ tuyên bố vẫn được tiến hành vì lúc đó giặc càn quét liên miên không thể tập trung nhiều người lâu hơn được. Buổi lễ diễn ra trong không khí trang trọng. Chị em hội phụ nữ mượn tạm căn phòng vách lá của chú bí thư xã làm phòng cưới, trang trí khẩu hiệu, cờ hoa rực rỡ. Chiếc giường tre được thay chiếu mới. Cô Út con thức trắng mấy đêm khâu cặp gối có hai con chim bồ câu ngậm chung một bông lúa. Bữa tiệc ngoài đồ ngọt ra, chị em hội phụ nữ xã hùn tiền mua bốn con gà, hai con vịt và hai lít rượu, cũng đủ để mọi người có được bữa cơm no bụng. Rượu thì chú bí thư xã ra lệnh mỗi người chỉ uống một ly chia vui. Mấy anh em du kích tiếc rẻ vì không được nhậu xả láng.

Đến 10 giờ đêm buổi liên hoan kết thúc, mọi người ra về chuẩn bị cho cuộc chống càn ngày mai. Chỉ còn lại chú tiểu đoàn trưởng với ba mẹ ngồi bên ngọn đèn dầu nhấm nháp chung trà cổ nán lại chờ chú rể. Đến 12 giờ khuya cũng không thấy tăm hơi. Thấy vậy mẹ vào buồng để an ủi cô Út. Nước mắt mẹ bỗng trào ra không thể kìm được khi từ mái tóc cô tỏa mùi hương bồ kết thơm lừng cả căn phòng - Một tín hiệu chờ đón sự hạnh phúc của người con gái mà trước đây mẹ cũng từng làm như vậy. Mẹ khóc vì lúc đó không hiểu sao mẹ linh cảm một điều gì rất đáng sợ đang xảy đến với cô Út. Cô Út thì nằm úp mặt vô gối khóc thút thít. Mẹ lặng lẽ ngồi nhìn cô mà không dám thốt lời nào. Vì mẹ biết chỉ với lời an ủi trong lúc này không thể làm vơi đi nỗi khoắc khoải lớn lao trong lòng cô Út.

Đến 2 giờ sáng chú bí thư xã tới cho hay dưỡng Út con đã hy sinh vào lúc 10 giờ đêm qua trên con lộ 37. Đoàn cán bộ gồm có tám người, vượt qua lộ bị địch phục kích bắn chết năm người, trong đó có hai người bạn cùng đơn vị dưỡng Út và hai chiến sĩ giao liên. Từ huyện Lấp Vò, tỉnh Vĩnh Long dưỡng Út cùng mấy người bạn vượt qua gần một chục con lộ lớn nhỏ để về tới huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng đến con lộ cuối cùng chỉ còn cách chỗ đám tuyên bố không đầy sáu cây số thì bị bắn chết.

Tội nghiệt cô Út con - Mẹ Thu nói trong nước mắt - Lúc 8 giờ tối mặc áo cưới, tóc cài hoa. Đến 2 giờ khuya thì bịt trên đầu chiếc khăn tang. Từ đó đến nay nó ở vậy thờ chồng không chịu lấy ai hết, mặc cho ba mẹ khuyên hết lời. Nhưng thôi, đó là tính nết ông trời ban cho nó, không ai biểu nó làm khác được".

Câu chuyện quá đau đớn, bất ngờ, khiến Thu ngồi chết lặng không thốt nổi một lời. Phải thật lâu Thu mới sụt sịt phá tan sự yên tĩnh:

- Có điều con không hiểu tại sao cô Út chưa hề biết mặt dưỡng Út má lại ưng

lấy làm chồng?

Mẹ Thu sửa lại thế ngồi, nói giọng đã tỉnh táo:

- Hồi đó con gái ở quê mình, cả mẹ nữa, lấy chồng đâu phải cân đo đong đếm như các con bây giờ, miễn là bộ đội thì đủ tiêu chuẩn rồi. Đảng này dựng Út con lại là bộ đội vượt Trường Sơn vô tận miền Tây chiến đấu, được coi là vượt tiêu chuẩn. Cô Út con hồi đó là một cô gái đẹp nổi tiếng trong làng, mấy anh du kích cứ ve vãn sẵn đón hòai mà có anh nào may mắn lọt vô mắt xanh của nó đâu. Hơn nữa cô Út rất thương kính ba con. Ba đã chọn tức nhiên cô Út phải tin.

Tối đêm đó Thu về bên nhà chồng, nằm trong phòng mà nhớ đến cô Út. Thu nghĩ: "Nếu ba mẹ với Thu cứ tiếp tục nài ép cô Út ở lại thành phố thì sẽ trở thành ích kỷ. Thôi, hãy để cô Út về với quê. Ở đó có dòng sông, bến nước, con đò nhỏ, chiếc cầu ao với mảnh vườn xưa, có khói đốt đồng trong buổi hoàng hôn rắng đỏ, có những kỷ niệm về ông bà nội cùng các chú, có bàn thờ và tấm ảnh chân dung dựng Út do ba mang về tặng cô sau ngày dựng Út hy sinh. Tất cả đã thành thân quen với cô không thể xa rời.

Trần Thôi

Người Chạy Trốn Quá Khứ

Mai Bửu Minh

Giật mình tỉnh dậy bởi chiếc xuồng đụng mạnh vào một căn nhà nhỏ ven sông, Năm Bé nghe tiếng người đàn ông nào đó vang lên trong đêm, tiếng bì bõm của đồ vật trên sàn nước rơi xuống sông. Tiếng chửi thề của tên lính át tiếng gió lay đám lá gạo xào xạc và tiếng cọt kẹt của bụi tre bên hông căn nhà.

Năm Bé ê ẩm cả người, hai cánh tay tê dại vì bị trói thúc kè, dính liền với hai bàn tay cứa liên lạc của mình. Xuồng chưa kịp lùi lại thì liếp cửa tre bật ra, trong khung cửa xuất hiện một người đàn ông, đầu vấn khăn, ngực trần, quần cụt, một tay cầm cái đèn bão, một tay đưa lên mày che mắt để nhìn xuống xuồng. Anh đèn pin trong tay tên lính ngồi đằng mũi xuồng quét lên làm ông chớp chớp mắt vì chói.

- Anh Tư đó à? Trời ơi! Tường nhà của ai...thông cảm nghe anh Tư.

Thôi! Đi lẹ đi! Đ.M...Bộ mày đui rồi hả? Bơi xuồng cũng không xong, có nước ăn cứt thiên hạ chó làm gì được.

Anh chớp ngoảnh ngoèo chạy nhảy trên nền trời đen thẫm đủ để người đàn ông trên nhà thấy rõ những gì dưới xuồng. Năm Bé nghe giọng người chủ nhà run run:

- Ghé nghỉ một chút đi trung úy ơi ! Trời mưa gió, đi đâu mà gấp dữ vậy? Ghé uống chút rượu cho ấm bụng mà.

- Tính về đồn nè. Mà có mời gì không? Đói và lạnh thấy mẹ. Đi ruộng từ trưa tới giờ, có hột cơm nào vô bụng đâu.

- Mời thì lúc nào cũng có. Rượu nữa...Không có, ai dám mời Chi khu trưởng...Vợ tui dẫn sắp nhỏ về quê gởi cho bà già lo chuyện học hành tụi nó. Có mời, có rượu mà uống mình ên , uống không vô...

- Ghé chơi một chút đi trung úy. Đói lạnh quá trời rồi. Bơi không muốn nổi nữa. Tụi kia đi trước chắc về đồn hết rồi.

Tên trung úy do dự phút giây hần thoáng ngần ngại tình hình an ninh ngay trên vùng mình kiểm soát. Sau đó, hần mỉm cười, tự chế giễu sự nhát gan của mình. Hôm nay đi ruộng, quần nát mọi ngõ ngách sông rạch mới bắt được hai tên khả nghi là Việt Cộng. (Chẳng lẽ lại về tay không?). Hừ, làm gì còn thằng Việt Cộng nào nữa để tới đây nạp mạng? Từ đây về đồn cũng chẳng xa mà cha già Tư này thì có gì lạ.Gia đình ông ta có khác chi cơ sở hậu cần của chi khu.

- Ghé thì ghé! Buộc xuống vô!

Tên trung úy vừa ra lệnh vừa đứng dậy, chiếc xuống lắc lư. Hắn leo lên sàn nước và rọi đèn pin cho tên lính bước lên theo. Giọng người chủ nhà ân cần, lộ ý tò mò, dò xét dù cố tỏ vẻ tự nhiên:

- Còn ai ngồi dưới xuống đó trung úy? Kêu lên chơi cho vui, ở dưới đó lạnh chết...

- Hai thằng Việt Cộng mới túm được. Đ M...gan lì hết cỡ, đánh như tử rồi mà không chịu khai về làng móc nối với ai, cứ một mực nói dân miệt dưới đi giăng câu...Cho tui nó lạnh chết mẹ cũng được.

- Lỡ tui nó lạnh chết queo thì làm sao điều tra, trung úy? Để tui nó sống, chỉ khu mình mới...em lôi tui nó lên sàn nước này, chừng nào đi mình lôi xuống...

- Mày làm được thì làm... Coi bộ nó chẳng phải dân khá giả rồi, giam giữ coi chừng lỗ com...

Tên trung úy nói với tên lính xong, theo người chủ nhà vào trong.Năm Bé cùng cậu liên lạc bị tên lính kéo lên sàn nước, buộc vô cột nhà. Tiếng người chủ nhà từ trong bếp vọng ra:

- Làm Việt Cộng chi cho khổ. Lo làm ăn nuôi vợ con như tui có sướng không? Ăn mỗi bữa nghe trung úy?

- Ờ, bữa nay mình ăn bữa mừng tui mới bắt được hai tên khả nghi. Tui nó thiệt vici thì tui rửa lon sẽ không quên anh đâu. Có tôm, luộc trước vài con anh Tư...

- Tôm thôi cũng được. Ăn bữa coi chừng xui lắm đó trung úy.

- Xui cái con mẹ mày. Lo tiếp anh Tư nấu nước đi...

Tên trung úy nổi quạu quát tên lính. Năm Bé cố nhớ tên người chủ nhà, hình như đã có lần anh nghe ai đó nhắc đến người đàn ông sống đủ nghề lò, lợp, câu lưới đang mở đất trồng lúa vùng này...Hình như có quan hệ với ta trong đường dây tiếp phẩm. Không biết có đúng anh này không vì Năm Bé không phụ trách vùng này.

Năm Bé cùng cậu liên lạc mệt mỏi thiếp đi trong tiếng ca vọng cổ, tiếng chửi tục, tiếng thách đố nhau nâng ly của sòng nhậu trong nhà từ lúc nào không hay. Chẳng biết được bao lâu, chợt Năm Bé tỉnh dậy vì có người nắm cườm tay mình, cắt cái khăn đang trói chặt ông và cậu liên lạc từ trưa tới giờ. Máu chảy rần rật trong đôi tay, Năm Bé nghe rõ có tiếng thì tháo sát bên tay mình, nồng nặc mùi rượu:

- Để tui nó sống cho tui yên ổn mà ăn nuôi vợ con. Nhớ trói hai thằng đó và tui bỏ ở thêm địa bà Hào,gần đám điền điền đó. Đừng giết tui nó, tui khác tới

thay sẽ nguy hiểm hơn và đừng để nó nghi ngờ tui, còn lâu dài...

Nói xong, ông đi ra. Hiểu ý, Năm Bé nhanh tay đập bể cái chén để nhiều mảnh bén nhọn vương vãi quanh mấy khúc khăn rách, đứt đoạn. Lay cậu liên lạc tỉnh dậy, Năm Bé mở trói cho anh ta và nói khẽ:

- Tui nó say hết rồi. Minh vô trói hết lại...

- Sao không cắt cổ tui nó luôn?

Giọng cậu liên lạc đầy căm phẫn. Năm Bé nạt nhỏ:

- Thôi!

Đó, cuộc đời của Năm Bé đã có lần chịu ơn người đang ngồi cùng ông uống rượu bây giờ. Từ lâu, Năm Bé đã xem Tư Khanh, người chủ nhà khi xưa ấy như người anh ruột thịt. Tư Khanh cũng đã từng thích như vậy. Nhưng rồi mấy lần gần đây, Tư Khanh lẩn tránh không muốn gặp mặt Năm Bé nữa, nhất là thời gian Năm Bé giữ chức phó chủ tịch huyện. Mãi đến khi Năm Bé nghỉ hưu, về ở gần nhà Tư Khanh, Năm Bé mới lân la làm thân nhưng Tư Khanh giao tiếp vẫn giữ kẽ.

Năm Bé lặng im nhìn Tư Khanh ngửa cổ uống cạn ly rượu bỗng thêm biết dưới chân hàng triệu sợi tóc bạc trắng ấy đang chứa đựng những suy nghĩ gì? Ờ, xứ này bây giờ ai chẳng biết Tư Khanh bất mãn chính quyền Cách mạng, hay phê phán ông này, bà nọ, có lúc công khai chửi những tay cán bộ thoái hóa, biến chất bị ta kỷ luật bằng công thức thuyền chuyển.

Người ta cho rằng, Tư Khanh bạo mồm, bạo miệng như vậy mà không sao bởi vì có thời Tư Khanh đã nuôi giấu đồng chí Hai Giáo mấy năm trong nhà. Mà bây giờ, Hai Giáo là chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhưng, Năm Bé biết tính Tư Khanh, giờ đây đã không ưa cán bộ cách mạng nên chẳng thêm dựa hơi ông nào cả. Tư Khanh tồn tại và chẳng sao cả bởi vì Tư Khanh biết cách nói và nói đúng sự thật. Ví như có lần Tư Khanh hỏi tay Tâm, bí thư huyện ủy:

- Như tui biết thì lương bí thư của chú chẳng đủ uống cà phê sáng thường ngày như ai cũng thấy, vậy mà từ khi hòa bình tới giờ, chú không mần ruộng, không chăn nuôi, không mua bán nhưng không hiểu sao giờ nhà chú hai tầng, có xe cộ, ti vi, tủ lạnh...Chú nói coi ,chú làm sao giỏi vậy? Và, chú có dám thề với ông thần làng ta không. Nếu như chú không lợi dụng chức quyền nhận của hối lộ, hay tham ô, móc ngoặc thì của đâu có, chỉ cho tui làm với...

Hỏi mà hỏi ngay lúc ra mắt cử tri chuẩn bị bầu hội đồng nhân dân ba cấp, hỏi trước mặt bao nhiêu người kia...Có tức ói máu cũng không dám hùng hổ với anh ta được. Có mấy kẻ dám tiếp chuyện Tư Khanh mà không sợ mất mặt? Ngay từ lúc còn làm phó chủ tịch huyện, Năm Bé cũng có dịp chứng kiến tính khí Tư

Khanh:

- Tui thách đó! Ai có ngon thì vô đó làm lúa hai vụ. Bây giờ mà làm được thì chặt đầu thằng già này, chớ đừng mượn có lấy đất người ta...

- Cái gì vậy anh Tư? Thùng thảng vô đây nói cho tôi nghe thử coi.

Năm Bé vội vàng ra đón Tư Khanh, người có cái dáng dong dỏng cao trong đám đông đang đứng lơ nhố trước thềm văn phòng ủy ban nhân dân huyện: Mái tóc bạc trắng của Tư Khanh nửa kín, nửa hở trong chiếc khăn rằn quấn gọn. Năm Bé tiếp:

- Đâu có gì chưa vừa lòng, bà con cứ vô đây trình bày, tôi sẽ báo cáo lại để thường trực ủy ban và huyện ủy giải quyết.

Tư Khanh vừa ngồi xuống ghế đã đứng dậy tăng hắng lấy giọng. Bàn tay đen mốc, thô nhám, gân guốc của ông đưa lên đỡ chiếc khăn rằn đang quấn trên đầu xuống rồi ông nói:

- Tui nói nghe bà con-Tư Khanh ngưng nói, vẻ trịnh trọng, lại tăng hắng như có cái gì đó đang vướng trong cổ họng- Tui và bà con tới đây để giải bày tình cảnh khó xử của mình. Số là...cái quyết định của ủy ban về việc mở rộng diện tăng vụ làm cho bà con này khổ sở quá. Làm theo ngay bây giờ thì phải lỗ, đói như chơi, mà không làm theo thì mấy ông ở xã đòi nhốt, đòi đốt rẫy, đòi lấy đất cấp cho người khác. Ờ...Ai mà chẳng biết làm thứ lúa hai vụ năng suất cao hơn, nếu làm được tui tui ngu gì không làm để làm một vụ mùa, một vụ rẫy cho cực. Cái chung thì chỉ đạo quy hoạch này đúng không sai nhưng cụ thể thì có những nơi cần xem xét lại coi trông thứ gì cho bà con có lời... Mà trông thứ gì, trông ra sao thì rõ ràng bà con tui tui rảnh hơn, bởi vì tui tui đã đổ mồ hôi trên miếng đất của mình bao nhiêu năm qua, biết tính của nó ưa cái gì, không ưa thứ gì...không thể cứ như chỉ đạo từ bờ kinh mới đo vô ba ngàn mét phải làm lúa hai vụ hết...như đất của tui tui mà làm lúa hai vụ kiểu bơm nước chuyển hai lần mới tới ruộng, bơm bữa trước ngập gốc cả tắc thì bữa sau khô queo tưởng như nó đã thấm trong từng thớ đất, chui xuống âm phủ hết tron vậy...Như vậy thì riêng chi phí bơm nước thôi cũng lỗ sặc gạch rồi, chưa nói đến phân bón, thuốc sâu, công làm cỏ...Bảo tui tui không làm theo nhà nước sẽ đói mà thử tính lại một vụ lúa, một vụ màu, bán ra thành tiền tui tui còn có lợi hơn là những người làm lúa hai vụ-trúng thiệt là trúng nữa...Chủ trương gì cũng phải nhằm cho dân tui tui no ấm chớ...

Vậy đó, cũng đã có mấy xã đòi đốt rẫy đậu nành, đậu xanh, đậu trắng của dân, có nơi còn nhốt bà con để thực hiện bằng được chủ trương tăng diện tích lúa hai vụ để đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Tư Khanh có bảo vệ được ý kiến của mình hay không cũng làm bà con tin tưởng, ủng hộ vì ông nói có lý cho nên chính

quyền không thể công khai đối phó với ông. Rất nhiều tay cán bộ trưởng phó ngành bị ông chỉ trích, lên án, tức tận xương tủy chỉ muốn quản thúc Tư Khanh thôi, nhưng với lý do gì? Hay là...chính vì vậy mà có người muốn hại ông? Người ta muốn vu oan, giá họa, hay vì cái gì đó mà đã có một nguồn tin loan ra từ thường vụ huyện ủy khiến ông phải bỏ qua tự ái, để tiếp xúc Tư Khanh hòng tìm hiểu, đánh giá xem nguồn tin đó đúng hay sai. Đã nghỉ hưu, Năm Bé không trách nhiệm gì trong chuyện này nhưng xuất phát từ tình cảm, suy nghĩ của mình về Tư Khanh, một con người tốt mà Năm Bé chịu khó tiếp chuyện với ông.

Năm Bé tiếp tục lễ con ốc luộc ra, chấm nước mắm, xả ớt dứt vô miệng và uống cạn ly rượu cuối cùng. Tư Khanh chưa muốn thôi, ông gọi với ra nhà sau:

- Út ơi, mày chạy mua cho ba chai nữa...

Từ trong bếp, đứa con trai út của Tư Khanh bước ra. Năm Bé nhìn theo cái lưng áo bộ đội cũ mềm và đắp mấy miếng của út đang mặc mà nói:

- Thằng nhỏ ra quân lâu rồi, sao anh không tính cho nó xin vô ngành gì, để nó ở nhà uống quá anh?

- Làm gì bây giờ nữa hả chú? Nghĩa vụ với đất nước xong rồi, nó phải ở nhà với tui, lo mần ăn sống qua ngày. Mà cái thằng này cũng kỳ, hình như nó khoái cầm súng hơn cầm cày. Tui cản ngăn, tui đe dọa từ đó, nó mới chịu xin ra quân, chứ không nó cứ nằng nặc đòi đi học khóa sĩ quan. Nhưng nó về đó mà như điên điên, khùng khùng chẳng chịu chí thú làm ăn. Việc ruộng vườn là nghề nghiệp của ông cha mà nó chẳng chút ưa thích. Thanh niên bây giờ, tôi hết hiểu nổi...

Tư Khanh dứt lời với tay lấy bịch thuốc rê vắn hút. Ông khẽ gật gù, đôi mắt lim dim. Ờ, nó có chút tha thiết, gấn bó gì tới miếng đất...Ngay từ khi chưa đi bộ đội nó cũng đã...

*

* *

Mưa.Mưa như trút nước. Đêm tối đen. Sấm rền bầu trời. Chớp loang loáng. Gió thổi như muốn lật sập chiếc xuồng con đang chở bốn cái trụ đá nặng nề và hai cha con Tư Khanh. Vai Tư Khanh đã mỏi nhừ vì đã phải luôn tay tát nước bằng cái bẹ chuối đập mép, ông vẫn không một lời than vãn. Thằng Út cũng ướt mềm như ông. Nó cố chống chiếc xuồng chẻ sóng lao đi trên cánh đồng mênh mông nước. Chiếc xuồng nhảy liên hồi như một con ngựa đang phi nước đại vì những đợt sóng cứ tiếp nhau xô tới. Tư Khanh nghe rõ tiếng hai hàm răng của thằng út và vào nhau mỗi khi nó cúi mình xuống, cây sào cặp sát nách, gối run, cổ đẩy chiếc xuồng lao về phía trước.

- Trời mưa như vậy cũng đòi đi! Tối thui, chống lặc thì sao?

- Ráng một chút đi- Tư Khanh nhỏ nhẹ động viên con- Đi lúc này không ai thấy. Lạc sao được? Tao thuộc lòng đất của mình như thuộc chỗ để từng cái lu, cái hủ ở trong nhà mà...

- Nhưng...ba chôn mấy trụ đá trên ranh đất để làm gì? Người ta đã lấy rồi... Chỉ thêm mệt, còn tốn tiền...

- Hừ...Mày không chống thì để tao chống. Thằng...trời đánh...chôn làm gì hả? Chôn để cho ông nội tao nhờ chắc. Cái đồ...biết đâu...biết đâu mai một người ta trả lại...thì có sẵn ranh rấp,chẳng ai tranh giành của mình.

Tư Khanh nổi giận to tiếng với con. Lòng ông buồn bực vô cùng. Trời ơi, bộ nó tưởng mình mất trí rồi hay sao? Ờ...Người ta lấy đất mình làm nông trường thì biết bao giờ mới trả.Nhưng biết đâu...có sự thay đổi...cuộc đời dẫu bể mà... Ờ...cho dù ông biết rằng Cộng sản sẽ tập thể hóa tất cả,nghĩa là chẳng có gì riêng tư được...May ra, chỉ có vợ con là của riêng thôi...nhưng biết đâu...

- Chống sang trái vài sào nữa.Ờ...được rồi...Mày coi đó. Cái gì họ cũng nói giỏi hết mà làm như đồ chó bươi. Nông trường cái con mẹ gì mà để đất lảng lnh như vậy nè. Máy móc có,vốn liếng có,con người có mà toàn là kỹ sư không hà... mà làm như vậy có tức không?

Tư Khanh nhảy xuống nước, tay kéo chiếc xuống theo, chân rà tìm gốc đất quen thuộc của mình, rồi cùng út cầm sào, buộc xuống lại , đưa trụ đá xuống, xốc cho lún sâu dưới mặt đất cả thước mới thôi. Sóng nước cứ tiếp nhau vỗ vào ngực, vào vai hai cha con. Trời vẫn mưa, vẫn gió và tung sấm chớp. Chôn xong bốn trụ đá ở bốn góc đất thì trời đã tạnh mưa, hai cha con đều mệt lả, lên xuống tát nước.

Tư Khanh khoan khoái vì vừa thực hiện được một ý định mà ông đã tính toán, trần trọc suốt mấy đêm trường. Phải như vậy mới được. Biết đâu...Mà biết đến chừng nào ông mới được trả lại miếng đất này. Có khi, đến lúc nhắm mắt ông cũng không có dịp quảy cái thúng lúa giống trước ngực, bước thấp, bước cao trên luống đất cày ở đây để sạ lúa nữa. Tư Khanh ngậm ngùi. Có thể họ dùng máy bay sạ giống cho mày đó đất ơi. Mày đừng ham. Thân thể mày sẽ như da beo, chỗ có lúa, chỗ không...như một nông trường nào đó mà tao nghe thiên hạ nói. Biết khi nào mày lại cho tao hỏi lòng, hỏi dạ hít thở cái mùi rạ thơm nồng khi bông lúc đỏ đuôi? Biết khi nào mày mới cho tao mân mê từng trái dưa hấu to cỡ nồi sồn bốn, những thúng bắp vừa khô râu nấu ăn với mắm thái...

- Về nghe ba. Còn luyện tiếc cái gì nữa. Họ lấy đất này rồi chia cho mình chỗ khác, có đôi đâu mà ba sợ...

- Chia cái con khỉ...Chia có mấy công để vừa làm, vừa chơi phải không?Cái đồ...trưng đòi khôn hơn vẹt...

Ờ...Mà họ có chia cho ông hàng trăm mẫu nơi khác, ông cũng không ham. Cũng phải lấy đất của người khác làm của mình. Ông đã đau khổ vì chuyện mất đất thì có vui sướng gì chuyện lấy đất của người ta làm đất của mình. Mà lạ đời thật, ông là người "xâm canh"...Ông ghét cay, ghét đắng người đã phân chia đã dùng cái từ đó để chỉ những người có công khai phá đất làm ruộng như ông.Ờ... họ có giỏi để khỏi xâm canh thì kéo nhau cha, con, chồng, vợ gồng gánh gia tài vô mảnh đất khi họ, cò gáy đó mà cất nhà mà làm mấy công đất theo định mức phân chia nhân khẩu. Họ tưởng khai khẩn đất hoang là dễ lắm à? Họ tin là chỉ với mấy công đất chia theo số nhân khẩu là đã sống đàng hoàng được sao? Và, có phải ai cũng ham làm ruộng như ông à? Có người miễn cưỡng làm để khỏi đi kinh tế mới, để khỏi bị quy là thành phần không lao động, bóc lột...chớ có ham gì. Đất ơi, mày đừng giận thằng con trời đánh của tao, nó đến trường và hiển nhiên bị người ta nhồi sọ rồi. Cái gì là tập thể hóa, là ý thức giai cấp, là lao động, là bóc lột v.v... nó hiểu biết lắm nhưng làm sao nó hiểu được nỗi đau trong tao khi buộc phải xa mày hả đất ơi. Tao mang ơn mày đã cứu sống cuộc đời bấp bênh cơ cực của vợ chồng tao. Chính mày đã giúp tao nuôi chúng nó học hành đến nơi, đến chốn. Nó đâu phải trải qua cuộc đời ở độ với trăm nỗi đắng cay, tủi nhục như tao. Còn tao đây đã còng lưng gánh nước cho vợ chồng con cái người ta tắm. Nó đâu thấy được những ánh mắt khinh bỉ của lũ người chỉ ăn trắng, mặc trơn, thường chễm chệ ngồi hóng mát trên chiếc xe lôi tao đạp, lưng tao ướt đầm mồ hôi, cổ đủ tiền thuê xe còn dư vài cắc bạc về đóng gạo nuôi anh em tụi nó. Nó đâu từng lang thang với cái nghề hót tóc dạo trong cái thời ở đây thiên hạ còn thích búi tóc. Nó đâu phải ngày ngày uống hàng chén nước mắm để ngâm mình dưới nước trong mùa gió bắc với cái nghề lò lợp. Nó đâu phải vác leng theo chó Mực trên cánh đồng khô khốc dưới cái nắng cháy da để bắt chuột, bắn rắn, bắt rùa... đổi gạo... Tao đã làm đủ nghề theo từng thời vụ mà chẳng thấy dư... Chính mày...Chính mày đất ơi! Chính mày giúp gia đình tao ăn ngon mặc đẹp.

Chính mày giúp tao mua sắm trâu bò, máy cày và dựng ngôi nhà ngói khang trang...Tao thương mày còn hơn cả lũ con của tao nữa. Tao tạo ra mày còn khó hơn tạo ra tụi nó kia mà.

Trời ơi! Lúc tao dắt díu lũ con vô chốn này, mày chỉ là cánh đồng hoang hóa, lau sậy mọc cao lút đầu. Từng mũi lửa của tao châm xuống, từng vạt cỏ cháy sém và tao đã dùng cào, cào vệt từng tấc đất. Mày đã lớn rộng ra theo lượng mồ hôi của vợ chồng tao đổ xuống. Mày cho tao bao thức ăn đồng ruộng, mày đã cho tao không khí trong lành và tự hào của người chủ. Cho dù lúc đó, bên quốc gia làm khó dễ, tao phải dứt lốt từ xã cho tới quận, hậu hạ mấy thằng chi khu ngoài kia

như hầu hạ cha mình. Còn với cách mạng, tao có dám từ nan một lời gợi ý nào của họ. Khi thì cả xuồng gạo, thuốc chữa bệnh, thực phẩm, khi thì vài chiếc ghe, thậm chí có lúc giao họ cả đôi bò để thịt khao quân chủ lực... Đơn giản, chỉ để yên cho tao mần ăn... Những thứ tiếp tế xin đừng ghi nhận sổ sách chi, lỡ bị bể, hay có ai chiêu hồi thì chết... Tao tri hô, tao la làng và van nài chi khu sai lính đi lùng bò, lùng ghe của mình bị "cướp" chớ thật ra là đóng góp cho họ... Và, tao cũng đã tin những gì họ đã nói. Một xã hội không có áp bức, bóc lột, không có giặc ngoại xâm và người dân được tự do mần ăn, mau chóng cơm no, áo ấm, đất nước giàu mạnh... Dân giàu-nước mạnh... mà làm kiểu như họ nói thì làm sao giàu được hở đất ơi. Từ đây, mày không còn là của tao nữa. Mày là báu vật cuối cùng của tao ra đi. Máy cày của tao người ta đã mua với giá rẻ mạt mà còn hẹn hai năm sau mới trả. Tới khi tao nhận được tiền thì bốn chục ngàn chỉ còn bốn ngàn tiền mới đổi... Tao bán chiếc máy cày mua không được đôi bò tơ ! Mà, không bán cũng không xong. Dầu mỡ người ta không bán tự do, vật tư sửa chữa thay thế phải chạy tìm mua chui, mua nhủi với giá cắt cổ, còn giá cày thuê thì người ta định sẵn, phải chấp hành... Rồi lỗ, rồi chán, rồi bán... Hình như họ sợ tao giàu lên vì giàu cũng là một trọng tội nữa, chẳng cần biết mình giàu nhờ cái gì... Chẳng lẽ họ thích mình nghèo xơ, nghèo xác, trần truồng... mới là người dân tốt... Trời ơi, từ nay, từ nay... chắc tao không còn đến với mày nữa! T ư Khanh giật mình đưa mu bàn tay lau vội giọt nước chảy dài trên hai má khô gầy. Trời đã tạnh mưa rồi mà...

Năm Bé toan tranh luận với Tư Khanh về chuyện thanh niên hiện tại để xua đi vẻ trầm tư suy nghĩ của người bạn già thì con của Tư Khanh về tới. Ut đặt chai rượu trắng đầy lên bộ vật tre rồi lấy dao chẻ mấy trái ổi xanh ra để lên đĩa. Tư Khanh rót rượu. Đôi chân mày rậm thỉnh thoảng nhếch lên mở to đôi mắt trắng đục dật dờ đang chăm chú nhìn dòng rượu trắng từ miệng chai chảy ra ly. Năm Bé quan sát và trong lòng không thể tin con người như Tư Khanh lại có nợ máu với Cách mạng như nội dung tố cáo của lá đơn nào đó gợi cho thường vụ. Năm Bé làm như vô tình:

- Anh Tư... Chắc anh khoái sống như thời trước lắm?

- Khoái cái gì? Thời nào cũng vậy thôi. Thời nào mà thằng nông dân chân lấm tay bùn không bị thiệt thòi... Làm nông dân, cái đít nhổng cao hơn cái đầu nên làm sao khôn hơn thiên hạ được, thiệt thòi là phải...

Tư Khanh nói tới đó vụt bật cười khan mà tiếng cười nghe sao thật đắng cay, chua chát! Tư Khanh lại nói tiếp:

- Thời trước lo mần ăn thì sợ người ta chụp mũ mình làm cộng sản.

Mần được bao nhiêu chỉ đủ chạy chọt cho yên thân. Còn thời bây giờ, làm ăn

kha khá lên là người ta chú ý dò xét để buộc tội là bóc lột. Chú không nhớ cái lần chú nhốt tui hả?

Giọng Tư Khanh nghe cay xộc, mĩa mai làm lòng Năm Bé quặn đau. Năm Bé quên làm sao được lần ủy ban giao cho ông trực tiếp giải quyết chuyện Tư Khanh, lần đó...

*

* *

- Mấy người là quân ăn cướp, là thứ vô nhân đạo, là...

Tư Khanh bực tức đứng dậy nói như hét. Đôi mắt ông mở to trừng trừng nhìn Năm Bé. Năm Bé tái mặt vì lời Tư Khanh, ông cố dằn nóng giận bởi đứng trước mình là người ông từng chịu ơn.

- Anh bình tĩnh đi. Anh nói như vậy với người khác thì...

- Thì sao? Chú định dọa tôi à? Nửa tháng nay chú nhốt tui ở đây vẫn chưa vừa bụng sao? Hay là chú còn muốn còng, muốn trói muốn giải về tỉnh? Tui hông có sợ đâu, tui còn mong lên tới trung ương để nói cho đã nữa kìa. Trên đời, trời đất có hay, sống gần chui xuống lỗ rồi tui mới thấy một kiểu buộc tội là đời như vậy. Tui là thằng bóc lột, tui cản trở công việc xây dựng Chủ nghĩa xã hội của mấy người thì cứ bắt tội ,treo cổ, xử bắn đi...còn ruộng lúa tui đã sạ lên xanh tốt đó. Có muốn ăn, muốn dùng gì thì cứ việc.Biểu tui thông làm sao thông cho được,tui không phục đâu và tui bất mãn, tui chửi...

- Anh chửi...người ta có thể buộc tội anh mạ lỵ cán bộ, xuyên tạc chế độ... Nhưng ,ở đây anh em vẫn đối xử tử tế với anh và không hề còng, trói hay chuyển anh đi đâu cả. Anh chưa thông suốt đường lối chủ trương của Đảng và nhà nước thì chúng tôi có trách nhiệm giữ anh lại để giải thích, để giáo dục, để đa thông. Anh phải biết rằng nông trường đó giải thể,đất diện đó trên chỉ đạo giao về cho huyện quản lý, không của riêng ai. Anh đừng ý còn có cọc dấu ranh lấp là lấy lại được. Ai dám trả cho anh. Anh bảo là thấy bỏ hoang hơn nửa năm nay nên anh tranh thủ làm,chừng nào huyện làm thì trả lại à? Đâu nói dễ nghe như vậy. Chuyện nhà nước , đâu phải chuyện anh em trong nhà, hay hàng xóm mà mượn cái này, cái nợ xài khi cần trả lại...Đành rằng anh có tới xã, tới huyện hỏi, nhưng rõ ràng đâu ai có thẩm quyền cho anh mượn đất làm đồ một hai mùa cả...Mà anh làm có ít đâu. Một trăm năm chục công, cả diện tích đất cũ của anh hồi xưa... Nhưng bây giờ, với diện tích đó khác thường lắm...Anh thử nói xem với hơn một trăm năm chục công đó một mình anh cày bừa , sạ giống, một mình anh cắt, một mình anh đập, một mình anh...được không? Rõ ràng chẳng phải một mình anh làm cả những thứ đó mà anh phải thuê mượn người khác làm, là bóc lột sức lao

động của mọi người. Người ta cũng cực khổ vất vả như anh mà chỉ hưởng một ngày công lao động được một gia lúa, còn anh...Anh ý có tiền vốn, anh chỉ tay năm ngón tay sẽ thu vô khoản lợi nhuận gấp trăm, gấp ngàn lần người ta. Như vậy là không công bằng? Nhà nước này của nhân dân quyết không để nhân dân bị bóc lột. Chế độ này cương quyết xóa bỏ cái quan hệ không bình đẳng đó, cương quyết chấm dứt tình trạng bóc lột dã man đó. Anh không hiểu, không chấp hành chủ trương đó là một cản trở, là chống lại chính quyền...

Năm Bé đã nói với giọng ôn tồn như tự tin với lý luận chắc nịch của mình. Nhưng, Tư Khanh trở nên gay gắt hơn:

- Tui...tui là thằng bóc lột? Tui chống lại chính quyền.Ờ...đã vậy thì đem ra xử bắn đi...Còn một "trọng tội" nữa mà các ông chưa kể nữa là tui bóc lột miếng đất hơn một trăm năm chục công đó, bắt nó phải đẻ ra gần hai ngàn gia lúa (hơn ba mươi tấn) có cái cho mọi người dứt vô miệng. Trong khi, nó được phép của các ông hai năm qua năm chơi với cỏ dại và như bây giờ cỏ mọc lút đầu như mấy ngàn công còn lại đó. Tui bóc lột người ta, khiến người ta có công ăn việc làm và lạ đời họ xếp hàng năn nỉ để được tui bóc lột thay vì được phép các ông nằm ăn ở không, chịu đói và sinh lòng trộm cắp...Một gia cho một ngày công thì bị cho là bóc lột, còn ba đứa con tui làm cán bộ nhân viên cho các ông tiền lương một tháng bằng tui trả công cho người làm thuê một tuần...Lạy trời! Tui không ngờ cái thằng chó má như tui lại có nhiều thứ tội như vậy. Bóc lột người ta chưa đã còn bóc lột cả đất!

Tư Khanh càng nói càng hằn học, dần từng tiếng, từng lời giọng kéo dài ra, tăng thêm phần châm biếm sâu cay làm Năm Bé ngượng ngùng. Nông trường giải thể, huyện chưa kịp bàn tính thống nhất cách chia ra sao, còn điều tra nhân khẩu, mức sống, xét duyệt thành phần để cấp cho đúng đối tượng... Công việc đầu đơn giản mà chuyện của huyện thì trăm thứ lu bu cho nên từ đầu năm tới giờ vẫn chưa tiến hành được đành để trống mùa này, đợi sang năm mới làm được. Nào lo lúa giống, vốn liếng cho dân, nào lo sức kéo v.v...Đó cũng là cái dở, nhưng phải tại riêng ai đâu, khách quan công việc nó phải vậy. Còn chuyện Tư Khanh tự ý lấy đất lại sạ lúa và lúa đã lên xanh tốt rõ ràng là sai rồi. Thường vụ giao cho ông giải quyết vụ này vì tin là ông quen thân với Tư Khanh, mặt khác cũng là thử thách quan điểm lập trường của mình mà...Năm Bé đâu thể nào làm khác ý chỉ đạo.:Thu hồi đất, trả lại lúa giống cho Tư Khanh và đã thông tư tương, có bất mãn, có thiệt thòi cũng phải chịu...

Được mời ở lại văn phòng ủy ban huyện cả tuần lễ và Tư Khanh được tự do trở về nhà với lòng bất mãn cao độ. Nằm trong căn nhà trống hoác vì đồ đạc đã rú

nhau ra đi sau "canh bạc" tranh thủ vừa rồi, Tư Khanh nuối tiếc cơ hội tung hoành trên cánh đồng thân quen để bù lại những năm tháng bó chân, bó tay trong mấy công đất hai vụ nhà nước phân chia. Tư Khanh ngao ngán sự đời và xót xa bức tức khi nhớ lại những gì Năm Bé và Hai Giáo nói trong những ngày tá túc trong nhà ông hoạt động bí mật.

Đau buồn, tiếc nuối, ông giận và ông hận cuộc đời. Như một người điên, ông chửi bất cứ ai làm việc cho nhà nước. Ông đâu sợ chuyện tù đầy hay "giáo dục"... Ông cầu cho được họ mời tới cửa quan để ông nói cho hả, cho đã. Họ nghe chán, nghe tức, họ chịu không nổi phải thả ông về thôi chớ gì. Với những tên cán bộ thoái hóa, biến chất, tham ô, móc ngoặc, làm giàu bất chính thì ông chửi thiệt sướng miệng. Cứ lấy lý tưởng, lấy quan điểm lập trường của tổ chức họ mà xét, mà chửi họ thì có gì sai...

Thế nhưng, đêm đêm, thỉnh thoảng ông lại nằm mơ thấy mình lái chiếc máy cày Someca 750 mở vạt trên cánh đồng thân quen. Đi ra, đi vô...nhìn cái khoảng sân rộng ngày nào để chiếc máy cày và cái rơ-móc là ông muốn rót nước mắt. Ăn không ngon, ngủ không yên, đời chẳng chút gì vui, thấy cái gì cũng chướng, cũng chán...riết rồi ông bệnh, làm ba đứa con khổ sở theo...Sau cơn bệnh nặng, ông thề độc: Phải quên hết, bỏ hết, xem như mình chưa có gì và không mất cái gì cả... Ông bán căn nhà ngói với vườn tược cây trái bao quanh và che căn nhà lá nho nhỏ ở trên bờ kinh, đoạn vắng...Ông muốn quên hết, vậy mà Năm Bé lại gọi chuyện xa xưa. Hừ...không có thời nào thẳng nông dân tay lấm chân bùn sung sướng hết. Cuộc sống của những người ngày ngày phơi lưng cho trời, bán mặt cho đất, nhổm cái đít cao hơn cái đầu thì làm sao còn khôn ngoan, lọc lừa với thiên hạ được. Đụng cái gì cũng thua thiệt. Quanh năm dầm mưa, dãi nắng, quần quật từ sáng tới mờ mịt tối mà không đủ ăn, nuôi nấng con cái học hành đàng hoàng. Đụng tới việc làng là run như cây sậy, ai cũng có thể lừ mắt dọa nạt được từ du kích cho tới quan trên, cả đời không dám bước tới cửa một cơ quan nào với dáng hiên ngang tử tế cả mà phải khúm núm, khép nép, dạ thưa...Lúa thóc của mình chở đi xay ăn cũng phải châu chực trình hộ khẩu, xin phép và được người ta duyệt như một sự ban ơn của thánh thần ...Làm chủ vinh quang như vậy ư...

Năm Bé cất giọng phân trần .

- Không thể..."Cũng như vậy"được. Anh Tư à...Tụi tôi đi làm Cách mạng là để những người lao động chân chính như anh có cuộc sống sung sướng hơn, để đất nước mình giàu mạnh hơn...thế hệ tụi tôi làm chưa xong thì còn có thế hệ tương lai, tiếp tục xây dựng và bảo vệ sự nghiệp này. Ờ...Tụi tôi ít học, giỏi đánh đấm, chớ không giỏi làm ăn thì giờ đây đã có lớp người thay thế xứng đáng. Như

tui về hưu, thằng Hai con trai anh, trưởng phòng giáo dục sắp vô Ban chấp hành huyện ủy là một ví dụ, anh phải tin vào sự phát triển của xã hội chứ...

- Cái gì? Chú...Chú nói cái gì? Thằng Hai con tui...sao. Nó...Nó đã là Đảng viên đâu mà vô Ban chấp hành...Hồng lẽ...Không đâu, đám con của tui, tui cấm tuyệt không cho đứa nào vô Đảng, nó không dám cãi đâu...

Tư Khanh hơi sừng sốt và Năm Bé còn ngạc nhiên hơn trước lời Tư Khanh. Ông hỏi ngay.

- Anh Tư...Anh nói gì lạ vậy...Anh cấm...Anh cấm cái gì?

- Còn cái gì nữa...Tụi nó đi làm việc nhà nước, tui không cản vì nó giúp ích cho làng xóm của mình, nhưng tui cấm nó vô Đảng. Tui để nó ra không phải là để tụi nó coi tui là kẻ thù. Thằng nào vô Đảng cũng coi tui là kẻ bóc lột, là người cản trở, là kẻ thù...

Quay sang thằng út, Tư Khanh nói như hét:

- Ai...ai cho nó vô Đảng? Còn mày, con Ba...Tụi bây...À, chắc tụi bây nhờ cậy Năm Bé và Hai Giáo giới thiệu, nâng đỡ cho mau lên quan chức gì...Tao không cần ai trả ơn như vậy...Tụi bây muốn vô Đảng để có chức, có quyền, để dễ dàng tham ô, móc ngoặc, để làm giàu không ai bắt tội ư...

Tụi bây có biết như vậy là nhục nhã, là tao chết không nhắm mắt không...

Mày đi nhấn thằng Hai, con Ba về đây gấp, từ nay tao từ tụi nó, chính thức coi tụi nó như người dưng, không họ hàng, thân tộc gì hết...Cũng không được phép khai tao là cha, không được lấy họ tao...Đi...

- Anh Tư...Anh say rồi...Anh đi nghỉ đi...Đỡ ảnh qua bộ ván nằm đi út...

Năm Bé đứng dậy toan đỡ Tư Khanh đi nghỉ nhưng Tư Khanh trừng mắt, gạt phăng tay ông và lăm bằm:

- Thì ra...Hèn chi mỗi khi tụi nó dẫn dắt con cái về đây chơi, tao phê phán, chê trách cái gì tụi nó cũng có lý lẽ để bênh vực, để bảo vệ cái chế độ mà tụi nó tận tụy phục vụ. Rốt lại tao lên án, chê trách toàn là những thứ mà tụi nó tôn thờ...Trời ơi...Chú coi...Ngay cả con cái do tui đẻ ra cũng chẳng còn là của riêng mình nữa....tập thể...hừ hừ...tập thể hết thì chết rồi...

Tư Khanh trút cạn ly rượu vào miệng như đang uống nước lã và gục đầu xuống. Ut chẳng dám bỏ đi lúc này, nhưng cũng không dám bước tới cản cha. Năm Bé không thấy tức giận mà chỉ xót xa nhìn Tư Khanh, một nỗi xót xa, tủi hờn len nhẹ vào hồn. Đó cũng là điều mà ông từng ray rứt, đau xót... Cả một đời ông gắn liền với tổ chức và Đảng là tất cả những gì Đảng chỉ đạo là cao đẹp, là duy nhất đúng. Ông tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của tổ chức như một tín đồ cuồng tín. Ai nghĩ, ai làm, ai nói sai những gì Đảng chỉ đạo là phá hoại, là phản động, là

kẻ thù của ông...Từ khi nghỉ hưu tới giờ, được sống bên những người dân bình thường ông bỗng giật mình, nhìn lại. Vậy mà ngày xưa mình luôn tự tin là đã hiểu dân, thương dân và hết lòng vì dân ư? Sao người dân bình thường sợ chính quyền như vậy? Chính quyền của nhân dân mà? Chính ông đã hết lòng vì cuộc sống của người dân mà thực thi những chủ trương, chính sách một cách triệt để nhất...Vậy mà bây giờ hình như ông thấy mình cũng đã từng làm nhiều điều bậy bạ bằng tất cả nhiệt tình và ngộ nhận. Như thế mới thật trung thành với Đảng, hiếu với dân...Con người Tư Khanh, suy nghĩ của Tư Khanh đối với cách mạng bây giờ là hậu quả của những điều bậy bạ đó. Không ! Anh Tư ơi...Tôi không có tội...Và, Đảng của tôi cũng không đến nỗi xấu xa tới mức anh xa lánh, anh ngăn cấm con cái của mình đến với Đảng. Nước mắt đã ứa ra, lăn dài trên mặt Năm Bé tự lúc nào. Ông lau nhẹ và ôn tồn nói:

- Anh Tư...Tôi không muốn biện hộ điều gì thêm mà tôi chỉ muốn nói với anh điều này. Anh không ưa trong Đảng có những tên đáng bị đời nguyên rủa vì sự dốt nát và lòng tham. Tại sao anh không cho những con người thông minh, trung thực và có tấm lòng trong sáng do chính anh tạo ra- vào Đảng, để Đảng đủ lớn, mạnh đủ sức làm tròn trách nhiệm đối với dân tộc? Việc ngăn cản của anh, việc thích chỉ trích, moi móc, bêu rếu những điều bậy bạ đang tồn tại trong xã hội càng làm người ta tin là anh có oán thù với cách mạng, có gây nợ máu với cách mạng như ai đó đang tố cáo...

- Hà. Ai có nợ máu? Ai...ai tố cáo...Tư Khanh giật mình chồm qua đưa tay lắc mạnh vai Năm

Bé. Năm Bé lúng túng thì Ut xen vào:

- Thì...Anh Tài tố cáo chó ai...Mới có dự kiến đưa anh Hai vô Ban chấp hành là có đơn tố cáo liền...Sợ đời kỳ cục. Anh ta còn khẳng định là ba đã từng tiếp tay với thằng chi khu trưởng nào đó, bắt chú Năm Bé và ảnh...

Năm Bé cùng Tư Khanh vô cùng ngạc nhiên. Chợt Năm Bé vỗ đùi hỏi lớn:

- Thằng Tài nào? Có phải thằng Tài đại úy ở quân khu vừa chuyển về làm Tổ chức huyện ủy không? Cái thằng nhỏ liên lạc bị bắt một lượt với tôi đó anh. Anh quên cái đêm đái thằng chi khu trưởng ăn rùa, phục cho nó say và giải thoát tôi à...Ờ...không lẽ thằng Tài...Ôi, thôi đúng rồi,bữa đó nó bị đánh như tử, ngủ mê, khi tôi lay dậy cùng trói anh và hai thằng lính nó cứ đòi cắt cổ hết ba người...Bữa đó ,thoát xong, chống xuống vô đồng, tôi được lệnh chuyển vùng, nó theo lực lượng chủ lực, lâu rồi ,tôi quên, cứ ngỡ nó biết...Tôi nghỉ hưu, nó mới về, nó có rủ tôi tới huyện ủy chơi, nhưng...Thì ra vậy...mà có ai biết chuyện này rành rọt đâu để mà thanh minh...May là tôi chưa chết...Cũng tại anh giận, anh không thêm

nhắc lại chuyện ngày trước, những đóng góp của anh...Tuởng muốn quên dễ lắm sao?

Tư Khanh nhón tay lấy ly rượu Năm Bé vừa rót ra. Bàn tay ông run run...Có cái gì đó đang xao động trong lòng ông. Một sự hiểu lầm...Một cuộc đời ba chìm bảy nổi của ông đã có đủ đắng, cay, ngọt, bùi, sướng, khổ ...hình như, trong đầu ông còn đọng lại những lời Năm Bé nói về một thế hệ tương lai, về sự trong sạch và lớn mạnh của Đảng...Ông muốn ngăn cấm có được không? Và, có đúng không? Hình như, chuyện con Ba, thằng Hai vô Đảng không hẳn là một mất mát...Phải chăng, từ lâu rồi mình tự bắt mình phải quên chuyện ngày xưa, đã chôn vùi tất cả, thậm chí cố chạy trốn những gì liên quan tới quá khứ...Là một biểu hiện của sự luyến tiếc của niềm tự hào âm thầm về những việc làm tốt đẹp, đầy ý nghĩa với tinh thần mã thượng "Thi ân bất cầu báo". Quả thật! Ông cố chạy trốn nhưng là chạy tìm. Cái quá khứ đó là chỗ trú ẩn thiêng liêng của sự thật tâm hồn mình...

Tri Tôn, 10/ 12/ 1986

Mai Bửu Minh.

Ngôi Mộ Không Hải Cốt

Văn Quốc Thanh

Tôi đưa mẹ từ đồng bằng sông Cửu Long về miền Trung trước là tìm hải cốt anh mình, sau cũng muốn một lần cho bà biết đi trên trời nó bao la như thế nào. Bà theo tôi vào Nam nhận Vĩnh Long làm quê hương thứ hai. Cả đời bà cơ cực, lam lũ. Mọi phương tiện di chuyển bà đều đã trải qua, nào ghe, xuồng, xe hơi, tàu hỏa, chỉ có phi cơ chưa chưa đặt chân đến.

Trong phòng làm thủ tục kiểm tra hành lý, tôi đặt giỏ xách của bà trên ru-băng quay, trong thoáng chốc những túi hành lý mất hút. Mẹ tôi lúc đầu trở mắt ngạc nhiên, sau lo lắng:

- Cái giỏ xách của tao đâu rồi?

Tôi trấn an:

- Người ta kiểm tra và đưa vào khoang chứa hành lý không sao đâu.

Bà bực bội:

- Không sao với trắng gì hết. Mất của tao là không được đâu nghen.

Chừa quê cho mẹ trước đông người, tôi quay sang người thanh niên đứng cạnh:

- Mấy bà lắm cảm vậy đó. Trong giỏ có gì đáng giá ngoài chai thuốc rượu gia truyền trị nhức mỏi và ít lít mật ong làm quà cho bà con lối xóm bà giữ khư khư bên người như một báu vật.

Khi máy bay cất cánh đạt độ cao bốn ngàn mét, tôi vỗ vỗ vào trán, nói:

- Sao lỗ tai con lùng bùng quá hay tại không quen đi máy bay?

Mẹ tôi mắng:

- Tại chúng bay lười lao động, chứ tao ngày xưa gánh đôi củi nặng oằn vai, vượt qua bao đèo cao dốc đứng có nhằm nhò gì. Bữa ni ngồi trên máy bay tao cảm thấy như đang ngồi trên ghế dựa ở nhà có gì khác mà than ù tai nhức óc.

Nói dứt câu bà cười hồn nhiên trơ ra hai bờ lợi đỏ hếu. Không lâu mấy cô tiếp viên mang thức ăn đặt trên khay rồi quay gót. Bà gọi giật lại:

- Cô gì đẹp đẹp đó ơi! Cho tôi gửi tiền.

Tôi ấn bà ngồi xuống, cài lại dây an toàn, nói:

- Mẹ khỏi lo. Mọi chi phí đã thanh toán xong trong vé.

- Chừng ấy bao nhiêu tiền?

- Hai mươi lăm ngàn.

Bà nhún vai:

- Đắt quá! Thua ăn bánh mì bán ở đầu hẻm. Tao không ăn, mang về cho cháu.

Ngoài trời những đám mây trôi bàng bạc. Từ trên cao nhìn xuống trông giống như đang lướt qua vùng băng giá. Bà không còn lạ lẫm nữa, ngồi lặng thinh nhìn mông lung những người hành khách trong khoang tàu.

oOo

Năm 1964 tôi có người anh tên Văn Công Tấn, tham gia cách mạng vào tuổi mười bốn. Khi chiến tranh xảy ra, gia đình di tản đến thành phố Đà Nẵng tránh bom đạn, anh ở lại quê nhà tham gia đội văn nghệ, sau vào du kích xã làm nhân viên y tá, đến năm 1966 anh là một trong những cán bộ đầu tiên của đơn vị K 650 tức Công ty lương thực Quảng Nam - Đà Nẵng bấy giờ, có nhiệm vụ thu mua lương thực, thực phẩm cung cấp cho chiến trường. Vào một đêm anh đang chuyển gạo xuống hầm chôn giấu thì một trận pháo bầy của quân chư hầu Nam Triều Tiên đập đến không làm anh nao núng, anh vẫn ung dung làm nốt công việc. Đến đợt pháo thứ tư, mảnh đạn phạt ngang cổ, anh ngã xuống hy sinh. Đồng đội mang về chôn trên đồi cát có tên Cồn Phụng kề bên đồn giặc ngay trong đêm 19/6/1969.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, gia đình tôi chuyển về quê nhà sinh sống. Xóm làng bấy giờ xơ xác lắm, phải lao động cật lực mới có miếng ăn. Nhưng trong lúc mọi người hăm hở bắt tay vào khai hoang vỡ đất cày cấy thì cha tôi vẫn canh cánh trong lòng như một người mộng du. Có lúc ông ngồi thờ dài: "Không biết thằng Tấn còn hay đã chết?". Dù giấy báo tử và bằng Tổ quốc ghi công xã đã gửi đến tận nhà ông cũng không tin. Chiến tranh mà! Xóm tôi có người đặt di ảnh người thân trên bàn thờ đôi ba năm nhưng trở trêu thay họ lại trở về nguyên vẹn. Cha tôi cũng hy vọng như thế nên ông phó thác công việc nhà cho mẹ và anh em tôi. Suốt mấy tháng liền ông đi tìm đồng đội cũ của anh để biết tin tức con. Cho đến một hôm ông xuống huyện, tình cờ gặp thủ trưởng cũ của anh - tên ông là Phan Ngọc Tiềm.

Cha tôi năn nỉ: "Ngày xưa nó hy sinh ông biết, bây giờ ông ráng giúp tôi chỉ mộ để đem hài cốt cháu về quê nhà mai táng". Động lòng trước bậc sinh thành của người lính cũ, ông đèo cha tôi bằng chiếc Honda 67, băng băng trên con đường ngoằn ngoèo đầy ổ gà và chi chít hố bom đạn suốt bốn cây số về thôn Tư, Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau gần mười năm địa hình đã có nhiều thay đổi. Người lính già chạnh lòng khi về lại chiến trường xưa, nơi lấp vùi đồng đội trong một đêm ngập tiếng pháo của giặc. Miếng tôn mỏng viết nguyệt ngọc tên anh tôi ghim vào cọc tre làm bia mộ không còn.

Hàng rào cây lười mèo vương những chiếc gai dài nhọn hoắt mọc đầy. Biết tìm đâu ra nệm cát xưa ? Ông cũng như cha tôi chết lặng giữa đồi cát khô cằn trong mùa nắng hạ. Bỗng mắt ông vụt sáng. Ông reo lên : "Kìa ! Mộ nó cách tấm bia này về phía đông - nam bốn thước". Ông cùng cha tôi tiến về phía tấm bia cũ kỹ có từ thời Tự Đức, nói: "Thằng Tấn chôn kế bên hai cô gái. Ngày xưa hấn trẻ nhất trong đơn vị. Chúng tôi thường đùa - Mi chưa vợ mai này nếu nằm xuống thì bọn tau tìm chỗ nào có con gái chưa chồng chôn để mi có bầu bạn tâm sự và biết hơi hướm đàn bà con gái nó ra rả". Đâu ngờ câu nói chơi trở thành sự thật. Đêm anh hy sinh còn có thêm một đồng đội nữ hơn anh hai tuổi.

Nắng hè miền Trung như nung lửa. Cha tôi và người lính già vào nhà dân mượn cuốc, đắp lên thành ngôi mộ hấn hơi rồi mua nhang đèn, bánh trái về cúng. Hai ông già ngồi trầm ngâm bên ngôi mộ mới đắp suốt buổi trưa, mỗi người theo ký ức riêng nhớ về người lính, người con đã dâng trọn tuổi thanh xuân cho Tổ quốc.

oOo

Ngày tìm được mộ anh cả nhà tôi vui lắm. Xóm giềng ai cũng cho gia đình tôi may mắn vì ít ra còn có nắm xương để mồ yên mả đẹp. Nhiều thanh niên trong xã sau cuộc chiến tranh, chẳng biết hy sinh ở chân trời góc biển nào, hoặc có người biết nơi con em nằm xuống mồ chôn tập thể là một hố bom sâu hoắm.

Trước ngày cải táng anh về quê nhà, chúng tôi chuẩn bị rất chu đáo. Ngoài lễ vật dành cho đám táng, cha tôi mượn thợ chọn loại gỗ quý, đóng một chiếc quách rất đẹp. Ông nói: "Lúc sống không nhà, không vợ con thì chết phải được đèn bù". Từ mờ sáng, ông đánh thức cả nhà dậy. Phải có mặt đông đủ nơi đồi cát trước khi mặt trời mọc. Trên khuôn mặt ai nấy đều lộ vẻ vui mừng lẫn căng thẳng. Từng nhát cuốc ghim vào lòng đất cũng phải nhẹ nhàng, thận trọng. Nhưng đào xuống sâu, càng lúc càng lan xa vào ụ cát con con vẫn không có gì bên trong chỉ thấy vài vệt cát đen. Bỗng từ xa có những tiếng la ới ới. Một cụ già vừa chạy vừa chửi bới om sòm: "Trời ơi! Là trời! Ai thất nhơn, ác đức phá mộ cháu tôi vậy nè!". Biết mình làm một việc nhầm lẫn tày trời, bới tung nắm mồ của cháu bé mới tròn một tháng tuổi chôn cách đây mười năm. Cha tôi đến lạy ông tha lỗi. Ông già hiểu ra câu chuyện không nỡ oán trách. Ông sai đưa cháu về nhà lấy một thẻ nhang thay chúng tôi đốt lên, đứng lâm râm khấn: "Nam mô a di đà Phật. Tôi, Nguyễn Văn Hớn vái lạy Thần linh, Thổ địa hãy linh thiêng chỉ đường cho liệt sĩ Văn Công Tấn về sum họp với gia đình". Có lẽ lời cầu khẩn của ông không thấu tai Thượng đế nên chúng tôi đào từ lúc mặt trời mọc đến bóng tối nhập nhoà vẫn không gặp hài cốt, đành bỏ lại chiếc quách xinh đẹp ra về trong nỗi buồn tuyệt vọng.

Từ hôm ấy, suốt mấy tuần không khí trong gia đình tôi ảm đạm, không ai muốn lên tiếng với ai một lời. Cứ vậy từ tháng này, qua năm khác cha tôi âm thầm tìm con đến khi chết vẫn còn ú ớ trong miệng: "Tấn ơi! Con ơi!...". Nay, hễ nghe mục nhắn tin truy tìm đồng đội trên vô tuyến truyền hình thì mẹ tôi ngồi lặng lẽ hàng giờ trước màn ảnh nhỏ. Có lúc bà thở dài nói với con cháu: "Cha mẹ bay, cô chú bay cái gì cũng có. Chỉ tội nghiệp bác Hai bay chết không có cái hòm, không còn một nắm xương để hương khói".

Gia đình tôi nhiều lần về miền Trung tìm hài cốt anh, mỗi lần chúng tôi đi thì bà cũng nằng nặc đòi theo. Mười năm về trước còn cho bà đi cùng nhưng bây giờ sức khoẻ bà đã kém, không thể vượt qua hàng ngàn cây số. Hễ nghe người ta mách bảo bất cứ dấu hiệu nào có liên can đến anh thì những ngày ấy bà không sao ngủ được, bà hối thúc bọn tôi phải đi tìm, nhưng chúng tôi có rảnh rồi đâu, phải sắp xếp ngày nghỉ trong tuần hoặc tận dụng những ngày lễ trong năm. Có lúc bà dỗi hờn âm thầm xách gói ra đi riêng biệt suốt mấy tuần lễ, đến khi về nhìn nét mặt phờ phạt, buồn rầu lộ vẻ chán chường anh em tôi không sao chịu nổi. Chúng tôi bèn bàn nhau gạt bà bằng cách đắp một ngôi mộ giả nơi anh hy sinh. Thế là hằng năm đến Ngày thương binh liệt sĩ bà lại khăn gói lên đường về đốt nhang cho anh bên ngôi mộ không hài cốt trên đồi cát đỏ. Nhưng có một điều lạ là bà dành thời gian đến bất cứ nghĩa trang liệt sĩ nào ở nhiều nơi hơn đến ngôi mộ chúng tôi vun đắp. Bà không ngỏ lời cải táng anh về nghĩa trang liệt sĩ xã nhà. Những năm đầu thấy bà sốt sắng viếng mộ chúng tôi thấy vui mà day dứt lắm. Biết lừa dối mẹ là có tội, nhưng trong tình huống ấy chúng tôi đành chấp nhận. Nhưng không thể dối bà mãi, năm kia tôi tranh thủ những ngày nghỉ phép về quê tìm kiếm hài cốt lần nữa. Lúc đặt chân về tới quê nhà rất hồi hộp. Biết còn gặp lại đồng đội cũ của anh không? Thời gian bỏ trôi quá lâu. Ba mươi hai năm rồi! Lúc anh hy sinh mới tròn mười chín tuổi, chắc hài cốt cũng đã mục nát.

Tôi tìm ông thủ trưởng cũ của anh như mò kim đáy biển. Vào thôn Tư, xã Duy Trung không còn ai nhớ đến tên ông. Một bà lão nhớ mang máng hiện giờ ông nghỉ hưu ở thị trấn Duy An. Đến Duy An hỏi không ai biết. Nhờ Hội cựu chiến binh và công an thị trấn dò trong hồ sơ cũng chẳng thấy người nào mang tên Phan Ngọc Tiềm. Đang lúc cùng đường bối rối, anh phó phòng nông nghiệp huyện Duy Xuyên dẫn tôi đến vài người quen ở ngành lương thực đã về hưu nhưng đa số họ không biết. Người ảnh đưa tôi đến gặp cuối cùng cách thị trấn vài chục cây số đó là ông Nguyễn Tấn Hiệp đồng đội cũ của anh tôi. Qua vài tuần trà, ông Hiệp cho biết ông Tiềm hiện đang nghỉ hưu tận xã Duy Phước. Thế là tôi ngược đường về nơi ấy. Đến nơi, thấy nhà khoá cửa. Bà con lối xóm cho biết ông

đang cuốc đất ngoài ruộng. Không ngờ con người gan góc, vào sinh ra tử, cầm hàng trăm quân một thời bấy giờ là một lão nông, gầy nhom đen nhẻm, suốt ngày cặm cuội với bao công việc đồng áng. Sau khi nghe tôi trình bày nguyện vọng tìm mộ, ông đánh một tiếng thở dài nghe náo ruột: "Thằng Văn Công Tấn thì tôi biết còn hán hy sinh chôn đâu tôi cũng không nhớ rõ". Tia hy vọng trong tôi chợt tắt ngấm. Niềm tin mong manh còn sót lại dồn hết vào ông mà câu trả lời giống như một gáo nước lạnh tạt vào ngọn lửa đang cháy leo lét. Thấy tôi lủi thủi dẫn xe ra về, ông nói với theo: "Chú muốn biết ai chôn thằng Tấn hãy đến nhà ông Trương Thanh Xuân ở số 580 Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, ông ấy mới là thủ trưởng trực tiếp chỉ huy hán".

Tôi tiếp tục lên đường vượt thêm hơn ba mươi cây số để gặp ông Thanh Xuân. Ông ngồi ôn lại

rất nhiều kỷ niệm của đồng đội. Những chuyện xảy ra gần bốn mươi năm nhưng ông vẫn nhớ rất rõ. Tình đồng đội của những người lính trong thời chiến thật sâu đậm, không phân biệt đẳng cấp. Qua ký ức của ông, tôi cảm thấy như anh mình đang làm một việc gì đâu đó rất gần, rất dung dị. Khi nghe tôi đặt vấn đề tìm hài cốt thì giọng ông chùng xuống: "Đêm thằng Tấn hy sinh, tôi đang ở trên núi, dường như mộ nó gần cô Đặng Thị Thơ. Muốn biết ai chôn, chú đến ông Huỳnh Thành ở chân núi Ngũ Hành Sơn sẽ rõ, vì đồng chí ấy làm giao liên thường chôn chiến sĩ hy sinh". Ông lấy tờ giấy vẽ đường với chỉ chút ngỗ ngách. Lần theo tấm giấy ấy tôi tìm đến nhà anh Thành thì đã xế chiều.

Anh Huỳnh Thành nay đã hưu non ở nhà nấu rượu, phụ vợ nuôi con ăn học. Anh nói: "Đã hơn ba mươi năm, mà còn thấy các anh lặn lội đi tìm hài cốt liệt sĩ thật là xấu hổ với..."

Tôi hỏi, có phải mộ anh tôi chôn gần cô Thơ nào đó không? Thoáng chút trầm tư, anh nói:

"Thằng Văn Công Tấn không thể chôn gần bà Thơ, vì nó hy sinh bên kia bãi dâu còn bà Thơ chôn ở bên này Cồn Phụng". Nói xong, anh bảo tôi lên xe quay lại nhà ông Thanh Xuân để xác minh cho rõ. Tôi nảy ra ý kiến, hãy đưa tôi đến chỗ anh tôi hy sinh, bằng trực giác và cách suy luận riêng tôi sẽ xác định được vị trí chôn anh. Tán thành ý kiến tôi. Anh nhìn đồng hồ gần bốn giờ chiều, giục tôi lên xe Honda, dồn hết tốc độ vào tay lái đến Cồn Phụng thì trời vừa nhá nhem.

Gần ba mươi hai năm, xóm làng có nhiều thay đổi, mảnh vườn nơi chôn anh tôi nay đã có chủ khác. Chúng tôi hỏi những người lớn tuổi về chiếc quách bỏ lại cách đây hai mươi bốn năm (1976) nhưng không ai biết. Một cậu thanh niên thấy chúng tôi dáo dác như gà mẹ tìm con, anh ta lại gần cho biết lúc nhỏ anh thường

ra còn này chơi trò bày binh bố trận. Có một chiếc quách bỏ lâu lắm, anh thường chui vào trốn bạn, thời gian sau cỏ mọc um tùm. Người thanh niên dẫn chúng tôi lại đó. Tôi vạch lùm cây rậm nhìn thấy chỉ còn là đồng gỗ mục dưới một tổ mối to đùng. Chiếc quách đóng cho anh bỏ phế suốt hai mươi bốn năm. Anh tôi tội tình chi mà không được hưởng cái đặc ân cuối cùng của con người khi từ già cõi đời ? (lúc sống cái nhà, thành ma cái hòm) Tôi chợt nhớ hình ảnh cha tôi thời còn sống, ngồi bên chiếc quách nâng niu "mái ấm của con" rồi nói với anh Thành, nơi đây cha con tôi đã từng đào nát đời cát này rồi.

Mặt trời khuất dần sau dãy núi. Bóng tối nhập nhòa. Vài người lớn tuổi như đồng cảm trước cuộc tìm kiếm bèn bãi đây nghiệt ngã của tôi, họ gợi ý nên tìm một nhà ngoại cảm may ra...

Chúng tôi ra về trong nỗi buồn vô vọng và ngày hôm sau tôi lên tàu trở lại miền Tây để kịp lo thủ tục nhập Trại sáng tác văn học ở Hà Nội.

oOo

Bấy giờ sức khoẻ mẹ tôi mỗi ngày một yếu, tinh thần suy sụp, bà như kẻ mất hồn. Anh em tôi bàn nhau dối bà lần nữa là đưa "hài cốt" anh về nghĩa trang liệt sĩ xã nhà. Thế là chúng tôi lại dành dụm những đồng lương chật vật để đưa mẹ về miền Trung và nhờ bà con họ hàng ngoài ấy chuẩn bị cho một cuộc lễ cải táng.

Chúng tôi đốt cháy một trái dừa khô và ít cành cây mục cho vào quách giả làm cốt, phải khởi hành thật sớm để mọi người không biết. Cũng may, ngày dời mộ mẹ tôi không đòi đi theo. Khi quan tài chuyển về nhà thì chính quyền xã đến thành lập Ban lễ tang thật trang trọng. Mẹ tôi cũng như đồng đội cũ của anh đều rơi nước mắt khi nghe Bài điệu văn của ông chủ tịch xã đọc. Và bà muốn ngất xỉu khi nghe tôi thay mặt gia đình đọc Bài tường niệm viết về anh trong buổi lễ truy điệu:

Anh kính yêu !

Thế là anh đã đoàn tụ với gia đình sau ba mươi sáu năm ly tán. Những chuỗi ngày dài không một năm mồi nằm cô đơn nơi đồi cát hoang lạnh, nay mới được trở về trong vòng tay yêu thương đùm bọc của mọi người. Dù một cuộc đoàn viên muộn màng, nhưng cũng ấm áp lòng người sau hơn ba mươi hai năm già từ vũ khí làm một liệt sĩ vô danh phải không anh?

Trong những tháng năm mịt mù lửa đạn, mỗi lần nghe có cuộc càn quét nơi đơn vị anh đóng quân thì cả nhà tim như ngừng đập. Rồi chuyện gì đến cũng sẽ đến, vào một buổi chiều được tin anh đã hy sinh, không khí trong gia đình bỗng buồn hiu, nặng trĩu. Anh đã ra đi nhưng hình ảnh anh luôn chập chờn trong ký ức bọn em là mình đã vĩnh viễn mất một người anh yêu quý. Tuy cha mẹ không

cầm nhưng chúng em vẫn ngẫm hiểu không ai được khóc. Hãy nuốt những giọt nước mắt chảy ngược về tim. Lấy buồn làm vui để che đậy mọi người.

Ngày đất nước thống nhất, nhìn người ta có con em đi cách mạng trở về trong khi gia đình lại thiếu vắng. Dầu biết rằng anh đã nằm xuống cho quê hương, nhưng cha mẹ cũng không tin hoàn toàn đó là sự thật, vẫn nuôi hy vọng biết đâu anh còn sống. Cha trước khi nhắm mắt không gặp hài cốt anh chắc buồn lắm. Mẹ theo năm tháng cũng già đi nhiều, niềm khắc khoải duy nhất trước khi xuôi tay nhắm mắt là đem anh về nơi chôn nhau cắt rốn.

Nỗi lòng của mẹ khi thấy "quan tài" anh đưa về nhà không sao kể xiết. Mẹ như muốn ôm anh vào lòng giữ mãi cho hết quăng đời còn lại, để được bên anh bù đắp nỗi mất mát tình cảm thiêng liêng mẫu tử. Mẹ như muốn ngồi gần anh ngân nga câu ca:

" Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng.

Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi !".

Để thay anh tạ tội với trời, với đất mà rằng:

" Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

Vâng, bởi anh hiểu chưa trả mà nợ đã sớm đền cho non sông Tổ quốc. Bây giờ vì anh mà gia đình tiếp tục nợ với xóm giềng, họ tộc. Nợ nhau từng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng kèn nao lòng ai oán thâu đêm. Nợ tiếng phèng la lay động lòng người sống nghĩ về người chết. Nợ với đôi vai của người đạo tì sẽ ướm những bước chân nhẹ nhàng khoan thai cho quan tài anh êm ái. Nợ với cát bụi đào xới lên đưa anh trở về với cát bụi.

Anh ơi !

Mấy ngày qua đứng trước vong linh anh, nhìn di ảnh trên bàn thờ sao em cảm thấy nao lòng quá! Em đâu ngờ bức ảnh này là kỷ vật duy nhất, anh trao em vào ngày đầu Xuân "hai bên" tạm ngưng tiếng súng. Chúng mình gặp nhau ở khoảnh khắc hiếm hoi của lịch sử trong vùng giải phóng rồi xa nhau vĩnh viễn. Và ba mươi bốn năm sau, em đem chính bức chân dung này đặt trên bàn thờ nghi ngút hương khó để lạy anh.

Anh kính yêu !

Gần bốn mươi năm, ngàn ấy thời gian đủ có thể đẩy lùi mọi thứ vào dĩ vãng và cuộc sống hòa bình đã xóa hẳn bộ mặt gớm ghiếc của chiến tranh. Giờ đây tiếng gầm rít của bom đạn ngày nào đã ẩn sâu vào câm lặng. Quê hương mình

từng bước đổi thay. Nghĩa trang liệt sĩ nơi anh nằm tuy chưa khang trang, nhưng em tin chắc rằng ngày mai sẽ rợp bóng mát che anh cùng đồng đội yên giấc ngàn thu.

Em của anh

Sau khi "cải táng" anh vào nghĩa trang liệt sĩ độ một tháng, mẹ tôi lâm bệnh nặng tưởng sẽ chết . Trong cơn thập tử nhất sinh, tôi lục rương tìm bộ quần áo đẹp nhất phòng khi bà xuôi tay nhắm mắt thì gặp một mảnh giấy còn thơm mùi mực qua nét chữ run run của bà: "Tấn ơi ! Con linh thiêng chỉ chỗ cho mẹ đem con về. Nếu con còn nằm vất vưởng đâu đây thì đau lòng mẹ lắm. Mẹ biết các em con thương mẹ bày trò đắp mộ giả. Mẹ phải dối lòng tin như thật để làm vui lòng con cháu. Mẹ không giận chúng mà giận mình không đủ sức khỏe và không còn nhiều thời gian trên cõi đời này tìm kiếm con."

Cầu mong ngày mai trở về đồng bằng tôi không lấy nỗi đau của gia đình ra lừa dối mọi người trong lần về tìm kiếm này.

Trại sáng tác Văn Học Hà Nội tháng 8/2001

(Đã đăng trên Tuổi Trẻ Chủ Nhật số:28/2002 Văn Nghệ TP.HCM số: 26/2002)

Chuyến Xe Cuối

Nguyễn Thị Diệp Mai

Hạ mệt mỏi bước vào quán cà phê, buông phịch cái va-li xuống cạnh ghế. Ba tiếng đồng hồ nữa chuyến xe cuối cùng về mảnh đất miền Tây Nam mới khởi hành. Cô gọi một lon nước yến, ngồi xuống ghế đợi. Bà chủ quán mang ra cho Hạ, rồi quay lại giục đứa con gái về nhà lo bữa chiều cho gia đình. Thành phố lên đèn. Trừ những người chờ chuyến xe này, còn lại tất cả đều vội vã. Họ muốn trở về nhà ăn bữa cơm gia đình như một bốn phần. Hạ chỉ mệt. Bữa ăn trên máy bay vẫn còn đọng lại cảm giác ngán sợ mùi thức ăn. Vắt chéo chân, đặt cái ví lên đùi, đan tay vào nhau vận mạnh, cơ thể như giãn ra. Hít thở một hơi thật dài, Hạ muốn trút bỏ tất cả những âm u trong đầu ra. Ngụm nước mát lạnh như lọc được bớt ít đoạn vụn nhỏ trong chuỗi suy tư dằng dặc bám riết cô. Chuyến công tác nặng nề cũng đã chấm dứt. Hạ muốn một mình để tìm lại sự thanh thản. Cô dứt khỏi sự sẵn đón của gã quản lý văn phòng đại diện bằng cách xuống máy bay gọi ngay tắc-xi, đi thẳng ra xe cảng Miền Tây, mua vé, ngồi đợi giờ khởi hành, biến về nơi tuần trước mình xuất phát.

Một đôi nam nữ dắt tay nhau vào quán. Chàng trai xách một túi xách màu xanh lơ căng phồng. Cô gái tay cầm ví, tay kia nắm tay chàng trai. Hai bàn tay đan vào nhau đong đưa theo nhịp bước chân. Hạ thất tim lại.

Hai bàn tay đan vào nhau, đong đưa theo từng nhịp bước chân. Không một lời. Không một cử chỉ tiếp theo... Mười năm. Mười năm đủ để nhuộm một cô sinh viên đầy khát vọng trở thành một người đàn bà có đầy đủ màu sắc bon chen của kiếp người... Một đêm của mười năm trước, tay đan tay, song song thông thả đi dọc con đường chạy quanh bãi Cháy. Hạ hai mươi hai, người đàn ông gần bốn chục. Họ im lặng đi bên nhau. Trời chỉ có sao. Xa xa bên kia bến phà có vài chùm đèn đường khuya hắt ra những quầng sáng. Gió biển vi vu cành lá, đùa nghịch mái tóc dài và dày óng của Hạ. Không một lời, chỉ có cảm giác run rẩy, sung sướng lan tỏa từ bàn tay. Hạ vừa kể cho anh nghe chắt chứa trong lòng từ sau lần gặp trước: dự định tương lai, chuyện gia đình, trăm ngàn thứ buồn vui của con gái. Anh ở miền Đông, Hạ ở tận cùng Tây Nam. Gặp nhau ba lần trong thời gian hai năm mà Hạ có thể nói được cho anh nghe tất cả như một con chiên ngoan đạo xưng tội với đức cha. Guồng bánh răng của cuộc sống đô thị sẵn sàng nghiền nát kẻ chậm chân, Hạ bị cuốn theo nó không cưỡng được. Bên anh, Hạ cảm thấy bình

yên và trở nên bé dại kỳ lạ. Anh từng trải, lịch lãm, có vợ hai con, cán bộ nguồn đang được đào tạo. Không phải vì vậy mà Hạ tìm được ở anh chỗ dựa tinh thần. Hạ nào có kém gì. Bọn bạn cùng trường ganh tị cái lý lịch "đỏ" và được "chăm chút" như con đẻ bọc điều dù chỉ mới là "chồi", là "hạt". Chú bác lãnh đạo ở tỉnh ra Hà Nội họp hành, công vụ thường cho xe vào ký túc xá đón Hạ đi ăn cơm, tháp tùng đi chơi đây đó. Họ ân cần vì mối thân tình với cha mẹ Hạ và cũng vì có cô cháu gái thông minh, học giỏi, ưa nhìn để khoe với thiên hạ cũng là điều thú vị. Hạ vui vẻ đón nhận. Ai cũng hài lòng vì cô. Lần đầu tiên gặp anh trong cuộc chiêu đãi của Bộ dành cho cán bộ phía Nam ra họp. Chú Hạ là khách mời và ông muốn Hạ theo. Chỉ qua cái bắt tay chào, vài câu trò chuyện mà Hạ đã có thể nói với anh điều bí mật: ghét nhất đi đâu cô cũng bị người ta giới thiệu dưới cái bóng của cha chú. Anh cười và tách Hạ ra khỏi trò giao tiếp đãi bôi của giới chức quyền bằng cách cùng nhau lên ra quán cà phê ở đầu đường.

Cô gái rất tự nhiên kéo chiếc ghế dành cho chàng trai lại gần sát ghế mình. Chàng trai đặt túi xách xuống bàn, ngồi xuống, gọi nước uống cho cả hai. Cô gái vắt chéo chân, để chiếc ví lên đùi, ngồi thật sát vào người yêu. Mái tóc dài của cô rũ xuống che gần kín nửa gương mặt. Hai người cười với nhau.

Hạ kéo ghế ngồi sát vào anh. Một cử chỉ rất tự nhiên vì tiếng nhạc của quán cà phê quá ồn không thể nghe rõ anh nói gì. Anh nhìn Hạ, cười khi nghe cô nói được biến khỏi cuộc tiệc với nguyên do chính đáng là điều sung sướng nhất. Cư xử của anh thật đúng mực. Hai lần gặp tiếp theo cũng là trong hai bữa tiệc chiêu đãi kiểu đó, anh vẫn vậy.

Chàng trai choàng tay qua lưng ghế, đưa bàn tay còn lại nắm lấy tay cô gái. Cô gái ngả đầu vào ngực người yêu cười rúc rích.

Gặp anh lần thứ ba trong chuyến đi tham quan vịnh Hạ Long do ông chú giám đốc của Hạ tổ chức. Ông mời một số quan chức trong ngành ở miền Nam ra Bộ họp tổng kết đi chơi cho biết. Đoàn đông cả chục ngoài người, ông chú muốn Hạ làm "tổng quản" cho chuyến đi. Hạ vui vẻ vâng lời, một phần vì chuyến đi này có anh. Đêm đoàn nghỉ lại một khách sạn bên bờ Bãi Cháy, sau khi nghe Hạ nói tất cả những gì muốn nói, anh chỉ cười gật đầu nắm lấy tay Hạ kéo đứng dậy. Bàn tay nhỏ nhắn nắm gọn trong bàn tay gân guốc của anh. Một cảm giác dịu êm lan tỏa khắp cơ thể Hạ. Gần hai năm quen nhau, lần đầu tiên anh có một cử chỉ thân mật khác thường như vậy. Hạ thấy mình sung sướng đón nhận. Con đường quanh co chạy dọc bờ biển không có đèn đường, đêm khuya rất ít người qua lại. Tay trong tay, hai người cứ thế thả ngược con đường, rồi lại xuôi về khách sạn. Vạt váy dài kiểu di-gan có nhiều chùm tua của Hạ bị gió thổi bay mắc vào bụi cây dại

ven đường. Anh cúi xuống gõ. Loay hoay gõ được chum này, chum khác lại bị hất dúi tiếp vào. Vì đêm tối không nhìn rõ gì tay anh bị gai cào rất nhiều vết. Mãi đến khi anh buộc miệng "Ái cha !" nho nhỏ, Hạ mới biết anh bị gai đâm. Tức mình Hạ giật mạnh, cái váy rách xoét một mảnh. Hạ kéo tay anh đứng dậy. Xót xa cầm bàn tay đầy vết rách của anh, Hạ muốn khóc. Anh nhìn cô đăm đăm. Hạ chờ anh nói, điều mà anh và Hạ đều biết. Thật lâu anh không nói gì. Mắt không nhìn Hạ nữa. Buông tay ra, anh bảo : "Khuya rồi, về em !"

Đôi trai gái rì rầm to nhỏ. Hai mái đầu cứ sát vào nhau. Trong quán lúc này lác đác có vài người khách. Họ cũng đợi giờ khởi hành. Chỗ ngồi của đôi tình nhân nọ ánh sáng loang lổ, nhìn khi tỏ khi mờ. Chàng trai khẽ kéo chân cô gái đặt lên đùi mình để cả hai gần nhau hơn. Vài chuyến xe cuối cùng về tỉnh khác lần lượt tách bến, buông ra những chuỗi còi nghe như luyến tiếc. Đôi tình nhân như chẳng quan tâm đến xung quanh. Cô gái bạo dạn đưa tay luồn vào tóc người yêu, âu yếm kéo gần xuống.

Hạ ra trường, trở về nơi mình đã xuất phát. Anh trở về với cuộc sống của anh, với những gì để đạt được phải phấn đấu bằng tất cả các cơ hội. Từ sau lần đó, anh vẫn liên lạc với Hạ qua điện thoại, qua các luồng thông tin từ bạn bè, từ những người có quan hệ làm việc. Những cuộc gọi của anh rất đầy đủ tình cảm của người bạn quan tâm đến người bạn nhỏ tuổi đời, bé vốn sống hơn mình. Tuyệt không có gì khác. Tuyệt nghiêm chỉnh. Hạ theo con đường đã được cha chú dọn sẵn. Một mái gia đình với một người chồng mẫu mực, một đứa con trai mập mập, xinh xẻo. Một chức vụ có xe riêng đưa đón, có quyền quyết định đến một số vấn đề liên quan đến một số người. Cuộc đời tưởng chừng chỉ thế. Hạ dần lọc lõi các chiêu thức ứng xử với đời.

Đôi tình nhân hôn nhau say đắm. Xung quanh họ tất cả đều không tồn tại.

Anh bạn người miền Đông gọi điện cho Hạ đúng lúc cô đang chuẩn bị đi ngủ để lấy sức ngày mai bay ra Hà Nội tham dự cuộc họp dài ngày. Bao năm qua quan hệ của Hạ với những người bạn kiểu như vậy không có gì thay đổi: lịch sự, nề nang, tỏ vẻ nồng nhiệt càng nhiều càng tốt. Anh bạn bảo Hạ chịu khó chờ một lúc sau sẽ có xe đón đến chỗ anh ta chơi. Hạ định thoái thác thì anh ta đã tắt máy. Hạ biết ngay gã quản lý văn phòng đại diện lại nhiều chuyện báo việc Hạ có một đêm rảnh rỗi ở thành phố cho anh bạn kia rồi. Thôi thì nề mối thâm giao bao năm nay mà đi vậy. Xe đến đón. Người tài xế mở cửa sau, đưa tay mời Hạ lên xe. Hạ ngần ngợ một lúc mới cất tiếng chào được. Anh ngồi sẵn trong xe đợi. Mím cười, anh nói với Hạ những câu thân tình như người bạn thân lâu ngày gặp lại. Hạ ngồi vào xe. Anh bảo người tài xế cho xe chạy. Một lúc sau Hạ mới có thể ngẩng lên nhìn

thắng anh. Anh gầy sộp, già hản đi dù dáng dấp vẫn còn nét phong độ xưa. Hạ biết anh vừa được đề bạt vào một chức vụ cao hơn. Cũng phải thôi, ngồi được chiếc ghế đó thì bao tâm cơ phải đổ ra. Có được rồi, giữ để làm tốt công việc đó không phải là đơn giản. Anh hỏi cô về rất nhiều chuyện: cha mẹ, chồng con, công việc... Hạ chọn một thái độ thật vui vẻ trả lời và hỏi lại anh những câu tương tự trừ chuyện gia đình anh. Xe chạy đến gần bốn mươi phút thì ghé vào một nhà hàng sang trọng ở vùng ngoại ô. Người tài xế bước ra mở cửa đưa tay mời Hạ. Thấy Hạ có vẻ ngạc nhiên, anh nhún vai cười chỉ vào phía trong. Người bạn miền Đông của cô và vài người khác đang tươi cười chờ đón. Không phải Hạ ngạc nhiên vì bị đưa đến nhà hàng không được hỏi ý trước mà là vì anh chàng tài xế kia từ lúc lên xe đến giờ không hề mở miệng nói một câu nào, dù là mời xuống xe. Anh bước song song với Hạ đến chỗ mấy người kia đang đợi. Người tài xế không vào. Thấy Hạ quay lại nhìn, anh bảo tài xế có nhiệm vụ của tài xế. Hạ không nói gì. Cô chọn ngay cho mình phong cách một người lịch sự, cởi mở, thật sự cảm động vì nhiệt tình của bạn bè cho suốt bữa tiệc. Hạ cười, nói, kể toàn những câu chuyện vui, trêu chọc khiến cho người trong bàn cười đến nỗi quên luôn mình là ai. Bia tràn ly qua ly, hai cô tiếp viên trẻ măng chờ chực để rót. Thức ăn ê hề thịnh soạn mới có người đụng đũa. Anh ngồi bên trái Hạ. Vẫn là đối tượng thu hút người khác như xưa. Hai cô tiếp viên lảng xảng phục vụ anh khiến cho mấy người kia phải kêu lên ganh tị. Anh chỉ cười nhưng mắt gò về phía Hạ. Chẳng quan tâm, Hạ thừa biết hai cô gái kia có thể trẻ hơn chứ về nhan sắc, về sức quyến rũ thì không thể bằng cô. Bữa tiệc kéo dài đến tận nửa đêm. Mọi người đã gật ngà say. Hạ vẫn cười trong veo, đề nghị chia tay để về khách sạn. Anh tự nguyện làm người tiễn cô. Hạ ngần ngại muốn đi tắc-xi. Anh bảo anh đến đón Hạ thì đưa về là trách nhiệm của anh. Mấy người kia đều tán đồng. Chưa kịp trả lời, người tài xế đã đưa xe tới cửa, Hạ đành phải theo ngồi vào băng sau với anh.

Môi của đôi tình nhân áp chặt vào nhau. Cô gái vòng cả hai tay qua cổ người yêu. Bóng đêm như đồng tình với họ. Chỉ có một góc tư trán bên trái của cô gái có một vệt sáng của ánh đèn cao áp chiếu vào. Mắt cô nhắm nghiền. Mọi người chỉ là con số không. Chỉ có cảm xúc mê mê từ môi và xúc giác truyền xuống tim.

Chiếc xe con lướt êm trên đại lộ vắng tênh. Hạ biết từ lúc lên xe đến giờ anh đắm đắm nhìn cô. Rồi bàn tay của anh nắm lấy tay Hạ đang đặt trên mặt băng ghế. Cảm giác run rẩy lâng lâng bỗng trào lên. Cô quay sang nhìn thắng anh. Dưới ánh sáng loáng thoáng của đèn đường anh hốc hác quá đỗi. Đôi mắt sáng trũng sâu, gò má gò hản lên, cuối mỗi bên đuôi mày rành rành ba nếp nhăn. Anh đan tay vào tay Hạ, xiết mạnh, khẽ nói: "Anh nhớ em lắm!" Hạ biết là thật. Cô khẽ

cười: "Anh ốm đi nhiều quá ! Dù có chức cao mấy thì sức khỏe vẫn là điều quý nhất". "Đừng lo, anh đã khá hơn trước rồi. Mỗi lần nghe giọng của em qua điện thoại, anh mừng tượng ra dáng vẻ của em". Anh lùa tay vào làn tóc cắt ngang vai của Hạ. "Em không thay đổi. Chỉ có mái tóc". "Anh sút đi nhiều quá. Phải bảo vợ anh chăm chút cho anh hơn mới được". Hạ đùa. Cô liếc nhìn người tài xế cảnh giác. Anh ta cần mẫn làm công việc của mình như chẳng thấy, chẳng nghe gì cả. Đúng là tài xế "ruột" có khác. Hạ bật cười nho nhỏ, cái khoản "luyện người" này cô thua xa anh. Anh như hiểu cô cười gì, nhíu mày có vẻ không vui. Cô vội khóa laptop bằng mấy câu hỏi về gia đình anh. Vợ anh từ mười năm nay bám chặt cái cửa hàng tạp hóa phát đạt ở chợ huyện, mặc kệ anh chăm nom, nuôi dạy hai con thành người. Thỉnh thoảng chị ghé sang thăm chồng con như thăm bầy. "Bớt việc, nghỉ ngơi đi !". "Anh nhớ em lắm !", tay anh vòng ôm sát Hạ vào lòng. Hạ ngẩng lên và tin. Điều rất tự nhiên như có tự bao giờ, anh cúi xuống hôn cô. Cảm giác của mười năm trước ùa đầy lòng Hạ. Tất cả chỉ còn lại là cảm giác dịu ngọt, bình yên chừng như quen thuộc lắm. Hạ chợt rùng mình đẩy anh ra. Người tài xế vẫn im lặng thực hiện công việc. Xe giảm tốc độ rẽ vào cổng khách sạn. Cửa mở, Hạ bước ra. Anh cũng bước ra. "Anh tiễn em về phòng được không ?". Gật đầu. Anh dặn nhỏ người tài xế câu gì rồi bước theo Hạ. Cô trực lễ tân, tươi cười đưa cho Hạ chìa khóa phòng và gật đầu chào anh.

Tiếng cười rúc rích của cô gái rơi lạnh tanh giữa mớ âm thanh hỗn độn của bến xe. Người yêu vừa nói gì vào tai cô.

Anh mở khoá giúp Hạ. Cửa phòng đóng lại. Anh ôm chặt Hạ. Anh hôn cô bằng tất cả những gì chất chứa trong hơn mười năm mà không thể nói. Hạ mềm nhũn. Anh bế xốc Hạ lên. Tay tay gân guốc ngày xưa giờ có vẻ yếu ớt hơn. Đầu óc Hạ ngu ngơ mãi với câu hỏi tại sao anh không tiếp tục lặng im đi. Đôi bàn tay xuôi ngược cơ thể Hạ. "Em đẹp lắm !". Hạ biết thân thể mình nẩy nở rất tròn vẹn. Từng thớ cơ săn cứng, ba số vòng đo thuộc loại chuẩn khiến cho nhiều cô gái dậy thì phải nhìn mà thèm. Nhưng sao bây giờ anh mới biết cô đẹp ? Anh như quên mình là ai thì phải. "Đừng anh. Đừng vì một lần mà ảnh hưởng suốt đời. Có chuyện gì cho anh, em không vui đâu". "Kệ họ. Anh chỉ muốn có em thôi". Anh nghiêng người ngấm làn da mịn màng của cô lấp lánh sáng. Anh ghì chặt Hạ. Hạ cảm thấy đau dưới lưng vì chiếc đồng hồ của anh cắn vào. Anh tháo nó ném bừa sang bên.

Cô gái ngửa mặt chờ nụ hôn kế tiếp. Thế giới này họ chỉ thấy nhau. Chàng trai vuốt mấy sợi tóc vương trên trán, vuốt ngang môi cô. Rất dịu dàng. Tham lam chàng ta như không muốn có bất cứ thứ gì chiếm hữu gương mặt ửng hồng của

người yêu.

Anh nhẹ nhàng gọi cho Hạ tất cả rung động của thể xác. Đúng vào lúc họ sắp tan vào nhau, trong đầu Hạ chột lớn vồn chuyện ông chú giám đốc. Ông vừa bị hạ bệ bởi bằng chứng không thể chối cãi được cung cấp từ người tài xế thân tín nhất. "Đừng anh !" Bao nhiêu sức lực tuổi thanh xuân, bao điều ước muốn tận đáy lòng đành vùi lấp để đổi lấy một địa vị nay chỉ vì một giây không dừng được mà mất. Cảm giác đau xốn xang xuyên suốt người cô. "Đừng anh, đây là giọt nước cuối cùng, đừng nên để tràn ly". "Em đã chờ anh mà "... Chuyện ông chú giám đốc bị vỡ lở lại hiện lên. "Em giữ cho anh, cho chúng ta. Đi hết rồi còn gì để chờ đợi ? Chán ngắt". Anh chờ ra đến ngày đại... Rồi Hạ muốn quên hết. Hạ quên hết. Chỉ muốn có anh. Muốn đến cháy người.

Đôi tình nhân lại hôn nhau. Thật lâu. Tiếng cô gái lại cười rúc rích.

Không tìm được. Hạ lao vào phòng tắm mở vòi sen, xối thẳng nước vào người như muốn dập tắt đi ngọn lửa đang thiêu đốt cơ thể mình. Có được anh rồi. Càng khát đến cháy người hơn. Hạ không cho phép mình giữ anh nữa. Hạ không nghe tiếng nước chảy mà chỉ nghe tiếng vỡ loảng xoảng của pha lê. Thật lâu. Hạ quần mình trong cái khăn bông lớn. Đôi chân dài trắng nuộc dựng góc đỡ cái gối mà Hạ úp mặt vào không buông. Anh ngồi bên cạnh, đã rất tề chỉnh, châm thuốc hút. Thật lâu. Anh chịu không nổi sự im lặng, đưa tay chạm vào chân Hạ. Cô rụt lại. "Anh về đi !". "Hạ !". Mặt ghì sát vào gối nhưng Hạ biết mắt anh đắm đắm nhìn mình. Người tài xế vẫn đợi dưới đường. "Anh chỉ muốn...". "Em không muốn nghe ! Về !". Mặt Hạ vẫn áp chặt vào chiếc gối. Anh đưa tay vuốt tóc Hạ. Cô dịch người ra xa. Cái vuốt trượt dài xuống bờ vai trần để lại một vết ấm áp. "Anh sẽ về như em muốn. Không muốn nghe, anh sẽ không nói gì cả. Xin bỏ chiếc gối ra đi, em sẽ bị ngạt thở. Xin em mà !". Hạ từ từ ngẩng đầu lên. Mắt không nhìn anh. Gương mặt đông cứng tro tro. Anh như nuốt cái gì đang vướng ngang cổ. Đắm đắm nhìn Hạ. Giữ lời hứa, không nói một lời, anh ra khỏi phòng. Hạ nghe rõ tiếng xe nổ máy, lướt ra khỏi cổng khách sạn. Hạ bước xuống đóng sập cửa phòng. Cô dựa vào cửa, tuột dài, ngồi bệt xuống sàn gạch, bật khóc. Khóc nước nỏ. Khóc ngon lành. Khóc như chưa bao giờ được khóc. Khóc cho anh, cho cô hay cho cái gì không giải lý được. Chỉ có điều là muốn khóc. Khóc đến mệt mỏi, Hạ ngủ lịm đi lúc nào không biết.

Đôi tình nhân như choàng tỉnh vì còi xe báo hiệu đến giờ khởi hành cất lên chói tai. Cô gái nhún vai cười. Hàm răng trắng loáng lên trong bóng tối. Chàng trai gọi chủ quán tính tiền, cầm túi xách đứng dậy. Cô gái cầm ví đứng lên theo. Hai người nắm tay ra chỗ chiếc xe khách đang đậu. Hạ uể oải gọi chủ quán tính

tiền, đeo xác tay, cầm va-li đi ra xe. Đến cửa xe, tay của đôi tình nhân vẫn chưa rời nhau. Cô gái thì thầm gì vào tai chàng trai. Tay cô gái chủ động rút ra, bước lên xe. Chàng trai đưa túi xách cho người yêu, đứng chần chờ. Hạ bước lên sau.

Khách đã lên xe hết. Tài xế bấm còi rời bến. Chuỗi âm thanh sắc như từng lát cắt bén ngọt. Nó cắt rời nỗi tiếc ở phía sau, cắt dùm Hạ những gì mà trong cuộc sống thường ngày không thể nói, không thể cho ai biết./

Nguyễn Thị Diệp Mai

Người Không Cờ Bạc

Mai Bửu Minh

Từ quầy thuốc Tây bước ra, ông Bách cầm nắm tiền còn lại trong tay, nhắm tính: Mỗi vỉ mười viên, mua bốn lần bốn vỉ, tất cả đã được bốn chục viên, đủ rồi. Thứ thuốc Ốp-ta-lin-đon này được bọc đường ngọt ngọt, uống như ăn kẹo, không biết ngán. Ông Bách chợt cười thầm cái tật của mình. Mẹ nó, chết cũng không sợ, chỉ sợ thuốc đắng.

Gần Tết, xe cộ ròi bến chật ních người mà ông lại lười không muốn tới bến. Đang ngóng đứng đón xe về nhà, một thằng bé khoảng mười tuổi, mặt mày sáng sủa đến bên ông nài nỉ:

- Ông ơi, ông mua giúp con vài tờ vé số...
- Thôi mày ơi, tao không ăn thua với nhà nước.
- "Ăn thua" gì ông? Kiến thiết mà...Mua vé số mừng xuân, tết này vô độc đặc, ông tha hồ dẫn bà đi du lịch.

- Tía mày. Chắc trúng không?

Ông Bách thấy thằng nhỏ nói chuyện dễ thương nên buông lời chọc.

- Trúng mà...

- Trúng thì mày đem về cho cha mày tết này lĩnh thưởng.

- Cha mẹ con chết hết rồi...Họa may phần số ông trúng độc đặc...

- Đẹp đi mày. Phần số gì...

Nghe thằng nhỏ nói mà ông tức cười. Ông mua vé số từ trước ngày miền Nam giải phóng, hồi đó mỗi tuần chỉ mở xổ số có một lần, giờ đây mỗi ngày mỗi mở...Nếu chịu để dành dám có cả tấn giấy chó không ít. Phần số, họa may gì với năm con số lộn xuôi, lộn ngược đó. Ngay cả lô đầu tiên có hai con số mà đánh đề hoài cũng không trúng. Có thể ví cái phần số trúng độc đặc với sự mong ước "Cò ỉa vô miệng chai"lắm. Trên trời cao bao la, cò thỉnh thoảng bay qua từng đàn nhưng biết khi nào nó bay qua chỗ mình và khi nào thì nó ỉa, mà ỉa sao vô được cái miệng chai nhỏ xíu mình hứng dưới đất? Khỏi ví von chuyện "mò kim đáy bể" vì thời đại bây giờ chuyện đó còn có thể làm được nếu như con người muốn làm.

Thằng nhỏ đang trở mắt nhìn nắm tiền trên tay ông với cái nhìn xúi giục. Nghe ông nạt với giọng câu gắt nó riu riu quay đi, miệng còn lắm bầm than thở:

- Bữa này "ôm" nữa rồi...

- Ê, này nhỏ!

Ông Bách gọi giật vì ông thấy tội nghiệp. Nó bán không hết vé số, giờ này mà còn ôm cả cọc, lỗ thấy cha, không gạo ăn nữa. Chuyện đời mà... Thằng nhỏ nghe gọi, mừng hóm quay lại với nét mặt tươi như cô gái đang tươi cười trong tấm vé số mừng xuân trên tay.

- Đây, chừa lại một ngàn đi xe còn bao nhiêu cho mày đó...

Thấy ông đẩy cọc vé số lại và đưa cho năm tiền, thằng nhỏ chột hiểu, nó mừng rơn, hấp tấp quay đi. Đi được dăm bước, khựng lại và nó do dự đến bên ông.

- Dạ, nhưng bà con đánh chết. Bà dặn, bán vé số chó không phải đi xin...

- À...Cái này thì bà mày nói đúng, trúng ý tao quá. Phải sống có liêm sỉ. Có được mấy người nghĩ như bà mày hả? Hi...hi...phải tao với bà mày còn trẻ... Đâu...đâu, đưa đây...Mười, mười một, mười hai, mười ba ngàn tất cả. Đủ rồi đó! Cho mày bà tờ loại một ngàn, tao lấy hai tờ loại năm ngàn có lịch để coi ngày chơi...

- Đi không bác Độ?

- O...đi. Tới ngã ba ông Độ nghe!

Ông vừa trả lời vừa nhảy lên chiếc xe lam mà anh tài xế vừa rà thắng chạy sát bên mình. Thằng nhỏ nhe hàm răng trắng cười nhìn theo ông với cái nhìn biết ơn. Bàn tay nhỏ nhắn của nó giơ lên vẫy vẫy từ biệt...

Xe bon bon trên đường tráng nhựa, ông Bách chột cười khi khi nhớ tới lời dặn dò thừa thãi của mình vừa rồi. Anh tài xế này biết gọi biệt danh của ông, ắt phải biết chỗ dừng cho ông xuống. Từ lâu, người ta gọi cái ngã ba bên hông nhà của ông là "ngã ba ông Độ", bởi vì họ gọi ông là "ông Độ, bác Độ, chú Độ..." ngỡ như "Độ" là tên cúng cơm của ông. Thật ra, cha mẹ đặt cho ông cái tên Bách với mong ước ông sống vững vàng lâu như loài cây bách. Nhưng thiên hạ gán cho ông cái tên của ông thêm chữ "Độ" bởi vì ông ưa bày trò, cá độ với bất cứ chuyện gì.

Hồi còn trai tráng đi gánh đất thuê với mấy anh bạn, ông bị họ khinh khi đáng người nhỏ nhắn yếu ớt. Ông thách họ làm đua. Cùng một khối lượng, cùng bắt đầu một lượt, ai gánh đất xong trước sẽ được hưởng luôn phần công của người thua. Vậy là, có khi ông làm một ngày thành hai, ba ngày, có khi ông phải làm thí công cho người ta. Có bận, cuốc đất mướn giữa đồng nắng cháy, ba bốn đứa mệt lả mồ hôi phải ngồi nghỉ ở bờ ruộng. Nói chuyện tào lao, khích bác nhau một hồi, ông thách cả bọn phun nước miếng ăn tiền công ngày hôm đó. Thế là, gạch mức để ngồi và lần lượt phun. Ông ngồi tập trung tư tưởng nghĩ tới chuyện ăn me chua chấm nước mắm ruốc cho nước miếng tích tụ nhiều trong miệng đủ

để "vận nội công" phun mạnh một cái thật xa. Tài năng thì được thưởng,đâu phải trò "cờ gian,bạc lận". Nói chuyện cá độ thì thiên hạ ban cho ông cái tên "Bách Độ" cũng thật xứng đáng bởi ông đã từng bày ra hàng trăm trò cá độ. Ví như : Mưa hay nắng, ngắn hay dài, dai hay bở, dở hay ngon, giòn hay béo, méo hay tròn, còn hay hết, chết hay sống, trống hay mái, dài mau-lâu, đầu hay đít v.v...Nói chung, trò nào cũng có điều kiện phụ kèm theo cụ thể. Bất chợt, rút một tờ giấy bạc trong túi bạn ra thì đã có bao nhiêu trò cá độ, nếu muốn. Hãy đoán thử xem con số đầu tiên hay con số cuối cùng của dãy số trên tờ giấy bạc là số chẵn hay là số lẻ? Hoặc số đầu, số cuối số nào lớn, hoặc cộng tất cả các con số ấy lại được mấy nút? Bao nhiêu đó đủ hơn thua rồi. Ngay cả những trò ông mê khi đã đứng tuổi như đá gà, đá cá, chơi số đề cũng chẳng có gì xấu xa để thiên hạ xem những người như ông là dân "đá cá lẫn dưa". Vậy chớ, cả thế giới có biết bao trò chơi tương tự với hàng triệu người cá độ sao không lên án? như bóng đá thế giới v.v...Ông bắt gà hay cá đá nhau thời bị coi là trò vô đạo đức chớ chuyện bắt con người leo lên võ đài đâm nhau ói cả máu thì được xem là bộ môn nghệ thuật. Vậy, ai giỏi nuôi gà, nuôi cá đá độ thử xem có dễ không? Cả một nghệ thuật chớ giống chơi à...Một trò chơi không ai buộc ai, không ai tính chắc phần thắng cho mình được, mà đều bình đẳng khi tham gia, có ăn, có thua thì có gì gian lận.

Mãi nghĩ ngợi, xe đến nhà, ông Bách mới giật mình. Đứa cháu thấy ông về vội dọn cơm ra và hỏi:

- Mua được không ông?

- Được...Ờ...

Ông Bách trả lời và chợt nhớ thằng Đậu đang hỏi chuyện mua số đề nhưng ông lại trả lời chuyện mua thuốc. Cảm cảnh cô độc của ông, thằng Đậu-cháu một người hàng xóm đến đây ở được mấy tháng nay. Ông Bách đã nghĩ đến chuyện mai hậu, việc thờ phượng chỉ còn mong có nó.

- Chút nữa xổ số, khai ra con số mười (10) là công của con bàn đó. Mà...Ông nhớ rõ là "thằng" hay "con" ?

- "Thằng" mà...Tao chiêm bao thấy rõ ràng thằng nhỏ lạ hoắc, trần truồng ngồi ở đầu cầu phía trên nước mà ủa, cứ trôi xuống từng cục, từng cục cong cong như ...trái me. Tao còn đánh thêm con số không-một (01) nữa, lỡ nó lộn ngược sao...

- Ờ...vậy cho chắc ăn. Ở trường thì thấy rõ "cái ấy" chắc ông nhìn không lầm đâu. Chớ nếu là con gái thì chỉ cần đánh con số không-không (00) thôi. Cầu trời lần này cho ông trúng, gỡ nợ, thua hoài phát rầu. Chắc tới giờ rồi, để con bắt radiô nghe ông.

Hai ông cháu vừa ăn cơm vừa lắng nghe buổi mở sổ truyền thanh đang giới thiệu thành phần tham dự v.v...Họ ăn một cách tự nhiên nhưng không giấu vẻ chờ đợi. Cả hai ông cháu ngưng đũa, ngưng nhai và dường như nín thở nghe cô phát thanh viên đọc..."Các vé tận cùng bằng số ba-một, tức ba mươi mốt...".Hai ông cháu thở dài và im lặng phút giây. Chợt ông Bách bật lên:

- Mẹ nó. Ngu ơi là ngu. Vậy mà bàn không tới...
- Bàn sao cho tới, chiêm bao của ông không linh mà...
- Mà quên là tao bảo cắt thẳng nhỏ trôi xuống bên mình tức là lộc trời từng cục, từng cục cong cong như con tôm chứ đâu phải cong như trái me...Lúc mà bàn tao đã mừng tượng nghi nghi như vậy mà. Số đề, con tôm là ba mươi mốt (31) mà quên rồi sao.

Ông Bách ra vườn sau xem người ta xây cái kim tinh tới đâu rồi. Cái gò đất vườn sau đã được ông chọn làm nơi an nghỉ ngàn đời của mình giờ đây cây trái đã xanh um. Ông lấy việc chăm sóc vườn tược giải khuây cho vui nỗi sầu. Bà Bách vội ra đây nằm trước đã được ông lo cho thật chu đáo. Còn phần mình, ông không muốn phiền toái đến ai nên cũng đã sớm sắm một cái áo quan và đang xây kim tinh đằng hoàng. Sợ sau này con cháu làm ăn không khá đổ thừa tại rễ cây xuyên qua mồ mà vợ chồng ông rồi không để cho ông với bà yên nghỉ, nên ông đã thuê người đổ bê tông một lớp dày hơn ba tấc bao quanh. Những cây xoài, mít, nhãn, dứa ở đây đã có trái ăn. Khi trồng ông mong cây trái lồi cuốn con cháu thường xuyên lui tới, vợ chồng ông sẽ đỡ cô đơn. Vậy mà...tụi nó có cần gì tới cây trái của ông đâu. Chưa chết, nhưng ông đã gánh lấy bất hạnh của tuổi già: sự cô độc. Ông Bách ngồi xuống bên nấm mộ của vợ, đưa tay nhổ mấy bụi cỏ vừa mới nhú, miệng thì thầm:

- Bà đừng lo cho tôi nữa. Cũng tại bà không ưa chuyện đánh số đề, nếu không, giờ đây bà linh thiêng về gọi cho tôi một con số, tôi đánh trúng, gỡ nợ, đỡ khổ biết bao. Nhưng trúng số, dư giả mà cô đơn thì có sung sướng gì. Thôi bà đừng vướng bận chuyện đời nữa. Tôi đã sắp xếp chu đáo tất cả, không để dây dưa mang nợ tới kiếp sau đâu. Mà, tôi cũng không để lâm vào cảnh phải bán cả cái gò đất dành cho tụi mình yên nghỉ, bà đừng sợ. Miếng đất trong kinh Trâu, tôi đã bán được một cây vàng, giấy tờ làm xong, hẹn ra giêng sẽ trả, tôi ghi rõ, vàng trả cho thằng Hai, tôi không muốn mang nợ nó. Hừ, nó tưởng ra tiền trả phần nợ của tôi thiếu người ta là có đủ quyền lên giọng dạy đời tôi. Tôi không thể để như vậy được. Đó là điều sỉ nhục đối với tôi làm sao tôi chịu được. Tôi phải trả cho nó, dứt khoát.

Tụi nó xấu hổ vì có người cha như tôi à? Ngay cả con của tụi nó là cháu nội,

cháu ngoại của mình, tội nó cũng không cho lui tới, chúng sợ lây bệnh cò bạc mà. Bà giận hờn chi tội nó, cái lũ không đầu, không đuôi ấy sẽ có lúc nghĩ lại. Cục cứt còn có đầu kia mà...

Tội nó đâu phải từ đất nẻ chui lên. Tuy tôi chẳng phải là quan lớn để chúng nó dựa hơi được cất nhắc, trọng vọng nhưng phải đâu tôi là dân trôi sông, lạc chợ, dân trộm cướp để tội nó xấu hổ đến vậy. Bà thấy có ai dám khinh khi tôi không. Dù gì, tôi với bà cũng là cha mẹ chúng nó. Mình mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng, dạy dỗ cho chúng lớn khôn, học hành nên người.

Ngay cả lúc này, dù tội nó đã xa lánh tôi nhưng tôi vẫn để ý cuộc sống từng đưa như thuở nào chúng còn chập chững đi. Nó bỏ mình, chớ làm sao mình bỏ tội nó được...

Chỉ có bà. Hà...Hà...chỉ có bà mang nợ tôi nên phải trả cả cuộc đời. Bà chịu đựng được tất cả, có lúc nghĩ lại, tôi không tưởng nổi bà lại có một sức chịu đựng lạ kỳ đến vậy. Bà sợ tội với phật trời, sợ chạy trốn kiếp này phải trả tiếp kiếp sau... Nhờ vậy, khi tôi vui với bạn bè, bà không nề hà khó nhọc, lụm cụm bên bếp lửa, làm mồi và dọn dẹp, chăm sóc tôi kể cả lúc tôi bệ rạc nhất khi say. Tôi buồn, tôi giận chuyện chi đều trút lên đầu bà tất cả sự bức dọc với những cái có thật lãng xẹt, như một cây chổi để không đúng chỗ, một nồi canh nêm hơi mặn. Tôi có lỗi với bà rất nhiều nhưng chưa bao giờ bà bỏ tôi, dù tôi không dám nhận lỗi. Bởi lẽ, đó là cái lỗi của người chồng phải không? Khi bà thương tôi, y như là bà thương luôn cái tật của tôi là cái tật của người cha, có đáng cho tội nó xa lánh hay không? Bà bệnh tôi làm chi để phải gánh chịu tất cả buồn đau. Nghe tội nó chì chiết, trách hờn đủ thứ, bà cũng im lặng, không dám mở miệng nói với tôi dù chỉ một lời. Bởi vì, ba hiểu tôi hơn ai hết, tôi thích làm là làm, dẫu cha tôi sống lại bảo tôi thôi, chưa chắc tôi đã nghe. Tội nó đừng nghĩ sẽ dạy được tôi. Tôi chỉ nghĩ chơi khi tôi thích nghĩ.

Ai mà chẳng có cái tật. Không tật về thể xác cũng tật về tính tình.

Thằng Hai mê đá banh từ nhỏ. Mỗi lần nó bị trặc tay, trặc chân mình lo thang thuốc, băng bó. Vậy mà, cấm nó được một ngày, thấy ngời nhà với vẻ mặt ủ dột, mình chịu không nổi đành cho nó ra sân nữa...Cái đam mê của nó dù mình không ưa, dù mình là cha mẹ có quyền răn đe, cấm đoán, nhưng cấm nó, nó buồn, mình buồn theo, chịu sao nổi...Đó, con Ba bị ba cái văn chương mê hoặc, nghèo rớt mồng tơi không có cơm ăn mà vẫn cứ mê văn thơ, nói chuyện đi mây về gió, phát ghét. Thằng Tư ham làm quan, dù bây giờ chỉ mới làm quan làng nhưng cũng là một thứ đam mê. Biết đâu mai một nó trở thành người đứng đầu đất nước này...Tất cả đều là đam mê, thực hiện được thì mình vui vẻ và thấy cuộc đời

đáng sống. Còn không sống được với cái đam mê của mình, rõ ràng cuộc đời quá ư tẻ nhạt. Vậy mà, tui nó muốn tước bỏ cái đam mê của tôi. Tôi nghỉ chơi số đề, tui nó sẽ nuôi tôi đến chết. Nghĩa là, tôi sẽ được ăn, ngủ và khỏi làm gì cả. Nghe cũng được đó. Nhưng sống như thế khác nào một pho tượng. Lạy trời, con mình có ba đứa, còn số đề tôi có tới một trăm con! Một trăm con này cho tôi biết vui, biết buồn, biết chờ, biết đợi...Tôi đã bị cái bệnh cá độ nhiễm lâu trong cơ thể thành tật mất rồi. Không có chờ đợi, không có hồi hộp, không có mừng rỡ hớn hờ, không có thất vọng nào nề...tim tôi đập để làm gì? Bệnh còn chữa chớ tật có chết mang theo...

- Làm gì mà âu sầu đó ông Độ? Nhớ bà nữa hả? Trời ơi, đàn bà góa thiếu gì, kiếm bà nào cô đơn về làm bạn cho vui...

- Bầu bạn gì nữa? Bảy mươi rồi chớ còn trẻ sao? Đang lo chỗ nằm bên bà đây.

Ông Bách đứng dậy và giải bày với anh bạn già cùng xóm.

- Ông còn khỏe chán . Đến năm hai ngàn chưa chắc đã chết, lo chi sớm. Ở đâu trong đài nói, tám mươi còn cưới vợ được mà...

- Sớm gì nữa? Thầy bói nói tôi không qua được rằm tháng giêng năm tới đó. Bởi vậy tôi phải lo chu đáo không để phiền phức cho người còn sống.

- Trời đất! Ông tin mấy cha thầy bói được à?

Ông Sáu Rộm vừa nói, vừa cười, bằng cái miệng móm mém chẳng còn cái răng nào cổ bập bập điều thuốc đang cháy ở trên môi. Hai ông cùng vào nhà.

- Tin chớ sao không? Anh có dám cá với tôi không. Nếu tôi không qua khỏi rằm tháng giêng năm tới, tôi mần heo đãi anh. Còn lỗ, tui chết, anh mần heo đãi lại tui chịu hông?

- Thánh thần ơi! Ông muốn mần heo đãi tui và bà con mừng thọ tuổi bảy mươi thì đãi, cá độ gì. Làm sao tui thua được. Lỡ tui có thua, ông chết hẳn rằng có còn đâu để mà ăn cá độ.

- Ờ, vậy mà tui muốn cá với anh đó. Tôi chết, con heo của anh thành của tôi đãi bà con, tôi không nợ mọi người. Nè, chịu không, ngoéo tay cái coi.

- Chịu liền, ngoéo thì ngoéo, nè...

Ông Sáu cười tít mắt, cầm chắc phần thắng trong tay với trận cá độ này. Còn ông Bách cười hài lòng, vì không ngờ mình còn có thể chơi một trò xúng đáng, dẫu biết rằng đây là trận cá độ cuối cùng.

*

* *

Từ lúc giao thừa tới giờ, đã xế chiều ngày mừng một, ông Bách nhậu li bì, nhậu liên tục mà không biết say. Hết người này tới người khác đến chúc tết, ông

giữ họ lại vui với ông một cách xả lảng. Ông uống cho thiệt đã, uống như khát từ đời nào mặc dù rượu ông mua có nồng độ rất cao. Ông muốn say đi để quên, để chôn vùi nỗi buồn tủi đang xâm chiếm trong tâm hồn mình. Tụi nó bỏ ông thiệt mà. Cả ba đứa, chẳng đứa nào đến với ông, với má nó để thấp nén nhang đầu năm cho bà vui cười nơi chín suối. Tại ông không nghe lời khuyên của chúng hay tại lòng con người thời hiện đại bị xơ cứng đi. Còn ông, ông đã thấm thía hết nỗi bất hạnh ấy găm nhấm tâm hồn ông từng chút một, trong những đêm khó ngủ. Đã bao đêm, ông thức dậy, lồm khồm nhóm bếp, đun nồi nước pha trà và ngồi uống một mình chờ trời sáng. Chỉ có con chó già liếm láp chân ông nhưng nó không biết nói. Đôi mắt già nua, lò mò cứ rớt nước chảy ra ngoài ly, bóng cả bàn tay, nhưng ông không nghe đau đớn bằng nỗi đau cô độc đang hành hạ tâm hồn mình. Và, ông nhớ tất cả, từng chuyện nhỏ nhặt về những kỉ niệm xa xưa từ thời lũ con còn đỏ hỏn. Ông đã từng công từng đứa trên cổ đi dạo khắp làng. Mỗi bận đầy tháng, thôi nôi, ông tổ chức linh đình, đãi cả làng, cả xóm, có cả múa lân... Có con gà điều, thắng luôn mấy độ, người ta đòi đổi một cặp bò nghé, ông không chịu, thằng hai buộc dây kéo ra sân banh chơi, lôi lết đến gãy đuôi con gà, tức sôi gan nhưng thấy nó biết lỗi đứng khóc, ông không nỡ đánh đòn. Đau con gà, sao còn bắt đầu cả thằng nhỏ... Cả ba đứa tụi nó cứ đeo lấy ông đòi đi theo coi đá gà, đá cá lia thia và vùi quạ mỗi khi ông đi đâu về. Còn bây giờ, ông chỉ còn có...con chó.

- Uống đi cha! Trầm ngâm hoài, bộ tính mần heo đãi sớm. Chờ qua rằm tháng giêng cũng lâu thiệt...

Sáu Rọm đã lôi ông ra khỏi ưu tư phiền muộn.

- Trời ơi, anh khéo lo, từ nào tới giờ, tôi luôn giữ chữ tín. Phần anh, chị sáu có chịu con heo không?

- Hì hì...Anh có chữ tín còn tôi không à? Bà không cho còn có ngoài chợ thiếu gì...Nhưng làm sao mà tui thua được. Anh nhậu từ hôm qua đến giờ chưa xin thì đời nào mới chết...

Nhựa nhựa nói chuyện với nhau, hai ông già quá ư tâm đắc. Mấy người khác xin quá nằm lăn ra sàn, ỏi mưa tùm lum. Kệ, tối thằng Đậu đi chơi về sẽ đẹp. Can rượu ông mua sẵn, có thể uống cả tuần chưa hết. Ngoài ngõ, có tiếng xe lam dừng, hai ông già ngó ra như đang chờ thêm một người bạn nhậu. Nhưng, bước xuống xe là một bà già với một thằng nhỏ. Bà già nói gì đó với cô gái bán thuốc lá ở góc đường rồi ngó vô nhà ông và kéo thằng nhỏ đi vô. Thằng nhỏ đang nắm tay bà già còm cõi đi lùm cùm, nó thấy ông vội buông tay bà già ra, chạy ào vô, miệng la:

- Trúng...trúng...trúng, độc...độc...rồi...

Ông Bách sững sờ nhớ rõ mình chưa...uống mà...Gói thuốc vẫn còn nằm tận dưới chân cái lư đồng trên bàn thờ, chờ ông ăn tết hết. À...tại thằng nhỏ thấy ông xin, mặt tái xanh nên ngỡ vậy. Mà sao trông nó quen quen, ông không nhớ con cái nhà ai. Bà già đã bước vô tới, gật đầu chào hai ông già, tay run run khi mở cái ghim tây đang cài chặt túi áo vải để móc ra gói giấy.

Bà bóc lấy mấy tờ vé số và cái miệng móm mém nói đùa quăng:

- Số...cho...ông cho...trung độc...độc đắc rồi...

Thằng nhỏ nhảy tung tung với nụ cười dễ thương làm ông nhớ lại và hiểu tất cả. Ông Bách nghe tim mình thót lại, hồn như rời mặt đất lâng lâng còn cơ thể như đã nhiễm quá nhiều men rượu,giết chết cảm xúc để ông không chết ngất đi trước niềm vui bất ngờ này. Ông thâm nhủ, mình hãy bình tĩnh, đưa mắt cảnh giác nhìn quanh và gật đầu trước những con người thân quen. Ông bước đi như mộng du nhưng còn thực hiện được ý nghĩ của mình. Hãy đến bên bàn thờ, tấm vé số mừng xuân có mặt in lịch năm mới với cô gái cười tươi. Phải mất mấy phút sau, khi ông Sáu tuyên bố ông Bách thật sự trúng độc đắc hai trăm năm mươi triệu đồng, ông Bách mới hoàn hồn.

Những người xin được lời dạy, nhảy múa, đổ rượu vào miệng và đổ cả lên đầu một cách điên cuồng. Ông Bách vò đầu thằng nhỏ, hôn lên mái tóc khét nắng của nó mà chợt nhớ đến lũ cháu của mình.

- Trời tối rồi, đèn nhà ông để đâu, tôi đốt giùm cho.

- À...bà chị đốt giùm tôi, đèn, hộp quẹt để trên bàn thờ đó. Hai bà cháu chị cùng tụi này chơi tết ở đây nghen...

Ông Bách nhìn bà già gầy guộc, nhỏ thó đang đốt đèn chợt nhớ đến câu nói đùa của mình với thằng nhỏ hôm nào. Và, ông cũng không quên câu nói chơi với ông sáu Rộm về một người "bạn già" nào đó...ông bật cười khó hiểu. Ông bước đến chiếc lư đồng trên bàn thờ, lấy bốn vỉ thuốc quăng ra cửa sổ, bật cười ha hả... Ông nói rồn rảng:

- Anh Sáu ơi, tui thua anh rồi. Lần đầu tiên trong đời tôi toan ăn gian, nhưng ông Tổ cá độ không cho ăn nên cũng đáng giải nghệ luôn. Phần số vậy mà...Ông lại cười ha hả. Đôi mắt ông ngập tràn hạnh phúc khi thấy thằng nhỏ và bà của nó đang nhìn mình trù mến. Thế đó: "cò đã ỉa vô miệng chai" rồi. Phải đâu ông là dân cò bạc?

Châu Phú, 6/ 10/ 1995

Ông Hai Thủ

Mai Bửu Minh

Ông Thủ lê từng bước chân nặng nề trên những bờ mầu con con của cánh đồng lúa hè thu sắp trở đồng đồng. Đôi chân đã đi đứng ngót tám chục năm ròng giờ dài thòn, tong teo, lộ rõ gân guốc ngoằn ngoèo đội làn da đen mốc, nhăn nheo như thân cây trầm mục chỉ còn có lõi. Mười đầu ngón chân có lúc bấm xuống không được suýt trượt xuống làm cái thân hình cao lêu khêu xiêu xiêu chới với. Cánh tay phải dài thượt chỉ còn da bọc xương đang giữ cái xuống leng bằng sắt trên vai phải. Phần lưỡi của xuống leng bị cùn, mài dũa nhiều lần nên cụt ngắn và sáng choang. Phần cẳng xuống phía bên trong thô nhám hoen rỉ nhưng bên ngoài láng lẩy, bóng ngời.

Móc trên cán xuống phía sau lưng ông là cái rộng tre treo lủng lẳng, đựng dưa, bên trong chỉ có vài con cua đồng đang leo bám tìm đường ra. Tay trái ông Thủ cầm cái móc cua làm bằng kẽm, một đầu khoang tròn để dễ cầm nắm, xoay trở, một đầu uốn cong hình dấu hỏi, mũi mài nhọn để móc dính vỏ cua. Thỉnh thoảng cánh tay trái cầm móc cua cứ phải giơ lên, quật xuống để giữ thẳng bằng cho cơ thể ông mỗi khi bàn chân bị trượt. Phía trước mặt ông Thủ khoảng năm sáu thước có con chó Mực lẹ làng cất bước bằng bốn cái chân lấm bùn ướt nhẹp. Đầu con chó cụp cúi, mũi chồm vào từng cái hang, gốc cỏ sục sạo, hích hích, khịt khịt làm cái bụng thon thót lại cho cái ngực nhô ra thêm vạm vỡ. Thỉnh thoảng con Mực dừng lại, quay đầu, đưa mắt nhìn ông dò ý và chờ lệnh.

-Mực ơ...Mực...

Ông Thủ gọi con Mực lại để ngồi xuống cái thềm đĩa có đám gạo vàng cút đọt, chồi non um tùm, rễ lòi ra dưới nước mang màu cà phê sữa. Vừa thở dốc, lấy cái nón lá quạt quạt vô lòng, ông Thủ vừa lẩm bẩm : "Mẹ nó, có cái đĩa lạn cũng không giữ được nước sạch để uống..."Nhưng chê để chịu chết khát ư ? Nước trên ruộng lúa Thần Nông, ngập trên gốc lúa cả tấc, trong leo lẻo nhưng ông không dám uống. Thà là ông uống nước đĩa, lợn cợn bùn sinh còn yên tâm hơn uống nước đã pha trộn biết bao loại hóa chất như phân lân, phân đạm, thuốc trừ sâu rầy, thuốc chuột, thuốc cua, thuốc diệt cỏ, thuốc dưỡng thân, dưỡng lá...Có nơi còn có mùi nước mắm, mùi dầu nhớt...Đã có người ngộ độc, sùi bọt mép không kịp bò về nhà. Ông Thủ nghiêng người chồm ra khoát tay xua màng váng phèn và những con cà nắc cao cẳng đang nhong nhong trên mặt nước để lấy nón lá múc

nước uống. Mùi bùn sinh, mùi rom thúi, mùi cứt vịt, mùi lông bò, mùi...hầm bà lằng gì nữa cũng bị cơn khát cháy cổ xua tan để ông uống ừng ực. Kinh nghiệm uống loại nước này phải uống một hơi cho đã cơn khát, nếu dừng lại hay uống từng ngụm thì đồ uống được ngụm thứ hai, bởi vì cái cảm giác ngầy ngậy xuất hiện ở ngay trong cổ họng ngỡ như bùn sinh đã kịp lắng đọng bám vào tạo cảm giác khó chịu đến nôn mửa. Ông Thủ khọt khếch khạc ra mấy bãi nước miếng lẫn đờm để cổ họng trở ra tương đối sạch sẽ, hút thuốc rê mới ngon.

Nắng chiều oi bức mà từ sáng tới giờ ông và con Mực chỉ kiếm được có mấy con cua, vài con bọ thì làm sao đủ cho " hai thầy trò " ăn hai ngày. Nhưng giờ này, ông cảm thấy mệt quá, nghe nhoi nhói ở ngực và đầu thì tăng tăng, người bần thần cần phải nghỉ ngơi một chút. Ông Thủ thọc tay vô cái túi nhỏ của cái quần dài đã được cắt ngang phía trên đầu gối, bỏ đi đoạn phía dưới bị mực rách để lấy bịch thuốc rê. Bịch đựng thuốc là loại bịch chứa xà phòng bột giặt đồ, làm bằng loại cao su dày, lâu rách, không thấm nước luôn làm ông ưng ý . Ông bóc ra một nhúm thuốc rê đen đen, ỉ ỉ như nhựa thuốc đã tươm ra trên từng sợi. Ông xé giấy vắn thuốc từ một cuộn giấy hút nho nhỏ cỡ ngón tay, đặt thuốc vô, vắn lại làm điều thuốc có hình loa kèn một đầu lớn, một đầu nhỏ. Đưa điều thuốc lên môi, lè lưỡi liếm ướt mép giấy, đút vô môi vừa mấp mấp vừa xoay tròn cho điều thuốc chặt lại, kín hơi và lấy hộp quẹt đá lửa, ruột gòn tấm dầu ra đốt. Hứ, thời bây giờ, thiên hạ xài quẹt ga, bật lên là phun lửa với nhiều mẫu mã đẹp mắt, có khi còn được dán hình phụ nữ khỏa thân, cầm tới y như là nghe nhột nhột cả bàn tay... Tân tiến quá, văn minh quá...đâu như hồi đó.

Ông đã quên mình sống ngót nghét gần chín chục năm rồi, một cuộc đời dai dẳng, đằng đằng chó phải ngán ngủi chi đâu. Giật mình, nghĩ lại, ông ngỡ như mình lạc vô thế giới nào đó xa lạ, lẻ loi, cô độc. Giờ, ở xứ này còn có mấy người sống dai như ông, người đã chứng kiến biết bao cuộc đổi thay của mảnh đất, con người trên tám chục năm qua. Ông Thủ vừa bập bập điều thuốc trên môi, vừa lim dim nhìn rừng cây đen đen ven bờ sông Hậu và đoạn cây có tán cao, rộng là chòm sao đình làng ngay đầu con Rạch Voi- Chòm sao đó có tuổi đời hơn cả tuổi của ông, nó cao ngất với biết bao lời đồn đại có ma, có quỷ ẩn trong hốc các gốc sao mà từ nhỏ ông đã từng đến bên nó, thấp hương, khăn vái, lấy dao vạt xin chút da về mài ra nước , quét lên nướu răng cho hết đau nhức- Ngày xưa, những gốc sao trong đình làng linh thiêng lắm, con nít trong làng bệnh hoạn thường được cha mẹ mang nhang đèn, gà vịt đến vái van cầu xin thần linh-ma quỷ phò hộ ; còn bây giờ, tụi nhỏ đi nhậu xin về, cứ đứng ngay đó mà đái, sao thần linh, ma quỷ không linh thiêng về vật chúng chết đi . Giữa đêm trăng sao, người dân quê ông khi lạc lối

giữa đồng có thể nhìn thấy chòm sao đó để định hướng tìm về .

Con Rạch Voi làng ông chẳng biết có từ đời nào, ngay cả Tía, Má của ông cũng không biết rõ. Nó như một con rắn khổng lồ ngủ quên, đầu gác lên bờ sông Hậu, thân và đuôi ngoằn ngoèo vắt lên cánh đồng. Ừ, chắc nó ngủ quên lâu lắm nên thân hằn sâu trên đất tạo thành sông, thành rạch dẫn nước bây giờ. Hồi đó, ông hỏi Tía, Má mình -Sao không kêu là Rạch Rắn, Rạch Ròng mà lại gọi là Rạch Voi ? Tía, Má ông mới kể cho nghe truyền thuyết về tên gọi đó. Rạch Voi nằm phía bờ Tây Sông Hậu, đuôi rạch hướng về cánh đồng hoang bao la, bát ngát có những cánh rừng tràm, rừng đước, rừng mắm của miệt biển Kiên Giang. Hướng Tây con Rạch Voi sừng sững bởi những dãy núi hùng vĩ dọc biên giới Việt-Miên huyền bí. Vào những tháng hạn, thú rừng trên núi thích xuống đồng bằng tìm thức ăn, trong đó có những đàn voi to lớn và đông đảo. Trên đồng hoang, mùa khô, nơi còn có nước thường là đầm lầy, dầy phèn chua lét, voi không ưa nên tìm đường đi đến con sông Hậu quanh năm nước ngọt, mát lịm. Đến với sông Hậu, Voi được tha hồ trắm mình tắm mát, uống nước và phun nước trêu tức những chú Cá Sấu xấu xí hung dữ. Đường voi đi phải tránh đầm lầy vì sợ lún nên lối đi cong queo, ngoằn ngoèo. Và, với những bàn chân bụi sứt, nặng chịch, voi cứ đi, đi mãi tạo nên lối mòn, lõm sâu cho nước mưa trên đồng chảy xuống sông; cho nước sông tràn vào đồng khi lớn...Nước chảy bào mòn, cuốn trôi bùn đất cho lối mòn ngày càng sâu hơn thành rạch, thành sông bây giờ. Mà, hình như chẳng ai chú ý đến cái tên Rạch Voi làm gì, cư dân cứ ngày một đông hơn cất nhà ở ven hai bờ con rạch Voi...Ngay cả cái tên của ông, cha mẹ đặt cho là Giàu, nhưng bạn chằn trâu thuở nhỏ đặt tên cho ông là Thủ, thiên hạ cứ gọi như vậy riết thành quen, ông cứ nhận tên của mình là Thủ .

"Hai Thủ" là hai tay. Kẻ ghét chỉ biết tay ông dài quá khổ, đứng nghiêm có thể gõ ghè dưới đầu gối được. Người thương thì phục ông có đôi tay thần, sát thủ của bất cứ loài vật nào có trên trời, dưới nước, trên đồng ở vùng này. Thương-ghét đều nói đúng cả. Thậm chí, hồi còn trẻ tắm sông cùng lũ bạn, tụi nó nhao nhao la lên khi bờ bên kia con Rạch Voi, cô Linh con ông Lóc đang tắm bất chợt khóc thét. Cá nóc cắn cô ấy mà tụi nó dám quả quyết là ông đã lòn tay dưới nước thò qua bóp vú cô Linh...Mẹ chúng nó, hai bờ con Rạch Voi cách nhau cả chục thước chó có gần sao...

Ờ...Hồi đó, ven hai bờ con Rạch Voi toàn là tre rừng, gáo, cà na, bần, búa, lau, sậy và dây mây chẳng chịt. Mà cũng nhờ vậy những năm lụt lội, cỏ dại, rong rêu, trấp...tấp vô đây cả hai ba chục thước nên những con sóng lớn từ cánh đồng ngập nước láng lình chạy vô bị cản, không giạt sập nhà bà con làng mình được. Mà hồi

đó suốt con Rạch Voi chẳng có bao nhiêu căn nhà mái lá, vách đưng, cột tre, nổng tràm...Chớ đâu như bây giờ nhà cửa san sát, tranh nhau từng tấc đất, có khi phải đâm chém thừa kiện.

Còn cánh đồng này, hồi đó chỉ toàn là cỏ dại, năn, lác, lau sậy v.v...người ta bỏ hoang đến tận hè nhà, chẳng chịu cấy trồng gì cả dù đất ở đây phù sa bồi đắp hằng năm rất chuộng cây lúa. Sạ hột lúa xuống, tháng tư mưa sa nẩy mầm, mọc lên thách thức cho con nước rượt nó. Nước dâng tới đâu, cây lúa lớn lên tới đó cất cao đầu ngạo nghễ đón gió.T háng mười nước giựt, lúa thả lá, tạo dòng dòng, trở bông và chín hạt, nằm sấp lớp, sấp lớp theo chiều gió.

Vậy mà để hoang hóa cả cánh đồng cho đủ thứ cỏ dại mọc lên, đâm chồi, già héo, chết rũ, ủ thành trấp, mục thành bùn xộp xộp. Ờ...Tại hồi đó thiên hạ thấy giặc giã khắp nơi sao giống trong kinh, trong giảng quá nên ai cũng tin là đời sắp tới ngày tận thế thì lo mần ăn làm gì. Mọi người chỉ lo sao cho đủ ăn qua ngày và chuyên tâm làm lành, lánh dữ, tu tâm, dưỡng tánh, mong được lên thiên đàng..Còn ông, kẻ sát thủ của đủ loài vật ở vùng này bị người ta nguyên rủa sẽ bị chui vô bụng loài ác thú. Kệ, chừng nào tới sẽ hay, ông khoái vì những thứ ông bắt được thiên hạ mua sạch không chê. Để tội lỗi ông gánh hết, họ mua nhưng nhờ ông đập đầu, cắt cổ...Kệ, ông có tiền nuôi bầy em ăn học. Huống chi, trời cho ông đôi tay kỳ lạ cứ đưa lên trời là tóm được chim cò; thò vô hang là nắm gọn lươn, rắn, chuột; tuột xuống nước là tóm lấy các loài cá. Vật dưỡng nhân mà... Ông chỉ tiếc là mình chưa có dịp vật cộp, bẻ họng cá sấu như tổ tiên khi xưa mở mang xứ này. Vạn vật hiện tại, ông có thể nghe tiếng thỏ, tiếng kêu, tiếng bò, tiếng chạy, hoặc xem cứt, xem dấu chân, xem miệng hang, xem cách ăn móng là biết ngay đó là con gì và biết cách bắt chúng dễ như lấy đồ trong túi.

Đúng là cánh đồng này như cái túi của ông nên con nào chưa ăn là ông thả lại để mai mốt nó lớn...Ông tin là suốt cuộc đời của ông, của con cháu sau này chẳng thể nào ăn hết chim trời, cá nước...Cho nên khi cả cánh đồng hoang hóa này biến thành ruộng rẫy, ông cũng chẳng cần mở lấy một miếng...Ôi, người ta lo gạo, mình lo...mồi. Ngay lúc người ta chia cho, ông cũng không thềm nhận một chút nào để rồi đến bây giờ...Bây giờ gia tài của ông cũng chỉ còn có đôi tay...Đôi tay ngày nay vẫn như ngày xưa, vậy mà...

Ngày xưa, hai bờ con rạch Voi là giồng cao phù sa bồi đắp nên khi nước rút luôn bày khô trước. Loài rùa ưa bò lên giồng tìm nơi còn ướt, đất mềm để đào ổ đẻ, giấu trứng. Ngày đó ông có con Mực cực kỳ tinh khôn, nó luôn chạy phía trước nghênh cổ, vênh tai, nghe ngóng tiếng rùa nện đất đắp ổ. Nó rón rén bước lại gần, đầu niêng niêng như sợ làm lạc tiếng động và khi thấy được rùa thì cánh

mũi nó phập phồng, bụng thon thót, đầu quay lại nhìn ông chờ lệnh. Phía dưới đám sậy, chỗ đất mới bày còn ướt, mềm...một con rùa đang chống hai chân trước thẳng lên, cất cao đầu cho...cái đuôi cắm xuống đất. Nó xoay mình vài vòng thì cái đuôi cụt ngùn, nhọn hoắt và mềm mại ấy đã dùi được một lỗ rồi. Sau đó, nó rút một chân sau xuống lỗ để móc đất lên, móc liên liên trong lúc ba chân còn lại xoay vùn vùn, làm cái lỗ đang móc vừa tròn đều vừa sâu. Khi cái ổ mới đào đủ sâu, đủ rộng, rùa đẻ. Trứng rùa thon thon, trắng đục như hột mít. Sau khi đẻ xong, rùa vẫn đứng trên ổ, ba chân kia xoay tròn thân mình còn một chân trước bới đất đắp vô ổ rồi nện yếm xuống cho đất đắp ổ dẽ dặt. Phải có cái tai nhà nghề mới phân biệt tiếng rùa nện yếm đắp ổ giấu trứng giữa bao âm thanh của gió đùa lá, cây hỗn độn. Khi đó là một con rùa bự, ông suyt khẽ một tiếng là con Mực nhào tới, nhảy qua, nhảy lại đón đường rút lui của rùa, miệng sủa "gâu gâu".

Chân trước của Mực tát như mèo cổ làm rùa lật ngửa ra để ông bắt. Khi đó là một con rùa nhỏ, ông ra hiệu cho con Mực bỏ đi, nó sẽ sủa gâu gâu tiếc rẻ...Hồi đó, đi ven con rạch Voi một đoạn là ông có thể dùng mũi móc dùi lỗ trên mai rùa, xỏ dây mây thành chùm gánh về. Nước rút khô hơn, ông cứ đốt một mồi lửa phía trên gió, nơi có cỏ khô dễ cháy là ông cứ việc ung dung ngồi phía dưới gió, vẫn thuốc hút chờ chuột, rắn, trăn, chồn, rùa...kéo nhau chạy tới. Ông chỉ việc quan sát, con nào lớn thì bắt, con nào nhỏ bỏ cho nó thoát xuống con Rạch Voi ẩn mình sinh sôi nảy nở. Tội nghiệp những chú rùa chậm chạp vừa chạy vừa giơ chân trước quẹt nước mắt vì khói cay ông bắt dễ nhất. Những con rùa mập ú, da ở cổ ở chân như căng ra và khi đưa nó vô nồi nước, đập vung cho chặt, nổi lửa lên, nghe tiếng quật rột rột là thềm nhật rau râm, làm nước mắm. Khi nước sôi, rùa chết, vớt ra làm lông(lột da chân, cổ, đầu, đuôi) khảy yếm rồi để vô nấu tiếp. Đừng hấp tấp vớt ra khi chưa kịp chín, bộ đồ lòng còn sống, đỏ máu, bỏ uổng lắm...

Cũng vì chuyện ăn rùa mà bà vợ đầu tiên của ông đã ra đi. Năm đó, bà theo ông đi đổ lò, lợp. Ông thì lặn dưới nước đưa lò, lợp lên, bà ở trên xuống đón lấy đổ ra khoang đủ thứ tôm, cá, rùa tùy theo chỗ, tùy theo thứ mỗi ông đặt. Ông đã dặn, những con còn nhỏ phải bỏ lại xuống nước cho nó lớn, mai mốt...Vậy mà, về nhà, khi nhắc cái nắp vung ra, ông thấy có mấy con rùa con bị luộc chín khiến lòng giận run. Không biết lỗi, bà ấy còn tru tréo, đay nghiến, chì chiết: "Sao ông không lên núi tu đi, đã sát sanh còn lựa con lớn con nhỏ..." Trời xui đất khiến, ông dần cơn nóng giận không được nên con rùa trên tay bay vô đầu bà ấy. Cạnh mai rùa làm đầu bà ta tóe máu. Người ta nói, tại ăn rùa xui...

Nhớ những năm nước bêu, đồng ngập láng linh chỉ còn sót vài đám cỏ nghệ, lúc này ưa có những con trăn, rắn, rùa, cần được...đeo bám vô cỏ không cho sóng

đánh, trôi dạt...Ông chống chiếc xuồng con bằng cây tầm vông, một đầu lắp cái nạng chẻ hai để khỏi lún, một đầu có gắn chĩa ngạnh mũi nhọn hoắt để đi bắt rùa, thiên hạ cười ngất, không tin ông có thể bắt rùa giữa đồng nước nổi. Ông cho mũi xuồng lướt nhẹ tấp vô đám cỏ nghể, mắt ông chú ý quan sát những nơi ngọn cỏ xao động là đẩy mũi xuồng chỗ mình đứng tới ngay chỗ đó. Chút sau, trong đám cỏ nghể sẽ có một vài chỗ động đậy và có tiếng thối nước. Khó mà chỉ dẫn cho người khác đâu là tiếng thối nước của rắn, hay trăn, rùa...Nhưng với ông thì chuyện đó không khó, thậm chí ông còn phân biệt được tiếng thối nước của rùa đực, rùa cái để mà bắt con nào trước. Tiếng thối nước của trăn, rắn tương tự nhau ở chỗ dài hơi như ta xì ruột xe tới lúc xẹp lép mới thôi. Am thanh phát ra như: "S...ụ...y..."ngưng một hồi mới lập lại y như vậy nữa. Tiếng của trăn ồ ề hơn, tiếng của rắn trong hơn như tiếng huyết gió. Tiếng thối nước của cần đước và rùa cũng na ná giống nhau, nó vang lên đều đều như gõ nhịp, âm phát ra nghe: "Suyt-suyt-suyt...suyt" chừng một chục tiếng như vậy mới ngưng, chút sau lập lại y như vậy. Tiếng rùa đực thối nước trong hơn, giống như khi ta thối hơi mà ngắt nhịp bằng cách đưa lưỡi ra ém giữa hai hàm răng. Riêng tiếng thối nước của cần đước thì nghe "Suật-suật-suật..." như ta thối mà ngắt hơi bằng cách há to miệng ra cho hết. Khi biết rõ chỗ rùa vừa lặn xuống, ông chống nhẹ xuồng tới đó, chờ chút sau nó sẽ nổi lên cách chỗ đó không quá một thước rưỡi đủ để ông nhào xuống ôm gọn rồi leo lên xuồng.

Bị động như vậy, nhưng chung quanh nước láng lình, trống trơn chúng không bỏ đi đâu cả mà sẽ vào gốc cỏ để tiếp tục nổi lên cho ông bắt...Có những con cần đước chín, mười ký, ông biết ý không bao giờ vượt. Khi ông nhào xuống tóm được nó, một tay ông lần ra trước ngay cổ cục của nó mà nắm kéo ghì lên, một tay lần ra sau cây đuôi của nó ấn xuống. Cần đước sẽ bơi bằng bốn chân quạt nước ào ào, lôi ông lên mặt nước mau hơn. Ngược lại nếu người không biết, cứ hai tay nắm hai bên cần đước sẽ cầm đầu bơi xuống, hai chân sau quào rách da cạnh sườn và lôi mình chìm lìm, ngộp thở phải buồng. Tương tự khi gặp những con trăn lớn, khi ông trở đầu chĩa đâm trúng gần đằng đầu của nó liền bật cho cây sào vít nó vọt lên khỏi mặt nước, trăn uốn mình quấn quanh cây sào, ông chỉ việc gõ ra thôi. Nếu không, phần thân và đuôi trăn sẽ nhanh chóng cuốn lấy gốc cỏ, làm điểm tựa và lôi tuột cây sào khỏi tay mình như chơi.

Giờ đây, trên cánh đồng này hiếm hoi tìm thấy rùa, trăn...Ngay cả loài tôm, cá, chuột, chim, cò, ếch, nhái...cũng chẳng thấy, phải đợi nước lên, cá từ biển hồ, sông lớn...theo sông tràn lên đồng sinh đẻ. Chợ búa ngày nay chỉ toàn cá biển, cá hầm, cá bè...Nhưng mắc mớ lắm. Hồi đó, nếu không rảnh đi bắt, ông chỉ cần lấy

cái cần xé hư bỏ vô vài nhánh tre, buộc dây, quăng xuống sà nước sau hè, nơi de ra con Rạch Voi. Tới bữa khi bắt com lên bếp xong, ông ra sà nước rút dây, kéo cái cần xé lên đã có đủ cá để nấu canh chua, cá kho cho mười người ăn. Bữa nào siêng, ông lấy cần câu nhấp, đi dọc theo bờ con Rạch Voi, thả lưỡi câu có móc mồi nhái, mồi cá linh xuống những gốc gạo, gốc ô môi, gốc me nước ở dưới mép là có cá lóc xách về. Còn muốn ăn tôm, ông đốn tre đan cái lò, xỏ miếng com dừa lơ lửng bên trong rồi đặt xuống chân cầu rửa chén, giặt đồ dưới bến sông; sáng ra, thông chân vớt lò lên khỏi mặt nước đã nghe tiếng tôm búng "lách chách". Gì khó, chớ chuyện kiếm thức ăn cho gia đình, ông chỉ cần chịu khó ra tay là có liền. Cắt một ống tre, dài hơn một thước làm trúm, bọc một nhúm trùng bằng miếng vải bỏ vô, đút xuống mấy đề lục bình là có lươn ăn. Muốn ăn cá lẩn, tóm vài lưỡi câu vô sợi dây bố, một đầu buộc cục đá, một đầu buộc vô cột nhà sau.

Móc mồi trùng, quăng cục đá ra giữa lòng rạch, tối tối chút ra kéo dây lên là có cá bán lai rai ngày ngày. Ông nhớ những năm mần đĩa trong Ô Long Vỹ. Khi nước rút, lúa, cỏ héo rũ, thúi nước, cá trắng bỏ đồng ra sông, cá đen ở lại rút vô những cái đĩa sâu, nhiều chà, ăn móng nhìn như nôi com sôi. Thường những cái đĩa xa, tát trễ, có mưa cá lóc lóc lên đồng tìm chỗ cạn để, có khi khô nhót, chết thúi ùm. Ông đã từng bện đăng dưng quanh đĩa của mình để giữ cá. Mỗi lần tát đĩa, tát gàu đôi, gàu ba mà ba bốn bữa mới cạn. Chỉ bắt cá lớn thôi mà phải có hai ba xe bò kéo về, chớ ai gánh cho nổi. Để cá xuống ghe lườn, chở ra Sài Gòn, Chợ Lớn bán cho các vựa chứ xứ này ai mà ăn hết.

Những ngày nước kém của các tháng mười, mười một... cá trắng bỏ đồng, ra sông, bơi xuống, cá phóng vô xuống, phóng dạt lên bờ khi ta buông mái dầm. Ở những mương cạn, người ta khơi sâu đầu vàm, đặt vó gạt, phải cần tới bốn người lực lưỡng đẩy cần gạt lùa cá lại miệng lưới và hứng cá bằng ghe chài. Có những lần gạt được ba bốn chục gạ cá linh. Gạt vô ghe xong, ai lo chèo cứ chèo, ai lo lượm rác cứ lượm để khi tới hăng nước mắ, cá còn sạch, còn tươi rói, họ không chê.

Trời ơi, nhớ lại ngày xưa mà ông Thủ ghen ngào, uất ức. Cánh đồng này vào những năm bảy mươi còn có từng đàn sêu cao lêu nghêu đi từng đôi, từng đàn trên ruộng. Những đàn vịt trời hàng trăm ngàn con bay mát cả góc trời như một đám mây, đáp xuống đâu, ở đó thiên hạ khóc rống lên tới đó. Vịt trời đáp xuống ăn hại lúa còn lê lét làm rạ dính bết dưới đất không đốt được, đất khó cày xới để làm rẫy làm lúa... Có nơi người ta đốt rom con cúi, dựng chòi canh, gõ thùng thiếc...

Thậm chí mần heo van vái đừng cho vịt tới đất mình... Còn ếch, nhái, cóc...

sau cơn mưa ưa hội tụ ở khu đất nào đó làm công việc duy trì nòi giống, người ta chỉ việc lấy bao đi chụp, vác về tha hồ ăn. Vậy mà...Bây giờ những cánh đồng tràm đã thành than, thành khói, những con rạch, con sông giờ chỉ chuyên chở đủ thứ con người thải ra và đồng ruộng nức mùi thuốc độc có còn chỗ nào yên lành để cho vạn vật trú ngụ, sinh sôi.....

Ông đã bao lần gõ cửa quan báo cáo hiện tượng đánh bắt tàn nhẫn, đe dọa diệt chủng hàng loạt các loài vật mà có được ai quan tâm đâu.

Người ta còn cười cho rằng là đôi bàn tay sát thủ của ông đã trở nên vô dụng trước những cách đánh bắt quá ư hiện đại nên ông kêu ca. Họ đánh bắt bằng thuốc độc, bằng rà điện, thì mong gì còn sống sót con nào. Thiên hạ sát sinh hàng loạt, sát sinh không chừa cả những con còn bé tí không thể ăn được mà chẳng có sao. Vậy mà, hồi đó bà vợ thứ hai của ông đã bỏ đi vì cho là tại ông sát sinh nhiều quá nên trời bắt bà không đẻ chữa gì được.

Bởi vậy, hôm nay ông mới đi mò từng con cua, con bọ bé tí để ăn qua ngày. Ông cũng đã từng xách thùng nước đổ hang dế cơm. Bắt dế cơm, ngắt dít, rút ruột, nhét đậu phộng vô...chiên bột. Ông còn nghe ở đâu đó người ta còn ăn cả bọ xít, trùng hổ v.v...Nếu ông còn sống chừng năm mươi năm nữa, chắc còn phải ăn cả...dòi chó không chừng. Phải tính chuyện bảo vệ, phải lo cách chăn nuôi, gây giống ra sao chó kiêu này, có lúc...

Ông Thủ xuống đìa, mong mò thêm vài con cua còn sót lại trong những cái hang để ngày mai ông và con Mực khỏi phải đi nữa. Nhưng, có mấy con cua cái, ông phải thả trở lại khi thấy nó đang ôm một bụng cua con. Bỗng, ông Thủ thấy lạnh buốt sống lưng, lạnh dài bên ót và tê tê một bên đầu, ngực nghe nhói nhói. Ông nghe đau buốt trên đầu và ngã ập xuống, mặt gục lên bờ, thân còn chìm dưới nước. Người ông tê dại, không còn cử động được nữa dù cố ngoi lên, rướn lên chỉ có thể ngược mặt tìm con Mực. Con Mực thứ mười ba của dòng họ nhà Mực sống bên ông đã kịp chạy tới. Nó le lưỡi liếm liếm lên mặt ông làm ông hoảng sợ "Mày...mày...đói...đói...tới mức muốn ăn...thịt tao...?" Không, giây phút sợ hãi thoáng qua và ông kịp mỉm cười khi thấy hai hàng nước mắt đang trào ra, lăn qua mồm con chó trung thành của mình. Màu đen trên mình con Mực lớn dần, tối sầm...

BT, Châu Phú-18/4/ 1992

Mai Bửu Minh

Mảnh Vụn

Ngọc Hiệp

Nhà vợ chồng Quới cách nhà tôi ba căn. Cả hai căn nhà cùng nằm bên con rạch nhỏ của cống Mụ Nghệ chảy vào xóm ngoại ô Thị xã. Mùa mưa sắp đến, Quới tạm nghỉ đi làm thuê một ngày để ở nhà mua chục lá lợp chèn lại cái mái dột nhiều nơi. Quới leo lên mái nhà, vợ đứng dưới chèo lên cho anh từng tấm lá.

Sáng nay, xóm tôi bỗng vắng tiếng hót của những chú chim chìa vôi quen thuộc. Nghĩ mà giận cho bọn săn chim, chúng vác súng săn vô xóm vài hôm thì không còn bóng dáng chú chim nào trên cây bằng lăng nơi mé rạch. Xóm nhỏ này vốn yên tĩnh, lại yên tĩnh nhiều hơn. Nhưng sự yên tĩnh bị phá vỡ khi vợ Quới gào thét với đứa con trai:

- Binh!...Mày có biết bây giờ là mấy giờ rồi không? Sao còn nằm nướng trong mùng...Tao kêu một tiếng nữa thì đời mày tàn... như cục đá mài dao.

Vẫn không có tiếng thằng Binh trả lời, vợ Quới gằn giọng gọi to hơn:

- Binh...Binh...

Âm giọng sau cùng của Quới nghe rất to và nặng. Như bất lực trước sự lì lợm của con, vợ Quới ngừng tay đưa lá, rút cây chổi lông gà vắt trên vách lao vào giường quất túi bụi vào đứa con mười bốn tuổi đang ngủ. Chị vừa quất vừa la cùng lúc giọng thằng bé vừa kêu trời vừa khóc thét. Như quen cảnh này, Quới bình thản chèn tiếp những lỗ thủng trên mái nhà, không hề có thái độ nào với vợ, mặc dù vợ anh luôn miệng réo anh xuống xử lý thằng con. Nhưng khi chị chưởi:

- Đồ lì lợm!...Mày giống cái thằng cha mày...

Quới nhảy phắt xuống đất trong lúc thằng Binh bị đòn đau chạy bổ ra con hẻm. Cọc vé số vừa nhận ở đại lý chiều qua bị mẹ nó ném theo sau lưng đổ tung trên đường đất. Quới đến trước mặt vợ, gằn giọng hỏi:

- Bà nói cái gì?...Nói lại tôi nghe coi.

Như bị chạm vào thần kinh, vợ Quới la hét khai ra những chuyện xấu của chồng và con và những chuyện không vui trong gia đình. Cái quá khứ khổ đau của Quới được chôn kỹ bỗng bị quật mờ. Biết mình vô phương khuyên can vợ, Quới quay ra phân trần với mấy người hàng xóm:

- Bà con thấy không, nhà tôi dột nát không lo chèn lại, cứ kiếm chuyện làm cho gia đình tan nát thêm thôi.

Những người trong xóm định vào can thiệp nhưng lại e dè, họ sợ khi can

thiếp, thì quá khứ không đẹp của họ sẽ bị vợ Quới quật mồm. Những người đứng xem và tôi, chưa kịp mở miệng nữa lời, vợ Quới quay sang huơ tay nói xằng:

- Mấy người về hết đi, đèn nhà mấy người cũng tối thui thôi.

Mọi người tản ra, tôi cũng thụt vô nhà. Giọng đánh đàn của người đàn bà ấy cứ đuổi theo sau tôi vào tận trong nhà. Tôi dùng cái head phone của chiếc máy Cassette chụp kín vành tai rồi mở thật lớn những bài hát tiền chiến trữ tình. Giọng chanh chua của vợ Quới không có chỗ thẩm thấu vào màng nhĩ tôi, nó lại tìm đường chui vào tận đáy lòng tôi. Tôi nghiệp cho cái xóm nhỏ này quá. Ai đã cướp mất tiếng chim chìa vôi buổi sáng để giờ đây có người thay vào đó những lời đánh đàn khó nghe.

Tôi buồn quá! Đi thôi!...

* * *

Trong công viên Thị xã Vĩnh Long có một quán cà phê không “xập xình” tiếng nhạc, chỉ có những giọng hát thanh tao của những loài chim cảnh. Tôi nghe ông bạn ngồi uống cà phê gần đó khen giọng hát của chim:

- Đúng là chim khôn kêu tiếng rảnh rang...

Tôi ngồi nhăm nháp chút cà phê mong hưởng thụ được một khoảnh khắc thanh thản trong ngày. Giống chim được nuôi nhiều nhất ở đây là chim chìa vôi. Nhìn chúng, tôi nhớ những chú chim chìa vôi đậu trên nhánh bằng lăng trước nhà. Người ta treo hơn hai mươi chiếc lồng chim trên cây sào tầm vòng trông thật vui mắt. Chủ của các lồng chim ấy cũng ngồi quây quần uống cà phê và nói chuyện nuôi chim. Đối với họ, nuôi và huấn luyện chim là một thú tiêu khiển đầy nghệ thuật. Vậy mà họ chịu khó dạy chúng hát. Còn tôi, dạy con nói những điều hay lẽ phải sao khó vô cùng. Các con tôi không chửi thề là một điều may mắn.

Mỗi sáng, lũ chim được mang đến sân này thi nhau đấu hát. Chú chim nào cũng muốn trình diễn hết tài năng của mình nên thốt lên những giai điệu bổng trầm thánh thót. Có khi chúng cùng bạn láng giềng ở chiếc lồng bên cạnh cùng xướng lên một điệu gì đó nghe rất vui nhộn.

Giữa lúc mọi người đang thưởng thức tiếng chim, có hai người mang hai chiếc lồng ra một góc sân mở cửa và áp hai lồng vào nhau. Hai chú chim chìa vôi hiếu chiến ấy không thềm hát nữa, chúng lao vào nhau cấu xé rất dữ tợn. Bây giờ tôi mới thấy bọn chìa vôi cũng đối xử với nhau rất vô biên. Những ấn tượng đẹp về loài chim này tan biến trong tôi. Tôi vừa trốn chạy cuộc cãi vã của con người mong được hưởng những khoảnh khắc đẹp của cuộc sống, lại gặp chuyện ấu đả của loài chim. Có giọng của một đứa trẻ cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi:

- Chú Hiệp! Mua dùm con vại tở vé số để con về kịp giờ đi học. Hôm nay bán

ế quá...

Nghe gọi đúng tên, tôi giật mình nhìn thẳng bé. Thì ra nó là thằng Bình. Đứa bé hàng xóm mỉm cười thân thiện với tôi. Nụ cười ấy không thể giấu một nỗi buồn đang chìm xuống trong lòng nó. Tôi thân thiện hỏi nó:

- Bán ế tại bữa nay có chuyện buồn phải không?

Anh mắt long lanh của thằng Bình sụp xuống trong im lặng. Tôi tự trách mình là kẻ khơi dậy niềm đau của một người bạn nhỏ. Để xóa lỗi mình, mong thằng Bình quên đi lời tôi vừa nói. Tôi lảng sang chuyện khác:

- Cứ lấy đại cho chú năm tờ không cần lựa.

Nhét năm tờ vé số vào túi quần xong, tôi móc túi trao nó mười ngàn và nghĩ thầm trong bụng: “Nếu trúng độc đắc, mình sẽ cho nó vài triệu chắc nó mừng lắm”. Thằng Bình lí nhí cảm ơn tôi rồi bước sang bàn bên cạnh. Nó đi rồi tôi giật mình nhớ lại số tiền hai mươi ngàn vợ tôi đưa mua thức ăn cho cả nhà dùng trong ngày bây giờ chỉ còn lại mười ngàn. Tôi nhủ lòng: “Thôi kệ, mình sẽ nói với vợ chịu khó ăn tạm tiện một bữa để lấy tiền mua một niềm vui. Biết đâu chiều nay mình... trúng số”.

Ngày nay, niềm vui đến với tôi rồi ra đi chẳng một lời từ biệt, còn nỗi buồn đi rồi lại đến với tôi như một người khách không mời.

Tôi buồn quá! Về thôi!...

* * *

Về đến nhà, hình ảnh đầu tiên tôi thấy được là thằng Ti, con trai lớn của tôi đang ghì đầu vào máy vi tính chơi trò chơi điện tử.. còn con bé Khuê ba tuổi đang khóc nhe òi mẹ. Vợ tôi loay hoay ngoài mé rạch giặt một thao quần áo to tướng. Chẳng ai bận tâm đến chuyện con bé Khuê đang kêu khóc. Tôi ẵm nó lên dỗ dành rồi quay sang thằng Ti ôn tồn nói:

- Ti! Con đừng chơi nữa, gần thi học kỳ rồi sao không xem lại bài vở?

Thằng Ti không nghe lời tôi nói, nó cứ vui mắt vào trò chơi đang hiển thị trên màn hình. Nhớ thằng Bình bên hàng xóm, tôi giận con mình. Cũng may, tôi không ầm ĩ quát tháo như những lần trước. Tôi lựa lời khuyên bảo nó:

- Con nhường máy cho ba làm hình cho khách. Có hàng gấp, ba cần làm ngay.

Thằng Ti từng hứa với tôi, khi tôi cần sử dụng máy tính để làm việc kiếm tiền sinh sống, nó sẽ giao lại máy cho tôi làm việc. Giờ đây, nó có dịp thực hiện sự tôn trọng lời hứa của nó, nó vào trong lấy tập học ra xem lại bài vở trong ngày.

Tôi bày trò chơi cho con Khuê để nó vui không vò vĩnh mẹ đang bận rộn việc nhà.

Trong những món đồ chơi của Khuê, có một bức tranh nó rất thích. Đó là bức

tranh “ngôi nhà hạnh phúc của thỏ nâu”. Bức tranh ấy được vẽ trên gỗ thông rồi cưa ra thành từng mảnh vụn có đường nét ngoằn ngoèo giành cho trẻ con lắp ráp. Nhưng con bé không muốn tháo ra ráp lại như anh nó từng chơi, nó chỉ muốn ngắm trọn vẹn ngôi nhà hạnh phúc đó thôi. Trước kiểu chơi của nó, tôi có cảm giác như nó sợ vỡ tan cái hạnh phúc của ngôi nhà đáng yêu ấy.

Vợ tôi giặt đồ xong quay sang vo gạo nấu cơm và ra ngoài rạch gọt trái bầu chuẩn bị nấu canh. Tôi thấy vợ mình làm việc thiếu tính khoa học nên góp ý:

- Nhà mình nấu cơm bằng bếp điện, em nên bắt nồi cơm lên bỏ đó trước khi giặt quần áo. Làm như vậy mới kịp cho thằng Ti ăn trước giờ vào lớp.

Đang mệt vì những công việc nội trợ, lại nghe tôi... “dạy đời”. Vợ tôi nổi cáu:

- Mệt muốn chết không ai tiếp cú cà nhõng đi uống cà phê, còn tốn tiền mua vé số, chưa chắc trúng... Anh có giỏi thì vô đây mà làm thay cho tôi.

Thường tôi không thể chịu đựng nổi thái độ đó của vợ, tôi sẽ nổi nóng quát tháo ngay lập tức: “Thì em cũng ra ngoài làm thay công việc của tôi đi”. Nhưng hôm nay xảy ra quanh tôi bao nhiêu chuyện đời cần suy gẫm, tôi lặng im. Không khí gia đình trầm xuống khá nặng. Bỗng nhiên con bé Khuê khóc ré lên một cách bực dọc. Tôi quay lại nhìn nó. Thì ra căn nhà “hạnh phúc” của nó đã vụn ra nhiều mảnh. Tôi vỗ về rồi cùng nó ráp lại bức tranh. Trong lúc chơi với con tôi chợt hiểu ra từ sáng đến giờ tôi là kẻ trốn chạy nỗi buồn. Nhưng khi nỗi buồn tồn tại ngay trong căn nhà tôi đang sống, tôi không thể nào trốn chạy được.

Con gái tôi không thể ráp lại được bức tranh “căn nhà hạnh phúc” thì tôi cũng khó ráp lại những mảnh vụn đời mình. Do đó, tôi cùng con bé ráp lại bức tranh. Ráp xong nó nhìn tôi mỉm cười sung sướng. Trong ánh mắt biết ơn của nó còn long lanh ngấn nước.

Ngọc Hiệp

Chim Nhạn Trở Về

Nguyễn Thị Diệp Mai

Bước một kế hoạch đã thành công. Nhạn đã lừa được mấy thằng trong tổ đi trước. Bây giờ tụi nó có biến thành Tôn Ngộ không cũng không thể nào tìm được, vùng núi Mo So này Nhạn thuộc như lòng bàn tay. Bữa trước nhận được lệnh theo tổ Bốn hành quân xuyên Mo So trong đợt diễn tập này. Nhạn như mở cò trong bụng. Kế hoạch vạch ra cả tháng nay đã có cơ hội thực hiện. Ba tháng quân trường, lăn lê, bò tò, đi bộ vượt núi, đội nắng, đập mưa đã quá đủ khổ rồi. Nhạn không thể nào chịu đựng khổ cực thêm nữa, còn ba tháng nữa sao mà quá nổi. Ba thật là bất công. Nhạn chỉ vì lỡ ham chơi thi rớt đại học năm nay mà ba nỡ tống đi nghĩa vụ quân sự. Ba là tham mưu trưởng cả tỉnh ai cũng nể. Nhà cũng có nghèo khổ gì cho cam, má làm chủ cửa hàng kim khí điện máy lớn ở trung tâm thương mại. Anh Hai với chị Ba học tít ở thành phố, ở nhà chỉ còn có út Nhạn vậy mà ba cũng không thương. Má vừa mở miệng :

- Út nó còn nhỏ, năm nay thi không đậu thì mượn thầy luyện lại năm sau thi.
- Mười chín tuổi rồi nhỏ cái gì ? - Ba trừng mắt - Hồi đó tui với bà mười chín tuổi vác pháo đi đánh đồn rồi. Thi rớt thì đi lính. Nó ham chơi tại bà chịu nó đó. Sắm Dream cho nó chạy chưa đã thì đi đổi Xi-po. Để nó ở nhà đua xe bị công an bắt như lần trước đẹp mắt lắm hả ?

Má thất thế xịu giọng :

- Thì từ từ. Ông còn gởi con nó đi học trường sĩ quan cho đỡ cực... Má chưa dứt câu, ba buông luôn câu phán nặng trịch :

- Không gởi ghiết gì hết. Cứ từ lính tron mà lên sĩ quan. Muốn thành danh thì phải nhờ chính khả năng mình.

Mặt ba đen xì. Má nín khe luôn. Nhạn ức không chịu nổi. Lúc nào ba cũng chỉ biết lệnh. Anh Hai, chị Ba hơn Nhạn chỉ ở chỗ học giỏi. vậy mà muốn gì ba cũng chịu. Còn Nhạn... dù sao cũng là út mà. Bữa má làm cơm tiễn Nhạn đi, Nhạn cầm đầu ăn không thèm nói với ba tiếng nào.

Nhạn xốc ba-lô trèo lên tảng đá cao lưng lửng ở trên sườn núi. Tảng đá đó khá phẳng. Gần đó có một hang nhỏ có thể ngủ qua đêm. Lên đến tảng đá Nhạn nằm ườn ra vì mệt. Một lúc sau nhận ngồi dậy mở ba lô kiểm tra lại sổ mì gói và mấy thứ để dự trữ đem theo chuẩn bị cho bước thứ hai của kế hoạch ăn đủ ba ngày. Khát thì uống nước suối. Trong ba ngày ăn uống khổ sở như vậy đủ để làm

thanh niên hai mươi xơ xác, râu ria ra tua tủa, quần áo dơ dáy không thể chấp nhận được. Sau khi chịu đựng ba ngày, Nhạn sẽ để nguyên bộ dạng như vậy mà về nhà. Nhạn sẽ tiến hành bước ba đánh vào điểm yếu trong lòng má. Má thương Nhạn nhất nhà. Thấy thằng Út nhỏ dại của má tiêu tụy thảm hại như vậy chắc má sẽ khóc. Má sẽ quây với ba phải gọi Nhạn đi học sĩ quan thôi. Một khi má đã khóc thì ba chỉ có nước năn nỉ. Nhạn tựa lưng vào tảng đá nhìn lên trời chiều đang xanh thẫm dần. Gió từ phía biển thổi vào làm cho trời cao thêm lồng lộng. Vài con chim nhạn đang bay về đất liền sau một ngày kiếm ăn cực nhọc. Nhạn dõi mắt theo những cánh chim mà mình mang tên. Lơ mơ trong lòng Nhạn tự hỏi không biết tại sao ba lại đặt mình lên đó. từ nhỏ tới giờ Nhạn toàn bị bạn bè chọc ghẹo vì có cái tên không giống ai. Không biết tại sao ba cứ khẳng khẳng đặt tên mình là Nhạn. Mo So chiều về vắng lặng hoang sơ quá.

Nhạn bỗng giật mình như nghe tiếng một người con gái thật trong trẻo hát bài ca "Tự nguyện" thì phải. Giữa vùng núi đá menh mông như thế này, xa lắm mới có một nhà dân, con gái đâu mà hát văng vẳng vậy ? Nhạn đảo mắt nhìn quanh. Phía sau lưng Nhạn, ở chỗ tảng đá phẳng gần sát miệng hang có một cô gái mặc áo bà ba màu xanh rất nhạt với cái quần vải ni-lông đen bong bóng. Thời buổi này mà còn mặc loại vải đó. Nhạn nhớ má có một cái quần gần giống như vậy cất tuốt dưới đáy tủ. Cô gái ngồi quay lưng về phía Nhạn, có lẽ không thấy Nhạn. Cô vừa chải tóc vừa hát. Mái tóc rất dài, rất dày. Chiếc lược sừng trên tay cô cứ vuốt ve mái tóc, trong khi tiếng hát lẫn lút cứ từ cô phát ra bay vút trên trời xanh. Âm thanh vượt ra khỏi cô gái như tự do loang tỏa khắp không gian chiều Mo So đang tím dần. Nếu là chim tôi sẽ là loài bồ câu trắng... Là chim tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm...". Chưa bao giờ Nhạn được nghe một người hát hay như vậy. Nhạn nín thở lắng nghe. Cô gái hát xong bài hát cũng chải xong tóc. Cô bỏ lược vào túi áo. Lấy một cái kẹp ba lá, vuốt tóc cho gọn, kẹp lại. Đường như cô muốn đi về. Nhạn chột đứng dậy để đến chỗ cô là quen. Gấp quá đầu va vào đá đánh cộp một cái. Nhạn giật mình bật dậy. Thì ra là Nhạn vừa lơ mơ ngủ. Mặt trời chỉ còn một chút xiu ánh sáng hắt lên từ phía biển. Từng đàn Nhạn đang tất tả bay về. Nhạn đưa mắt nhìn tảng đá chỗ cô gái ngồi lúc nãy, rồi quảy ba lô đi đến đó. Rõ ràng là tiếng hát còn đọng đâu đây. Nhạn nhìn quanh quất. Chân vừa đạp vào cái gì mềm mềm. Cúi xuống Nhạn lôi cái vật đó ra từ trong hốc đá. Mở mấy lớp bao ni-lông cũ kỹ, trong đó có một quyển tập học trò. Loại tập này chắc đã từ lâu lắm bây giờ không thấy ai xài nữa. Lật ra trang đầu tiên Nhạn đọc được mấy chữ đã nhoè : "Tặng Nhạn... chút niềm vui...". Sao chủ nhân quyển tập là trùng tên với mình vậy ? Nhạn tò mò mở lật tiếp. Ánh sáng không còn. Mo So lịm hẳn một màu

tím ngắt. Nhận gấp sổ lại bỏ vào ba lô. Tối nay nằm trong hang, đốt đèn cây đọc.

*

* *

Hiệu trưởng tức tốc họp ban chỉ huy trường huấn luyện để bàn kế hoạch tìm Huỳnh Nhận, tổ viên tổ Bốn đã đi học hơn một ngày chưa về đơn vị. Ông lo lắng không phải chỉ vì Nhận là con của tham mưu trưởng, là thằng nhỏ ông cưng như con, mà còn lo vì quanh vùng Mo So vẫn còn sót lại nhiều lựu đạn, bom lép và nhiều thứ sẵn sàng sát hại con người. Đó là chứng tích của chiến tranh còn in hằn trên vùng đất này. Rủi thằng nhỏ có mệnh hệ nào ông cũng không biết ăn nói sao với ba má nó. Ông thống nhất kế hoạch ban chỉ huy mỗi người dẫn theo năm người chia nhau đi tìm theo bốn hướng. Cuộc họp chuẩn bị giải đáp thì trực ban vào báo Huỳnh Nhận đã về tới. Xin được vào gặp hiệu trưởng. Mọi người thở ra nhẹ nhõm. Hiệu trưởng kêu đưa Nhận vào gặp ông. Nhận vào đưa tay chào ban chỉ huy xong đứng im không nói năng gì. Nhìn dáng vẻ phờ phạc hiệu trưởng biết chắc là thằng nhỏ đã trải qua một đêm mất ngủ. Ông ra hiệu cho mọi người giải tán. Phòng chỉ còn lại ông và nó. Ông hỏi :

- Sao lại để cho lạc ? Đồng chí có biết là mọi người lo lắng cho mình không ? Đi lạc hay là có chuyện gì ? Nói đi ! Nhận không dám nhìn thẳng ông, di di mũi giày xuống sàn :

- Thưa chú, con không có đi lạc. Con cố tình muốn trốn.

- Trốn ? - Hiệu trưởng kêu lên tức giận. Thằng nhỏ vẫn quen thói xưng hô trong gia đình lại còn trốn nữa. Ông biết nó sanh sau đẻ muộn nên má nó cưng như trứng mỏng. Thao trường cực khổ như vầy quả là quá sức chịu đựng của nó. Ông nghiêm mặt. Đồng chí cố tình trốn trại, có nghĩ đến kỷ luật không ? Có nghĩ đến làm mất uy tín của ba đồng chí không ?

- Dạ có. - Nhận còng cúi gầm - Con xin lỗi ! Con... Con !

- Sao còn quay trở lại ? Lương tâm cắn rứt hả ? - Hiệu trưởng giận thật.

- Con muốn trở về đơn vị. Con muốn đưa cho chú cái này.

Nhận ngập ngừng. Hiệu trưởng ngồi xuống bàn không nói gì. Nhận mở ba lô lấy quyển tập lượm được ở trên núi đặt trước mặt ông. Hiệu trưởng lật ra xem. Ông chột tái xám mặt, môi run run kêu lên thảng thốt : "Nhận ơi ! Rồi áp chặt quyển tập vào ngực. Hiệu trưởng ngồi im một lúc. Ông phẩy tay :

- Con về tắm rửa nghỉ ngơi đi ! Chú sẽ gọi điện cho ba con xuống đây. Nhận lí nhí dạ. Ba xuống thì có chuyện lớn rồi. Nhưng quyết tâm trở lại đơn vị là Nhận đã sẵn sàng chấp nhận mọi kỷ luật. Giơ tay chào Hiệu trưởng để ra ngoài, Nhận thấy mắt chú Bảy như có nước. Trong quyển tập đó có tên của chú và vì tất cả những gì

viết trong đó, Nhạn mới quyết định quay về để trao nó cho chú.

Bọn bạn trong tiểu đội mừng rỡ reo hò khi Nhạn trở về bình an. Tụi nó hỏi han các kiểu. Đứa thì lăng xăng soạn quần áo, đứa thì tự nguyện xách nước để sẵn trong cầu cho Nhạn tắm. Xong tụi nó trực sẵn kéo nhau xuống nhà ăn. Rồi đứa gấp bỏ vô Nhạn miếng thịt, đứa nhường đứa rau. Nhìn tụi nó mà Nhạn muốn khóc. Không biết tại sao hôm trước mình lại quyết tâm bỏ tụi nó, quyết tâm đi đường khác để về làm chỉ huy tụi nó.

Đầu giờ buổi tập chiều bọn trong phòng ra sân tập hết. Nhạn được lệnh ở lại phòng chờ hiệu trưởng kêu lên làm việc. Không ngủ được đi đi lại lại trong phòng mãi cũng chán, Nhạn quyết định lên phòng hiệu trưởng xem chú Bảy quyết định kỷ luật ra sao. Nhạn rụt rè gõ cửa phòng. Tiếng ba kêu vào đi làm. Nhạn muốn run. Ba với chú Bảy đã nói cái gì với nhau mà mặt ba không vui. Đôi mắt sáng hoắc thường ngày giờ như tối lại. Nhạn bước đến bàn chào hiệu trưởng, rồi quay sang chào ba. Trên bàn quyển sổ Nhạn đưa hồi sáng đang giờ ra ở trang cuối. Nhạn nhớ như in những dòng chữ viết chì ngược ngoặc : "Nguyễn Thị Nhạn sinh ngày 18 tháng Giêng năm... Nếu ai lượm được quyển tập này , xin đưa hài cốt tôi về cho má Bảy Trầu (Lê Thị Trầu) tại Cây Bàng xã Vĩnh Hòa". Ba không nói gì về chuyện Nhạn trốn trường mà chỉ vào quyển tập, hỏi :

- Con lượm được cuốn này ở đâu ?
- Dạ ở sườn tây Mo So đi từ Bình An lên. Ở dưới tảng đá gần một cái hang.
- Con còn nhớ chỗ đó không ?

Ba có vẻ xúc động khác thường. Nhạn gật đầu. ba đưa mắt nhìn chú Bảy, chú Bảy hiểu ý cầm quyển sổ lên, ra hiệu Nhạn đi trước. Xe đã đợi sẵn đưa ba người đến Bình An. Suốt dọc đường ba không nói tiếng nào chú Bảy tay cứ nâng niu quyển sổ cũ xì như cứ sợ nó đau, cũng không thèm nói với Nhạn một câu. Thái độ khác lạ của hai người làm Nhạn thấy tò mò hơn là sợ. Xe đậu dưới chân núi. Nhạn dẫn đường ba và chú Bảy theo sát. Lên đến tảng đá nọ trời đã ngã bóng về chiều. Nhạn chỉ tảng đá ba và chú Bảy chia nhau xem xét chung quanh rồi hỏi cái hang đâu. Nhạn dẫn hai người đến cái hang đêm trước đã trú qua đêm và đọc hết quyển sổ. Cái miệng hang vừa đủ một người chui nhưng ở bên trong rất rộng. Bà và chú Bảy xúm vào mang một tảng đá nhỏ mở rộng miệng hang. Tảng đá được một bên kéo theo một mớ đá khác rơi ra. Ba với chú Bảy cứ gấp rút làm sao ó, thiếu chút nữa đá rơi trúng chân rồi. Miệng hang mở rộng, ánh sáng ủa vào bên trong. Chú Bảy nhìn vào trong thẩn thốt kêu lên :

- Đúng rồi, anh Tư ơi ! Cái hang !

Má nói chú Bảy kêu ba một tiếng anh Tư hai tiếng cũng anh Tư từ ngày hai

người còn ở tiểu đội vận chuyển của đại đội thanh niên xung phong tuyến đường 1C đến giờ. Nhận thấy không phải chỉ mình chú Bảy mà hình như chú bác trong kháng chiến ra ai cũng nể ba thì phải. Có lẽ tại ba ít nói nhưng khi nói ra câu gì cũng như lệnh cho người khác nên người ta ngán. Nhận cũng ngán suốt ngày phải nghe lệnh ba rồi. Chú Bảy vội vàng chui xuống hang ba theo ngay phía sau. Thực ra đó chỉ là một hốc đá rất lớn ăn lõm vào núi lớn chừng bằng một cái nhà ngói. hang ẩm, hôi mốc, doi bay loạn xạ. Ánh sáng lò mò không đủ nhìn rõ mọi vật, chú Bảy phải bật đèn pin lia đường cho ba. Ba xâm xâm bước vào phía trái của cái hang. Bữa trước Nhận chỉ dám nằm ở ngay miệng đâu có dám chui vào sâu. Giờ thấy ba đi như quen thuộc lắm tò mò đi theo. Cuối ngách có một tảng đá bằng phẳng dài như một cái giường. Dưới ánh sáng của đèn pin Nhận sững sờ nhìn thấy trên mặt đá lõm xuống hình dáng như một con người đang nằm. Cái hình màu huyết . Thâm vào đó. Lõm rất rõ ở những cơ thể tiếp giáp với mặt đá nhiều nhất. Ba quì sụp tay vịn vào tảng đá, giọng lạc hẳn : "Nhận ơi ! Có phải em không Nhận ơi ?". Chú Bảy cũng giống hệt như ba nhưng chỉ kêu lên "Nhận !" rồi khóc nức. Cây đèn pin bị đặt xuống nền hang ánh sáng không còn rọi vào cái hình người đó nữa. Nhưng hình người đó như bật lên trên nền màu xám ngoét của đá. Nhận đứng tro ra nhìn. Ba bỗng đẩy mạnh chú Bảy :

- Kiểm đi ! Chắc là quanh đây thôi.

Chú Bảy ngồi dậy quệt nước mắt, gật đầu. Chú Bảy đi vòng từ phải sang trái. Ba bắt đầu lục lọi, đưa tay vào từng hốc đá tối om. Chỉ có chú Bảy mới hiểu ba muốn kiểm gì. Nhận không hiểu nhưng cũng theo tiếp ba. Ba người cứ moi từng hốc, từng lỗ bất kỳ chỗ nào nghi là có thứ ba muốn kiểm. Nhiều chỗ thọc tay vào Nhận đụng phải doi hay chuột gì đó rợn hết cả tóc gáy. Sợ nhất là mò đụng rắn hổ. Ba với chú bảy chẳng quan tâm gì đến rắn rít dường như vật lạ cần tìm đã hút hết tâm trí của hai người. Gần hai tiếng đồng hồ ba với chú Bảy giáp đầu nhau. Không kiểm được cái ba muốn. ba với chú Bảy cùng lắc đầu buồn rầu quay trở lại tảng đá có hình người. Cả hai quì xuống im lặng. Nước mắt chú Bảy chảy ròng ròng trộn lẫn với mồ hôi tuôn ra khắp mặt chú không thềm lau. Ba đưa tay sờ rầm cái hình tròn tròn như cái đầu. Vuốt dọc theo hình cánh tay xuôi dài theo thân người. Nước mắt ba từ từ lăn từng giọt rớt lên tảng đá. Từng giọt đá nuốt rất nhanh. Từ trước đến giờ Nhận chưa bao giờ thấy nước mắt của ba. Má hay chọc : "Ba mầy lì lắm một mình dám dụ cả tiểu đội xe bọc thép để tiểu đội vượt lộ. Đạp trái dính kíp kẹt trong bụng lấy khăn rằn cột lại, tìm về đội. Tụi bây đừng có giống tính của ông khó dạy lắm nghe chưa ? Bây giờ ba khóc thiệt. Nhận thấy ba cũng như ba người khác. Ba khóc không thành tiếng càng tội nghiệp hơn. Nhận

quì xuống bên cạnh ba vuốt nhẹ nhẹ lưng ba. Cái thân hình to lớn của ba như nhỏ hẳn lại. Ba như không biết đến chung quanh. Ba vuốt ve khắp lượt cái hình người lần nữa. Lấy quyển tập trong tay chú Bảy đặt lên tảng đá. Ba kính cẩn xá một xá dài.

- Nhận oi, em sống khôn chết thiêng hãy về đây. Tụi anh không tìm được xương cốt của em. Em linh thiêng về nằm trong cuốn sổ này đi. Anh và thằng Bảy Thành sẽ đưa em về với má. Má mong em về lắm !

Chú Bảy Thành kính xá ba xá. Đợi một lúc lâu, ba cẩn thận cầm quyển sổ đặt vào túi ngực trái.

Sau năm tổng tấn công Mậu Thân, nguy quyền Sài Gòn điên cuồng trả đũa. Các tuyến đường bị địch đóng bót càn quét ngày đêm. Bom đạn ngày mấy lượt dội xuống căn cứ của ta. Chỉ thị của Trung ương Cục bằng mọi giá không để mạch máu 1C bị cắt đứt hay gián đoạn. Con đường vận chuyển vũ khí, đạn dược từ chiến khu miền Đông về Tây Nam bộ phải vòng qua đất bạn, xuyên qua vùng rừng tràm Hà Tiên, vượt Cái Sắn về tận Ba Đình được xây bằng máu của các đại đội thanh niên xung phong. Máu đổ nhiều nhất là các tiểu đội vận tải. Người chỉ huy phải là người thật thông thuộc địa hình, có khả năng phán đoán chính xác tình hình, nhạy bén tác chiến và phải quyết đoán. Các đội vận tải trời vừa sáng trú trong các vùng rừng núi căn cứ, giấu hàng thật kỹ tránh những đợt càn quét. trời vừa tối, họ lác nước xuống, vớt hàng lên, bắt đầu hành quân. Hầu như năm này qua tháng kia nửa người họ ngâm dưới nước tha hồ cho các vết nước ăn, lác ghẻ hoành hành. Họ không tác chiến nhưng quân chủ lực hay địa phương quân mà lấy mục tiêu bảo vệ hàng về cứ an toàn lên trên hết càng tránh đụng địch càng tốt. Đội viên của đội gắn cuộc sống của mình với những chuyến hàng, chết cùng với hàng quyết không để lọt vào tay địch. Có tổ lọt vào vòng phục kích cho nổ tung xuống chết cùng với giặc. Sau tiếng nổ vỡ tan đồng nước, thân xác của những con người thanh niên ấy tan vào nước. Đội viên vận tải ít ai có được phần mộ. Tư Dũng là tiểu đội trưởng đội vận tải A2. Bảy Thành tiểu đội phó. hàng hoá do tiểu đội A2 chuyển chưa thất thoát lần nào. Bảy Thành rất kính nể người chỉ huy chỉ hơn mình hai tuổi ở sự gan lì và óc phán đoán tài tình. Tư Dũng có thể tính chính xác với đi từ đâu đến đâu thì trời sáng, vượt qua khúc lộ nào an toàn hơn. Trong lúc tiểu đội ém hàng nghỉ ngơi thì Tư Dũng lại đột vào ấp nắm tình hình, kiểm lương thực hỗ trợ theo bữa ăn vốn đã quá thiếu của cả đội. Có lần do tên trạm trưởng ra chiêu hồi, tiểu đội A2 bị phục kích bất ngờ. Tư Dũng lệnh cho Bảy Thành dẫn tiểu đội lộn trở lại, còn mình chống một xuống vũ khí đi hướng khác đánh lạc hướng. Bảy Thành đoạn hậu tiểu đội rút an toàn ruột thắt lại khi súng nổ

rộ hướng Tư Dững đi. Rồi kết thúc bằng tiếng nổ dựng đứng cả đồng nước. Tiếng nổ truyền thống của người lính vận tải. Cả tiểu đội khóc ròng. Đêm đó Bảy Thành không chịu nổi, lặng lẽ chống xuống không trở lại chỗ Tư Dững cho nổ xuống hàng. Nhờ vậy mà Bảy Thành cứu được, Tư Dững đã bất tỉnh nằm vắt trên một đám sậy. Tưởng sao, về đến cứ Tư Dững, kiểm điểm Bảy Thành một trận lên bờ xuống ruộng cái tội vì tình riêng bỏ nhiệm vụ. Bảy Thành không giận mà càng gắn bó với tiểu đội trưởng của mình hơn.

Cuối năm sáu mươi chín địch mở chiến dịch lớn đánh phá vùng U Minh và khu vực Mo So. Một ngày chúng mấy lần đánh phá quyết lòng cắt con đường huyết mạch của Việt Cộng. Nhiệm vụ của các tiểu đội vận tải càng nặng nề khó khăn nhiều gấp bội. Có lần tiểu đội A2 phải ém lại căn cứ Mo So cả mười ngày. Cũng chính lần đó mà hai người quen cô văn công Nguyễn Thị Nhạn. Nhạn bị thương ở cột sóng không đi lại được chỉ nằm ngò tại chỗ. Đoàn văn công gọi cô lại cho quân y huyện đóng trong hang núi Mo So. Nhạn năm đó mười chín. Tuy bị thương di chuyển phải có người giúp nhưng cô rất lạc quan yêu đời ca hát luôn miệng. Nhạn hát rất hay, thích sưu tầm các bài hát. Đơn vị nào ghé ngang Mo So, ai thuộc bài hát gì cô đều nhờ chép vào quyển sổ học trò luôn đem theo mình rồi dạy cho cô hát. Bảy Thành chép tặng cho cô bài "Tự nguyện" và điền tên quê quán mình vào bên dưới để sau này có dịp tìm nhau. Buổi chiều lúc êm êm bọn đầm già cán gáo tạm bay về căn cứ. Tư Dững ẵm Nhạn ra tảng đá trước cửa hang, đặt ngò tựa vào đá. Nhạn sung sướng hít lấy khí trời, móc cây lược sừng ra chải tóc. Cô có mái tóc rất dài và dày. Chờ cô chải xong, kẹp lại gọn gàng, Bảy Thành dạy cho cô hát. Tiếng hát của Nhạn vút lên tận trời cao. Tiếng hát của Bảy thành lại trầm trầm là đà trên mặt đá. Hát vài lần nhạn đã thuộc. Tư Dững phẩy tay kêu Bảy Thành để cô hát một mình. Nhạn hát. Những người trú trong hang lục tục kéo ra, ngò quanh. Hết bài này, Nhạn say sưa, lật bài khác hát tiếp. Tư Dững kê đầu nằm duỗi tận hưởng giây phút bình an hiếm hoi. Mấy ngày kế tiếp lúc nào êm là Nhạn lại đòi Tư Dững ẵm ra ngoài hang. Ngày thứ mười tình hình có vẻ êm, Tư Dững lệnh tiểu đội lên đường. Bảy Thành bàn xin với quân y huyện tiện đường về cứ đưa luôn Nhạn theo. Sẽ móc cơ sở gọi cô lên quân khu, nếu không tiện sẽ đưa cô về với gia đình tiện bề chăm sóc. Quân y đồng ý Nhạn vui lắm, tí tích nhờ người này người kia gói ghém tư trang. Một chút sau Huyện ủy cho người lên báo các đơn vị phải chuẩn bị chiến đấu lâu dài vì cơ sở báo về địch càn lên Mo So với qui mô rất lớn. Tiểu đội vận tải phải lập tức chuyển khỏi vùng Mo So. Tư Dững rất lúng túng mang Nhạn theo thì tiểu đội sẽ bị chậm, còn bỏ lại thì không nỡ. Bảy Thành không biết nói sao đành ngò chờ lệnh. Nhạn rất nhanh hiểu được chỗ khó

của hai người. Cô thẳng thắn :

- Hai anh nhanh cho tiểu đội xuất phát đi kẻo không kịp. bao nhiêu vũ khí đó sẽ đánh được bao nhiêu đồn nữa. Em ở lại với quân y, mấy anh sẽ bảo vệ em. - Thấy Tư Dũng cứ bần thần không muốn bước. Nhận âm ức muốn khóc. Anh Tư lo cái nỗi gì ? Anh chậm chút nào là có nhiều anh em đổ máu chừng này. Nhanh lên đi anh Tư.

Tư Dũng quyết định rất nhanh. Bước lại tảng đá Nhận đang nằm kề vai lịnh :

- Ôm cổ anh công. Bất cứ giá nào anh cũng phải đưa em về với má !

Nhận quờ tay giựt trái lựu đạn gài trên thắt lưng Tư Dũng. Mắt cô sáng hoắc, tay móc vào chốt, gằn từng tiếng :

- Hai anh không đi, em nổ lựu đạn chết trước !

- Nhận ! Đừng có dại dột.

Tư Dũng đứng dậy, tháo bình tong nước, lấy gói com giấy trong bong đặt bên cạnh Nhận. Tư Dũng hứa chắc như đinh đóng cột :

- Em ráng chờ. Tụi anh sẽ quay lại đón em.

Tư Dũng và Bảy Thành đi nhanh ra khỏi hang. Không ai dám quay đầu nhìn lại.

Trận đó Mo So bị đánh dữ dội. Bom, pháo, đạn càn tung cả mặt núi. Cuộc chiến đấu ác liệt kéo dài cả... Sau khi về cứ, tiểu đội A2 lại nhận lệnh trở lên biên giới nhận hàng. Tư Dũng và Bảy Thành tạt sang Mo So để tìm Nhận. Cả một vùng núi non thay đổi hoang tàn, xơ xác đến độ không còn nhận ra được vết tích miệng hang đâu. Mấy đơn vị địa phương đóng ở Mo So đã rút đi hết. Từ ngày đó đến nay hai người không ngừng dò hỏi những người từng đóng quân ở Mo So lúc đó về Nhận. Không ai biết cô ra sao.

Ba chỉ vào hình người trên đá.

- Bây giờ con biết tại sao ba đặt tên con là Nhận chưa ?

Nhận gật đầu. Cả ba người im lặng mắt như dán vào tảng đá. Máu thịt trinh nguyên của người con gái đang tuổi tràn sức sống tan ra thấm sâu vào đá. Ăn vào đá. Khắc lên đá. Tạc vào lòng đá. Đá trải mình ôm lấy cô. Giữ lấy cô như người mẹ của đứa con yêu.

Người con gái ấy thanh thản nằm trong lòng đá mẹ chắc bằng tuổi Nhận bây giờ. Nhận thấy mắt mình cay cay. Ba vỗ vỗ lên vai Nhận ít khi nào ba làm vậy, giọng ba hiền khô :

- Lạy cô đi rồi về con !

Nhận chấp tay cúi đầu xá người nằm ngủ mãi mãi trên đá. Chú Bảy xá rồi đến ba. Nhận thấy trong mắt ba có nước.

Ba người ra khỏi hang mặt trời đã khuất sau dãy Hòn Chông. Ba kêu Nhận ngồi đợi. Ba với chú Bảy hì hục khiêng mấy tảng đá lấp lại miệng hang. Ba không muốn Nhận tiếp một tay. Nhận không dám cãi ngồi nhìn từng cánh nhận rãi rác bay về. Loáng thoáng nghe chú Bảy nói :

- Thằng Nhận có khiếu định vị rất giỏi, hay anh Tư nó đi thi đồ bản. Học đậu cũng là... miễn nó thành người.

Ba im lặng. Chú Bảy chèn thêm cục đá nhỏ vào chân, tiếp :

- Anh vì chị Tư một lần đi dù sao nó cũng là út. Mấy chục năm chị Tư cũng vì chồng con.

Tiếng ba thở ra :

- Thôi thì, chú là chỉ huy của nó, chú quyết định cho nó đi.

Hai người lấp xong, phủi tay đi lại chỗ Nhận. Chú Bảy cười :

- Chút nữa về gom đồ đạc về nhà với ba luôn. Chú cho con nghỉ phép chờ quyết định đi học. Ba con đồng ý rồi.

- Con không về đâu. Con ở lại.

Nhận lắc đầu trả lời không đắn đo. Ba hơi nhú mày như hỏi tại sao. Nhận không trả lời mắt dõi theo đàn nhận mỗi lúc bay về một đông. Ba cũng ngược mắt lên nhìn. Tiếng chim lãnh lót rơi xuống không gian chiều nhuộm màu tím lịm vùng Mo So. Đôi mày ba giãn ta, miệng khẽ cười nhẹ.

Rạch Giá, ngày 27-5-2002

Hư Ảo Cuộc Đời

Thu Trang

Tôi chưa chính thức đứng trên bục giảng, chưa là cô giáo đúng nghĩa với tấm bằng sư phạm và một lớp học thật sự, nhưng tôi cũng có học trò, khá nhiều "lúa" học trò nữa là! Đây là những năm làm sinh viên nghèo dạy kèm kiếm tiền mua sách vở, đóng học phí. Học trò của tôi thường chia thành từng nhóm nhỏ, đủ mọi thành phần, độ tuổi... Từ cấp I, cấp II, III đến những người đã qua tuổi sách đèn từ lâu, muốn tìm vốn liếng từ các lớp "đàm thoại cấp tốc", hòng vượt qua cửa ải "phỏng vấn" ra nước ngoài theo diện kết hôn, bảo lãnh của thân nhân... Ngày ấy, tôi làm gì có quyền để lựa chọn. Nhà nghèo, đồng lương công chức ít ỏi, để đến với lớp đại học, dù là đại học tại chức, tôi phải đối mặt với nhiều khó khăn. Vì thế khi vừa xong năm hai, vượt qua kỳ thi chuyển giai đoạn cực kỳ gian khổ, với mảnh bằng chứng chỉ đại cương (tương đương với trên B và dưới C một chút), được sự giới thiệu của một giáo sư vốn có tiếng ở các trung tâm, tôi bắt đầu vào nghề "gia sư", trở thành một "tutor" (*) thực thụ. Học trò của tôi như đã nói rất ư là đa hệ. Từ học sinh cấp I ngây thơ, cấp II tập làm người lớn, đến những cô cậu lớp 11, 12 "siêu quậy". Dĩ nhiên cũng có những em ngoan và chăm học, nhưng đa phần để mời gia sư về nhà kèm nhóm hoặc chỉ độc một cô chiêu, cậu ấm, thường phải là những nhà có máu mặt, có cửa ăn của để. Họ giàu có nên phong bì, quà tặng thường rất... xộp, nhưng đôi khi cũng thật... nhiều khê.

Còn nhớ, một buổi tôi đang kèm đại trà một nhóm học sinh cấp I tại căn phòng tập thể vừa là nơi ăn nghỉ của gia đình (gồm hai vợ chồng và đứa con tai nhỏ) thì nghe có tiếng xe máy đỗ, tiếng hỏi tên tôi từ ngoài cổng. Rồi chiếc DreamII chạy ào vào, dừng lại trước cửa phòng. Một chị ngoài bốn mươi phốp pháp trong bộ đồ tươi rói, đưa bàn tay móng sơn lấp lánh kim tuyến, vẫn ngồi chống chân trên xe, hất hàm: "Phải cô là cô T.?". Tôi gật đầu. Chị hỏi tiếp: "Nghe nói cô có nhận học sinh luyện thi Anh văn vào lớp 10 ?". Tôi lại gật đầu. Chị cao giọng: "Ăn bao nhiêu một giờ vậy?" Dù đã lường trước những đắng cay của nghề dạy kèm, tôi vẫn không ngăn được cảm giác ghen ngào. May mà học trò của tôi còn quá nhỏ, chúng chỉ tròn xoe mắt nhìn người khách lạ xuất hiện trong giờ học, chứ chưa đủ suy nghĩ để biểu hiện một thái độ gì, nếu không liệu chúng có thể ngoan ngoãn ngồi học khi hiểu ra việc dạy dỗ được đưa ra mặc cả, trả giá như một món hàng ngoài chợ. Khi kể lại chuyện ấy với giáo sư H., thầy đỡ đầu của tôi, vốn

trầm tĩnh ông cũng cau mày giận dữ: "Sao em không mắng chị ta một trận rồi mời đi cho khuất?". Tôi đã không làm như vậy. Khi ấy, vì quá bối rối, và cũng buồn thay, vì tôi đang cần học trò, gầy thêm một nhóm luyện thi nữa để có tiền đóng học phí cho môn tiếng Pháp tăng cường đòi hỏi phải có trong chương trình học. May mà cô học trò mới chẳng mang chút gien gì của người mẹ, cô ngoan hiền và học thật chăm.

Một lần khác, qua giới thiệu của một phụ huynh là thợ điện có con gửi tôi dạy từ năm lớp 2, tôi đến kèm một cô chuẩn bị xuất ngoại theo diện H.O của chồng. Mức lương được thỏa thuận qua điện thoại rất hậu. Nhà cô Uyên, học trò mới của tôi trong con hẻm ngoằn ngoèo hai ba ngõ rẽ. Một biệt thự nhỏ, kín cổng cao tường nằm giữa những tàng cây. Cô ở một mình vì gia đình đều đã ra nước ngoài. Giờ học, cô bận đồ bộ nhưng mặt lúc nào cũng trang điểm thật đậm. Cô đẹp, nhưng nhìn cô tôi không sao hình dung được dưới lớp phấn son lúc nào cũng dày cộm kia khuôn mặt thật của cô như thế nào. Nhà chỉ một mình cô nhưng tôi có cảm giác như luôn lẫn khuất hình bóng của một người thứ hai nào đó. Từ lọ hoa thay mỗi ngày, đĩa kẹo trái cây đầy ắp, chiếc gác tàn vươn vài mẩu thuốc hút dở, chai rượu chất lưng lửng bày trên bàn xa lông... Tất cả như "lên tiếng" về sự tồn tại của ai đấy (mà bằng linh cảm tôi đoán là một người khác phái), ngay cả khi người ấy không hiện diện. Rồi thì người ấy đã xuất hiện, ngay trong giờ dạy của tôi, thoát tiên bằng những cú điện thoại. Những cú điện thoại kéo dài dù không muốn tôi vẫn phải để lọt tai những thông tin, đại để nhân vật mà cô gái gọi là "xếp" sẽ về thăm cô vào một ngày nào đó giữa tuần, sẽ mang cho cô những thứ quà mà cô liệt kê bằng một giọng cực kỳ nũng nịu. Không hiểu bị chất vấn thế nào mà cô cứ luôn miệng: "Sáng em đi chợ. Chiều ở nhà học Anh văn. Tối phải thức làm bài tập. Làm gì có thời giờ mà đi chơi với ai". Cô nháy mắt với tôi: "Không tin hỏi cô em mà xem. Có cô ngồi cạnh đây nè". Sau rất nhiều những cú điện thoại mà bắt buộc dĩ tôi phải nghe, cô kể với tôi về mối quan hệ của cô với nhân vật này. Năm hai mươi tuổi, cô nhận lời kết hôn với người đàn ông góa vợ lớn hơn cô gấp đôi vì lý do đơn giản: ông ta giàu và là sĩ quan chế độ cũ có tên trong danh sách xuất cảnh diện H.O. Đứa con trai lên 6 của cô đã theo cha ra nước ngoài cách đây 2 năm. Cô ở lại chờ giải quyết cho xong thủ tục bán đất đai nhà cửa. Và cô gặp người đàn ông khác, trẻ hơn chồng cô một chút là cán bộ nhà nước bỏ lên Sài Gòn kinh doanh nhà hàng khách sạn rồi phát lên. Chê cô vợ ở quê đã nạ dòng, anh ghé vào cô, một tình yêu hối hả, tạm bợ không cần kết thúc. Không bao lâu, cô sẽ bay sang với chồng, quan hệ của họ sẽ chấm dứt, nhẹ nhõm, không để lại mảy may hậu quả. "Nhưng có thể em sẽ ở lại đây với xếp Duy vì

đường như em cũng thấy yêu yêu. Ở đây em có nhà cửa đất đai, lại được xếp chu cấp, lo liệu đủ thứ. Qua bên chưa chắc được như vậy".

Một hôm, cô thông báo: "Xếp em muốn gặp cô". Tôi hỏi: "Để làm gì?". Cô khoe: "Xếp khen cô dạy em tiến bộ. Sẽ có quà cho cô đấy". Tưởng cô nói đùa, nhưng rồi ông ta xuất hiện thật. Trông trẻ hơn tôi nghĩ và ra dáng trí thức, đạo mạo không giống mẫu đàn ông lém phéng, ham hố tôi đã hình dung từ mối quan hệ của họ (thì ra trong mọi hoàn cảnh, người ta luôn biết cách che dấu bộ mặt thật của mình). Ông đưa chúng tôi dùng cơm tại một nhà hàng sang trọng. Suốt bữa ăn, ông tỏ ra quan tâm đến tôi, luôn hỏi han về gia đình, về chuyện học hành khiến tôi cảm thấy khó xử còn học trò tôi thì khó chịu ra mặt. Lúc từ giã, ông đưa tôi danh thiếp, nắm tay tôi thật lâu, khen tôi vừa dễ thương(!), lại chịu khó (những lời này ông nói bằng tiếng Anh) khiến học trò nhìn tôi bằng... cặp mắt đầy những dấu hỏi. Sau buổi gặp gỡ tay ba ấy một ngày, tôi nhận điện thoại của học trò báo có công việc đột xuất phải nghỉ tạm một thời gian. Tôi biết đó là lời nói tránh cho cái việc cô truất phế quyền dạy dỗ của tôi chỉ vì những dấu hiệu quan tâm mà người đàn ông ấy dành cho tôi. Tôi không giận, chỉ thấy tội nghiệp học trò. Yêu mà thiếu tự tin như vậy thì yêu làm gì. Tuy phải mất một khoảng thu nhập không nhỏ, tôi vẫn thở phào nhẹ nhõm. Tôi đã quá ngán ngẫm những buổi dạy học hành thì ít mà cứ phải ngồi nghe mãi về những hên hò, những giận hờn yêu đương... chẳng đâu vào đâu của cô, cũng như không khí ngột ngạt trong căn phòng lúc nào cửa cũng đóng kín bưng, nồng nồng mùi nước hoa, ong ong tiếng máy điều hòa nhiệt độ.

Nhưng để lại dấu ấn sâu sắc nhất trong chuỗi ngày làm gia sư của tôi là chuyện về hai cô học trò nhỏ Thư và Hoa. Hai cô bé khác lớp, khác trường, khác cả về hoàn cảnh xuất thân, nhưng tình cờ hợp lại trong nhóm dạy kèm của tôi để rồi từ đó số phận như cú dính vào nhau mãi. Hoa là con gái rệu của một cán bộ đứng đầu một ban ngành ở địa phương. Đối với tôi, ông thuộc hàng chú bác. Tôi quen ông từ chuyến đi công tác về xã ngày tôi mới chân ướt chân ráo về công tác ở tỉnh. Chính ông đã dạy tôi cách leo cầu khỉ, cách ăn ở nhà dân thế nào để được quý, được thương... Gặp lại trong buổi mít tinh kỷ niệm ngày 30 tháng 4, ông hỏi thăm việc công tác, học hành của tôi. Được biết tôi đang theo lớp học tiếng Anh và có dạy kèm ông mừng rỡ: "Vậy cháu cho chú gửi con bé út, nó mới từ trường huyện chuyển lên, sinh ngữ không theo kịp bạn bè. Nếu có thể, cháu chỉ dạy riêng một mình nó thôi. Công sức bao nhiêu chú lo liệu được. Giao nó cho cháu là chú yên tâm". Tôi cười. "Chú biết cháu dạy dỗ thế nào mà lại giao cho cháu". Ông nghiêm mặt; "Gì chứ cháu thì chú tin". Ngay ngày sau, ông dắt học trò tôi lại. Cô

bé giống cha như đúc. Cũng khuôn mặt tròn phúc hậu, nước da trắng và mái tóc xoăn... Chỉ khác ở vầng trán hơi dô, bướng bỉnh. Nhìn cái cách cô khư khư ôm cánh tay cha, cũng biết cô được ông cưng chiều thế nào. Giờ giấc được thỏa thuận. Nhà ở tận quốc lộ 1, cách thành phố gần 20 cây số. Ngày ngày, nắng cũng như mưa, ông chở cô buổi sáng đến trường, buổi chiều đến nhà tôi. Cô học có mất căn bản, nhưng được cái chăm chỉ nên cũng nhanh chóng theo kịp chương trình. Ông tỏ ra vui mừng, bảo tôi: "Cháu ráng kèm dùm em đến hết cấp II. Coi bộ nó hợp với cháu. Về nhà nó chịu khó nghe giảng, chăm chỉ làm bài tập lắm". Hoa học hơn tháng thì chị Hai tôi dắt tới một cô bé con của bạn chị. Cô tên Thư, học đồng lớp với Hoa, vừa từ kinh tế mới chuyển trường ra thành phố. Chị tôi bảo: "Em coi nhóm nào hợp nhét nó vào cho học miễn phí làm phước. Nhà nó nghèo, lên đây học ở nhờ bà dì, làm gì có tiền trả học phí". Thời gian của tôi hầu như đã kín. Nhìn đi nhìn lại, chỉ có thể cho cô vào nhóm của Hoa. Nhưng chú H, cha của Hoa đã bao trọn học phí và muốn cô bé học một mình. Tôi gặp ông, trình bày hoàn cảnh của Thư, đề nghị cho Thư vào học (tôi định sẽ bớt một phần học phí, xem như phần Thư đóng vào nhóm). Ông gạt đi: "Không sao, cứ để chú lo liệu. Không có nó thì con Hoa cũng học ngần ấy buổi, ngần ấy giờ. Vả lại, như cháu nói học sinh ngữ cũng cần có hai đứa để trao đổi với nhau". Việc cơ bản coi như giải quyết xong, còn lại là chuyện của hai cô bé. Lúc đầu, cả hai đều giữ kẽ. Thư mang mặc cảm là đứa học "nhờ." Còn Hoa cũng có chút ỷ lại nhà khá giả được cưng chiều. Ngoài những lúc phải "đàm thoại" qua bài học, hai đứa hầu như không nói với nhau một lời. Một lần, tan buổi học trời mưa, Thư đứng nép bên mái hiên nhìn Hoa được ba tới đón trùm áo mưa ấm áp ríu rít nói cười, rơm rớm nước mắt bảo với tôi: "Bạn Hoa, được cha thương ghê cô nhỉ". "Chớ bộ cha Thư không thương Thư sao?". Thư lắc đầu, lộ vẻ cay đắng: "Cha em thì chỉ có mắng chửi thôi. Nhất là những khi nhậu say về. Chính vì vậy mà má đưa em ra ở với dì để yên ổn học hành". Tôi nhìn khuôn mặt và đôi tay gầy nhom, đen đuổi của Thư. Buổi đầu Thư đến, nhìn vẻ ngoài khác biệt một trời một vực với Hoa, dù hai đứa cùng tuổi, tôi tự hỏi nghèo khó có thể làm người ta cùng cực đến thế sao. Giờ thì tôi hiểu ngoài nỗi thiếu thốn về vật chất, cô học trò nhỏ của tôi còn bị hành hạ cả về tinh thần. Tôi đem chuyện ấy kể với Hoa, mắt cô bé rơm rớm: "Tội bạn ấy ghê cô nhỉ!". Từ hôm ấy, tôi thấy Hoa hay lân la trò chuyện với Thư. Rồi nhóm hai người trở nên vui vẻ, thân mật lúc nào không hay.

Bằng một thời gian, việc đưa rước của cha Hoa không còn đều đặn nữa. Đôi khi, tan học Hoa phải chờ cả buổi, rồi người đến rước lại là "chú tài xế của cha". Có bữa, Hoa đến học trễ trên chiếc xe đạp mini, mặt mũi bơ phờ: "Cha chuyển

công tác sang công ty, đi suốt cả ngày, không còn thời gian đưa đón em nữa". Quả là như vậy, dạo này cũng không thấy ông gặp tôi hỏi han về tình hình học tập của Hoa. Rồi Hoa bắt đầu đến không đều đặn trong các buổi học, có khi nghỉ liên tục hai ba hôm mà không một lời báo. (Trước đây, dù nghỉ một buổi Hoa cũng điện xin phép). Có khi tôi và Thư phải ngồi chờ cả buổi, rồi Thư lúi thủi ra về. "Đợi mai bạn Hoa vào cô hãy giảng bài mới, để tội nghiệp bạn ấy". Tôi thấy giận Hoa nhiều hơn là tội nghiệp, vì cha Hoa bỏ tiền đóng học phí nên cả tôi và Thư đều phải lệ thuộc vào Hoa. Tôi quyết định vẫn tiếp tục dạy dù Hoa không tới. Thư tỏ vẻ lo: "Không biết có chuyện gì xảy ra ở nhà mà dạo này em thấy bạn Hoa buồn lắm. Hôm rồi về chung đường em còn thấy bạn khóc nữa. Mà hỏi thì bạn nói không có gì". Tôi cuống cuống: "Sao em không bảo với cô". Tôi vội vã gọi điện về nhà Hoa, Hoa bảo vì cha... đi vắng nên tạm thời em phải nghỉ học. Tôi nghe giọng Hoa có gì khang khác nhưng không tiện hỏi thêm. Mấy hôm sau, đến cơ quan tôi nghe đồn rân lên chuyện một giám đốc công ty mới thành lập nọ do biến thủ số tiền lớn trong mua sắm, bị nhân viên thừa, tống, công an đang mời điều tra. Hỏi ra thì quá sững sờ, ông giám đốc ấy chính là cha của Hoa, người mới được điều về làm giám đốc công ty chưa được bao lâu. Không thấy Hoa tới học nữa. Thư cứ đến chờ lo lắng hỏi, còn tôi thì... chẳng biết giải thích làm sao.

Một tuần sau, tôi lại nghe tin dữ: Lo lắng và có lẽ vì xấu hổ, đau khổ nữa, ông giám đốc đang bị điều tra về tội tham ô đã lên cơn đột quỵ, qua đời. Rất nhiều dư luận về cái chết đột ngột của ông: Rằng khi ông nằm hấp hối trên giường bệnh, tổ chức đã đọc quyết định kỷ luật và khai trừ ông ra khỏi Đảng, rằng bao nhiêu năm theo cách mạng liêm khiết, giờ lại không giữ được mình để đến nỗi phải chết trong nhục nhã. Lại có cái nhìn bao dung, rộng lượng hơn: Tội nghiệp, hồi nào tới giờ chỉ quen với công việc tổ chức, giờ tiếp xúc với đồng tiền, không cưỡng được sự cám dỗ để đến nỗi thân bại danh liệt...

Tôi đến đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng. Vì chịu kỷ luật, quan tài của ông không được quàng ở nhà tang lễ, nơi ông đã từng tổ chức không biết bao đám tang cho nhiều người, những cán bộ ngang hàng, tương đương với ông về chức vụ cũng như độ dày cồng hiến, trước khi chuyển công tác qua công ty. Chiều ấy mưa lê thê. Hàng cây hai bên con đường dẫn ra nơi hạ huyệt la lá ngọn. Đoàn người đưa ông về nơi an nghỉ sau cùng chỉ ít oi thân nhân trong gia đình, một vài bạn bè chí cốt của ông. Đồi mấy ai phù suy bao giờ! Theo sau quan tài, cô học trò nhỏ của tôi như một cây non rũ xuống trong mưa bão. Không thấy Hoa khóc nhưng thỉnh thoảng môi em giật giật, cả thân hình bé nhỏ run lên như bị động kinh...

Mọi chuyện rồi cũng qua, dư luận về cái chết của ông cũng từ từ lắng xuống, chìm vào quên lãng. Cuộc sống cứ tuôn chảy với dòng quay hồi hải. Thỉnh thoảng nhớ về ông, tôi lại ngùi ngùi nghĩ đến một kiếp người hư ảo, mà vinh quang, tủ nhục, sống chết chỉ là chuyện xảy ra trong chớp mắt. Chỉ là một bước sa chân... Người chết đã yên phận, còn người sống sẽ ra sao? Hỏi thăm mới biết Hoa đã chuyển trường về quê. Từ đó tôi không gặp cũng không biết tin gì về em nữa.

Thế rồi năm năm sau, vào ngày 20 tháng 11 đẹp trời, tôi vừa đi lễ tết thầy cô về thì có hai người khách đến thăm. Hai cô gái trẻ một ốm, một cao lêu nghêu trông quen quen nhìn tôi cười: "Cô quên tụi em rồi à?". Là Hoa và Thư. Tôi kêu lên ngỡ ngàng. Hoa kể: Sau biến cố ấy một tháng, chịu không nổi cú sốc quá lớn, má em ngã bệnh tim, mỗi lúc một trầm trọng. Nhà có mỗi em là nữ nên phải nghỉ học chăm sóc má. Lang thang hết bệnh viện này qua bệnh viện kia, cuối năm ấy em không đủ điểm thi học kỳ phải ở lại lớp. Lệnh bệch gần hai năm sau mới đậu tốt nghiệp cấp II. Buồn chán, mệt mỏi, có lúc đã định nghỉ học nhưng nhớ lại ao ước của ba em hồi còn sống là em phải vào đại học, nên em không thể... "Thế bây giờ? Tôi ngập ngừng dò hỏi, Thư khoe: "Tụi em đến báo tin vui với cô, nhỏ này vừa đậu đại học bách khoa". "Còn nó đã là sinh viên năm hai rồi cô à". Hoa tiếp lời. "Tụi em giờ là sinh viên cùng trường, ở chung phòng trong ký túc xá giống như hồi đó cùng học lớp anh văn cô dạy vậy." Sau này, tôi biết thêm suốt 5 năm qua, hai cô học trò của tôi vẫn liên lạc với nhau. Chính Thư đã động viên, an ủi, giúp Hoa vượt qua những mất mát tổn thương để tiếp tục việc học. "Thậm chí bây giờ, má em chỉ đủ tiền cho em mua sách vở, ăn uống, còn học phí trong khi em chân ướt chân ráo lên Sài Gòn, chưa có việc làm thêm, nhờ vào Thư cả".

Ở một cõi... xa vời nào đó (nếu thật sự có cái cõi ấy), cha của Hoa chắc hẳn cũng tìm thấy niềm an ủi. Trong quãng đời cuối cùng sai lầm của mình, ông vẫn làm được một việc tốt là cứu mang, giúp đỡ cô bé học trò nghèo. Cái hạt ông gieo ngày ấy giờ đang đơm hoa kết trái, không chỉ cho con gái ông mà còn cho tôi nữa khi nhận ra giữa cõi đời vốn lọc lừa, hư ảo vẫn còn ấm áp một niềm tin.

Thu Trang

Trong Khoang Tàu Chật

Nguyễn Thị Lê Na

Truyện ngắn Trong Khoang Tàu Chật gói gọn trong không gian của khoang tàu, trong thời gian các hành khách đồng hành. Họ tâm sự, đối thoại, chia sẻ và dần bộc lộ tính cách của mình. Đó là thế giới của cuộc sống thực. Nó không còn là khoảng không của khoang tàu nữa, mà là khoảng không của... hạnh phúc, nỗi đau của từng số phận.

Khoang tàu hẹp càng chật chội hơn bởi ngổn ngang hành lý của khách đường dài. Mai, họ mới thu xếp tạm ổn cho đồng hành lý. Phần lớn được đẩy vào gầm giường, số còn lại xếp dưới cái bàn ăn nhỏ. Chỉ một số thứ dễ vỡ, được để trên gác cao ở tầng hai. Thoáng qua, có thể thấy đây là khoang của mấy gia đình: gồm gia đình người đàn ông tuổi trung niên và cô vợ trẻ ít nói, nằm ở tầng hai và tầng ba bên phải. Một đôi vợ chồng trẻ, cùng bé trai chừng 8 tháng tuổi; họ nằm ở giường tầng một và tầng hai bên trái. Rồi hai vợ chồng người đàn ông mang kính cận và thiếu phụ mang bầu, cùng cô con gái chừng 5 tuổi dễ thương, nằm ở tầng một bên phải và tầng ba bên trái.

Người đàn ông trung niên sau khi loay hoay với đồng đồ đạc linh tinh, mồ hôi nhễ nhại, đã ngược lên mỉm cười với người vợ trẻ ở giường tầng ba. Họ khẽ gật đầu cho nhau, trong một cái nhìn ý tứ, như muốn nói: Xong xuôi rồi, giờ chỉ còn nhìn về phía trước. Cô vợ trẻ trạc ngoài hai mươi tuổi, ăn mặc đúng điệu, tóc xù mì vàng sậm, khẩu trang vẫn bịt kín. Cô rất kiệm lời, chỉ lẳng lặng làm theo chỉ dẫn của chồng, vẻ mặt cam chịu và thuần phác, đưa mắt nhìn người chồng thô tháo vạm vỡ một cách âu yếm và biết ơn.

Đôi vợ chồng trẻ bấn bịu với chuyến đi. Có lẽ lần đầu tiên họ đối mặt với cuộc sống gia đình không suôn sẻ. Họ như mang theo mọi thứ mà mình có, từ giường xếp, chăn gối, cho đến cái nôi trẻ em... Mọi thứ đều đã cũ.

Người đàn bà mang bầu ngồi nép một góc, dành chỗ cho chồng sắp xếp đồ đạc. Anh chồng đeo kính cận khá dày, động tác có phần chậm chạp. Chị có vẻ tự tin, khi mình lớn tuổi hơn những người đàn bà trong khoang. Hơn thế, chồng chị còn là giáo viên cấp hai, một trí thức hẳn hoi.

Sau khi tạm yên với số hành lý linh tinh, người đàn ông trẻ và người đàn ông mang kính cận ra khỏi phòng, hít thở không khí ngoài hành lang. Chỉ còn người

đàn ông trung niên nằm nghỉ trên giường. Chợt nhiên ông ta đánh mắt một lượt xung quanh, rồi dừng lại ở hai mẹ con người thiếu phụ mang bầu. Người mẹ có gương mặt phúc hậu, chu toàn. Hầu như chị không rời mắt khỏi con gái. Cô bé chừng 5 tuổi, xinh xắn và hiếu động. Đôi mắt đen láy mở to, muốn khám phá tất cả xung quanh.

Không hiểu sao, người đàn ông chợt nhú mày, bất ngờ hất hàm hỏi: Mấy tuổi rồi, không ở nhà đi học lại đi đâu đấy? Du lịch hả? Hay thăm ông bà?

Con bé đưa mắt nhìn mẹ, ra chiều muốn hỏi, con có nên trả lời câu hỏi trống không với trẻ em của người đàn ông này không? Người mẹ trẻ lưỡng lự một giây rồi quay người, ngược nhìn người đàn ông trung niên: À, ý bác là hỏi con bé bao nhiêu tuổi phải không? Chip ơi, con tự trả lời bác đi! Cô bé nhanh nhẩu, dạ cháu 5 tuổi rồi ạ! Thế có em chưa? Người đàn ông tiếp lời. Cô bé xoa tay vào cái bụng bầu của mẹ: Cháu có em gái. Nhưng em gái cháu chưa có tuổi. Hừm! Lại con gái à? Sao lắm con gái thế, như nhà bác cả 3 đứa đều là con gái. Nói xong, ông ngược lên nhìn người vợ trẻ, nói, con gái như chó cái ỉa vườn, chán lắm. Bảo mẹ cố đẻ thêm thằng chống gậy vào!

Vừa lúc đoàn tàu rung giật vì hãm phanh chuẩn bị vào ga mới, người mẹ vội vàng chuyển sự chú ý của cô bé bằng cách chỉ xuống sân ga giới thiệu những gian hàng đặc sản vùng miền. Chưa đầy một phút, cô bé kéo áo mẹ hỏi với vẻ mặt rất băn khoăn: Mẹ ơi, sao bác kia lại bảo là con gái như chó cái ỉa vườn, chán lắm? Con thấy con gái rất là dễ thương, rất là vui, rất là tuyệt vời đấy chứ! Người mẹ kín đáo gật đầu, mẹ cũng nghĩ thế. Tại bác ấy nghĩ là có con trai mới oách. Vì bác ấy thích có con trai hơn. Cô bé phụng phịu, nhưng như thế thì sẽ rất tội nghiệp các con gái của bác ấy, mẹ nhỉ!

Ôi, về như người mẹ cũng không nghĩ được đến đấy. Dù cho âm thanh ồn ào, đoàn tàu lại xình xịch chuyển bánh, người mẹ cúi thấp xuống để có thể nhìn sâu vào mắt con và hỏi nhỏ: Con có muốn nói cho bác ấy suy nghĩ của con không? Và rất nhanh, cô bé ngược mắt lên khoang giường tầng hai: Bác ơi, nhưng con gái cũng rất đáng yêu và không hề chán tí nào ạ! Người đàn ông không nói gì, dường như chưa bắt được vào mạch câu chuyện. Cô bé vẫn chưa buông tha ý nghĩ của mình, nói, bác nên yêu thương các con gái của bác vì trẻ con là để yêu thương, không phải là để chán ạ!

Ôi giỏi! Thị Nở lắm thì có được cái tích sự gì đâu! Vẫn phải có một thằng chống gậy cháu oi!!! Lần này thì người đàn ông đã kịp đáp lại, có phần cáu kỉnh.

Bà mẹ bế thốc con gái lên giường, không phải vì sợ tàu lắc, mà có lẽ vì chẳng muốn để cho con gái nghe thêm bất kỳ từ gì nữa. Chị hiểu rằng, với lối tư duy cổ

lỗ đã ăn sâu bám rễ vào đầu óc người đàn ông ấy, có một em bé như Chip chứ cả trăm em có phân bua chắc cũng chẳng thay đổi được gì. Hoặc giả, chị ta sợ người đàn ông trung niên kia nổi khùng, Chip bị vạ lây. Nhìn kiểu người và cách ăn nói của ông ta, hẳn rất vũ phu.

Người đàn ông kính cận này giờ dán mắt vào cái ipad, bỗng đi nhanh vào phòng, nắm tay kéo cô bé rời khoang. Anh ta nói nhỏ với vợ: anh đưa con ra ngoài cho thoáng. Có lẽ này giờ, anh ta không bỏ sót từ nào của cuộc đối thoại không cân lứa tuổi và sự hiểu biết.

Ở giường bên, người đàn bà còn quá trẻ, đang chuẩn bị cho con ăn. Chị ta ốm tong teo, đôi tay gầy trắng xanh lồi trong đồng linh kính ra nào bột, nào bát thìa lách cách. Cô gọi ông chồng ngoài hành lang vào, bảo anh đến chỗ bình nước sôi cuối toa lấy ít nước để pha bột. Và đơn giản, ông bố mặt còn non choẹt như trẻ vị thành niên, ngoan ngoãn làm theo như một cái máy. Chỉ một nháy mắt anh đã mang bát nước về, mặt tươi hớn, như thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vợ giao. Mà không biết có cần phải tráng bát thìa trước không, nước đã sôi hay chưa.

Người mẹ trẻ cầm hộp bột đã cạn gần hết, dốc vào bát nước, khuấy thìa quấy quá rồi đặt đứa bé nằm ngửa lên hai đùi. Dường như bị đói đã lâu, đứa bé há miệng như sáo, hóp theo phản xạ. Người mẹ dứt lấy dứt để, không ngưng tay. Nhoáng cái bát bột đã xong. Giường bên, bà mẹ bầu sừng sốt với cách chăm con của bà mẹ trẻ, kêu khê: Em ơi, em cho bé ăn nhanh thế không tốt đâu, dễ bị sặc, hoặc lồng ruột lắm đó, em ạ!

Người mẹ trẻ chỉ cười khì, coi việc đó như không: Nó quen thế rồi, nhỏ nhưng láu lăm cơ! Rồi chị hạ giọng, tụi em đang trên đường đưa con về gửi ông bà ngoại. Nghe xa xôi mơ hồ như chuyện của ai, như chuyện của trăm ngàn người là một! Tụi em là công nhân khu công nghiệp. Vào Nam khi độc thân, gặp, yêu rồi cưới. Có người khởi cưới luôn, tốn kém! Để con ra gửi về ông bà nuôi giùm. Chứ tiền trọ, tiền gửi con, tiền sữa, tiền gạo cơm, cá khô, trứng vịt... cộng lại luôn nhiều hơn tiền lương, thì biết làm sao được? Thương con đến mấy, cũng đành chịu...

Đứa bé đang ăn, và chưa nói được, nhưng dự cảm điều gì đó từ giọng kể của mẹ, nó phun phì phì ra ngoài. Bắn hồ trúng vào người đối diện. Nó khóc gắt, tay ôm bầu lấy mẹ, tức tưởi. Bà mẹ bầu tự lấy khăn lau, nói, trẻ con mà, bình thường thôi không sao hết. Nhưng người mẹ trẻ vẫn đánh đẹt vào mông thẳng bé như sự trừng phạt. Nó càng khóc dữ dần hơn. Tiếng khóc ngằn ngặt, như thể biết trước cuộc sống của những đứa trẻ ra đời trong các khu công nghiệp, rồi sẽ rất hẩm hiu. Lúc đó, có cái gì như sự phẫn uất và bất lực, chất chứa trong lòng người

đàn bà trẻ. Nước mắt chị trào ra trên gương mặt giận dữ. Người bố trẻ đứng cạnh lúng túng và bối rối, không biết nên làm gì lúc này. An ủi vợ, hay nựng con? Cả hai đều có vẻ quá sức với anh ta. Bởi chính anh cũng đang cần một cái gì để tựa đỡ, trước những vô vọng của cuộc đời.

Những người còn lại trong khoang tàu chật, chứng kiến cảnh đó, muốn can ngăn người mẹ trẻ đang hành hạ thằng bé. Người đàn bà đang mang bầu đứng bật dậy, giằng lấy thằng bé trên tay, dỗ dành mẹ nó: Tội con mà em! Nó đã biết gì đâu!

Người mẹ trẻ tu tu, khóc còn hơn đùa con trai nhỏ. Chị ơi, em sẽ nhớ con lắm...

Ông bố trẻ bối rối hết lấy khăn lau mặt cho con lại đưa khăn cho vợ, rồi như phân bua: Cực chẳng đã chứ bà ngoại cũng yếu lắm, đau ốm liên miên, không biết có kham nổi không! Tội em không được bên nội chấp nhận, thành thử, không dám nhờ vả kêu ca gì cả, tự làm tự chịu. Từ ngày sinh con, vợ em khóc suốt, cứ thế này chả biết tương lai ra sao...

Bấy giờ, người đàn ông trung niên từ trên giường tầng hai nhìn xuống, ánh mắt đăm đũa thằng bé, đầy khát khao, đầy ganh tỵ: Ông trời sao lại cho kẻ nghèo rớt kia thằng bé, mà kẻ có tiền như ông, lại chỉ rặt con gái một bề?

Tiếng tàu vẫn xình xịch, xình xịch lướt qua đồng hoang. Cỗ át những âm thanh nhiều cung bậc trong khoang tàu chật. Ngoài cửa sổ con tàu, vội vã mùa đi nối tiếp. Mới màu xanh của cây trái đó, giờ là hoang tàn, cỏ cháy. Nắng chói lóa không gian. Hai bên, tràm hoa vàng căn cỗi nở hoa, đơn lẻ, buồn bã, không ai buồn ngắm.

Tàu đến một ga xép miền Trung. Đám hàng rong bỗng nhộn nhịp ồn ã hẳn lên. “Bắt lộc không, ai bắt lộc không?” “Ai dừa tươi không, 25 ngàn một quả”... Người đàn ông trung niên nãy giờ trù mèn, nằm ấm ức bởi sự ăn ở không cân của ông trời, giờ nhóm dậy. Ê, dừa! Hai mươi ngàn quả, bán không? Ông nói, có phần kẻ cả. Dạ không có lời mô chú! Chú lấy, con hót vỏ chích ống hút luôn nha? Ôi dào, chả biết ống hút ấy lấy đồ cũ rửa lại bán không chừng... Không đâu chú, con mua mới cả, chú uống giùm con trái đi chú! Thôi hót vỏ đại đi, hai trái. Thèm vào cái ống hút ấy, đủ thứ vi khuẩn không chừng!

Thằng bé nhanh miệng nhanh tay, dạ, tùy chú ạ. Thoắt cái đưa trái dừa lên khoảng hở cửa sổ toa tàu. Người đàn ông thò hai tay rần chắc qua cửa sổ, cầm lấy hai trái dừa, thả lại tờ năm mươi ngàn. Tàu chuyển bánh, ga lẻ mà. Ông loay hoay đưa trái dừa vào trong, nhưng không thể, khoảng hở cửa sổ quá hẹp. Mọi người xúm lại cố giúp nhưng đành chịu. Có ai đó nói, giá như có ống hút thì vẫn uống

được, nhưng giờ kiếm đâu ra...

Giương mặt người đàn ông từ trắng bột chuyển sang đỏ gay, ông mím miệng liệng hai trái dừa ra, hất hất đứng dậy phúi tay, bỏ ra khỏi khoang tàu. Mặt hầm hầm bực bội, lôi từ túi xách chai rượu, lầm bầm chưa gì đã gặp xui xẻo!.. Thôi bỏ đi anh à, có bao nhiêu đâu. Người vợ trẻ ở giường tầng ba, nhòai người ra thở thè. Đoạn cô nàng thả người, leo xuống tầng một.

Mọi người như bưng tỉnh. Giờ mới nghe cô gái trẻ đi cùng khoang dè dặt lên tiếng. Nếu mái tóc không uốn xoắn quá mức (chắc do thợ hơi quá tay) và vàng rộm, thì hẳn là một cô gái khá ái. Cô cởi bỏ khẩu trang, đường nét trên gương mặt thanh tú nhẹ nhàng, trắng trẻo. Một thân hình cân đối, gợi cảm. Mọi cái trên con người cô nàng đều được chú ý chăm tỉa cẩn thận.

Hình như cảm nhận được điều gì đó từ bà mẹ bầu, lại không có người đàn ông trung niên bên cạnh, nên cô có vẻ tự tin hơn. Và chẳng, cùng phụ nữ với nhau, họ dễ thổ lộ tâm tình.

Với giọng nói nhẹ nhàng êm tai, cô kể người đàn ông đó là chồng, ảnh làm nghề thầu khoán. Cả hai mới bí mật về quê ra mắt bố mẹ anh ấy và bố mẹ nhà em. Còn vợ con ảnh ở thành phố, không biết đâu. Em gặp ảnh cũng trong hoàn cảnh mà mọi người thường lên án. Cái nghề mua vui cho đàn ông, vừa bon chen kiếm đồng tiền vừa chịu sự quản lý của bảo kê, nhục lắm chị. Em đang chán, gặp ảnh đi thư giãn sau châu nhậu bị bạn bè khích bác nhà chỉ rặt vệt giới. Vài lần tâm sự riết cũng thành thân. Em thì muốn ra khỏi nơi đó, mà ra rồi thì biết đi đâu làm gì mà sống, ảnh thì muốn có con trai nối dõi. Chai rượu ảnh lấy trong túi xách là rượu ngâm mười sáu cặp cá ngựa đó chị... Thôi thì, cái số em nó thế. Ba má em rầu lắm chị ơi, ai đòi đi bí mật làm lẽ cái người tuổi bằng cha chú?

Thấy những người phụ nữ xung quanh há miệng ngồi nghe, cô nàng dốc tiếp bầu tâm sự. Mà ảnh rứa chơ cũng chiều em lắm... Giờ lần đầu em thấy ảnh xử cộc vậy đó... Sau này lỡ em không đẻ được con trai cho ảnh, thì không biết sao nữa chị ơi, tuổi trẻ chưa là gì, giờ xế chiều đẻ đâu mà có..? Nghe giọng con gái miền Tây kể chuyện, thấy ai cũng mỉm lòng, cũng muốn sẻ chia nỗi niềm sâu kín. Nhưng không biết nói sao, ai cũng có hoàn cảnh éo le riêng. Không khí như chùng lắng xuống. Khoang tàu như đưa vông...

Chợt mắt cô nàng rom róm, chỉ người mẹ trẻ, nói, chị đây còn có bà ngoại để đưa con về, chứ em chắc không dám. Mà cũng biết đâu, lỡ vợ ảnh mà biết ảnh lo lắng nuôi em, thì em cũng chẳng còn chỗ dung thân...

Cô nàng lại nhìn sang chị mang bầu mà xuýt xoa sự ngưỡng mộ. Nhìn chị thật hạnh phúc. Chị sung sướng thật. Như em, không gặp ảnh thì cũng nằm mơ

mới có người đàn ông tử tế riêng của mình. Em toàn vuốt ve yêu chiều không biết bao nhiêu đàn ông, nhưng ngược lại thì...

Người chồng mang kính cận của chị có bầu, từ hành lang dẫn cô con gái vào, bảo nhỏ với vợ, em trông con, anh đi vệ sinh chút. Anh ta bước nhanh về cuối toa, mở cửa buồng vệ sinh, và cài cửa thật chặt. Nhưng thay vì đi vệ sinh, anh ta móc máy điện thoại ra. Trên màn hình, một dòng tin nhắn hiện lên, chớp chớp: "Em trẻ kinh rồi anh ạ!". Người đàn ông suýt nữa sụp xuống, mắt kính mờ đi. Không biết vì vui sướng, hay sợ hãi. Anh ta định gọi cho người phụ nữ bên kia, nhưng tiếng ầm ào nghiêng ngửa của con tàu, khiến anh thôi ý định đó. Một dòng tin được chuyển đi: "Em đã thử que chắc chắn chưa?" "Rồi, hai vạch rất đậm!" Một lúc, người đàn ông lại nhắn: "Em đoán... con trai hay con gái?" "Nỡm ạ, mới có mười ngày, siêu âm đâu đã biết giới tính?" Người đàn ông tâm trạng rối bời, chưa biết nên nói sao, màn hình điện thoại lại rung lên tin nhắn: "Giờ mình tính sao anh?" Người đàn ông bối rối, đành đưa quả bóng về phía người đàn bà. "Theo em thì nên thế nào?" "Anh chuyển cho em mấy triệu, em bay vào Sài Gòn gặp chồng một hôm, là xong!" Người đàn ông rụt rè, gửi tiếp tin nhắn: "Nhưng... lỡ em vào mà chồng ốm đau, hoặc đi công tác vắng?" "Thì em đi hút! Chỉ sợ... cái thai là đứa con trai..." Người đàn ông chợt sực tỉnh, nhắn vội cái tin: "Không có cách nào khác, hả em?" "Cùng đường, mình bỏ hết, rồi cưới nhau, anh dám không?"

Người đàn ông kính cận thất thần ra khỏi buồng vệ sinh, ngơ ngác như người mất hồn. Đôi chân như bước không vững. Anh ta lấy lại tư thế, đi vào khoang, miệng khẽ nở nụ cười khô héo, nắm tay cô con gái dẫn ra hành lang.

Trong khoang, người mẹ trẻ ốm tong teo đã qua con sứt sùi, cũng lấy lại trạng thái sau phút mùi lòng, đánh mắt một lượt từ đầu đến chân cô gái tóc vàng, tung tung: Cam có giá của cam, ổi có giá của ổi, gì đâu mà than! Rồi nháy đôi lông nheo sang bà mẹ bầu, như kiểu đừng nghe cave kể chuyện... Cô gái tóc vàng im bật, sượng sùng đưa mắt nhìn ra cửa sổ toa tàu. Ngoài kia, một màu xanh trùng điệp trải ra ngút ngát tầm mắt. Nhìn xa không biết lúa hay cỏ.

Tàu dừng ở một ga (cũng nhỏ) của miền Trung. Bố con Chip quay lại khoang, lục túi xách muốn lấy tiền xuống ga mua cái gì đó. Mặt ông bố tươi tỉnh, như chưa có chuyện gì xảy ra. Hẳn anh ta đã qua cú sốc kín đáo, hay đã cao tay giấu đi cảm xúc của mình! Hai cha con họ dắt díu nhau xuống ga.

Bà mẹ trẻ chưa hết chưa ngoa, đánh mắt nhanh sang bà mẹ mang bầu: "Chuyện mình chắc gì đã tốt, lại thương vay khóc mượn người khác!". May, tiếng huyền não của những người rao bán hàng vật giúp chị không nghe được lời dễ tổn thương!

Con tàu lại chuyên bánh, sầm sập lao về phía trước. Mang theo những tổ ấm gia đình nhỏ nhoi, như những tổ chim mong manh trong gió bão...

Đồng Hới, tháng giêng 2017